

Kính Tặng giáo sư viên Trường
đề' ghi lại những cảm' tình u. ái
mái giáo - sư đã dành cho trong
những' ngày' con' ở' dưới' mái'
học - viên.

Sài Gòn 21.09.1971



HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

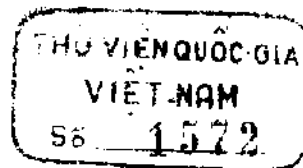
Luận-văn tốt-nghiệp

HƯƠNG - DẪN

Giáo - Sư TẠ - VĂN - TÀI

Tiến-Sĩ Chính-Trị-Học

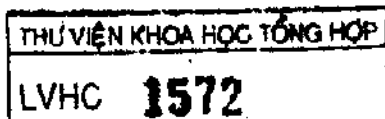
TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM



Nguyễn - văn - Chính

Ban Cao-Học Kinh-Tế Tài-Chính

Khóa V



1969 - 1971

* _____ " HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH không tán thành
cũng không phản đối những ý-kiến phát-biểu trong Luận-văn
Những ý-kiến đó do tác-gia hoàn-toàn chịu trách-nhiệm ".

TỔNG LIÊN-ĐOÀN
LAO-CÔNG - VIỆT-NAM

UẬN-VAN THẨM CỨU : " TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM " do Sinh-Viên NGUYỄN-VAN-CHÍNH đệ nạp để thỏa mãn một phần những điều-kiện Tốt-Nghiệp Văn-Bằng CAO-HỌC KINH-TẾ TÀI-CHÁNH, HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH — SAIGON. —→

PHÉ CHUẨN ngày tháng năm 1971
GIÁO-SƯ VIỆN-TRƯỞNG
HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

CHẤP NHẬN ngày tháng năm 1971
GIÁO-SƯ HƯỚNG DẪN

GIÁO-SƯ : NGUYỄN-VAN-BÔNG
THẠC-SĨ CÔNG-PHÁP

GIÁO-SƯ : TÀI-VAN-TÀI
TIẾN-SĨ CHÍNH-TRỊ HỌC

HÙNG ỒI KIN CHÂN THÀNH CAM TẠ QUÝ ÔNG :

- ▶ TRẦN-QUỐC-BỬU, Chủ-Tịch TLĐLCVN
- ▶ NGUYỄN-BUỒI, Phó Chủ-Tịch TLĐLCVN
- ▶ LÊ-HOÀNG-CHƯƠNG, Phó Chủ-Tịch TLĐLCVN
- ▶ NGUYỄN-BÁ-CẨM, Tổng Bí Thư Ban Chấp-Hành Trung-Ương Đảng Công-Nông Việt-Nam.
- ▶ TRƯƠNG-VAN-THUẬN, Phó Tổng Bí Thư Đặc-Trách Tuyên-Nghiên-Huấn Ban Chấp-Hành Trung-Ương Đảng Công-Nông Việt-Nam.
- ▶ NGUYỄN-TRI-SỬ, Ủy-viên Huấn-Luyện kiêm Giám-Đốc Viện INEFOS-TLĐLCVN.
- ▶ VŨ-CÔNG, công cán Ủy-viên Phủ Tổng-Thống.

Cùng quý-vị lãnh-đạo các Liên-Đoàn Nông-Dân, Đồn-Điền, Vận-Tải, Ngư - Nghiệp và các Nghiệp-Đoàn thuộc hệ thống TLĐLCVN - đã tận tình giúp-đỡ cung-cấp nhiều tài liệu và ý-kiến thật giá trị.

Và nhất là các Ông :

- ▶ PHẠM-VAN-VY, Phó Tổng Thư-Ký TLĐLCVN
- ▶ NGUYỄN-XUÂN-HÙNG, Ủy-Viên Tuyên-Nghiên-Huấn TLĐLCVN

Đã hết lòng khuyến khích, bỏ nhiều thì giờ quý báu, cho những ý-kiến trong khi đọc lại bản thảo.

Chúng tôi cũng không quên ơn Ông NGUYỄN-VAN-TÝ, Giám-Đốc Lao-Công Ấn-Quán và CÔ VÂN-THỊ-NHINH đã giúp đỡ chúng tôi trong việc trình bày và hoàn tất tập LUẬN-VAN này.

NGUYỄN-VAN-CHÍNH 50=====

HÀNH - LINH RI - N

*****--oocOOooo--*****

- * GIÁO-SƯ VIỆN-TRƯỞNG
- * GIÁO-SƯ PHÓ VIỆN-TRƯỞNG
- * QUÝ VI GIÁO-SƯ
- * BAN GIÁM-ĐỐC của HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH
đã tận tình giúp đỡ chúng tôi trong suốt Học-
Trình 1969 - 1971.

* NGUYỄN - VAN - CHÍNH

I N H A N G :

- * — BA ME và GIA ĐÌNH
- * — Các bạn đồng khóa Cao Học V - Học Viện Quốc Gia Hành Chánh
- * — Các bạn đồng khóa tại trường Cao Học Chính Trị Kinh Doanh
- * — Và nhất là các Thân Hữu đang cùng tôi hướng về con đường Tranh-Đấu — Phục-Vụ cho LAO - ĐỘNG.

* ————— GUYỄN - VAN - CHINH ————— *

 KINH XIN :

Giáo-sư : A - VAN - KI
Tiến-Sĩ CHÍNH-TRỊ-HỌC

XXXXXXXX
X X
X X HÂN nôi dây lòng Thành-kính và biết ơn
X XX
xâu xa của chúng tôi.

XXXXXXXX ————— NGUYỄN - VAN - CHINH

III) A N - I

Chủ-điểm :

Nhằm trình bày và đưa ra những nhận định về một tổ-chức Lao-Động từng được coi là lâu đời, có thực lực và nhiều ảnh-hưởng nhất của phong-trào Lao - Động Việt-Nam trong sinh-hoạt Quốc-Gia.

Mọi vấn đề nghiên-cứu về tổ chức sẽ căn cứ trên.:

- . quá trình tranh đấu
- . học thuyết hướng dẫn
- . cơ-chế tổ-chức
- . những đóng góp cho Lao-động
- . hướng đi mới của tổ-chức này trong tương lai.

x x
x

Phần mở-dầu : 1 đến 12 trang

Lược sử tranh đấu và phát triển của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam (1949 - 1971).

Phần Thứ-Nhất : từ 1 đến 7 trang

Căn cứ triết-ly và những mục tiêu tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn Lao - Công Việt-Nam.

MỤC I NHỮNG PHẠM TRÙ CĂN BẢN TRONG HỌC-THUYẾT TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

- (A)- QUAN-NIỆM VỀ CON NGƯỜI.
- (B)- QUAN-NIỆM VỀ CÁN-LAO
- (C)- QUAN-NIỆM VỀ CÔNG-BÌNH BÁC-ÁI.
- (D)- QUAN-NIỆM VỀ SỰ LIÊN-ĐỐI GIỮA CON NGƯỜI 3

MỤC II- LẬP-THƯỜNG TỔNG-QUÁT CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :

- (A)- VỀ PHƯƠNG-DIỆN NHÂN-SINH
- (B)- VỀ PHƯƠNG-DIỆN TỔ-CHỨC KINH-TẾ, XÃ-HỘI.
- (C)- VỀ PHƯƠNG-DIỆN PHƯƠNG-THỨC THỰC-HIỆN 6

MỤC III- MỤC-TIÊU TRANH-ĐẤU CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :.....7

Phần Thứ Hai từ 1 đến 92 trang

Cơ-chế tổ-chức - điều hành và những hoạt-động của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

MỤC I- HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC - CƠ CẤU CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :

(A)- ĐƠN-VỊ TỔ-CHỨC :

(I)- ĐƠN-VỊ CHỨC-NHIỆP : 1-phân-bộ; 2-Nghiệp-Đoàn ; 3-Liên-Đoàn Chức-Nghiệp.

(II)- ĐƠN-VỊ LIÊN-CHỨC-NHIỆP : 1-Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Địa-Phương 2-Văn-Phòng Đại-Diện, 3-Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

(III)- CÁC TỔ-CHỨC NGOÀI-VỊ MỤY-THUỘC : 1-Liên-Đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiểm ; 2-Thực-Khố Trình-Tình-Thế.

(B)- THÀNH-PHẦN CƠ-CẤU TỔ-CHỨC :

(I)- NHỮNG LIÊN-ĐOÀN CHỨC-NHIỆP : 1-Liên-Đoàn Công-Vân ; 2-Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điện ; 3- Liên-Đoàn Công-Nhân Vận-Tải ; 4-Liên-Đoàn Ngư - Nghiệp ; 5-Liên-Đoàn Công-Nhân Kỹ-nghệ Bông-vải.

(II)- NHỮNG LIÊN-HIỆP ĐỊA-PHƯƠNG : gồm 15 Liên-Hiệp địa-phương tại 15 tỉnh.

(III)- VĂN-PHÒNG ĐẠI-DIỆN TỔNG LIÊN -ĐOÀN : gồm 25 văn-phòng Đại-Diện của Tổng Liên-Đoàn tại 25 Tỉnh.

(IV) - NHỮNG NGHIỆP-ĐOÀN CÓ TÍNH CÁCH QUỐC-GIA : 1-Nghiệp-Đoàn Công-Nhân Thủy-Điện ; 2-Nghiệp-Đoàn Công-Nhân Dầu-Mỏ và Hóa-phẩm Việt-Nam ; 3-Nghiệp-Đoàn Y-Tá ; 4-Nghiệp-Đoàn Nhân-Viên USAID ; 5-Nghiệp-Đoàn Công-Nhân Việt có Sắc-Tộc ; 6-Văn-Phòng Liên-lạc Công-đông Giáo-Phái.

(V)- NHỮNG TỔ-CHỨC MỤY-THUỘC NGOÀI PHẠM-VI NGHIỆP-ĐOÀN : 1-Liên-Đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiểm ; 2-Thực-Khố Trình-Tình-Thế..... 19

MỤC II : HỆ-THỐNG ĐIỀU-HÀNH TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM.

(A)- NGUYÊN-TẮC TỔNG-QUÁT :

(I)- CẤP PHÂN-BỘ

(II)- CẤP NGHIỆP-ĐOÀN

(III)- CẤP LIÊN-HIỆP ĐỊA-PHƯƠNG

(IV)- CẤP VĂN-PHÒNG ĐẠI-DIÊN

(V)- CẤP LIÊN-ĐOÀN

(VI)- CẤP TỔNG LIÊN-ĐOÀN.

(B)- THÀNH-PHẦN CƠ CHẾ ĐIỀU-HÀNH TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :

(I)- ĐẠI-HỘI TỔNG LIÊN-ĐOÀN : 1-Đặc-điểm ; 2-Quyền-hạn và nhiệm-vụ.

(II)- HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN : 1-Đặc-điểm ; 2-Quyền-Hạn và nhiệm-vụ ; 3-Thành-phần đương-nhiệm.

(III)- VĂN-PHÒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN : 1-Đặc-điểm ; 2-Quyền-hạn và nhiệm-vụ các chức-chương ; 3-Quyền-hạn và nhiệm-vụ của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn.

(IV)- ỦY-BAN QUỐC-GLA : 1-Đặc-điểm ; 2-quyền-hạn và nhiệm-vụ.

(V)- CÁC ỦY-BAN KỸ-THUẬT :

(VI)- CÁC ỦY-BAN ĐẶC-BIỆT : 1-Ủy-Ban Phụ-Nữ ; 2-Ủy-Ban Vị-Thành-Miên ; 3- Cán-Bộ-Đoàn.

(C)- VẤN ĐỀ BẮT KIỂM-NHIỆM .-

(D)- VẤN ĐỀ GL-NHẬP, TRỪNG-PHẠT VÀ KHAI-TRỪ : 1-Vấn-đề gia-nhập ; 2-Vấn-đề trừng phạt và khai trừ 31 ...

MỤC III.- HOẠT-ĐỘNG TRANH-ĐẤU CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM .

(A)- THÀNH PHẦN LÃNH-ĐẠO CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN.

(B)- CÁC CUỘC TRANH ĐẤU CÙNG NHỮNG THÀNH QUẢ ĐÓNG GÓP CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN.

(I)- HÌNH THỨC TRANH ĐẤU : 1-Những tranh đấu có tính cách ôn-hòa ; 2-Các cuộc đình công ; 3-những tranh đấu có tính cách chính trị.

(II)- THÀNH QUẢ VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP : 1-Thành quả do những nhượng-bộ về phía chủ-nhân ; thành-quả do những nhượng bộ về phía chính quyền..... 47

MỤC IV.- HOẠT-ĐỘNG TRÊN PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ .

(A)- SỰ PHÁT TRIỂN TƯƠNG QUAN HỢP TÁC CHỦ-THỢ, CHÍNH QUYỀN LAO-ĐỘNG.-

(B)- NHỮNG ĐỀ-NGHỊ XÂY-DỰNG KINH-TẾ.

(I)- GIAI ĐOẠN ĐẠI-HỘI KỲ I - KỲ II (1954 - 1956): 1- nhận-định ; 2-Đòi-hỏi ; 3-Đề-nghị.

(II)- GIAI-ĐOẠN 1956 - 1960 : 1-Nhận định ; 2-Đòi hỏi ; 3-đề-nghị.

(III)- GIAI-ĐOẠN 1960 - 1964 : 1-Nhận định ; 2-Đòi hỏi; 3-đề-nghị.

(IV)- GIAI-ĐOẠN 1964 - 1967 : 1-Nhận định ; 2-Đề-nghị.

(V)- GIAI-ĐOẠN 1967 - 1970 : 1-Nhận-định ; 2-Đòi hỏi.

(C)- NHỮNG HOẠT ĐỘNG TÍCH CỰC CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN TRÊN PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ 56

MỤC V- HOẠT-ĐỘNG TRONG PHƯƠNG DIỆN XÃ-HỘI .

(A)- CƠ-QUAN BIỂU-HÀNH CÔNG-TÁC

(I)- Tiểu-Ban Đặc-trách Hợp-Tác-Xã.

(II)- Tiểu Ban Đặc-Trách về y-tế và vệ sinh công-cộng.

(III)- Tiểu ban đặc trách về Giáo-Dục Nhi-Đồng

(IV)- Tiểu ban đặc-trách về Giáo-Dục Tráng-Niên.

(V)- Tiểu-ban đặc-trách về công-tác cộng-Đồng và Tương-Tế.

(VI)- Tiểu-ban đặc-trách về Văn-Nghệ, Giải-trí.

(B)- CÁC TRUNG-TÂM XÃ-HỘI :

(I)- Khu-vực Saigon - Gia-định

(II)- Vùng I

(III)- Vùng II

(IV)- Vùng III

(V)- Vùng IV

(C)- CÁC HOẠT-ĐỘNG XÃ-HỘI ĐÃ THỰC HIỆN :

(I)- Giai-đoạn 1954 - 1956.

(II)- Giai-Đoạn 1956 - 1960.

(III)- Giai-Đoạn 1960 - 1964.

(IV)- Giai-đoạn 1964 - 1967.

(V)- Giai-đoạn 1967 - 1970..... 64

MỤC (VI) : HOẠT-ĐỘNG TUYÊN NGHIÊN-HUẤN.

(A)- CÔNG-TÁC THÔNG-TIN TUYÊN-TRUYỀN

(I)- BÁO-CHÍ, NỘI-S.L.N

(II)- TRUYỀN-THANH

(B)- CÔNG-TÁC NGHIÊN-CỨU - ÁN-LOÁT

(C)- CÔNG-TÁC HUẤN-LUYỆN ĐÀO-TẠO CÁN-ĐỘ LÃNH-ĐẠO .

(I)- HUẤN-LUYỆN TRONG NƯỚC : 1-Hình-Thức ; 2-Chương-Trình Huấn-Luyện ; 3-Kết-quả Huấn-Luyện.

(II)- ĐỀ-CỬ ĐOÀN VIÊN DU-HỌC CÁC PHÁI-ĐOÀN QUAN-SÁT, THAM-DỰ CÁC HỘI-NHỊ TẠI NGOÀI-QUỐC..... 73

MỤC (VII) : HOẠT-ĐỘNG TRÊN PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ.

(A)- TRUNG-GIAN GIỮA CHÍNH-QUYỀN VÀ LÃO-ĐỘNG.

(B)- VIỆC BẢO-VỆ VÀ XÂY-DỰNG CHẾ-ĐỘ DÂN-CHỦ, SỰ-DO.

(I)- HOẠT-ĐỘNG CHỐNG CÔNG

(II)- CHỐNG LẠI CÁC HÌNH THỨC ĐỘC-TÀI TRONG CƠ CHÍNH-TRỊ QUỐC-GIA.

(III)- TRANH-ĐẤU CHO SỰ TỒN TẠI CỦA CHẾ-ĐỘ TỰ-DO TẠI MIỀN NAM.

(IV)- LỬA ĐOÀN VIÊN VÀO CÁC CƠ-QUAN DÂN CỬ

(V)- SỰ THÀNH LẬP ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM - 1969 -76

MỤC (VIII) : HOẠT-ĐỘNG LIÊN-LẠC QUỐC-TẾ.

(A)- Những giấy liên-lạc quốc-Tế của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

(I)- Các cơ-quan chuyên môn của Liên-Hiệp-Quốc.

(II)- Những tổ-chức Lao-Động của các Quốc-Gia bạn

(III)- Những tổ chức Lao-Động có tính cách quốc-tế.

(B)- NHỮNG HOẠT-ĐỘNG TRÊN BÌNH DIỆN QUỐC-TẾ .

(I)- GIAI-ĐOẠN 1954 - 1956

(II)- GIAI-ĐOẠN 1956 - 1960

(III)- GIAI-ĐOẠN 1960 - 1964

(IV)- GIAI-ĐOẠN 1964 - 1967

(V)- GIAI ĐOẠN 1967 - 1970.

(C)- NHỮNG TRỢ GIÚP CỦA CÁC TỔ-CHỨC LAO-ĐỘNG TRÊN THẾ-GIỚI :

(I)- HỖ-TRỢ TRÊN PHƯƠNG-DIỆN TINH-THẦN

(II)- TRỢ-GIÚP TRÊN PHƯƠNG-DIỆN VẬT-CHẤT.....85

MỤC (IX) : VẤN ĐỀ TÀI-CHÍNH

(A)- CÁC NGUỒN TÀI-CHÍNH

(B)- VIỆC QUẢN-TRỊ TÀI-CHÍNH

(I)- Cơ-quan Quản-trị Tài-Chính

(II)- THỦ-TỤC CHI THU TÀI-CHÍNH : 1-Thủ-Tục Thu ; 2-Thủ-tục Chi.

(III)- Thủ-Tục điều-Hành Tài-chính

(C)- TÌNH-HÌNH TÀI-CHÍNH CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :

(I)- GIAI-ĐOẠN trước 1956

(II)- GIAI-ĐOẠN 1956 - 1960

(III)- GIAI ĐOẠN 1960 - 1964

(IV)- GIAI-ĐOẠN 1964 - 1967

(V)- GIAI ĐOẠN 1967 - 1970..... trang 92

Phần thứ Ba từ 1 đến trang 24

Chiều hướng tranh đấu mới của TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM QUA SỰ HÌNH-THÀNH CỦA HỆ-THỐNG ĐẢNG CHÍNH-TRỊ : ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM HOẠT-ĐỘNG song hành.

MỤC (I)- THIÊN-TRÌNH THÀNH LẬP ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM trang 5

MỤC (II)- SỰ HÌNH THÀNH CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM...

(A)- NHỮNG NGUYÊN-NHÂN DẪN ĐẾN SỰ HÌNH THÀNH CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.

(I)- CUỘC KHỦNG HOẢNG CỦA CON NGƯỜI TRONG THẾ KỶ HIỆN TẠI.

(II)- Sự cần thiết của việc chấm dứt vai trò Lãnh-đạo Lao-Động của Cộng-Sản.

(III)- Sự cần thiết việc định lại giá trị đóng góp và vai trò của tầng lớp Công-Nông trong mọi sinh hoạt của Xã-hội.

(B)- CĂN BẢN HỌC THUẬT CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.....

(C)- MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.2

Phần Kết-Luận.....

(I)- NHỮNG NHẬN-ĐỊNH LIÊN-HỆ ĐẾN PHONG-TRÀO TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM.

(II)- NHỮNG NHẬN ĐỊNH VỀ HƯỚNG ĐI MỚI CỦA PHONG TRÀO TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM QUA SỰ DẪN THÂN VÀO CHÍNH TRỊ VỚI SỰ THÀNH HÌNH CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.



XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

X
XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

" **///** HÙNG tôi tin tưởng sắt đá rằng sự đoàn-kết của Lao-Động Thế-giới và chỉ có sự đoàn-kết ấy mới giúp đưa Thế-Giới ra khỏi tình-trạng nguy-hiêm hiện tại để văn- hời Hòa-bình — một nền hòa-bình chân-chính. Trong đó nói dối, lừa-gạt, vu-cáo, không thể còn chân đứng và trong đó Tự-Do, Dân-Chủ phải được bảo-đảm, công-bằng xã-hội phải được thực-hiện, phẩm-giá con người phải được Tôn-trọng.- ".

CHỦ-TỊCH TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX **///** RÀN - QUỐC - BỬU XXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXXX

PHẦN MỞ ĐẦU

LƯỢC-SỬ THANH ĐẦU VÀ PHÁT-TRIỂN của TỔNG-LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

THU-VIỆT-QUỐC-GIA

Chúng ta có thể bắt đầu lịch-sử của TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM Tổ-chức Lao-dộng đầu tiên, đúng nghĩa của Phong-trào Lao-dộng Việt-Nam - vào thời điểm 1949.

Thực sự ở những giai-đoạn trước, cũng đã xuất hiện nhiều đoàn-thể chính-trị, nhiều tổ-chức hiệp-hội hoặc công khai, hoặc ngầm ngầm tranh-đấu cho sự cải thiện đời sống đói khổ của Thanh niên Lao-dộng Việt-Nam.

Song, phần vì bị cấm đoán, hạn chế và đàn áp mạnh mẽ của Thực - dân Pháp, phần vì những tranh đấu của các tổ-chức này chỉ có tính cách rời rạc , phân tán và giới hạn trong một vài lãnh vực chật hẹp → và lại vì chưa đạt được một căn bản toàn diện bằng sự phát động và hướng dẫn bởi một hội đoàn dẫn đạo cũng như chưa tạo được một hậu-thuần thích ứng của những lực-lượng chính - trị Quốc-tế - nên giá trị đóng góp rất giới hạn và chỉ đóng được vai trò mở đầu cho một đường hướng đấu tranh mới của Lịch-sử Lao-dộng Việt-Nam.

Mãi đến cuối năm 1947, đầu 1948, khi TỔNG LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN THIÊN CHÚA GIÁO Pháp (CONFEDERATION FRANCAISE DES TRAVAILLEURS CHRETIENS - C.F.T.C) và TỔNG CÔNG ĐOÀN LỰC-LƯỢNG THỢ THUYỀN (CONFEDERATION GENEVALE DU TRAVAIL - FORCE OUVRIERE - C.G.T - F.O) Thiết lập văn-phòng của họ tại Saigon, phong-trào Lao-dộng mới được bắt đầu công khai hoạt-động - Tuy vậy, công-nhân Việt vẫn chưa được chính quyền cho phép thành lập Nghiệp-đoàn.

Những cơ-sở nghiệp-đoàn đầu tiên của TỔNG LIÊN ĐOÀN Công-nhân Thiên Chúa Giáo Pháp (C. F. T. C.) và TỔNG CÔNG ĐOÀN lực lượng Thợ thuyền (C.G.T-F.O) đầu tiên tại Việt-Nam được thành lập tại các cơ-quan công quyền Pháp như Bưu-Điện, QUAN-THUẾ, CẢI-H-SÁT ... hoặc tại các xí-nghiệp có tính cách quân sự như sở BA-SON (ARSENAL - SAIGON) PHI-CẢNG TÂN-SƠN-NHẤT ... chỉ dành riêng cho các côngnhân quốc-tịch Pháp.

Tháng 11 năm 1947, một số chiến-sĩ nghiệp-đoàn Việt-Nam cùng nhau thành lập một nhóm mệnh danh là "PHÁI ĐOÀN ĐẠI-DIỆN TỔNG LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN THIÊN CHÚA GIÁO PHÁP TẠI ĐÔNG DƯƠNG".

Sau nhiều cuộc vận động của phái đoàn này, Đại-Hội năm 1948 của TỔNG-LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN THIÊN-CHÚA-GIÁO PHÁP (C. F. T. C.) đã quyết định cho chi nhánh của họ tại Đông-Dương ủng-hộ một phong trào Nghiệp-đoàn độc-lập tại ba quốc gia Vietnam, Ailao và Cambodge. trước khi chính phủ Pháp công-nhận quyền độc-lập của ba quốc gia này.

Năm 1948, 1949, để vượt qua những trở ngại về pháp lý vì quyền thành lập nghiệp-đoàn chưa được chính quyền công-nhân, các chiến sĩ nghiệp-đoàn Việt-Nam trong "PHÁI ĐOÀN ĐẠI-DIỆN TỔNG-LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN THIÊN CHÚA GIÁO PHÁP TẠI ĐÔNG-DƯƠNG" đã thành lập một tổ-chức nghề-nghiệp đầu tiên dưới danh hiệu "HỘI BẢO-VỆ QUYỀN-LỢI CHỨC-NHIỆP TRẦY THỢ CÁC NGÀNH CÔNG KỸ-NGHỆ, THƯƠNG-MẠI và các NGHỀ TỰ DO" đặt trong hệ thống phân bộ của TỔNG LIÊN ĐOÀN Công nhân Thiên Chúa Giáo Pháp và dưới quyền quản trị của một ủy-ban hỗn hợp Việt-Pháp.

Cuối 1949, Hội này được chính quyền thừa nhận và TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO - CÔNG VIỆT-NAM bắt nguồn từ tổ chức này.

Tháng 10 năm 1949, do quyết-định chung của TỔNG LIÊN ĐOÀN Công-Nhân Thiên Chúa Giáo Pháp (C.F.T.C) và TỔNG-LIÊN-ĐOÀN Quốc-Tế các nghiệp-đoàn Thiên Chúa Giáo (CONFÉDERATION INTERNATIONALE DES SYNDICATS CHRÉTIENS - C.I.S.C), " PHÁI ĐOÀN ĐẠI-DIỆN TỔNG-LIÊN-ĐOÀN CÔNG NHÂN THIÊN CHÚA GIÁO PHÁP TẠI ĐÔNG-DƯƠNG" được gài danh là " PHÁI ĐOÀN ĐẠI-DIỆN TỔNG-LIÊN-ĐOÀN QUỐC TẾ CÁC NGHIỆP ĐOÀN THIÊN CHÚA GIÁO TẠI ĐÔNG DƯƠNG". Như vậy những chiến sĩ nghiệp-đoàn Việt-Nam đương nhiên trở thành đại diện cho 1 tổ-chức Lao-động Quốc-Tế với khả-năng tranh đấu hữu-hiệu hơn.

Đầu năm 1950, sự độc-lập của phong-trào Lao-động Việt-Nam được chính thức công nhận và Ông GILBERT JOUAN đã được cử làm đại-diện của TỔNG-LIÊN-ĐOÀN Q.T các Nghiệp-Đoàn Thiên Chúa Giáo (C.I.S.C.) bên cạnh tổ-chức nghiệp-đoàn Việt-Nam.

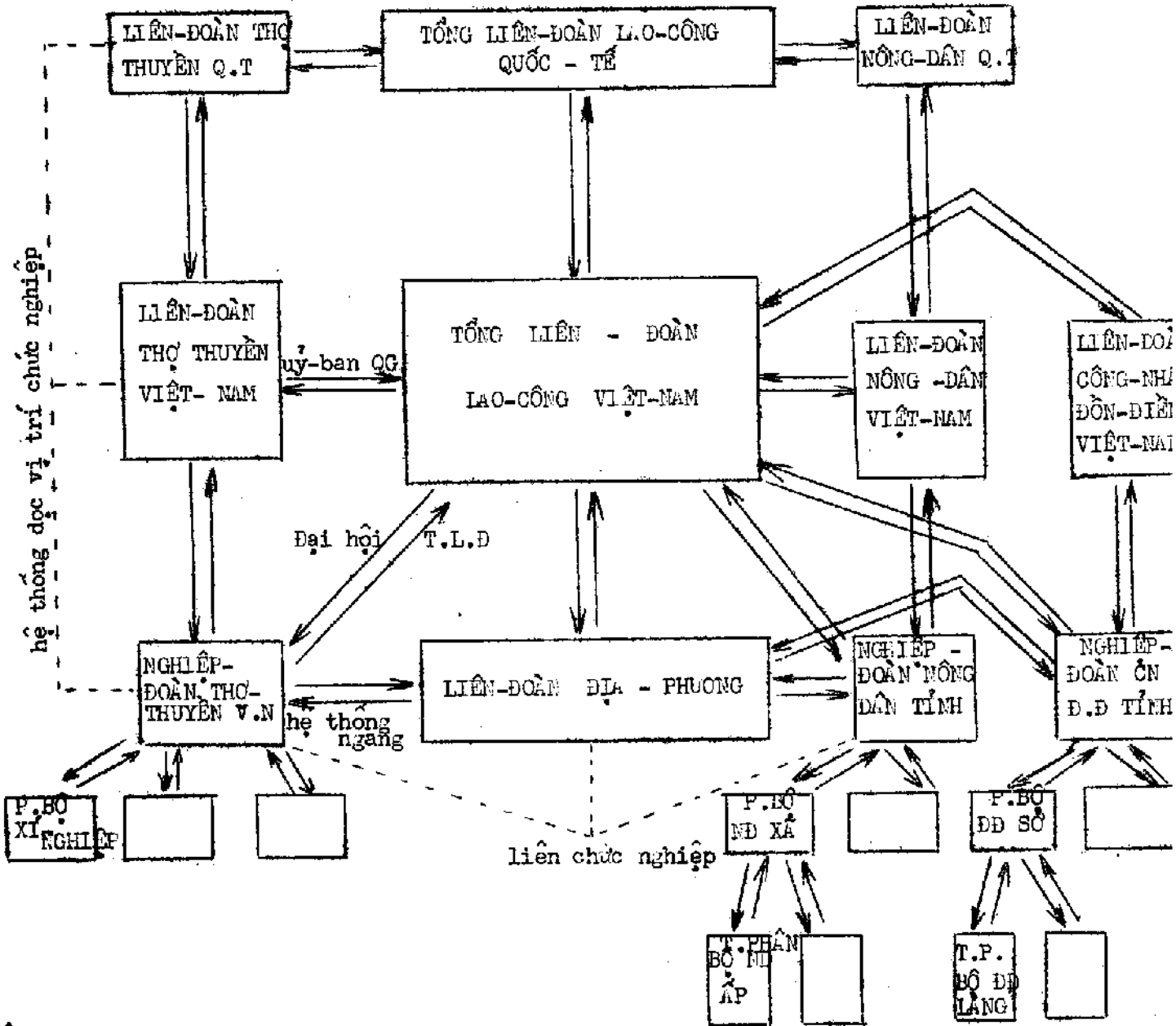
Cũng trong thời điểm này "HỘI BẢO VỆ QUYỀN LỢI CHỨC NGHIỆP TRẦY THỢ CÁC NGÀNH CÔNG KỸ-NGHỆ, THƯƠNG-MẠI và CÁC NGHỀ TỰ-DO", được cải tổ và biến thành " LIÊN-ĐOÀN CÔNG NHÂN TỰ SỞ " với sự lãnh đạo của các chiến-sĩ nghiệp đoàn Vietnam gồm các Ông TRẦN-QUỐC-BỬU, PHAN-VAN-DANG, HỒ-VAN-AN, và trụ-sở đặt tại số 14 đường Nguyễn-văn-Thỉnh - Saigon. (1).

Ngay sau khi thành lập, LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN TỰ-SỞ đã tổ-chức được các nghiệp-đoàn sau đây trong hệ thống cơ-sở :

- Nghiệp-đoàn thuộc viện Thương-Mại và Kỹ-Nghệ.
- Nghiệp-đoàn Công-nhân khuôn vát tại các nhà máy gao Cholon.
- Nghiệp-đoàn Tài-công ghe chài.
- Nghiệp-đoàn tài-công và Thủy-Thủ Sà-Lan.
- Nghiệp-Đoàn thợ sắp chữ nhà in.
- Nghiệp-đoàn thợ giấy.
- Nghiệp-đoàn Thợ may.
- Nghiệp-đoàn thợ Hớt-Tóc.

(1)- Đây là đường Lê-văn-Duyệt, Trụ sở hiện tại của T.L.D.L.C.V.N.

HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC



- Nghiệp-Đoàn công-nhân hãng CITROËN.
- Nghiệp-Đoàn công-nhân Hãng-Không Việt-kam.

Tháng 6, 1950, LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ-SỞ được Văn-phòng Quốc-Tế Lao-Động (ORGANISATION INTERNATIONALE DU TRAVAIL - O.I.T.) tại GENEVE công-nhận là một tổ chức nghề-nghiệp có đầy đủ tư-cách đại-diện cho Lao-động Việt - Nam và được cử đại-biểu tham dự hội-nghị thường lệ của Tổ chức này. (1)-.

Tháng 10, 1950 - CHÍNH THỦ VIỆT-NAM chính thức công nhận LIÊN ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ-SỞ cùng tất cả hệ-thống cơ sở của LIÊN-ĐOÀN.

Tháng 6, 1951 - Hội-Nghị Quốc-Tế Lao-Động kỳ thứ 35 cũng chính-thức thừa nhận LIÊN ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ SỞ có đầy đủ tư-cách đại-diện cho công nhân Việt-Nam trong tổ-chức QUỐC-TẾ LAO-DỘNG.

Tháng 10, 1951, TỔNG LIÊN-ĐOÀN QUỐC-TẾ Các Nghiệp-Đoàn Thiên Chúa Giáo (C.I.S.C.) trong kỳ đại-hội nhóm họp tại VIENNE đã thừa nhận LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ SỞ là một tổ-chức Nghiệp-đoàn Quốc-Gia Việt-Nam và là hội viên của Tổ-chức .

Cho đến cuối năm 1950, trong khu vực Saigon CHOLON và GIA-ĐINH, LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ SỞ đã tổ chức được 25 nghiệp-đoàn thuộc các ngành ăn loét, Garage xe hơi, lò gạch, lò gốm, đóng giày, tài-xế, vận-tải... với số đoàn viên lên đến 3.000 người.

Từ số nghiệp-đoàn căn-bản này, LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ SỞ nhận thấy cần phải phát triển mạnh mẽ phong-trào nghiệp-đoàn trên toàn quốc và điều quan trọng đầu tiên là phải tìm một hình thức tổ chức thích hợp được xây dựng trên một căn-bản triết-lý vững chắc.

Sau kỳ họp đại-biểu thuộc các nghiệp đoàn cơ-sở vào tháng 4 năm 1952 LIÊN ĐOÀN CÔNG-NHÂN TƯ-SỞ được cải danh là TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM và ở thời điểm này CHỦ-TỊCH là Ông PHAN-VAN-DANG, TỔNG THƯ-KÝ là Ông TRẦN-QUỐC-BUU và Thủ-quỹ là Ông HỒ-VAN-AN.

Cũng chính từ thời kỳ này, TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM đặt nền tảng trong sự hướng dẫn của học thuyết xã-hội Thiên Chúa Giáo.

Đến cuối 1953 - TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM đã bành trướng phạm vi hoạt-động của mình tại khắp nơi trên toàn quốc.

Trong các tỉnh thuộc miền tây Nam phần như MỸ-THO, TÂN-AN, GÒ-CÔNG, VINH-LONG, TRÀ-VINH, SÓC-TRĂNG ... thợ thuyền thuộc các ngành thủ công được tổ hợp thành nghiệp-đoàn.

(1)- Đại-Biểu đầu tiên cho Lao-Động Việt-Nam là Ông PHAN-VAN-DANG.

Riêng tại Miền Đông Nam Phần, nhiều nghiệp-đoàn cơ-sở cũng được xây-
dựng tại GIA-ĐÌNH - BIÊN-HÒA và THỦ-ĐẦU-MỘT...

Nông dân, Tá-diên được quy tụ trong những nghiệp-đoàn Nông-Dân tại
CHOLON - SÓC-TRĂNG - GÒ-CÔNG với số đoàn viên lên đến hơn 10.000 người.

Phía công-nhân Đôn-Điền, các cơ-sở nghiệp-đoàn đầu tiên cũng được
thành lập tại THỦ-ĐẦU-MỘT vào năm 1953.

Đến tháng 6, 1953, tại miền Bắc Trung-Phần, số nghiệp-đoàn mà TỔNG-
LIÊN ĐOÀN xây dựng trong hệ thống LIÊN-HIỆP NGHIỆP-ĐOÀN TRUNG-VIỆT lên đến
20 nghiệp-đoàn cơ-sở.

Riêng tại Bắc-Phần, những Nghiệp-đoàn đầu tiên thuộc hệ-thống LIÊN-
HIỆP NGHIỆP-ĐOÀN BẮC-VIỆT và Liên-Hiệp Nghiệp-đoàn miền duyên hải cũng đã được
hoàn thành tại HÀ-NỘI - HẢI-PHÔNG - NAM-DINH - NINH-BÌNH - HỒI-GAY - CẨM-PHA -
Đặc biệt là chỉ tại hai mỏ than Hòn-Gay - Cẩm-Phả, số đoàn viên đã lên đến trên
30.000 người.

Tính đến giữa năm 1953, TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO CÔNG VIỆT-NAM tổ chức thêm
được 160 nghiệp-đoàn cơ-sở và con số đoàn viên tổng-cộng trong hệ thống lên đến
hơn 160.000 người.

Ngày 20 tháng 5 năm 1953 (1)- TỔNG-LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM được
chính quyền nhìn nhận và được cấp phát lại số 1 - công-nhận quyền hoạt-động hợp
pháp của TỔNG-LIÊN-ĐOÀN trên toàn lãnh thổ Việt-Nam.

Ngày 6,7,8 tháng 08 năm 1954, Đại-Hội Toàn-quốc lần thứ I của TỔNG-LIÊN-
ĐOÀN được triệu tập với hơn 200 đại-biểu đại-diện của hơn 100 nghiệp-đoàn và 15
Liên-Hiệp từ Nam chí Bắc - Tham-dự để biểu quyết về nội-quy, điều-lệ đầu tiên của
TỔNG LIÊN ĐOÀN cùng để hoạch định đường hướng cho tương-lai .

Cũng ở Đại-Hội này , Ông Trần-Quốc-Bửu được bầu làm Chủ-Tịch Tổng-Liên-
Đoàn và Ông đã liên tiếp tái đắc cử trong chức-vụ đó cho đến ngày nay.

Tháng 7, 1954 - Biện cố GENÈVE chia đôi Việt-Nam đã gây ảnh hưởng tai
hại không nhỏ cho hệ thống cơ-sở, Tổ chức của Tổng-Liên-Đoàn và vấn đề cấp bách
được đặt ra là làm thế nào để giải quyết được tình trạng của khoảng gần 100.000
đoàn viên tại miền Bắc.

Về biện cố này, trong lần tham dự hội nghị của Tổ chức Lao-Động Quốc-
Tế năm 1954 tại GENÈVE, CHỦ-TỊCH TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM - Ông TRẦN -
QUỐC-BỬU - đã nhân danh đại-diện cho hơn 190.000 đoàn viên Tổng-Liên-Đoàn và
gia-dình họ, cực lực phản đối và lên án việc chia cắt lãnh thổ được ký kết giữa

(1)- Sáu tháng sau ngày Ban hành dụ số 23 ngày 23.11.1952 quy-định thể thức thành
lập Nghiệp-đoàn tại Việt-Nam.

TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG
VIỆT-NAM

--oOo--

SỐ ĐOÀN-VIÊN - SỐ NGHIỆP-ĐOÀN CƠ-SỞ - CƠ-SỞ LẬP THÊM

NAM	ĐOÀN VIÊN	N.D.L.T	SỐ NGHIỆP - ĐOÀN
1951	54.960	32	
1952	100.000	26	
1953	160.000	160	
1954	190.000	46	
	132.000	123	
1955	330.000	76	
1956	400.000	26	
1957	470.000	29	
1958	592.000	47	456
1959	451.000	33	
1960	439.000	30	
1961	447.000	17	
1962	463.000	22	285
1963	495.000	4	
1964	332.132	6	
1965	341.599	6	395

NGUỒN : Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, 1966.

Cộng-sản và thực dân Pháp. Ông cũng khẳng định rằng lao-động trên hai miền Nam Bắc vẫn luôn chỉ là một và Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam vẫn sẽ tiếp tục là đại diện của Lao-Động Việt-Nam tại Tổ-chức Lao-Động Quốc-Tế này.

Tiếp đó, một thỏa-ước cũng đã được đưa ra thảo-luận giữa Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Tổng-Công-Đoàn Lao-Động Bắc-Việt với những quy-định :

1- Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sẽ tiếp tục để các cơ-sở của mình tại Bắc-Việt hoạt-động trong khuôn khổ luật-lệ của chính quyền Bắc-Việt.

2- Chính quyền Miền Bắc phải tôn trọng quyền tự-do và da-nguyên Nghiệp-Đoàn - nói khác đi là Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam được tự-do hoạt-động, trong khu-vực do chính quyền Bắc-Việt kiểm-soát.

3- Chính quyền miền Bắc không được để cho cán-bộ lãnh đạo các cấp trực tiếp hoặc gián tiếp điều khiển hệ-thống cơ-sở của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam tại Bắc-Việt.

4- Chính quyền bắc-việt phải gửi nguyên bản hiệu và trụ-sở của Tổng-Liên-Đoàn Lao-công-Việt-Nam, tại Bắc-Việt.

5- Chính quyền bắc-Việt phải công bố bản ký kết giữa Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Tổng-Công-Đoàn Bắc-Việt. * (1)-

Đầu đã có sự thỏa thuận trên nguyên tắc, nhưng vì có sự trì hoãn một cách cố ý của Tổng Công-Đoàn Cộng-sản trong việc ký kết - Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã phải gấp rút đặt vấn đề hướng dẫn, trợ giúp cán bộ và đoàn-viên vào tỵ-nạn tại miền Nam.

Liên-Đoàn Công-Nhân Di-Cư Tự-Man được thành lập để giúp đỡ việc di-cư và định cư của các đoàn viên từ miền Bắc. Riêng trong ba tháng cuối năm 1954, đã có khoảng 30.000 đoàn viên được cứu-trợ và định cư tại các Trại định cư của Tổng-Liên-Đoàn.:

- Trại Đông-Hòa (Thủ-Đức).
- Trại Công-Thành (Thủ-Thiên).
- Trại Phú-Thọ Hòa.
- Trại Bình Trị-Đông.
- Trại Từ-Nguyên.
- Trại Từ-Đức.
- Trại Bình-Thới.
- Trại Phú-Bình và Đòng Lác (Ba-Ngòi).

Dầu vậy, Vẫn còn khoảng gần 70.000 cán bộ và đoàn viên Tổng-Liên-Đoàn Lao-công Việt-Nam ở lại miền Bắc. Trong các Liên-Hiệp địa phương thuộc hệ-thống Liên-Hiệp Bắc-Việt, Liên-Hiệp Miền Duyên hải, và Liên-Hiệp Trung-Việt gồm các Liên-Hiệp : HÀ-NỘI - NINH-BÌNH - HẢI-PHONG - KIỂM-AN - HỒN-GAY - CẨM-PHA - QUẢNG-BÌNH - NAM-ĐÌNH.

Cho đến giữa 1955, nhiều chiến sĩ Nghiệp-đoàn của Tổng Liên-Đoàn tại Bắc-Việt lần bị đưa đi tẩy nạo và thủ-tiêu (1) - Cuối cùng toàn thể số đoàn viên Tổng Liên-Đoàn gồm 8 Liên-Hiệp và 211 Nghiệp-Đoàn để lại miền Bắc lần hồi bị tan rã

Cũng trong thời gian này, TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM đã dồn hết nỗ lực để củng cố và phát triển cơ sở thuộc khu-vực Đồn-Điền và Nông-Dân. Thành quả đó đã đưa đến sự hình thành của hai Liên-Đoàn Chức-Nghiệp có tính cách quy-mô.

- Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điền (Thành lập ngày 18.12.1955).

= Liên-Đoàn Nông-Dân (thành lập ngày 16.12.1954).

Song song với việc xây-dựng hai Liên-đoàn Đồn-Điền và Nông-Dân, những tranh đấu của đoàn viên của hai ngành này đã bùng nổ mãnh liệt. Nhiều cán-bộ và đoàn viên bị chính quyền và cộng-sản bắt cóc hoặc thủ-tiêu.

Sau cùng dụ số 2, cạnh cải Dụ số 20 - ấn định quy-chế Tá-Điền và điều kiện cạnh tác - được ban-hành ngày 8.1.1955, riêng quy-chế về lương bổng và lợi tức của công-nhân Đồn-Điền cũng lần được cải thiện.

Kết quả này, đã đưa con số đoàn viên của Liên-Đoàn Nông-Dân từ 25.000 (1954) lên đến 200.000 (cuối 1955) và Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điền từ 800 (1953) lên đến 20.000 (ở năm 1956).

Cho đến tháng 6, 1956 - TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM thành lập được 22 Liên-Hiệp Đại-Phương, 5 Liên-Đoàn Chức-Nghiệp và đặc Văn-Phòng Đại-Điền tại 14 tỉnh. Ngoài ra, còn có 6 cơ-quan đặc biệt được thành lập để đặc trách các vấn đề :

- Đoàn-viên di-cư.
- Hồ-Tương Bảo-Hiêm.
- Hợp Tác-Xã.
- Nhà ở.
- Công tác xã-Hội.
- Học-sinh Lao-động và Nghiên-cứu Kỹ-Thuật.

Ngày 6,7,8 tháng 9 năm 1956 - Đại-Hội toàn quốc Tổng-Liên-Đoàn Kỳ II được triệu tập tại Saigon với sự tham dự của 655 đại-biểu của 400.000 đoàn viên thuộc 354 nghiệp-đoàn trên toàn quốc.

* (1) - Như : - Anh PHAN-NAM, cán bộ và Anh THỤ, Tổng-Thư-Ký N.Đ Hồ Hòn-Gay.
- Anh, CHIÊM, Tổng Thư-Ký Nghiệp-Đoàn Hóa-xa.

Dại Hội này cũng đã tái cứu-xét đến vấn đề tổ hợp nghề-nghiệp tại Việt-Nam, vấn đề nghiên cứu tính chất vận động Nông-Dân và thợ thuyền trong chiều hướng thành lập nghiệp đoàn cùng kiểm điểm lại chủ trương, đường lối và thành-qua công tác thực hiện trong nhiệm kỳ 1954 - 1956.

Tiếp theo Đại-Hội kỳ II, Phong-trào tranh đấu đòi bảo-vệ quyền-lợi Công-nhân và Nông-Dân đã được phát động quy-mô nhằm chống sa thải bất công, cải-thiện quy-chế làm việc cùng mức lương tối thiểu.

Vấn đề sanh hoạt, hội họp của Nghiệp-đoàn và Thủ-tục hợp thức hóa cũng được đặt ra với chính quyền để quyền tự do nghiệp-đoàn được hoàn toàn tôn-trọng đối với tất cả các công-nhân kể cả công-chức (đòi hỏi sự phê-chuẩn ước-chương số 87 của tổ chức Lao-động Quốc-Tế) + (1) - .

Ở giai-đoạn này, chính quyền cũng đã sử-dụng hình thức " Hiệp-Hội Nông-Dân " để tấn công phong trào nghiệp-đoàn nông dân của Tổng-Liên-đoàn cùng với việc dùng những thủ-đoạn chụp mũ công-sản để thủ-tiêu nhiều cán bộ nòng cốt của Liên-Đoàn Nông-Dân và kết quả là đến giữa 1959 nhiều Liên-Hiệp địa-phương tại Trà - Vinh - Sóc-Trăng - Bạc-Liêu - Bình-Thuận - Quảng-Ngãi ... Hoàn toàn bị tê-liệt.

Hành động đàn áp đó đã khiến số đoàn viên của Liên-Đoàn Nông-Dân sụt giảm dữ-đội, từ con số khoảng 330.000 (thời điểm 1960) chỉ còn độ 30.000 (ở cuối 1963).

Phía công-nhân Đồn-diên, sau những đàn áp, chụp mũ công-sản của chính-quyền nhân chiến dịch càn quét "Trương-Tấn-Bửu" phát động vào năm 1956 - số đoàn viên của Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điền bị giảm sút từ 20.000 (ở đầu năm 1955) xuống còn 4061 (ở cuối 1956) . Để cứu vãn, nhiều hoạt-động chấn chỉnh lại cơ-sở và đường lối đấu tranh đã được nghiên cứu và thực hiện từ tháng 10, 1957 và kết quả là đưa số đoàn viên từ 5.500 (đầu 1957) lên đến 27.760 (ở cuối 1959).

Cộng-Đông Hiệp-Uớc đầu tiên tại Việt-Nam cũng là Cộng-Đông-Hiệp-Uớc đầu tiên trong ngành Cao-su cũng đã được ký-kết giữa chủ nhân và công-nhân tại Bộ Lao-Động ngày 12.03.1960 để mở đầu cho một giai đoạn mới trên địa hạt liên-lạc nghề-nghiệp.

Trong nhiệm kỳ này, trong hệ thống của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công-Việt-Nam gồm :

- 456 Nghiệp-Đoàn cơ-sở (1958).
- 22 Liên-Hiệp địa-phương (1956).
- 5 Liên-Đoàn chức-nghiệp.
- 28 Văn-phòng đại-diện trên 28 tỉnh thị.

+ (1) - Theo lời tiết lộ của Ông Tổng-Trưởng Lao-Động Đ.M-SĨ-HIỀM, hiện nay ước-chương 87 đang được chính phủ cứu xét để đặt vấn đề công-nhân hoàn toàn quyền tự-do nghiệp-đoàn kể cả đối với công-chức (tháng 5, 1971).

(1958) và số đoàn viên lên đến 592.000 người (1958). Ngày 22, 23, 24 tháng 04 năm 1960 - Đại-Hội toàn quốc kỳ III được triệu tập tại Saigon để duyệt xét hoạt-dộng của Tổng-Liên-Đoàn trong 10 năm qua (từ 1950 - 1960) hầu đặt lại vấn đề hoạch - định một đường hướng hoạt-dộng mới trong giai-đoạn tới.

Nhiều quyết-nghị, tuyên cáo ... Liên hệ đến tình hình chính trị, kinh-tế, xã-hội, Lao-động... của quốc-gia cũng đã được đại-hội đưa ra để đòi hỏi chính quyền thực thi hầu san bằng bất công xã-hội và phát-triển quốc gia.

Canh những đòi hỏi đó, các địa điểm dinh điền AN LƯƠNG, thuận-kiệm đem lại đất canh tác cho 472 gia-đình và 6 trung-tâm xã-hội cũng đã được Tổng - Liên-Đoàn thành lập tại Saigon (2 trung-tâm), Phan-Thiết (2) Nha-Trang (1), và Đà-Nẵng (1) để tích cực giúp đỡ đoàn viên. + (1)-

Việc đòi cải thiện mức lương tối-thiểu, việc cử người vào Hội-đồng Kinh-tế quốc-gia, việc hướng dẫn công-nhận ký kết những thỏa hiệp cộng-đồng tại các Công-Ty SHELL, ESSO, và CALTEX cũng đã được dần thực hiện.

Đã có 385 vụ tranh chấp Lao-Động + (2)- xảy ra trong 4 năm từ 1960 - 1963 do các nghiệp-đoàn cơ-sở của Tổng-Liên-Đoàn hướng dẫn nhằm đòi hỏi :

- Áp dụng đúng đắn và canh cải Luật Lao-Động.
- Tăng lương và cải-thiện điều-kiện làm việc.
- Chống sa-thải vô cơ và bảo-vệ quyền tự do.Nghiệp-Đoàn .

Tiếp đến cuộc chính biến ngày 01.11.1963, đưa tới sự sụp đổ của chính-quyền độ I Cộng-Hòa, nhiều cơ-sở của Tổng-Liên-Đoàn tại các Tỉnh miền Bắc Trung-phần bị đàn áp dữ-đội. Một số lớn cán bộ cao-cấp của Tổng-Liên-Đoàn mà " Chính-quyền cách-mạng " kết tội là người của chế-độ cũ bị bắt giữ trong đó có Ông NGUYỄN-BUỒI, Phó Chủ-Tịch Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đặc-trách miền Trung.

Trong nhiệm kỳ này, Tổng-Liên-Đoàn cũng gặt hái được nhiều thắng lợi trên phương diện phát triển những mối liên lạc với các đoàn thể Quốc-Tế Lao-Động.

Sự thành công đó được minh chứng rõ rệt nhất qua sự đắc cử của Chủ-Tịch Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam - Ông TRẦN-QUỐC-BỬU - trong chức vụ quản trị viên của Hội-đồng tổ-chức Lao-động Quốc-Tế (O.I.T.) năm 1962, trong chức-vụ CHỦ-TỊCH LIÊN-ĐOÀN CHIẾN-HỮU các Nghiệp đoàn Á-Châu (BROTHERHOOD OF ASIAN TRADE-UNIONISTS - B.A.T.U.) vào khoảng tháng 12.1963, sau khi đã đắc cử trong chức-vụ PHÓ CHỦ-TỊCH TỔNG LIÊN-ĐOÀN QUỐC-TẾ các Nghiệp-đoàn thiên chúa giáo (C.I.S.C.)(3)- vào năm 1958 + (4) -.

* (1) - Xem phần hoạt-dộng xã-hội của TLĐLGVN.

* (2) - 303 : vụ cá-nhân phân tranh.

82 : vụ cộng đồng phân tranh.

* (3) - Tổ chức này đổi tên là TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-ĐỘNG THẾ-GIỚI (CONFEDERATION MONDIAL DU TRAVAIL - C.M.T.) - Năm 1968.

* (4) - Xem hoạt-dộng liên lạc quốc-Tế của TLĐLGVN.

Ngày 14, 15 tháng 3 năm 1964, Đại-Hội toàn quốc kỳ thứ IV được tổ-chức tại Saigon để ổn-dinh chính sách để đối phó với hiện tình chính trị đen tối của đất nước.

Từ giai-đoạn 1964 đến nay, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã tỏ ra quan tâm thật nhiều đến các biến-chuyển trong cơ-cấu chính trị, kinh-tế, xã-hội của quốc-gia ngoài các hoạt-động chức-nghiệp cố-hữu mà Tổng-Liên-Đoàn hằng theo đuổi.

Trong đại-hội này, nhiều quyết-nghị, hiệu-triệu, thông-cáo, điều-trần, được Tổng-Liên-Đoàn đưa ra nhằm kêu gọi đoàn viên nghiệp-đoàn, chính quyền và các thế lực chính trị trong nước trước thăm trạng sụp đổ của quốc gia trong mọi lãnh-vực.

Nhiều quyết-dinh để bảo-toàn đoàn viên và cơ-sở cũng được đặt ra với một mức độ thật đặc-biệt. Có thể nói, trong giai-đoạn này Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã là mục tiêu bị tấn công dữ-đội từ những lực-lượng đối nghịch nhằm triệt hạ uy-tín của tổ-chức Lao-động này.

Điển hình nhất là sự kiện chính quyền truy-tố Ông TRẦN-QUỐC-BỬU, Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, về tội liên can đến vụ đảo chánh hụt ngày 13.09.1964 do một nhóm tướng lãnh chủ-trương.

Khung với sự can thiệp tích cực của các tổ-chức Lao-động trên thế-giới - nhất là của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động thế-giới, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động và kỹ-nghệ Hoa-Kỳ (AMERICAN FEDERATION OF LABOR AND CONGRESS OF INDUSTRIAL ORGANIZATION - A.F.L - C.I.O.)*(1)-, cùng với sự phản đối mãnh liệt của hơn nửa triệu đoàn-viên Tổng-Liên-Đoàn - và lại, chính quyền đã không thể đưa ra những lời buộc tội xác đáng, rút cục Ông TRẦN-QUỐC-BỬU đã ^{được} tuyên bố vô can.

Ngày 21, 22 tháng 9 năm 1964 - một cuộc đình công vĩ-dại, với sự tham dự của toàn thể các lực-lượng công nhân thuộc LIÊN-HIỆP NGHIỆP-ĐOÀN ĐÓ-THÀNH Saigon Chợ-lớn và Gia-Định, được tổ chức cùng với sự chuẩn bị của một cuộc tổng đình công hỗ trợ trên toàn quốc để chống lại *(2)- :

- Những âm mưu, thủ-đoạn dụng tâm phá hoại Nghiệp-đoàn.
- Những biện pháp cấu kết giữa Chủ-Nhân và Chính-quyền để sa thải cán-bộ.

*(1)- Phụ Lục : K

*(2)- Xem báo cáo tinh thần kỳ IV 1964 - Điều trần gửi Chủ-Tịch ủy-ban Quốc-Gia và Quân lực ngày 19.09.1964 - PHỤ-LỤC.

Và đòi hỏi :

- Quyền tự-do Nghiệp-đoàn theo đúng tinh thần ước chương số 87 của Tổ chức Lao-Động quốc-tế.

-Thiết lập các Ủy-Ban-xí-nghiệp và thừa nhận đại-diện nghiệp-đoàn tại các xí-nghiệp.

- Bảo đảm an ninh cho quần chúng trên phương diện sinh hoạt nghiệp - đoàn, trên phương diện nhân phẩm và gia-đình của Lao-động Việt-Nam... cạnh những hoạt-động tranh đấu này, việc tái lập những nghiệp-đoàn Công-Dân trên toàn quốc cũng được chú trọng - Riêng trong khoảng thời gian từ 10.02.1966 đến 16.07.1966 có 9 nghiệp-đoàn Công-Dân tại Nam và Trung-phần, được tái lập.

Nhiều công tác huấn luyện cán bộ, xây-dựng và phát triển những trung-tâm xã-hội cùng công-cuộc cứu-trợ nạn lụt miền Trung (1964) và miền Tây (1966) đã đạt được nhiều kết quả.

Ngày 20,21,22 tháng 04 năm 1967, Đại-Hội toàn quốc Tổng Liên-Đoàn kỳ V được triệu tập với sự tham dự của hơn 900 đại biểu thuộc 385 nghiệp-đoàn cơ-sở 5 Liên-đoàn chức-nghiệp, 13 Liên-hiệp địa-phương, 13 văn-phòng đại diện Thay mặt cho 438.997 đoàn viên trên toàn quốc.

Ngoài ra, còn có sự tham dự của một số phái đoàn đại diện của các tổ chức quốc-tế Lao-động và các tổ chức Lao-động thuộc các quốc gia thân hữu.

Tại Đại-hội kỳ V, nhiều vấn đề nóng bỏng mang tính cách chánh trị, thời sự được đặt ra ở một mức độ thật quan trọng.

Vấn đề khẩn cấp số một được Đại-hội đặc biệt lưu tâm và kể từ thời điểm 1967, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sẽ đặt nặng công tác vào việc chấn chỉnh nội-bộ, sắp xếp lại hệ thống tổ chức cho chặt chẽ để chuẩn bị ứng phó với những biến cố sẽ xảy đến trong tương lai.

Việc kêu gọi nhà cầm quyền thực sự lưu tâm đến vấn đề cải thiện đời sống xã-hội, kinh-tế đói khổ của giai cấp Công-Nông, vấn đề giáo dục đại-chúng để xây-dựng dân chủ thực sự ... cũng đã được đưa ra và Tổng Liên-Đoàn cũng đã tái xác nhận lập trường cố hữu về một nền tảng nhân bản mà tương quan giữa tư-bản và lao-động cần đạt đến.

Cũng trong đại-hội kỳ V, một quyết-nghị đã được chấp nhận để thành-lập một liên-danh " Công-Nông ", với những đại-diện đích thực xuất thân từ thành - phần Lao-động, nhằm đưa người vào Thượng-Viện trong kỳ bầu cử và tháng 8 năm 1971.

Dầu vậy, liên danh này đã bị bác bỏ trong danh sách các liên danh ứng-cử do quyết định của Hội-Đồng Tuyển-cử Trung-Ưng * (1)-

Sau giai đoạn đại-hội kỳ V, nhiều cuộc đình công tranh đấu đã xảy ra và bị chính quyền thẳng tay đàn áp * (2)-

Các quyết-nghị liên hệ đến vấn đề chiến-tranh, hòa-bình cho Việt-Nam, điều kiện và mục tiêu hòa đàm cũng được công bố với chính quyền cùng dư-luận Quốc-nội và Quốc-Tế * (3)-.

Tháng Giêng năm 1968, biến cố Tết Mậu Thân xảy đến đã ảnh hưởng rất lớn cơ-sở của Tổng Liên-Đoàn tại nhiều nơi trên toàn quốc do những phá hoại của lực lượng Cộng-sản xâm nhập.

Ứng phó với những hành động tàn bạo này, Tổng Liên-Đoàn đã liên-tiếp cho phổ biến một quyết định * (4)- lên án hành động của Cộng-sản cùng kêu gọi sự đoàn kết và cảnh giác của đoàn viên.

Nhiều hoạt động cứu trợ nạn nhân chiến cuộc đã được xúc-tiến mạnh-mẽ tại khắp nơi trên toàn quốc.

Tiếp theo vụ Mậu-Thân, chính quyền ngày 22.2.1968 đã bắt giam 2 cán bộ cao-cấp của Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng-Việt-Nam là Ông TRẦN-HỮU-QUYÊN, Tổng Thư-ký Tổng Liên-Đoàn và Ông VÕ-VĂN-TÀI, Tổng Thư-ký của Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn Đô-Thành. Hành động đó đã bị toàn thể đoàn viên phản đối dữ-dội và kết cục là 4 ngày sau, hai người đã được chính quyền trả tự-do.

Ngày 29, 30 tháng 10 1969, Đại-Hội kỷ-niệm 20 năm thành lập Tổng Liên Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam đã được tổ-chức vô cùng trọng th ể.

Cũng trong dịp này, một tổ chức chính-trị song hành - Đảng Công-Tông Việt-Nam - được Tổng Liên-Đoàn chính thức cho chào đời để thực sự tranh đấu cho Lao-động trên bình diện chính-trị.

* (1)- Với lý do : Lý-lich của ứng-cử-viên TÔ-THÀNH-TUYÊN không minh bạch.

* (2)- Điển hình - Cuộc đình công ngày 11.01.68, của công-nhân Thủy-Điện và điện lực Việt-Nam :

- 6 công-nhân Thu-Ủy bị Cảnh-sát bắt ngay tại phòng Hòa-giải của B.L.D.

- Cảnh sát võ trang xông vào trụ sở Tổng Liên-Đoàn ngày 12. giêng 1968 bắt tất cả những công nhân đang đình công - Xin xem phần hoạt động tranh đấu của TLĐLĐVN.

* (3)- Quyết định ngày 15 và 16 tháng 4 năm 1964.

* (4)- Ngày 2.2.1968.

Một thành quả khác mà Tổng Liên-Đoàn đã từng nhiều năm khổ công vận-động và tranh đấu là Đạo-Luật " Người Cày Có Ruộng " đã được chính quyền long-trọng ban hành ngày 26.03.1970 quy-định lại vấn đề xử-dụng đất canh tác tại Việt-Nam.

Nhưng để trả giá cho công cuộc tranh đấu này, nhiều cán bộ nòng cốt của Liên-Đoàn Nông-Dân đã bị những phản tử chống đối thủ-tiêu. + (1)-

Ngày 30, 31 tháng và ngày 1.11.1970, Đại Hội kỳ VI của Tổng Liên-Đoàn đã được triệu tập với 1060 Đại-Biểu từ các nghiệp-đoàn cơ-sở trên toàn quốc.

Trong Đại-hội này, ngoài những công tác kiểm điểm về thành tích hoạt động, quá trình tranh-đấu cùng những quyết- nghị + (2)- Liên-hệ đến tình-hình chính-trị Quốc-Nội và Quốc-Tế, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam một lần nữa đã chính thức xác nhận những lý do đưa đến sự hình thành của một tổ-chức chánh-trị song-hành — đó là sự hiện diện của Đảng Công-Nông Việt-Nam trong đời sống chánh-trị Quốc-gia. + (3)-

Những công-tác xây dựng cơ-sở Đảng tại các cấp từ Ấp bộ đến Trung-Ương cũng được xúc tiến mạnh-mẽ trong giai-đoạn này và ngày 17.01.1971 Lễ trình-diện Hội-Đồng Trung-Ương và Ban Chấp-Hành Trung-Ương Đảng cũng đã được long trọng tổ chức tại Saigon.

Tính đến năm 1971, trong hệ-thống tổ chức của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam gồm có :

- 5 Liên-Đoàn Chức-Nghiep.
- 15 Liên-Hiệp Nghiệp-Đoàn địa-phương.
- 24 Văn-Phòng Đại-Diện Tổng-Liên-Đoàn tại các Tỉnh.
- Một số Nghiệp-Đoàn có tính cách Quốc-Gia.

Với trên 500 Nghiệp-Đoàn cơ-sở và khoảng 500.000 Đoàn viên trên toàn Quốc.

-
- + (1)- Diễn-hình Anh NGUYỄN-VĂN-NHIÊM (tại Định-Trương), Anh KIM-CHOC (tại Vĩnh-Bình).
 - + (2)- Phụ-Lục D
 - + (3)- Phụ-Lục A.

PHẦN THỨ NHẤT

CAN-BẢN TRIẾT-LÝ VÀ NHỮNG MỤC-TIÊU TRANH-ĐẤU CỦA TỔNG-LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG-VIỆT-NAM.

---000---

Về phương diện học thuyết, TỔNG-LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG-VIỆT-NAM được hướng dẫn bởi những nguyên - tắc luân-lý của xã-hội Thiên-Chúa-Giáo.

Những nguyên-tắc này, — mang tính cách nhân bản, xuất hiện từ sau khi bản Thông-Điệp Tân-Sự (RERUM NOVARUM) được công-bố vào năm 1891 tại Âu-Châu — đặt khởi điểm cho những hoạt-động nhằm cải thiện xã-hội từ nguồn gốc đau-khổ khốn cùng của Thọ-Thụyen dưới gông cùm của chế-độ tư-bản cùng nêu cao tinh-thần nhân ái, đòi-hỏi công-lý để cải tạo xã-hội và đặt căn-bản cho một nền hòa-bình thực-sự trong tổ-chức xã-hội của các quốc-gia.

Điều cần ghi nhận là học thuyết này đã hoàn toàn khác biệt, đối nghịch với lý thuyết " giai cấp đấu tranh " của chủ-nghĩa Cộng-sản đang phát triển mạnh mẽ trong giới Lao-động đương thời.

MỤC I

NHỮNG HẠM-TRÙ CAN-BẢN TRONG HỌC THUYẾT TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG-VIỆT-NAM *(1)

(A)- QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI.— Con người được quan niệm với tất cả tính cách vật-chất (thể xác) cùng những đòi hỏi và nhược điểm của nó.

Tuy vậy, cạnh thành phần thể xác đó, con người vẫn còn có lương-tri tình cảm và tự-do.

Từ những đặc điểm này, với lương tri con người biết suy-tưởng, nhận-dịnh, phê-phán - với tình cảm - con người biết-buồn, vui, ghét, giận, khinh, tôn, yêu, thích ... đối với những sự vật và những con người khác — với tự-do - con người biết chọn lựa giữa phải, trái, chọn những phương tiện hành động thích hợp và cũng bởi có tự-do, con người mới có trách nhiệm.

Bằng những hành trang này khi mang theo với thể xác, con người bị ràng buộc và hạn định trong không gian và thời gian — Ngược lại, với tinh thần, con người đã có khả năng vượt lên trên vật chất, vượt lên trên xã-hội và vượt ra ngoài khuôn khổ chật hẹp của thời gian và không gian.

* (1)- Tài liệu : Tuyên-Nghiên-Huấn, bác-cáo tinh thần các đại hội kỳ II, III, IV, V, VI.

(B) - QUAN NIỆM VỀ CẦN LAO. -

Để thực hiện nhân tính, con người phải sử dụng sức cần lao. Cần lao ở đây, được quan niệm gồm những hoạt động có tính cách chân tay và trí - tuệ, trong nhiệm vụ điều-khiển cũng như thừa hành.

Cần-Lao, tự nó là một giá trị chứ không mang tính cách thấp kém, dè hèn, nhục nhã và cũng bằng cần-lao, con người mới có thể tạo ra được những giá trị tinh thần và vật chất và hơn nữa, cần-lao còn là động-lực thúc đẩy mọi tiến bộ và thịnh vượng vật-chất.

Sau hết, cần lao giúp phát triển con người cùng những khả năng của con người - tạo những điều-kiện để thỏa-mãn nhu-cầu con người và làm con người vui sống. Nó còn mang biểu hiệu của sự liên đới nhân loại.

(C) - QUAN NIỆM VỀ CÔNG BÌNH VÀ BÁC-ÁI :-

Đặc biệt, những tương quan giữa con người phải được đặt trên nền tảng của những định luật về công bình và bác-ái.

Với công bình - đem lại sự đòi hỏi cho con người được những điều mà người ta có quyền.

Những đòi hỏi đó thuộc về những điều mà con người :

- Đã cam kết và trao đổi (công bình giao hoán).
- Phải được hưởng tùy theo khả năng và nhu-cầu (công-bình phân-phối)
- Phải biết dung hợp giữa quyền lợi riêng tư và lợi ích chung của cộng đồng (công-bình xã-hội hoặc công-thiện, công ích).

Với bác-ái, con người đã nhận chân được sự cần thiết phải thương yêu tha nhân như thương yêu chính bản thân mình và sự yêu thương đó được quan niệm là tạo mọi sự tốt đẹp và lợi ích cho người mình yêu thương.

Ngoài ra, giữa công bình và bác-ái phải luôn có một liên hệ hỗ-tương. Sự chấp nhận và đặt nặng một trong hai thứ đều vẫn còn thiếu sót (Trái lại với quan niệm của những người cộng sản chỉ đề cao sự công bình).

(D) - QUAN NIỆM VỀ SỰ LIÊN ĐỚI MẬT THIẾT GIỮA CON NGƯỜI .-

Ngoài bản chất được trình bày ở trên về con người, con người còn phải được hiểu là " Một con vật Xã-hội " có nghĩa là con người sống, phát triển và tồn tại nhờ xã-hội.

Xã-hội ở đây được quan niệm là những tập thể gồm nhiều con người hợp lại như gia-đình, xí-nghiệp, quốc-gia, thế-giới...

Cũng trong môi trường xã-hội đó, con người đã phải có những liên hệ mật thiết, liên đới gắn liền về trách nhiệm (Liên-đới Trách nhiệm). Có những trách nhiệm riêng, song con người cũng phải có trách nhiệm chung, - trách nhiệm của nhiều người về một biến cố hoặc hành động nào đó.

Ngoài những liên đới về trách nhiệm, con người cũng không thể chỉ tự cứu-rỗi, tự giải thoát mình mà không cần quan tâm đến việc cứu rỗi và giải-thoát kẻ khác - những cận nhân của mình - Bởi lẽ, hướng đi lên của nhân loại là chiều hướng chung của nhiều người (Liên-đới về vận mệnh).

Vậy, từ những liên đới mật-thiết đó, con người có bốn phận phải dấn - thân hoạt động để phục-vụ xã-hội.

MỤC II

LẬP-TRƯỜNG TỔNG-QUÁT CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG V.N.

(A) - VỀ PHƯƠNG-DIỆN NHÂN-SINH.

Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam chủ-trương có bốn phận phải " chuẩn bị sự đắc thắng của lý-tưởng hòa-bình bằng cách nêu cao tinh thần hữu ái và đòi hỏi thừa nhận công-lý " + (1)- và lý tưởng hòa-bình Xã-Hội này sẽ được dành cho con người Xã-Hội - con người nhân bản - chứ không phải cho con người kinh tế, để nâng cao giá trị nhân bản của con người Xã-hội. Trên phương diện cá nhân, gia đình và xã-hội bằng sự thỏa mãn đầy đủ những nhu cầu vật chất như ăn, mặc, nhà ở . . . và những nhu cầu về tinh thần như luân lý, văn-hóa, giải trí, nhân cách...

" Tổng Liên-Đoàn nghĩ rằng con người là yếu tố chủ yếu của công cuộc sản xuất : vì nhu-cầu phải sản xuất và sản xuất để hưởng dụng. Như vậy, những điều kiện sản xuất cần đó nhân cách con người phát triển tự nhiên bằng cách làm thỏa mãn đúng lý mọi nhu cầu về vật chất cũng như về trí tuệ và luân lý con người trong phạm vi cá nhân, gia-đình và xã-hội " + (2)-.

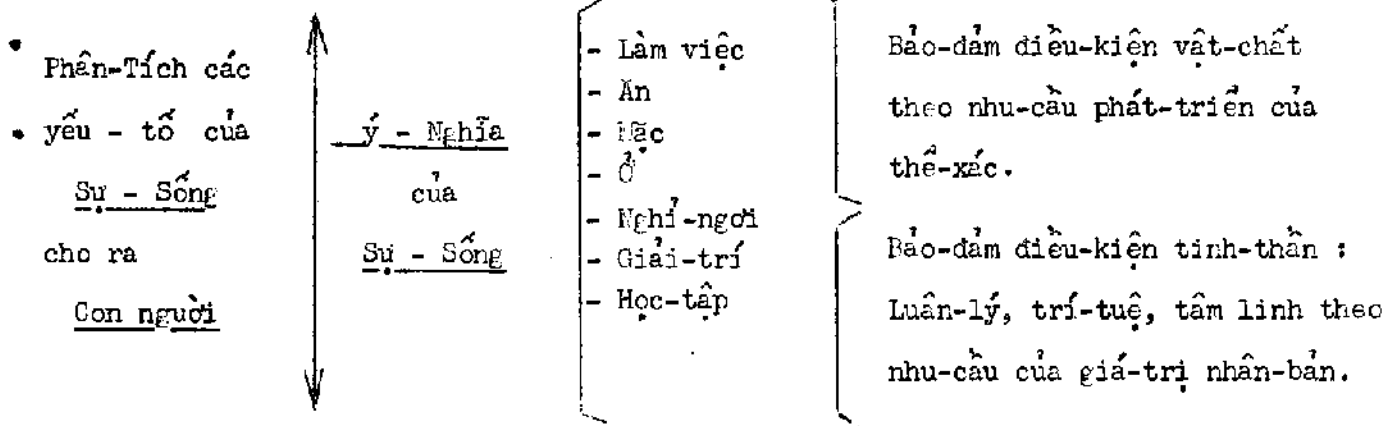
Sau đây là sơ đồ biểu tượng cho lập trường trên + (3)-

* (1)- Điều 1, Điều lệ Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, 1967.

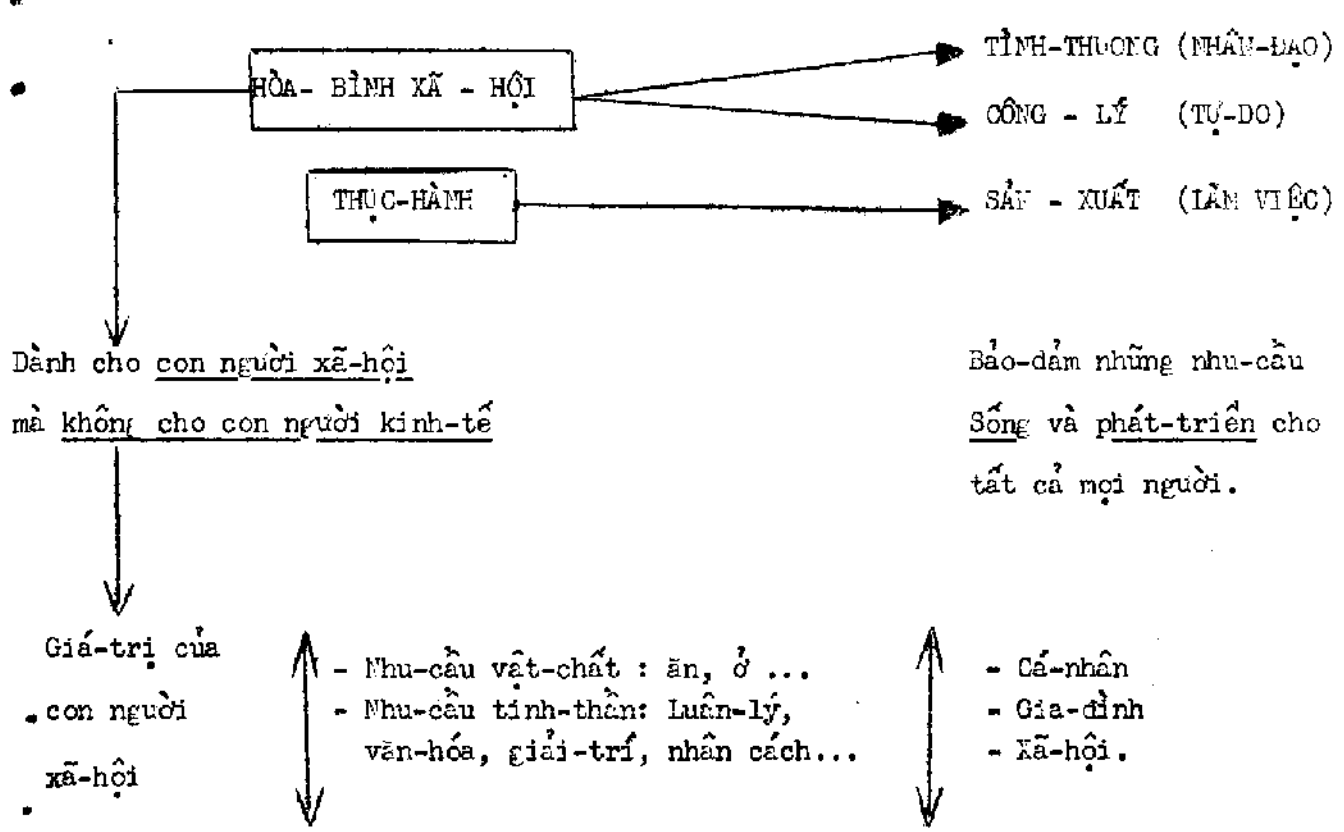
* (2)- Điều 1, Điều lệ TLDLCVN, 1967.

* (3)- Trình bày của Ông TRẦN-HỮU-QUYỀN, Tổng Thư-ký TLDLCVN.

SƠ-ĐỒ I :



SƠ-ĐỒ II :



(B)- VỀ TỔ-CHỨC KINH-TẾ VÀ XÃ-HỘI :-

Đối với Tổ-chức kinh-tế và xã-hội hiện tại, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đưa ra những nhận định :

- Hệ thống sản-xuất hiện tại cá tính cách phi-nhân trong đó Lao-động là thành phần gánh chịu mọi cực-khó, đói rách, nghèo rần và dốt rít.

- Hệ thống phân phối hiện tại đầy bất công, sự phân phối không đồng-đều và chỉ có kẻ mạnh là người thụ-hưởng nhiều.

Từ nhận định căn-bản đó, Tổng-Liên-Đoàn chủ-trương cần tích-cực tham dự trong sự hưng thịnh của quốc-gia và nhận thấy cần phải "cải thiện những điều kiện ấy để chắc chắn có thể sử-dụng khôn khéo các lực-lượng sản xuất và phân - phối đồng đều các sản phẩm cho mọi phần tử có công góp sức vào công việc ấy "(1).

(C)- VỀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN :-

Tổng Liên-Đoàn Lao-công Việt-Nam khẳng-định : + (2)-

- Không chủ-trương công cuộc cải-tạo xã-hội bằng hình thức đấu tranh giai cấp, trái lại, bằng cách thực hiện một tổ chức kinh tế phục-vụ, trong đó nhân cách và sự độc-lập của Lao-động được hoàn toàn kính nể cũng như tạo điều kiện cho sự phát triển của con người.

- Dùng mọi phương tiện chính đáng để vận-động với các cơ-quan chính-trị, kinh tế quốc-gia và Quốc-Tế để đạt cho kỳ được những thỉnh cầu hợp lý của mình.

- Nhà cầm quyền cần phải thừa nhận và dành một địa vị rộng-rãi cho đại-diện quyền lợi chức-nghiệp, kinh tế và cần phải có một sự liên-kết chặt-chẽ giữa phong trào nghiệp-đoàn thợ thuyền và chính sách kinh tế của quốc-gia.

- Đòi hỏi được tham gia trách nhiệm trong cơ cấu kinh tế, xã-hội bằng các phương tiện giáo-dục nhằm gây ý thức, làm giàu kiến-thức để xây-dựng tư-cách khả dĩ có thể có sự hợp tác xứng đáng và hữu-hiệu giữa lao-động cùng các lực-lượng khác của quốc gia.

- Giữa tư cách độc lập của nghiệp-đoàn trong cơ cấu dân chủ kinh-tế cùng mong mỏi tiến đến cộng đồng kinh tế, trong đó công nhân gánh trách-nhiệm, làm nghĩa vụ với những quyền hạn tương xứng và thích nghi.

+ (1)- Điều lệ T.L.Đ.L.C.V.N, 1967 - Điều I.

+ (2)- Điều I, Điều Lệ T.L.Đ.L.C.V.N và theo sự trình bày của Ông TRẦN-HỮU-QUYỀN Tổng Thư-Ký T.L.Đ.L.C.V.N.

Ngoài ra Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam còn kêu gọi sự cộng tác của các lực-lượng trí-thức và tôn giáo khả dĩ phụng sự công việc huấn luyện công nhân tùy theo nhiệm vụ của mỗi người phải gánh chịu trong một tổ chức sinh hoạt chức-nghiệp và kinh-tế dân-chủ " * (1)- cùng minh định rõ-ràng sự " biết lập trước những đoàn thể chính-trị hay tôn giáo " * (2)-.

MỤC III

NHỮNG MỤC TIÊU TRANH ĐẤU CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM.

Trong chiều hướng ứng-dụng những nguyên tắc căn bản đã được trình bày ở trên, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã đưa ra các mục tiêu tranh đấu nhằm :

- Tiết chế lạm quyền.
- Điều hòa các phản ứng.
- Tạo thăng bằng ... xã-hội trên công lý và tình thương.

Bằng công việc :

- Lãnh-mạnh hóa con người trên phương diện tinh thần và vật-chất.
- Cải thiện xã-hội với quan niệm xí-nghiệp là trung tâm phát-huy dân chủ của quốc gia.
- Dân chủ hóa quốc gia để tiến đến một chế độ cộng đồng nhân bản trong đó tích cách dân chủ thực sự của cơ-chế chính trị, kinh-tế ... phải được bảo đảm và tôn trọng - mỗi người dân phải là một phần tử xã-hội, biết thương yêu, chia-sớt, biết cùng chung gánh vác trách nhiệm và chung hưởng quyền lợi.

Sau đây là những mục tiêu tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam * (3)-

" Mục đích của Tổng Liên-Đoàn là :

- 1- Tạo tại Việt-Nam một phong trào nhất trí về Nghiệp-đoàn căn cứ theo nguyên tắc trên.
- 2- Tổ chức tuyên truyền toàn diện để cổ võ phong trào ấy.
- 3- Huy động một lực-lượng liên-hiệp chức nghiệp quốc-gia và quốc-tế.

* (1, 2)- Điều I, Điều lệ T.L.B.L.C.V.N., 1967.

* (3)- Điều 2, Điều Lệ T.L.B.L.C.V.N., 1967.

4- Khi quyền lợi của đoàn thể cần đến, đại diện những tổ chức gia-nhập Tổng Liên-Đoàn.

a- Trước nhà cầm quyền và những cơ quan hợp pháp.

b- Trước những tổ chức quốc gia của chủ nhân về ngành sản xuất hay về quyền lợi khái quát.

c- Trước những cơ quan hay tổ chức quốc tế.

d- Để thảo luận và ký kết cộng-đồng hiệp-ước Lao-động.

5- Tạo tất cả công việc được nhìn nhận cần ích cho các cơ-quan gia-nhập Tổng Liên-Đoàn.

6- Tổ chức hay cố vấn, thực hiện mọi thể chế có lợi cho toàn thể và khả dĩ bảo vệ hay giúp đỡ giai cấp Cần-Lao "...

PHẦN THỨ HAI

CƠ-CHẾ TỔ CHỨC — ĐIỀU-HÀNH và NHỮNG HOẠT-ĐỘNG CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT - NAM.

-----X-----

MỤC I

HỆ THỐNG TỔ-CHỨC — CƠ-CẤU CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM.

(A)- CÁC ĐƠN VỊ TỔ-CHỨC :-

Chúng ta có thể phân loại đơn vị tổ chức của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam làm 3 loại :

- (I)- Các đơn vị chức nghiệp.
- (II) Các đơn vị liên chức nghiệp.
- (III)- Các tổ chức ngoại vi phụ thuộc.

(I)- ĐƠN VỊ CHỨC NGHIỆP : Các đơn vị chức nghiệp còn gọi là hệ thống dọc — quy tụ những công nhân thuộc về một ngành hoạt động (cùng nghề) nào đó. Những đơn vị chức nghiệp gồm có :

1 - PHÂN-BỘ :

- quy tụ đoàn viên của một nghiệp-đoàn tại một xí nghiệp hay một địa phương (quận, xã, ấp,) .

- Có nhiệm vụ đương đầu với các vấn đề trong xí nghiệp hoặc tại địa phương như chọn đại-biểu công nhân, giải quyết tranh chấp.

- Tham gia vào các hoạt động chung của nghiệp-đoàn, của Liên-Hiệp, Liên-Đoàn, hay Tổng Liên-Đoàn như ủng-hộ những cuộc đình công, tranh đấu của các đơn vị bạn thuộc mọi cấp.

- Có nhiệm vụ thăm gnyết liêm, kết nạp đoàn viên, Tuyên-nghiên-Huấn, liên lạc...

- Có trách nhiệm bảo-vệ tích cực điều kiện sinh sống của công-nhân cùng quyền lợi của họ.

Vậy có nhiều phân bộ trong Nghiệp-đoàn, thí dụ như Nghiệp-Đoàn Công-Nhân Hóa-phẩm và Dầu hóa gồm :

- Phân-Bộ ESSO
- Phân-Bộ SHEEL
- Phân Bộ CALTEX ...

Nói khác đi, Phân-bộ là đơn vị căn bản của Nghiệp-đoàn.

2 * NGHIỆP-ĐOÀN :

Trên phương diện pháp lý thì Nghiệp-đoàn là đơn vị căn bản của tổ chức Nghiệp-đoàn có tư-cách pháp nhân và gia-nhập trong hệ thống liên hiệp, Liên Đoàn...

Nghiệp-đoàn quy tụ những công nhân thuộc cùng một nghề (như y-tá, hớt-tóc...) hoặc những công nhân thuộc một xí nghiệp hay hãng buôn...

Nghiệp-Đoàn giữ vai trò :

- Phối hợp các yêu sách chung của các công nhân thuộc cùng ngành.
- Hỗ trợ và giúp đỡ các phân bộ.
- Thi hành những thông tri, chỉ thị của các Liên-Hiệp, Liên-Đoàn... tại các phân bộ, xí nghiệp thuộc phạm vi mình.
- Thành lập phân bộ mới và huấn luyện cán bộ.
- Kiểm tra, thanh guyệt-liêm.
- Đại-diện cho đoàn viên trước các cơ-quan công quyền hoặc tại các Đại-hội của Liên-Đoàn — Liên-Hiệp...
- Thảo định kế hoạch và chương trình hoạt động.
- Thiết lập ngân sách, chi, thu và phân phối nguyệt-liêm.

Như vậy, giữa phân-bộ và nghiệp-đoàn có một vài khác biệt- sau đây :

- Trước pháp luật chỉ Nghiệp-đoàn mới có tư-cách pháp nhân và được công nhận.
- Chỉ Nghiệp-Đoàn mới có tư-cách đại-diện và là đoàn viên của Liên-hiệp, Liên-Đoàn hoặc Tổng Liên-Đoàn và được gọi là nghiệp đoàn cơ sở.
- Phân bộ tùy thuộc nghiệp-đoàn và các hoạt động phải nằm trong chính sách của Nghiệp-đoàn.
- Đoàn viên dù là thuộc thành phần của phân-bộ đề trực thuộc thẳng nghiệp-đoàn.

3 * LIÊN ĐOÀN CHỨC NGHIỆP :

Có tính cách quốc gia, phạm vi hoạt-động bao trùm trên toàn quốc. Liên đoàn quy tụ các nghiệp đoàn thuộc cùng một ngành hoạt động (thí dụ : Liên-Đoàn Nông-Dân, Liên-Đoàn Công-nhân Đền-Điền...).

Vai trò của Liên-đoàn gồm :

- Bảo vệ quyền lợi công nhân thuộc ngành hoạt-dộng của mình.
- Tổ chức và chuẩn bị các buổi họp, các cuộc gặp gỡ giữa các ngành khác nhau hoặc trong cùng một ngành.
- Giúp đỡ các đại-diện công-nhân trong các hội-nghị sơ-bộ hoặc trong các Ủy-ban công-nhân.
- Báo cáo kết quả về những buổi gặp gỡ hoặc thương thảo với chủ nhân.
- Ấn loát, phát hành nội san, báo chí...
- Tham gia các ủy-ban về kỹ-thuật, y-tế, an-ninh xã-hội...
- Kiểm tra, đôn đốc, phối hợp giữa những nghiệp đoàn thuộc phạm vi mình.

(II)- ĐƠN VỊ LIÊN CHỨC NGHIỆP :

Những đơn vị Liên-chức Nghiệp - còn gọi là hệ thống ngang - bao gồm nhiều tổ chức nghề nghiệp khác nhau. Tại địa phương có các Liên-Hiệp Nghiệp-đoàn, Văn-phòng đại-diện và Tổng Liên-Đoàn ở phạm vi toàn quốc.

* 1- LIÊN HIỆP NGHIỆP ĐOÀN ĐỊA PHƯƠNG :

Quy tụ tất cả các nghiệp-đoàn chừa nghiệp khác nhau trong địa phương đó (Tỉnh, Đô-thành, Thị xã.).

Thí dụ : Liên hiệp địa-phương Biên-Hòa, Khánh-Hòa ...

Như vậy, Phạm vi hoạt-dộng của một Liên-hiệp là diện tích lãnh thổ và những hoạt động của liên-hiệp địa-phương là hoạt động liên chức nghiệp trong phạm-vi lãnh thổ, nói khác đi, là bảo vệ quyền lợi chung của mọi đoàn viên tại địa-phương không phân biệt nghề-nghiệp.

Nhiệm vụ chính của Liên-hiệp địa-phương gồm :

- Đại-diện cho đoàn viên để vận động, can thiệp với chính quyền địa-phương trong mọi lãnh vực nhằm mục đích phục vụ cho quyền lợi của họ.
- Bảo vệ quyền lợi công nhân về phương diện an ninh, xã-hội, đối với chính quyền địa phương.
- Tham gia các cuộc bầu cử cấp địa-phương hoặc đưa người tranh cử nếu cần.
- Phổ biến lập trường của Tổng-liên-Đoàn, đôn đốc các nghiệp-đoàn trong việc thi hành các chỉ thị của Tổng Liên-Đoàn.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền, nghiên cứu và huấn luyện đoàn viên tại địa phương.

- Phối hợp các hoạt động tranh đấu của nghiệp-đoàn tại địa-phương mình...

* 2- VĂN-PHÒNG ĐẠI-DIỆN :

Trưởng hợp những tỉnh chưa hội đủ yếu tố để thành lập Liên-Hiệp Nghiệp-đoàn tại địa-phương, Tổng-Liên-Đoàn thành lập văn-phòng đại-diện Tổng Liên-Đoàn tại địa phương đó.

Về nhiệm vụ, vai trò của văn-phòng đại-diện cũng tương tự như vai trò của một Liên-Hiệp địa-phương.

Đặc biệt là các đại-diện Tổng Liên-Đoàn tại địa phương được hội-đồng Tổng Liên-Đoàn chọn ngay đầu nhiệm kỳ của Hội-đồng.

- Các Đại-Diện hành sử quyền Đại-diện của Tổng Liên-Đoàn tại địa-phương và có nhiệm vụ báo cáo, chịu trách nhiệm về khu vực mình trước hội-đồng Tổng Liên-Đoàn.

- Đại-diện có quyền tham dự các phiên nhóm của Tổng Liên-Đoàn, của Ủy-Ban quốc-Gia với tư cách tư vấn.

- Đại-diện phải đương nhiên được mời tham dự các Đại-hội của Liên-Hiệp hoặc Liên-Đoàn trong địa phương mà họ được chỉ định là đại-diện.

- Đại-diện phải định kỳ Hội họp các Liên-Hiệp trong địa phận mình để cùng hội ý, kiểm điểm về đặc tính, nhu-cầu của hoạt động Nghiệp-đoàn trong khu-vực liên hệ.

* 3 - TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :

Là cấp bậc cao nhất trong hệ thống, Tổng-Liên-Đoàn là một tổ chức cấp bậc quốc gia, quy tụ tất cả các Nghiệp-đoàn, Liên-hiệp, và Liên-đoàn trên toàn quốc,

Với mục tiêu chính yếu là tranh đấu để bảo vệ quyền lợi chung của mọi đoàn viên trên bình diện quốc-tế và quốc-nội - Tổng Liên-Đoàn giữ nhiệm - vụ lãnh đạo tối cao, tổ chức, ấn-định chính sách tổng quát, điều hành hệ thống cơ-sở kiểm soát các hoạt động ... trong chiều-hướng phát-triển chung của toàn bộ hệ - thống nghiệp-đoàn cơ-sở trên toàn quốc.

Sau đây là một vài hoạt động của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam :

- Tham gia vào các Ủy-ban tư-vấn quốc-gia.
- Hoạt động chống nạn thất nghiệp.
- Tham gia và hoạt động tại tổ chức Lao-động Quốc-Tổ (O.I.T)
- Liên lạc với các tổ chức Nghiệp-đoàn khác tại quốc nội và quốc tế,
- Tham gia các hội nghị Quốc-tế về Lao-động ...
- Giúp đỡ các tổ chức trực thuộc về phương diện pháp chế.
- Tranh đấu bảo vệ quyền tự do Nghiệp-đoàn.
- Can thiệp với giai cấp cầm quyền để phản đối mọi sự vi-phạm về quyền tự-do nghiệp-đoàn và về Luật Lao-Động.
- Thúc đẩy, đề-rợi, tích cực tham gia vào các hoạt động kinh-tế văn-hóa, xã-hội, chính trị, Lao-động,... của quốc-gia,
- Huấn luyện, đào tạo cán bộ, thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, nghiên cứu ...

(III)- CÁC TỔ CHỨC NGOÀI VI PHỤ-THUỘC :-

Ngoài hệ thống tổ chức nêu trên, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam còn có hai tổ chức hoạt-động ngoài phạm vi nghiệp-đoàn.

1 + LIÊN-ĐOÀN HỒ TƯỜNG BẢO-HIỆM : Thành lập năm 1956.

2 + THỰC-KHỐ TRẦN-MINH-THÉ : Thành lập năm 1957.

Chúng tôi sẽ có dịp trình bày rõ hơn ở phần sau :

(B)- THÀNH PHẦN CƠ CẤU TỔ CHỨC :

Về thành, hệ thống tổ chức của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam bao gồm:

- 5 Liên-Đoàn Chức-Nghiệp.
- 15 Liên-Hiệp Địa-Phương.
- 24 văn-phòng đại-diện Tổng Liên-Đoàn tại các tỉnh.
- Một số nghiệp-đoàn có tính cách quốc-già và trực thuộc thẳng Tổng Liên-Đoàn.

XXX
XXOXX
XXX

(I)- NHỮNG LIÊN-ĐOÀN CHỨC-I NGHIỆP :-

Trong hệ thống của Tổng Liên-Đoàn gồm có 5 Liên-Đoàn chức nghiệp là :

1 * LIÊN-ĐOÀN NÔNG DÂN VIỆT-NAM :

Sau hình thành của những Nghiệp-đoàn Nông-dân đầu tiên tại các tỉnh CHOLON, SÓC-TRĂNG, GÒ-CÔNG, từ tháng 1 năm 1953, phong trào nghiệp-đoàn Nông-Dân Tá-diễn phát triển mạnh sau sự ra đời của dụ số 20 ngày 4.06.1953 về quy chế tá-diễn và từ đó, phạm vi bành trướng của phong trào đã lan rộng xuống tận miền Tây Nam Việt. Những thành quả do các tranh đấu của phong trào trong mùa lúa 1953 - 1954 là sự giảm sút của mức địa tô từ 60% xuống còn 15%.

Nhưng, cũng do kết quả này, nhiều tranh chấp đẫm máu giữa các Chủ-điền và giai cấp tá-diễn đã bùng nổ mãnh liệt.

Sau những biến động này, một hội-nghị tam giác được triệu tập tại Saigon từ ngày 09.10.1954 đến 03.11.1954 giữa Chính-quyền + Tá-diễn - và Chủ-điền nhằm nghiên cứu và cải thiện lại dụ số 20.

Sau hội nghị này, nhiều thắng lợi về phía nông dân đã được ghi nhận.

Để lấy mạch sự phát triển của phong trào, ngày 16.12.1954, Liên-Đoàn Nông-Dân Việt-Nam được chính thức ra đời và ngày 08.01.1955, Dụ số 2 đã được chính quyền thực sự ban hành để sửa đổi lại dụ số 20 không còn hợp thời nữa.

Từ khởi điểm đó, Liên-Đoàn Nông-Dân Việt-Nam đã phát triển rất mạnh mẽ. Từ con số 25.000 đoàn viên ở đầu 1954, đã lên đến hơn 200.000 ở năm 1955 và 330.000 ở cuối năm 1957.

Song song với sự phát triển của phong trào, những thành tích mà Liên-Đoàn đem lại được ghi nhận như sau :

- Ấn định về quy chế và điều kiện canh tác.
- Quy định lại mức địa Tô trả cho chủ-điền (khoảng 1954 - 1955) :
 - * 80% Nông-Dân vùng Gò-Công, Sóc-Trăng, Cholon đóng 15%.
 - * Tại vùng khác từ 15% đến 35%.
- Luật cải-cách điền địa được ra đời.
- Sự hình thành của các tòa án Nông-vụ...

Đến cuối 1959, 1960, vì nhận thấy Liên-đoàn Nông-Dân đã phát triển quá mạnh-mẽ Chính-quyền đệ I Cộng-Hòa đã tìm đủ mọi cách để tấn công Liên-Đoàn với những biện pháp đàn áp, thu tiêu ... và nhất là hình thức " Hiệp-Hội Nông-Dân ",

số đoàn viên của Liên-Đoàn đã sụt giảm và chỉ còn khoảng gần 30.000 ở cuối 1963.

Sau sự sụp đổ của chế độ đệ 1 Cộng-hòa, Liên-Đoàn Nông-Dân chấn chỉnh lại hàng ngũ.

Nhiều cơ-sở được tái lập để hoạt-dộng. Nhiều biện pháp trợ giúp Nông-Dân trong vấn đề mua phân-bón với giá vốn, mua nông-cụ trả góp, cơ-giới hóa kỹ-thuật canh tác và phương pháp canh tác ... đã được Liên-Đoàn triệt để áp dụng.

Đến đầu 1969, con số đoàn viên của Liên-Đoàn đã tăng lên đến 140.000 người.

Trong những năm gần đây, với những tranh đấu đạt được nhiều kết quả tốt đẹp mà điển hình là sự ra đời của đạo luật "người cấy cỏ ruộng" ngày 26-03-70, số đoàn viên lại tăng mạnh mẽ và đạt đến con số hơn 210.000 ở đầu năm 1971.

Ngoài những kế hoạch tranh-đấu, việc xúc tiến chương-trình chế-tạo nông cụ tại Việt-Nam cũng được Liên-Đoàn lưu ý. Một thỏa hiệp quy định việc thành lập nhà máy FARMSSIN, sản xuất nông cụ tại Việt-Nam, đã được ký kết giữa Ông VÕ-VĂN-GIAO, Chủ-Tịch Liên-Đoàn Nông-Dân và Đại-Diện Công-Ty MITSUBISHI vào giữa năm 1970 tại Saigon.

Đến nay, trong hệ thống của Liên-Đoàn Nông dân bao gồm 26 Nghiệp-Đoàn cơ sở tại 26 tỉnh trên toàn quốc và con số Tổ hợp nông cơ mà Liên-Đoàn xây-dựng được là 78 tổ hợp trên toàn quốc.

Ban Quản-Trị đương nhiệm của Liên-Đoàn Nông-Dân gồm :

- Chủ-Tịch : Ông VÕ-VĂN-GIAO.
- Tổng Thư-Ký : Ông TRẦN-CƯỜNG-SANG
- Tổng Thủ-Quỹ : Ông PHAN-VĂN-HOÀNH.

và Trụ-sở Trung-Ưng đặt tại số 11 - Lê-văn-Duyệt - Saigon.

TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM
LIÊN-ĐOÀN NÔNG - DÂN

NGHIỆP-ĐOÀN NÔNG - DÂN	SỐ TỔ HỢP NÔNG-CƠ	NGHIỆP - ĐOÀN NÔNG-DÂN	SỐ TỔ HỢP NÔNG - CƠ
Thừa thiên		Kiến-Hòa	
Quảng-Nam	3	Bình-Tướng	7
Quảng-Tín	8	+ Gò-Công	6

c Quang-Ngãi	2	Kiến-Phong	
Bình-Định	1	Vĩnh-Long	11
Pleiku	1	Vĩnh-Bình	
Phủ-Yên		Sa-đéc	
Khánh-Hòa	1	An-Giang	6
Bình-thuận		Châu-Đốc	5
Phước-Long		Phong-Dinh	6
Tây-Ninh	1	Ba-Muyên	2
Bình-Dương		Chương-Thiện	
Saigon - Gia-Định	1	Kiên-Giang	3
Long-an	14		
TỔNG-CỘNG :		26	78

* GHI CHÚ : HIỆN KHÔNG CÓ NGHIỆP-ĐOÀN TẠI GÒ-CÔNG.

* NGUỒN : LIÊN-ĐOÀN NÔNG-DÂN Tháng 04, 1971.

2 * LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN ĐỒN-ĐIỀN VIỆT-NAM .-

Sau các Nghiệp-đoàn Công Nhân Đồn-Điền đầu tiên được thành lập vào năm 1953 tại các Tỉnh THỦ-ĐẦU-MỘT — BIÊN-HÒA — BÀ-RIĂ — TÂY-NINH . Ngày 18.12.1955 Liên-Đoàn Công Nhân Đồn-Điền Việt-Nam được chính thức ra đời.

Cũng như các ngành khác, mục tiêu tranh đấu của Liên-Đoàn khởi đầu bằng những đòi hỏi về quyền lợi tối thiểu của công-nhân, về lương bổng và điều-kiện làm việc...

Có thể nói, trong những hoạt động tranh đấu của các Nghiệp-đoàn công-nhân thì những tranh đấu của Phong-trào công-nhân đồn điền là cả một quá trình tranh đấu đầy gian khổ và đẫm máu nhất do những phản ứng quyết liệt của các chủ đồn điền gồm đa số thành phần là bọn Thực-Dân, Tây thuộc địa, mặt khác, do những đàn áp mạnh mẽ của chính quyền qua các biện pháp chụp mũ **Cộng-San** bắt cóc và thủ tiêu.

Sau vụ tranh chấp đại-quy mô khai diễn ở khắp các đồn-điền thuộc 4 tỉnh miền Đông : THỦ-ĐẦU-MỘT - BIÊN-HÒA - BÀ-RIĂ - TÂY-NINH, với sự tham dự của gần 30.000 công-nhân vào tháng 9.1955, nhiều cải thiện về nếp sống cơ cực, làm-than, đói khổ của công-nhân đã được quy-định trong Nghị-Định số 115 - B.LĐ-NĐ-LĐ ngày 17.11.1955 gồm việc :

- Ấn định mức lương tối thiểu cho phu Đồn-Điền.

TỔNG LIÊN-ĐOÀN L. O - CÔNG VIỆT - NAM

LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN ĐÒN-ĐIỀN

SỐ ĐOÀN-VIÊN - SINH-HOẠT - TRANH-CHẤP.

NAM	Số đoàn-viên		Tranh-chấp		SANH-HOẠT HỘI-HOẠ HÀNG NĂM.
	I H.C.Nguyệt	II L.C.Nguyệt	I L.C.Nguyệt	II L.C.Nguyệt	
I 1953-54	800				27
I 1955	1.800	2.012	25		83
I 1956	20.000	4.061	61	84	541
I 1957	5.500	10.420	37	58	364
I 1958	16.082	19.507	75	121	
I 1959	23.970	27.760	123	144	620
II 1960	27.801	26.113	226	268	522
I 1961	25.420	24.764	372	458	446
I 1962	24.760	24.000	188	219	350
I 1963	22.000	23.400		257	465

NGUỒN .- Liên-Đoàn Công-Nhân Đòn-Điền, năm 1964.

- Quy-dịnh về nhà ở, gạo, nước, đèn, nghĩa-địa, chế-độ nhà thương, cách đối xử với công-nhân.

- Hủy bỏ nạn hà hiếp đánh đập công-nhân...

Tiếp theo sự hiện diện của Nghị-định này Hệ thống cơ-sở của Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điện đã bành trướng rất mau và lan rộng đến các Tỉnh miền Trung và Cao-Nguyên Trung-Phần (gồm Đồng-Nai - Thượng - Kontum - Pleiku - Ban-mê-Thuột..)

Số đoàn viên đã phát triển mau lẹ từ con số 1800 ở đầu 1955 đã lên đến 20.000 ở đầu 1956.

Cho đến giữa 1956, hệ thống cơ-sở của Liên-Đoàn lại bị lung-lay vì những vụ bắt bớ + (1) - đe-dọa cán bộ Nghiệp-đoàn do chính quyền cấu kết với Chủ-Nhân để đàn áp công-nhân.

Sau chiến dịch " Trương-Tấn-Bửu " do chính quyền phát động để " càn quét cộng-sản " tại các tỉnh miền Đông, nhiều cán bộ nghiệp-đoàn (khoảng vài trăm) bị chụp mũ cộng sản và bị thủ tiêu. Nhiều cơ-sở của Liên-đoàn trong Khu vực này lần bị tan vỡ. Trong những tháng từ tháng 9.1956 đến tháng 1, 1957, số đoàn viên bị sụt giảm dũ dội từ 20.000 xuống còn 4.061 người.

Nhân cơ-hội này, các chủ Tây Lớn-Điện lần đòi lại những quyền lợi mà họ đã nhượng bộ công nhân từ tháng 11.1955.

Tiếp đến tháng 10, 1957 - Liên-đoàn đã phải tung ra nhiều hoạt động nhằm chấn chỉnh và xây dựng lại hệ thống cơ-sở và đã đem lại số tăng gia về đoàn viên lên đến 27.801 người ở đầu năm 1960.

Cũng ở thời điểm này, những cộng-đồng cao-su đầu tiên đã được ký kết giữa giai cấp chủ nhân và công-nhân ngày 12.03.1960 + (2)-, mở đầu cho một tương quan mới giữa chủ thợ trong địa hạt nghề-nghiệp.

Nhưng kể từ 1963, vì mức độ bành trướng khốc liệt của chiến-tranh , nhiều đồn-điền bị phá hủy và con số đoàn viên hiện tại chỉ còn lại khoảng hơn 10.000 người hoạt-động rải-rác tại những đồn điền thuộc các tỉnh:

Tuyên-Lức - Pleiku - Darlac - Quảng-Đức - Lâm-Đông - Phước-Long - Long-Khánh - Bình-Long - Biên-Hòa - Phước-Tuy - Tây-Ninh - Bình-Tuy và Bình-Dương.

* (1)- Khởi đầu là chị HUỖNH-THỊ-HIỆU Tổng Thư-Ký Liên-Hiệp Thủ-Đầu-Một, bị bắt cóc và đưa đi mất tích.

* (2)- gồm 257 điều khoản dày 90 trang giấy.

Ban Quản-Trị đương nhiệm của Liên-Đoàn Công-Nhân Đờ-Liên Việt-Nam gồm các Ông :

- Chủ-Tịch : Ông LÊ-HOÀNG-CHƯƠNG
- Tổng-Thư-Ký : " PHẠM-VAN-VY
- Tổng-Thủ-Quý : " ĐINH-VĂN-TRỨ.

và Trụ-sở Trung-Ưng đặt tại số 14 - Lê-văn-Duyệt, Saigon.

* 3 LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN VẬN-TẢI VIỆT-NAM :

Liên-Đoàn công-nhân Vận-Tải Việt-Nam, được thành lập năm 1956, bao gồm những nghiệp-đoàn thuộc các ngành Vận-Tải về :

* Đường bộ :

Xe đồ lớn - Xe Búyt - Xe đồ nhỏ - Xe Vận-Tải Hàng-hóa - Xe Lô - Xe Đồi nước - Xe TAXI - Xe xích-lô - Xe Kyclo đạp - Xe Lam ba bánh - Xe Ngựa - Xe Lô - Xe Ba bánh gắn máy.

* Đường thủy :

Hàng-Hải - Hàng-Giang - Đò-Máy -.

* Đường Hàng-Không :

Đến năm 1969, tổng số đoàn viên của Liên-Đoàn lên đến 60.000 người thuộc hệ thống các Nghiệp-đoàn nêu trên và hoạt động tại các tỉnh:

Quảng-Trị - Thừa-Thiên - Quảng-Nam - Quảng-Ngãi - Kontum - Pleiku - Bình-Định - Phú-Yên - Ban-Lê-Thuột - Khánh-Hòa - Phước-Long - Tuyên-Dức - Lâm-Đồng - Bình-Long - Ninh-Thuận - Bình-Thuận - Phước-Thành - Biên-Hòa - Bình-Tuy - Long - Khánh - Bình-Dương - Gia-Định - Saigon - Phước-Tuy - Tây-Minh - Hậu-Nghĩa - Long-An - Kiến-Hòa - Kiến-Hoa - Kiến-Tường - Định-Tường - Vĩnh-Long - Vĩnh-Bình - Kiến-Phong - An-Giang - Kiên-Giang - Phong-Dinh - Ba-Xuyên - An-Xuyên * (1) -.

Chủ trương chính của Liên-đoàn là nhằm theo đuổi công cuộc Hữu-Sản-Hóa Công nhân thuộc các ngành Vận-tải, giúp thăng tiến đời sống họ để tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế quốc-gia.

Nhiều công tác Hữu-sản-Hóa công-nhân, cải-thiết và giúp phương tiện chuyên nghề cho công nhân Cyclo đạp - xe lô đạp - xe ba-gác ... cũng đã được xúc tiến từ nhiều năm qua và đạt được kết quả khả quan * (2) -.

* (1) - Nguồn : Tổng công 36 tỉnh L.L.V.T.V.N, 1971.

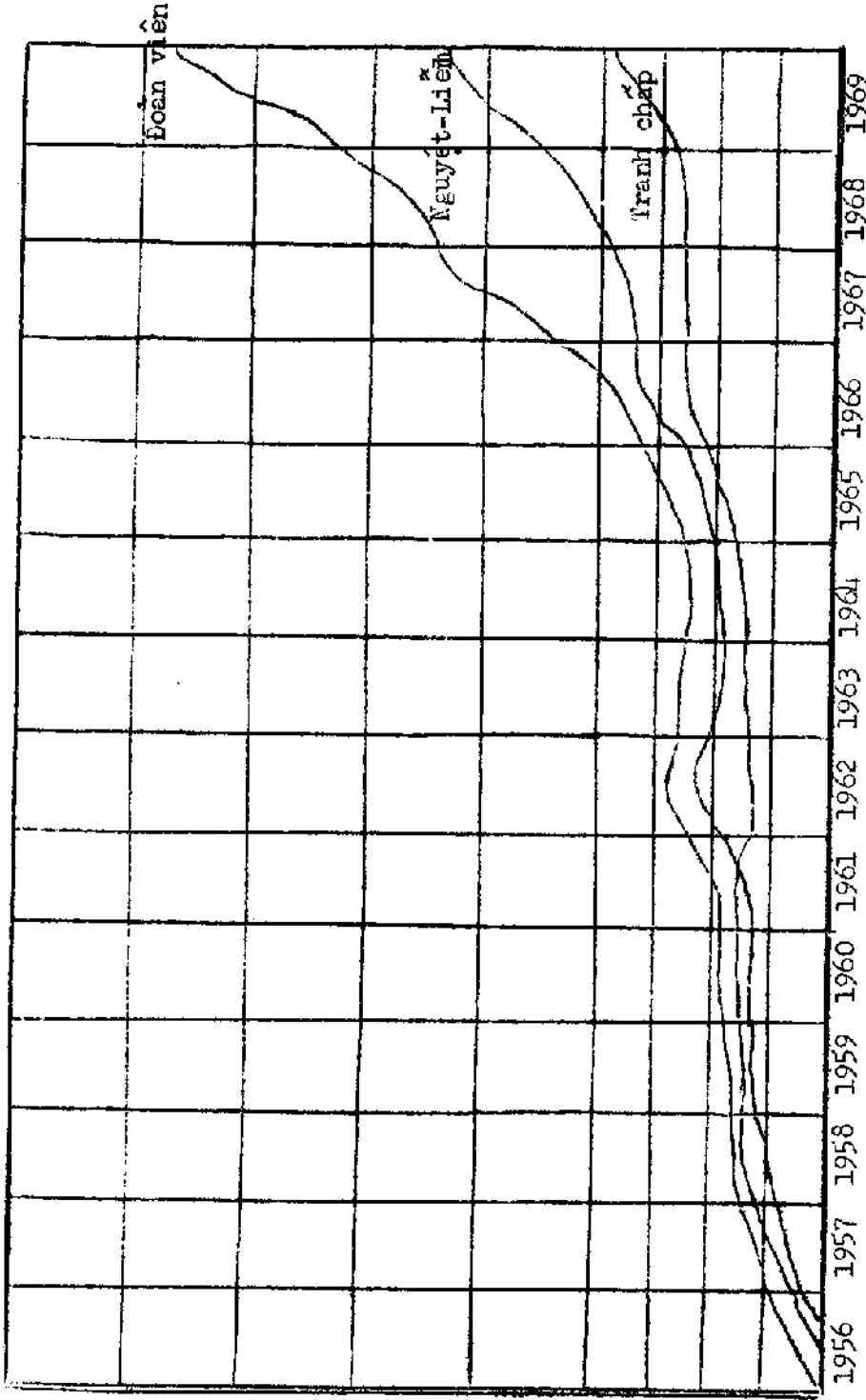
* (2) - không có số thống kê chính thức.

ĐẢNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM
LIÊN-ĐOÀN VẬN-TẠI VIỆT -NAM

1956 - 1969
 -+*+--

ĐOÀN VIÊN :

70.000
 60.000
 50.000
 40.000
 30.000
 20.000
 15.000
 10.000
 5.000
 0



- 1- Mức tiến triển đoàn-viên
- 2- Mức đoàn viên đóng nguyệt-Liêm
- 3- Mức đoàn viên tham dự tranh-cháp

Nguồn : Liên-Đoàn Vận-Tại Việt-Nam, 1970

Ban quản trị đương nhiệm (1971) của Liên-Đoàn gồm :

Chủ-Tịch : Ông NGUYỄN-VĂN-LO
Tổng-Thư-Ký : " WƯƠNG-VĂN-BÌNH

Trụ sở Trung-Ương tại số 14 - Lê-Văn-Duyệt Saigon. Có thể nói Liên-Đoàn Vận-tải là một lực-lượng quan trọng đứng hàng thứ ba trong hệ thống, Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam (sau Liên-Đoàn Công-Dân và Liên-Hiệp Lao-Thành) và con số đoàn viên hiện tại vào khoảng gần 70.000 người + (1)-

4 * LIÊN-ĐOÀN NGŨ-NHIỆP :

Được chính thức thành-lập tại Đà-Nẵng vào tháng 08 năm 1963, quy tụ khoảng hơn 20.000 đoàn viên trong tháng 04 năm 1964.

Đến nay, hầu hết tại các Tỉnh duyên-hải Việt-Nam từ Thừa-Thiên đến Rạch-Giá đều có những Nghiệp-Đoàn cơ-sở của Liên-Đoàn hoạt-động và số Đoàn-viên hiện tại là 55.700 người. + (2)

Ngay từ khi mới thành lập, Liên-Đoàn đã đặt nặng việc trợ giúp và bảo-dảm cho Đoàn-Viên vay tiền tại các Ngân-hàng để cải biến và tối tân hóa kỹ-thuật đáng cá như xử-dụng lưới ni-lông, thuyền gắn thủy động cơ, các tàu đánh cá viên duyên duyên.

Vấn-đề xúc tiến để thành lập các hợp-tác-xã, quỹ tương-trợ tín dụng trong giới ngư phủ cũng đã được cố gắng từ sau 1967 tại nhiều Tỉnh như Khánh-Hòa, Phan-Thiết...

Mặt khác, mặc dầu trong suốt các năm từ 1964-1971, tình hình an ninh dọc theo duyên hải Việt-Nam không được khả quan - Tuy vậy, Liên-Đoàn cũng đã can-thiệp mạnh-mẽ với chính quyền và quân lực Phòng-Minh để mở rộng phạm vi đánh cá cho ngư dân. Vấn đề đào tạo cán-bộ, củng cố lại các cơ sở địa phương và tạo điều kiện thuận lợi cho việc bành trướng phạm vi ảnh-hưởng của Liên-đoàn, hiện nay đang được xúc tiến mạnh-mẽ.

Ban Quản-trị đương nhiệm của Liên-Đoàn ngư nghiệp gồm :

Chủ-Tịch : Ông TRẦN-VĂN-KHUYẾN
Tổng Thư-Ký : " TRẦN-KHẮC-LỤC
Tổng Thư-Quỹ : " PHÂN-VĂN-TƯƠNG.

Trụ-sở Trung-Ương hiện đặt tại số 14 đường Lê-Văn-Duyệt SAIGON.

+ (1) Nguồn : Liên-Đoàn Vận-Tải Việt-Nam, 1971

+ (2) Nguồn : Liên-Đoàn Ngư-Nghiệp Việt-Nam, 1971

* 5- LIÊN-ĐOÀN CÔNG-NHÂN KỸ-NGHỆ BÔNG VẢI :-

Quy tụ những công-nhân thuộc các Nghiệp-Đoàn cơ sở tại các nhà máy dệt trong phạm vi SAIGON - CHỢ-LỚN- GIA-ĐÌNH - BIÊN-HÒA...

Liên-Đoàn công nhân kỹ-nghệ bông vải là hậu thân của Liên-Đoàn Công-nhân tiểu công-nghệ Dệt được chính thức cải biến từ năm 1968.

Khởi đầu, các Nghiệp-đoàn cơ sở của Liên-đoàn được thành lập từ sau 1960 nhằm tập hợp những Công-Nhân ngành dệt mà phần lớn là dân tị nạn từ Bắc và Trung-Phần đang hoạt động trong các nhà máy nhỏ.

Dầu với nhiều cố gắng vượt bực, Liên-Đoàn vẫn chưa thể đặt được cơ-sở tại những nhà máy Dệt như VINATEXCO và VINATEXK bởi lẽ các Công-nhân trong hai nhà máy này phần lớn là các Công-nhân Việt gốc Hoa. Ngoài ra, phần vì có nhiều trở ngại bởi bản chất tâm lý của Công-nhân trong việc thành lập nghiệp đoàn, phần vì do chính sách kiểm soát thật chặt-chẽ từ phía chủ nhân nên trong hai khu vực bao gồm vài ngàn Công-nhân trên vẫn còn bỏ ngõ.

Tuy nhiên, những hoạt động của Liên-Đoàn vẫn tiến triển mạnh-mẽ trong chiều hướng tích cực hướng dẫn và hỗ trợ Công-nhân chống lại sự bóc lột, sự đối xử lạc hậu của giới chủ-nhân mà điển hình nhất là các vụ tổng đình công của Công-nhân ngành Dệt trong các năm 1964 và 1966.

Ngoài ra Liên-Đoàn cũng đã thành lập được những cơ chế nhằm giúp-đỡ các nhà Tiểu công-nghệ Dệt trong việc nhập cảng và phân phối sợi từ ngoài-quốc cũng như đã cố gắng can thiệp với chính quyền, lưu-ý Bộ Kinh-Tế trong việc hạn chế nhập cảng vải để nâng đỡ hữu hiệu sản phẩm nội-hóa.

Cho đến cuối năm 1969, có 4 Nghiệp-Đoàn cơ sở trong hệ thống của Liên-Đoàn quy tụ lối 6.000 công nhân.

Ban Quản-Trị đương nhiệm gồm :

Chủ-Tịch	: Ông NGUYỄN-QUỐC-TÚY
Tổng Thư-Ký	: " TRƯƠNG-VAN-GIÁP
Tổng Thủ-Quỹ	: Cô LÊ-MINH-NGUYỆT

và trụ-sở đặt tại Phong-Phú (Gia-Đình)

(II)- NHỮNG LIÊN-HIỆP ĐỊA-PHƯƠNG :-

Trong hệ-thống hiện tại của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam hiện có 15 Liên-Hiệp địa phương gồm :

- Đoàn-Viên.
- 1- Liên-Hiệp Thừa-Thiên : với 24 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 12.353
- Chủ-Tịch : Ông NGUYỄN-QUANG-NGHIÊM
- Đoàn-viên.
- 2- Liên-Hiệp Quảng-Nam : với 14 Nghiệp-Đoàn cơ sở quy tụ 11.273
- Chủ-Tịch : Ông VŨ-THỤY
- Đoàn viên.
- 3- Liên-Hiệp Quảng-Tín : gồm 17 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 14.316
- Chủ-Tịch : Ông ĐẶNG-CÔNG-MỸ
- Đoàn-viên.
- 4- Liên-Hiệp Quảng-Ngai : với 10 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 10.850
- Chủ-Tịch : Ông TRẦN-LŨC-ĐỨC
- Đoàn-viên.
- 5- Liên-Hiệp Bình-Thuận : với 13 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 10.117
- Chủ-Tịch : Ông TRẦN-VAN-KHOYÊN
- Đoàn-Viên.
- 6- Liên-Hiệp Khánh-Hòa : với 16 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 3.728
- Chủ-Tịch : Ông NGUYỄN-VAN-TẠO
- Đoàn viên.
- 7- Liên-Hiệp Linh-Tường : với 12 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 7.361
- Chủ-Tịch : Ông PHẠM-VAN-HỌC
- Đoàn-viên.
- 8- Liên-Hiệp Bình-Dương : bao gồm 10 Nghiệp-đoàn cơ sở, quy tụ 1.752
- Chủ-Tịch : Ông TẠ-NGỌC-TƯỜNG
- Đoàn viên.
- 9- Liên-Hiệp Long-Khánh : với 3 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 1.381
- Chủ-Tịch : Ông LÊ-VAN-CẦN
- Đoàn viên.
- 10- Liên-Hiệp Biên-Hòa : với 16 Nghiệp-Đoàn cơ sở, quy tụ 4.651
- Chủ-Tịch : Ông ĐẶNG-VAN-PHƯỚC

11- Liên-Hiệp Đà-Nẵng : với 68 nghiệp-đoàn cơ-sở, và 8 phân-bộ đặc biệt, quy-tụ 16.180 đoàn viên .

- Chủ-Tịch : Ông HỒ-MẠNH-ĐÔNG

12- Liên-Hiệp Bình-Dinh : với 7 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 1974 đoàn viên.

- Chủ-tịch : Ông NGUYỄN-DUY-KHIÊM

13- Liên-Hiệp Phong-Dinh : với 7 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 9.351 đoàn viên.

- Chủ-Tịch : Ông VÕ-VĂN-ĐẬU

14- Liên-Hiệp Kiên-Giang : với 11 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 1.787 đoàn viên.

- Chủ-Tịch : Ông THÁI-VĂN-SỎI

15- Liên-Hiệp Hồ-Thành Saigon, Chợ Lớn : với 130 Nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 98.750 đoàn viên. Đây là Liên-Hiệp nghiệp-đoàn hùng hậu nhất và là lực-lượng quan trọng đứng hàng nhì trong hệ thống Tổng Liên-Đoàn. Trụ-sở đặt tại số 14-Lê-văn-Duyệt Saigon.

Ban quản trị gồm :

Chủ-Tịch : Ông UNG-LỰC-ĐẬU

Tổng-Thư-Ký : " NGUYỄN-VĂN-PHONG

Tổng thủ- quỹ : " NGUYỄN-QUANG-HÙNG.

(III)- CÁC VĂN-PHÒNG ĐẠI-DIỆN TỔNG LIÊN-ĐOÀN :

Trên toàn quốc, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam có 24 Văn-phòng Đại-diện tại các Tỉnh :

1- Hình-Thủận : Đại-diện Ông VÕ-XUÂN-VINH, với 8 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 9.867 đoàn viên.

2- Phủ-Yên : Đại-diện Ông PHAN-VĂN-THÊM, với 6 Nghiệp-Đoàn cơ-sở, quy-tụ 2.600 đoàn viên.

3- Pleiku : đại-diện Ông VŨ-VĂN-BỘ, với 12 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 1.876 đoàn viên.

4- Bình-Long : đại-diện Ông VŨ-VĂN-NGỌC, với 3 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 2.692 đoàn viên.

5- Darlac : đại-diện Ông LÊ-VAN-BIÊN với 6 Nghiệp-đoàn cơ-sở , quy-tụ 494 đoàn viên.

6- Long-An : đại-diện Ông TRẦN-VAN-THÔNG, với 4 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 4.885 đoàn viên.

7- Kiến-Hòa : đại-diện Ông TRẦN-ÁI-KHMI, với 9 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 3.263 đoàn viên.

8- Vĩnh-Long: đại-diện Ông THẦN-VAN-CHIÊU, với 6 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 6.547 đoàn viên.

9- Vĩnh-Bình : đại-diện Ông CAO-VAN-NANG, với 6 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 16.811 đoàn viên.

10- An-Giang : đại-diện Ông PHAN-VAN-KHAI, với 5 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 6.456 đoàn viên.

11- Ba-Xuyên : đại-diện Ông HUỖNH-VAN-SANG, với 8 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 1.831 đoàn viên.

12- Gia-định : đại-diện Ông NGUYỄN-VAN-PHONG, với 16 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 6.898 đoàn viên.

13- An-Xuyên : đại-diện Ông PHAN-VAN-LIÊU, với 10 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 456 đoàn viên.

14- Vũng-Tàu : đại-diện Ông NGUYỄN-DY, với 3 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 500 đoàn viên.

15- Kontum : đại-diện Ông LINH-XUÂN-HUỆ, với 8 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 2.000 đoàn viên.

16- Hậu-Nghĩa : đại-diện Ông BÙI-NINH-QUÂN.

17- Cao-Lãnh : đại-diện Ông LÊ-PHƯỚC-THÀNH, với 2 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 9.45 đoàn viên.

18- Bình-Tuy : đại-diện Ông NGUYỄN-PHAN-THÀNH, với 8 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 586 đoàn viên.

19- Châu-Lốc : đại-diện Ông NGÔ-CHÁNH-GLIÓ, với 10 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 10.000 đoàn viên.

20- Tây-Ninh : đại-diện Ông TRẦN-QUANG-TÂM, với 10 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 4.286 đoàn viên.

21- Cam-Ranh : đại-diện Ông NGUYỄN-THÁI-HÒA, với 8 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 673 đoàn viên.

22- Tuyên-Úc : đại-diện Ông VŨ-VĂN-LỢI, với 6 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 3000 đoàn viên.

23- Sa-Béc : đại-diện Ông VŨ-VĂN-THÀNH, với 4 nghiệp-đoàn cơ-sở quy-tụ 2.800 đoàn viên.

24- Lâm-Bồng : đại-diện Ông TRẦN-LŨC-TÍNH, với 2 nghiệp-đoàn cơ-sở, quy-tụ 500 đoàn viên.

25- Phước-Tuy : Văn-Phòng này mới được thành lập vào tháng 5 - 1971.

(IV)- NHỮNG NGHIỆP-ĐOÀN CÓ TÍNH CÁCH QUỐC-GIA : -

Những nghiệp-đoàn này trực thuộc hẳn Tổng Liên-đoàn Lao-Công V.N gồm :

1- Nghiệp-đoàn Công-nhân Thủy-Điện : đây là nghiệp-đoàn kỳ cựu nhất của Tổng Liên-đoàn và đã từng trải qua nhiều thử thách qua các cuộc tranh đấu.

Dẫu vậy, vì những cản trở và phá rối từ phía chính quyền, cho đến nay, các thỏa ước Lao-động hoặc cộng-đồng khế-ước vẫn chưa được ký kết trong ngành này.

Tuy nhiên, nghiệp-đoàn vẫn liên tục cố gắng đẩy mạnh khả năng phát triển đoàn viên tại các nơi trên toàn quốc. Việc xúc tiến để đi đến sự thành lập một liên-đoàn công nhân Thủy-Điện đang được ráo-riết thực hiện.

2- Nghiệp-đoàn công nhân Dầu-hóa và hóa phẩm Việt-Nam : với 12 phân bộ trên toàn quốc, quy tụ lại 1.700 đoàn viên công nhân thuộc các công-ty dầu hóa SHELL - ESSO, - CALTEX Chủ-Tịch Ông LÊ-VĂN-TỬ.

3- Nghiệp-đoàn Y-Tá : với 46 phân bộ trên toàn quốc, quy tụ 4.272 đoàn viên, Chủ-Tịch Ông LÊ-VĂN-TIẾNG.

4- Nghiệp-đoàn Nhân-viên USAID : với 23 phân bộ trên toàn quốc, quy-tụ 1800 đoàn viên. Chủ-Tịch Ông NGUYỄN-LŨC-LÁT.

5- Nghiệp-đoàn công-nhân Việt có Sắc-Tộc : bao gồm những công nhân Việt-gốc Hoa, Việt gốc Miên, Việt gốc Nùng, tại các khu vực vùng Cholon trong các ngành : quán ăn, thuộc da, an-loát, thợ giấy, hoặc tại các vùng Vĩnh-Bình, Sóc-Trăng, Rạch-Giá, Sông-Lát (Ba-Ngôi), Song-Náo (Bình-Thuận).

Tuy nhiên ảnh hưởng của các Nghiệp-đoàn này cũng không may mạnh mẽ, năng về tính cách tương-tế, ái-hữu hơn là có tính cách tranh đấu nghiệp-đoàn.

6- Văn-Phòng Liên-lạc Công-Nông Giáo-Phái : nhằm mục đích tiến đến việc liên lạc chặt chẽ với những thành phần công nhân và nông dân thuộc các đoàn thể tôn giáo dưới chiêu hướng xúc-tiến việc thành lập những nghiệp-đoàn công nhân mang màu sắc của những tôn giáo khác trong nước.

(V)- NHỮNG TỔ CHỨC THU-THUỘC NGOÀI PHẠM-VI NGHIỆP-ĐOÀN :

1- Liên-đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiêm : được chính thức thành lập vào năm 1956 nhằm mục đích xây dựng một tổ chức tương trợ bảo hiểm để giúp đỡ đoàn viên trong ngành vận tải. Sự ra đời của Liên-đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiêm, đã khiến giá phí Bảo-Hiêm giảm được 50% so với giá phí của các công-ty bảo-hiêm ngoại quốc trước kia. Ngay từ năm 1956, hệ thống cơ-sở của Liên-đoàn đã bành trướng khắp nơi trên toàn quốc và số thu đã gia-tăng mạnh mẽ từ 2.694.423\$00 (cuối năm 1956) lên đến 131.865.605\$ vào cuối 1970 (xem thống kê).

Liên-đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiêm hiện đặt dưới quyền quản-trị của một ban Giám-đốc mà thành phần là cán bộ của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam gồm :

Giám-Đốc	:	Ông	PHAN-VAN-LUỘC
Đệ I Phó Giám-Đốc	:	"	PHAN-VAN-LAI G
Đệ II Phó Giám-Đốc	:	"	TRẦN-VAN-TỬ
Đệ III Phó Giám-Đốc	:	"	NGUYỄN-VĨNH-PHƯỚC
Tổng Thanh-Tra	:	"	TRẦN-QUỐC-KHANH
Thanh Tra miền Trung	:	"	TRƯƠNG-VAN-THIỆM.

Phạm vi hoạt động hiện tại của Liên-đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiêm bao gồm những cơ-sở sau đây trên toàn quốc :

Nam-Phần :

TỈNH	SỐ CƠ - SỞ	TỈNH	SỐ CƠ-SỞ
1- Tây-Minh	1	9- Linh-Tướng	3
2- Bình-Dương	1	10- Kiên-Hòa	1
3- Biên-Hòa	1	11- Vĩnh-Long	1
4- Long-Khánh	1	12- Sa-Đéc	2
5- Bình-Tuy	2	13- Vĩnh-Bình	1
6- Phước-Tuy	2	14- Châu-Độc	4
7- Long-An	1	15- Ba-Xuyê	4
8- Cần-Thơ	3	16- Gò-Công	1

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP

LVHC 1572

TỈNH	SỐ CƠ - SỞ	TỈNH	SỐ CƠ - SỞ
17- Kiên-Giang	4	20- An-Xuyên	1
18- Bình-Long	1	21- Kiến-Phong	1
19- An-Giang	2	22- Saigon - Gia-Định	42
TỔNG-CỘNG : 23 TỈNH			80 CƠ-SỞ

TRUNG PHẦN :

TỈNH	SỐ CƠ - SỞ	TỈNH	SỐ CƠ - SỞ
1- Đà-Nẵng	1	10- Pleiku	1
2- Quảng-Trị	1	11- Kontum	1
3- Quảng-Ngãi	1	12- Quảng-Tín	1
4- Quảng-Nam	1	13- Darlac	1
5- Khánh-Hòa	1	14- Lâm-Đông	1
6- Phú-Yên	1	15- Cam-Banh	1
7- Bình-Định	2	16- Huế	1
8- Ninh-thuận	1	TỔNG CỘNG : 16 TỈNH	19 CƠ-SỞ
9- Đà-Lạt	3		

Như vậy Liên-Đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiêm bao gồm 99 cơ-sở trên 39 tỉnh xã trong toàn quốc.

2- Thực-Khố Trịnh-Minh-Thế : Thực Khố này là một tổ chức có tính cách công ích được chính phủ đặc nhượng. Sự thành lập thực-khố được khởi đầu bằng nguyên nhân : năm 1957, vì hàng hóa ứ đọng bởi lý do các nhà nhập cảng không có tiền trả thuế để lấy hàng ra khỏi kho, các kho chứa tại Thương cảng không đủ chỗ. Hàng để ngoài trời bị hư hỏng rất nhiều, riêng những hàng hóa chứa trong những khu vực thương cảng bị thuế lũy tiến rất nặng, vì vậy phần lớn các thương gia phải bỏ hàng.

Bởi lý do trên, chính phủ trao phó cho thương cảng Saigon thành lập một thực khố dưới chế độ hoãn thuế. Thương cảng Saigon đã nhượng quyền khai-thác này cho Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và thực khố lấy tên là Thực-Khố Trịnh-Minh-Thế.

Tại Thực-Khố này, hàng gửi được hoãn thuế trong 5 năm và tiền thuế kho chứa hàng không bị tính theo thuế lũy-tiến như tại các kho của Thương cảng.

TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

LIÊN-ĐOÀN HỖ-TƯƠNG BẢO-HIỂM.

---+---

Tổng số thu trong khoảng thời-gian 1956 - 1970

1956 : 9.694.423	1964 : 45.816.131
1957 : 35.483.855	1965 : 42.135.703
1958 : 35.317.850	1966 : 66.912.469
1959 : 32.340.962	1967 : 110.282.325
1960 : 35.734.750	1968 : 114.965.428
1961 : 30.408.437	1969 : 122.899.119
1962 : 37.453.224	1970 : 131.865.605
1963 : 42.425.224	

GHI-CHÚ .-

- Kết số vào tháng 12 mỗi năm.
- Đơn-vị : VN \$

NGUỒN .-

Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, 1971.

Kiêng trong năm 1969, số hàng hóa gửi tại Thực-Khố Trịnh-Linh-Thế có trị giá lên đến 600 triệu đồng.

Thực-Khố được đặt dưới quyền quản trị của các Cán-bộ nghiệp-đoàn gồm :

- Quản-Lý : Ô. TRẦN-LINH-THIỆU
- Phó Quản-lý : " BÙI-QUANG-HUYỀN
- Ủy-Viên : " TRẦN-ĐOÀN-LẬP.

-----ooOoo-----

MỤC II

HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

(A)- NGUYÊN-TẮC TỔNG QUÁT :-

Nguyên tắc căn bản làm nền tảng cho việc điều hành tổ chức của Tổng Liên Đoàn Lao-Công Việt-Nam là :

- Mọi quyết định tại các cấp bậc đều phải là quyết định chung và quyết định chung đó được thể hiện qua hình thức biểu quyết với sự tham-gia của đoàn - viên trong các Đại-Hội .

- Trong các đại-hội ở cấp bậc cao hơn, mọi đại-biểu phải do đoàn viên thuộc khu vực mình ủy-quyền để tham dự.

- Các đại-biểu phải tường trình về nhiệm vụ mà các đoàn viên đã trao phó.

Ngoài ra, các Đại-Hội nghiệp-đoàn thường được tổ chức định kỳ để hoạch định chính sách, kế-hoạch hoạt-động, những nhân viên quản trị hoặc các đại biểu.

Như vậy, những hoạt động nghiệp-đoàn tại các cấp bậc trong hệ-thống Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam có những đặc điểm sau :

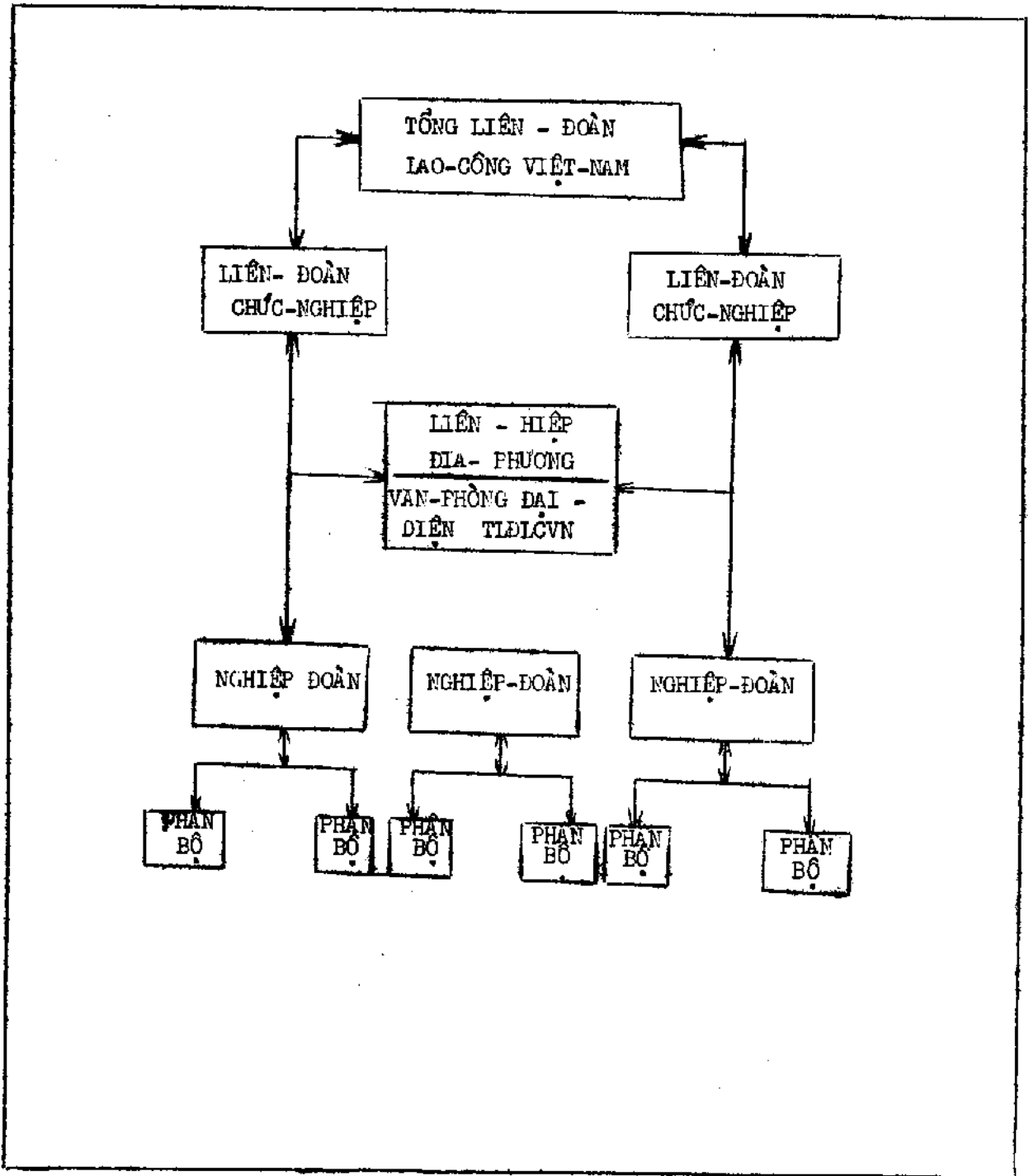
(I)- Cấp Phân-Bộ :

- Đại-Hội Phân bộ được triệu tập để bầu ban quản-trị Phân-bộ.
- Ban quản trị phân bộ có nhiệm vụ điều hành mọi hoạt-động của Phân-Bộ, hướng dẫn đoàn viên, đại diện cho nhân-bộ ở cấp bậc nghiệp-đoàn.

LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM



HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC



(II)- CẤP NGHIỆP-ĐOÀN :

- Nghiệp-đoàn đại-diện cho toàn thể đoàn viên của mình.
- Đại-Hội nghiệp-đoàn có nhiệm-vụ bầu Hội-đồng Quản-trị Nghiệp-đoàn và văn-phòng Nghiệp-đoàn.
- Đại-Hội Nghiệp-đoàn quyết định về lập trường, chính sách, kế-hoạch hoạt-động của Nghiệp-đoàn.
- Nghiệp-đoàn đề cử các đại-biểu tham dự đại-hội ở cấp bậc Liên-Hiệp, Liên-Đoàn, Tổng Liên-Đoàn hoặc có thể đề cử ứng-cử-viên vào hội đồng quản trị các tổ chức ấy.
- Các đại-biểu được ủy-quyền phải thông báo cho đoàn viên rõ về hoạt động của mình và đoàn viên có nhiệm vụ theo dõi hoạt-động của các đại-biểu.

(III)- CẤP BẬC LIÊN-HIỆP ĐỊA PHƯƠNG : -

- Đại-Hội của Liên-Hiệp địa-phương được triệu tập hàng năm hoặc 2 năm một lần. để :
- * Xem xét các hoạt-động trong nhiệm kỳ qua.
- * Hoạch định kế hoạch hoạt-động mới.
- * Bầu Tân Ban Quản-Trị Liên-Hiệp.

(IV)- CẤP VĂN-PHÒNG ĐẠI-DIỆN TỔNG LIÊN-ĐOÀN :-

- Đại-diện Tổng Liên-Đoàn có nhiệm vụ cho Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam tại các địa phương và do Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn đề cử liên sau khi Hội-đồng này được Đại-Hội toàn quốc bầu lên.
- Đại-diện được hành xử quyền đại diện chính thức của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam trong phạm vi khu vực liên hệ đối với các nghiệp-đoàn cơ-sở trong địa phương đó.
- Đại-diện hoàn toàn trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn về các hoạt-động của mình.

(V)- CẤP LIÊN ĐOÀN :-

- Đại-Hội Liên-đoàn bao gồm các đại-biểu của các nghiệp-đoàn cơ-sở của mình để :
- * Xem xét các hoạt động đã qua.
- * Hoạch định chương-trình hoạt-động mới.
- * Bầu Hội-đồng Quản-trị Liên-Đoàn và Văn-phòng Liên-Đoàn.

- Hội đồng quản trị cũng như văn-phòng Liên-đoàn có nhiệm-vụ phải thông báo cho các nghiệp-đoàn cơ-sở biết các hoạt động của mình để giúp các nghiệp-đoàn theo dõi và tham gia tích cực vào mọi hoạt động của Liên-đoàn.

(VI)- CẤP TỔNG LIÊN ĐOÀN :- * (1)-

- Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn được tổ chức ba năm một kỳ và mỗi nghiệp-đoàn sẽ tùy theo số đoàn viên để đề cử số đại-biểu và tham dự.

- Đại-Hội có nhiệm vụ theo báo cáo, ấn-định đường hướng công tác cho tương lai, bầu hội đồng quản trị cho nhiệm kỳ tới, nói khác đi, Đại-Hội là cơ-quan tối cao định đoạt số mệnh của Tổng Liên-Đoàn.

- Giữa hai Đại-Hội, Hội-đồng Tổng Liên-Đoàn và Văn-phòng Tổng Liên-Đoàn đảm nhận việc quản trị và điều hành mọi hoạt-động của Tổng Liên-Đoàn.

- Ngoài ra, còn có một ủy-ban Quốc-Gia được triệu tập ít nhất mỗi năm một lần để quyết định về chính sách, đường lối của Tổng Liên-Đoàn có thể nói đây là một Đại-Hội toàn quốc có tính cách thu hẹp được triệu tập trong các trường hợp khẩn cấp hoặc trong những năm không có đại-hội Tổng Liên-Đoàn.

(B)- THÀNH PHẦN CƠ-CẤU ĐIỀU-HÀNH TẠI CẤP BẬC TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :-

Cơ cấu điều hành của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam gồm :

- Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn.
- Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn.
- Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn.
- Ủy-Ban Quốc-Gia.
- Các Ủy-Ban Kỹ-Thuật.
- Các Ủy-Ban Đặc-Biệt.

(I)- ĐẠI HỘI TỔNG LIÊN-ĐOÀN :- * (2)-

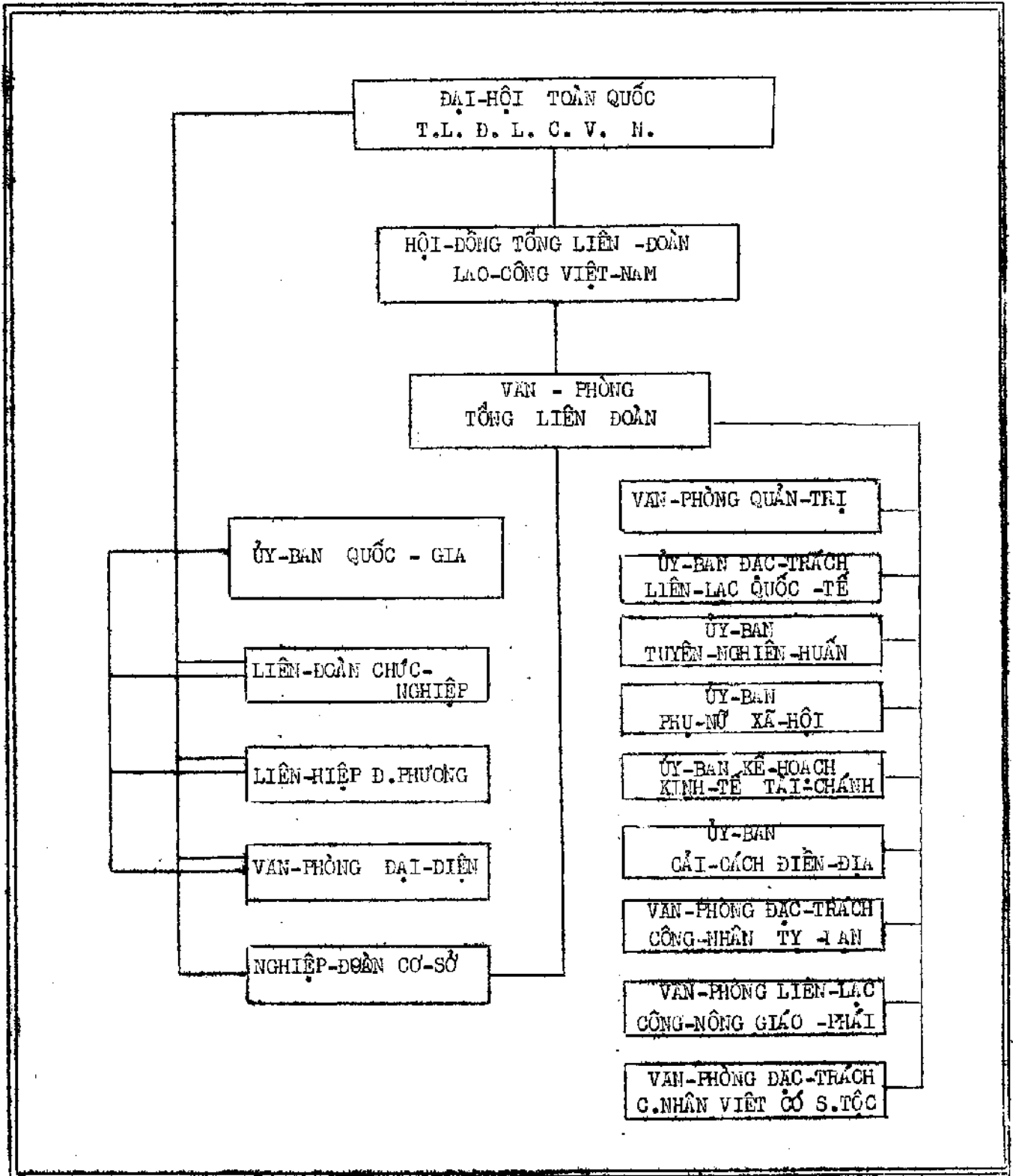
Quy tụ những đại-biểu của tất cả các nghiệp-đoàn có cơ-sở trong hệ thống Đại-Hội thường lệ Tổng Liên-Đoàn nhóm họp 3 năm một lần theo ngày giờ được ấn-định từ đại-hội trước hoặc do Ủy-Ban Quốc-Gia ấn-định. Ngoài ra, những đại-hội bất thường cũng có thể được hội đồng Tổng Liên-Đoàn triệu tập qua sự chấp thuận của Ủy-Ban Quốc-Gia và theo thể thức, của những Đại-Hội thường lệ.

* (1)- Sẽ trình bày ở phần sau.

* (2)- Điều 13 - 19, Điều-Lệ Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, 1967.

Điều 1 - 5, Nội quy TLELCVN, 1967.

HỆ-THỐNG CƠ-CẤU TỔ-CHỨC



1- LẠC ĐIỂM :

- Các Đại-Biểu của đại-hội được ấn định theo tỷ-lệ:

- . 1 - 100 đoàn viên : 1 người
- . 101 - 500 đoàn viên : 2 người
- . 501 - 1.000 đoàn viên : 3 người.

Ngoài ra, cứ mỗi phân số ngàn được cử thêm một đại-biểu.

- Về biểu quyết: cứ mỗi 50 đoàn viên được 1 phiếu.

- Nghiệp-đoàn cơ-sở trực tiếp bầu đại-biểu hoặc ủy-nhiệm cho Liên-Hiệp địa phương hoặc một nghiệp đoàn bạn tham gia đại-hội. Nhưng mỗi đại-biểu không được lãnh ủy-nhiệm quá 100 phiếu (tức 5.000 người).

- Những người được ủy-quyền phải thông báo cho văn-phòng Tổng-thư-Ký Tổng Liên-Đoàn trễ nhất là 24 giờ trước khi khai mạc đại-hội.

- Riêng những Liên-Hiệp địa-phương hoặc Liên-Đoàn chức-nghiệp đều có quyền cử đại-biểu tham gia đại-hội Tổng Liên-Đoàn và các Đại-biểu này chỉ được biểu quyết với tư-cách cá-nhân.

- Chương trình nghị-sự hoặc theo nhu cầu, hoặc do đề nghị, được hội đồng Tổng Liên-Đoàn ấn-định ít nhất 3 tháng trước Đại-Hội thường lệ bắt đầu.

2- QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM-VU :-

- Đại-Hội quyết định mọi hoạt động và ra huấn lệnh về những hoạt động của Tổng Liên-Đoàn.

- Đại-hội nghe và phê-chuẩn bản báo-cáo về các hoạt-động trong nhiệm kỳ trước.

- Đại-hội kiểm tra sổ sách trong nhiệm kỳ trước.

- Đại-hội biểu quyết Ngân-sách cho nhiệm kỳ tới.

- Đại-Hội phán định tối hậu cho sự gia-nhập và khai-trừ.

- Đại-Hội bầu Hội-đồng Tổng Liên-Đoàn.

Ngoài ra, các quyết định của Đại-Hội được tính theo đa số tương đối. Trừ trường hợp quyết định liên hệ đến việc giải tán Tổng Liên-Đoàn phải hội đủ 3/4 đa số hiện diện.

(II)- HỘI ĐỒNG TỔNG LIÊN ĐOÀN : +(1)-

1/ Đặc điểm :

- Gồm từ 17 đến 21 nhân viên do Đại-Hội Tổng-Liên-Đoàn bầu ra với nhiệm kỳ là 3 năm .

- Trường hợp có một nhân viên của Hội-đồng thôi hành chức, một nhân viên dự khuyết nhiều thăm nhất, mà không đặc cử vào Hội-đồng Tổng-Liên-Đoàn, sẽ thay thế.

- Để thực hiện bầu cử, Ủy-Ban Quốc-Gia sẽ trình lên Đại-Hội một bản danh sách ứng cử viên có ghi, đề nghị của các Liên-Đoàn hoặc Liên-Hiệp địa phương và danh sách đó phải được thông báo đến các Nghiệp-Đoàn cơ sở vào cùng một lúc triệu tập Đại-Hội.

2/ Quyền hạn và nhiệm vụ :

- Hội-đồng Tổng-Liên-Đoàn đảm nhận quyền điều hành thường trực Tổng-Liên-Đoàn .

- Hội-Đồng họp thường lệ một năm 4 lần theo chương-trình dự thảo trước từ đầu năm, hoặc có thể nhóm họp bất thường do Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn triệu tập, hoặc do đa số nhân viên của Hội-Đồng yêu cầu.

- Biên bản và quyết nghị của Hội-đồng Tổng-Liên-Đoàn phải được gửi cho các Liên-Hiệp địa phương và các Liên-Đoàn chức nghiệp.

3/ Thành phần đương nhiệm :

Trong nhiệm kỳ 1970 - 1973, Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam gồm có :

- Chủ-Tịch	:	Ông TRẦN-QUỐC-BỬU
- Phó Chủ-Tịch	:	" NGUYỄN-BƯỞI
- Phó Chủ-Tịch	:	" LÊ-HOÀNG-CHƯƠNG
- Tổng Thư-Ký	:	" TRẦN-HỮU-QUYỀN
- Phó Tổng Thư-Ký	:	" PHẠM-VĂN-VY
- Phó Tổng Thư-Ký	:	" TRẦN-QUANG-SANG
- Phó Tổng-Thư-Ký	:	" VƯƠNG-VĂN-BÌNH
- Phó Tổng Thư-Ký	:	" NGUYỄN-VĂN-PHONG
- Tổng Thủ-Quỹ	:	" VÕ-VĂN-GIAO

+ (1)- Điều 20, điều lệ TLĐLCVN, 1967

- Điều 6,11, Nội-quy TLĐLCVN, 1967

- Phó Tổng Thủ-Quỹ : Ông THẦN-DÌNH-THIỆU
- Phó Tổng Thủ-Quỹ : " PHAN-VAN-HOÀNH
- Ủy-Viên Tuyên-Nghiên-Huấn : " NGUYỄN-XUÂN-HÙNG
- Ủy-Viên Huấn-Luyện : " NGUYỄN-TRI-SỬ
- Ủy-Viên Nghiên-Cứu và Pháp-chế : " TÔN-THẮT-NGHIÊM
- Ủy-Viên Tổng-Liên-Đoàn đặc-trách cạnh Tổng-Liên-Đoàn Lao-công Thế-Giới : " NGUYỄN-VAN-TÁNH
- Ủy-Viên Phụ-Nữ : Bà TRẦN-THỊ-NGHĨA
- Ủy-Viên Xã-Hội : Ông MAI-VAN-TÁ
- Ủy-Viên Hợp-Tác-Xã và thương mại Kỹ-Nghệ : " NGUYỄN-THỌ-KHAI H
- Ủy-Viên Nông-Vụ : " LƯU-VAN-LÁI
- Ủy-Viên Văn-Tại : " NGUYỄN-VAN-LO

(III) VĂN-PHÒNG TỔNGLIÊN-ĐOÀN : +(1)

1/ Đặc-điểm :

- Gồm từ 7-9 Ủy-Viên đảm nhiệm các chức vụ :

- + Một Chủ-Tịch
- + Một hoặc nhiều Phó Chủ-Tịch,
- + Một Tổng Thư-Ký
- + Một hoặc nhiều Phó Tổng Thư-Ký
- + Một Tổng Thủ-Quỹ
- + Một hoặc nhiều Phó Tổng Thủ-Quỹ,

- Tổng Thư-Ký Tổng Liên-Đoàn với sự tán đồng của Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn có quyền chọn những phụ tá (ở trong hoặc ngoài Tổng Liên-Đoàn tùy ý)

" Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn nhóm họp ít nhất một tháng một lần trong những ngày nhất định ngoài các phiên họp bất thường

- Những quyết định được lấy theo đa số trường hợp đồng phiếu thì phiếu của Chủ-Tịch phiên nhóm có quyền quyết định. Để quyết định có hiệu lực thì hành Văn-phòng cần quy tụ đa số nhân viên của mình khi biểu quyết.

- Mọi chức chương của Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn do Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn bầu ra trong số các Ủy-Viên của mình.

+(1)- Điều 21, điều lệ TLLCVN, 1967

2/ Quyền hạn và nhiệm vụ các chức vụ :

Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn là cơ quan chấp hành của Tổng-Liên-Đoàn được Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn đề cử với thành phần trong những chức vụ mà quyền hạn và nhiệm vụ được quy định như sau :

a- Chủ-Tịch :

- Đại-diện chính thức cho Tổng-Liên-Đoàn,
 - Điều khiển guồng máy Tổng-Liên-Đoàn và thi hành điều lệ,
 - Chủ-toạ những phiên nhóm của Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn và Ủy-Ban Quốc-Gia,
 - Chủ-toạ những phiên nhóm của Ủy-Man tài chánh,
 - Chủ-Tịch còn có quyền Ủy-nhiệm một phần quyền hạn mình một cách thường xuyên hay nhất thời cho những nhân viên của Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn.
 - Các Phó Chủ-Tịch phụ tá và thay thế Chủ-Tịch khi vắng mặt.
- Phó Chủ-Tịch còn có thể được Chủ-Tịch giao phó một cách minh bạch mọi quyền uy cần thiết.

b- Tổng Thư-Ý :

- Đảm nhận những hoạt động chung và điều hành Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn.
- Báo cáo với Hội-đồng Tổng Liên-Đoàn về những hoạt động của Văn-phòng Tổng Liên-Đoàn, và về những tổ chức thuộc thành phần cơ-cấu của Tổng Liên-Đoàn.
- Có thể đưa ra những biện pháp cần thiết để thực hiện quyết định của Hội-đồng Tổng Liên-Đoàn.
- Báo cáo về công tác hoạt-động của Tổng liên-Đoàn trước Đại-Hội.
- Có thể ủy-quyền cần thiết cho các thư-ký phụ tá.

c- Tổng Thủ-Quỹ :

- Kiểm soát thường trực sự quản lý tiền bạc của Tổng Liên-Đoàn trong phạm vi ngân sách ấn định. + (1)-

3/ Quyền hạn và nhiệm vụ của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn : + (2)-

- Đảm nhận quyền trọng tài về những vụ tranh-tụng giữa các tổ chức nghiệp đoàn và các cơ quan trong Tổng Liên-Đoàn.

* (1)- Sẽ nói rõ quyền hạn và nhiệm vụ của Tổng thủ-quỹ ở mục hoạt động tài chánh.
* (2)- Thực sự quyền hạn và nhiệm vụ giữa hội đồng Tổng Liên-Đoàn và Văn-Phòng TLD có nhiều sự trùng hợp do sự kiêm nhiệm của các chức vụ trong 2 cơ-cấu này.

- Chấp nhận tạm thời sự gia-nhập của các tổ chức Nghiệp-đoàn .
- Giữ nhiệm vụ tổng quát về điều hành văn-phòng Tổng Liên-Đoàn.

(IV)- ỦY BAN QUỐC GIA : + (1)-

1/ Đặc điểm :

- Quy tụ những đại-diện của những cơ quan đoàn viên trên toàn quốc
gồm :

- . Đại diện các Liên-Hiệp địa phương,
- . Đại-diện của các Liên-đoàn chức nghiệp,

Trong những năm không có phiên nhóm Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn.

- Các nhân viên của Ủy-Ban được bầu lên từ những tổ chức mình đại-
diện trong nhiệm kỳ 1 năm. Tuy nhiên, khi bận việc, các nhân viên này có thể ủy-
nhiệm quyền đại-diện cho một người khác trong tổ chức của mình với sự chấp-thuận
của tổ-chức.

. Tổ chức đã ủy-nhiệm quyền đại-diện có thể thu hồi lại
quyền đó trước thời hạn một năm.

. Tổ chức cũng có thể bầu 1 ban cố vấn phụ tá cho đại-diện
của mình.

- Các phiên nhóm của Ủy-ban Quốc-Gia đều đặt dưới quyền chủ-tọa của
Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn, hoặc của Phó Chủ-Tịch khi Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn vắng
mặt.

- Ủy Ban Quốc-Gia do Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn triệu tập ít nhất mỗi năm
một lần, và Ủy-ban cũng được triệu tập trước ngày khai mạc Đại-Hội toàn quốc để
thảo quyết bản danh sách các ứng-cử viên của Hội đồng Tổng Liên-Đoàn.

- Chương trình nghị sự của Ủy-ban Quốc-Gia gồm những vấn đề do Hội-Đồng
Tổng Liên-Đoàn đưa ra và những đề nghị nếu có phải nộp tại văn-phòng Tổng Liên-
Đoàn ít nhất 1 tuần lễ trước ngày nhóm họp.

- Về biểu quyết, Ủy-Ban Quốc-Gia theo thể thức sau :

. Đối với vấn đề tài-chánh hoặc về danh sách ứng-cử-viên Tổng
Liên-Đoàn : biểu quyết theo đa số Đại-diện Ủy-quyền theo nguyên tắc mỗi liên-hiệp
địa-phương và mỗi Liên-Đoàn từng nhóm 50 đoàn viên được quyền một phiếu.

. Đối với vấn đề khác : biểu quyết theo đa số nhân-viên hiện diện hoặc theo nguyên-tắc trên, nếu có ít nhất 5 đại-diện yêu cầu.

2/ Quyền hạn và Nhiệm vụ :

- Ủy-Ban Quốc-Gia phải am tường mọi tình hình, mọi biến chuyển liên quan đến Tổng Liên-Đoàn.

- Chịu xét nguyện vọng từ các nơi gửi đến.

- Trù liệu phương sách về tuyên truyền .

- Tuyên bố đình chỉ các tổ chức, cơ-sở vi-phạm lỗi nặng (theo đề nghị của Hội-Đồng, Tổng Liên-Đoàn) sự đình chỉ này có hiệu lực như một sự khai trừ trong khi chờ quyết định chính thức của Đại-hội.

- Toàn quyền phán định về các vấn đề ghi trong chương trình nghị sự

(V)- CÁC ỦY-BAN KỸ-THUẬT : + (1)-

- Giữ nhiệm vụ cố vấn về những vấn đề đặc biệt có tính cách chuyên môn .

- Chủ-Tịch của các Ủy-Ban này là những nhân viên của Hội-Đồng T.L.Đ và do Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn đề cử.

- Mọi cuộc hội họp của Ủy-Ban phải được đặt dưới quyền chủ-tọa của một nhân viên trong văn-phòng Tổng Liên-Đoàn.

- Ngoài các nhân viên chính thức trong Ủy-ban còn có thể chọn lựa những người hợp-tác (ở bên trong hoặc ngoài nghiệp-đoàn) với điều kiện phải được Chủ-Tịch Ủy-Ban chấp thuận.

(VI)- CÁC ỦY-BAN ĐẶC-BIỆT : + (2)-

Ngoài các Ủy-ban kỹ-thuật, những ủy-ban đặc biệt gồm có :

- Ủy Ban Phụ-Nữ.

- Ủy-Ban Vị thành niên.

- Cán-bộ đoàn.

Các Ủy-Ban đặc biệt này do Văn-phòng Tổng Liên-Đoàn thành lập.

1/ ỦY BAN PHỤ-NỮ :

Nhằm mục-dịch đặt những mối liên lạc giữa các phần tử phụ nữ trong các thành phố, Tỉnh, một ngành kỹ-nghệ, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

*(1)- Điều 28, Điều Lệ TLĐCWN, 1967 - Điều 13, Nội quy TLĐCWN, 1967.

*(2)- Điều 14 - Điều 24, nội quy TLĐCWN, 1967.

Thành lập những Ủy-Ban Phụ-Nữ trong các Liên-Hiệp và trong mọi Liên-Đoàn chức - nghiệp.

Tại Trung-Ương, Ủy-Ban phụ-nữ Trung-Ương có nhiệm vụ phối hợp các hoạt-động và thu thập cho Tổng Liên-Đoàn những tài liệu liên-hệ đến vấn đề làm việc của Phụ-nữ và những đề nghị do họ đưa ra.

Chủ-Tịch của Ủy-Ban Phụ-Nữ Trung-Ương do Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn chỉ định. Thư ký do Ủy-ban tự chọn lựa.

Ngân sách của Ủy-Ban do Ngân-sách của Tổng Liên-Đoàn đài thọ.

2/ ỦY-BAN VỊ THÀNH NIÊN :

Nhằm nâng đỡ thiết thực, đào tạo các chiến sĩ nghiệp-đoàn trong tương lai và gây một ý thức hành động trong phạm vi chủ-nghĩa Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa Giáo cho các công nhân vị thành niên, tại mỗi cấp bậc cơ sở của Tổng-Liên-Đoàn đều có một Ủy-Ban vị thành-niên.

Ủy-Ban vị thành-niên Tổng-Liên-Đoàn có nhiệm vụ phối hợp các hoạt-động với các Ủy-Ban vị thành-niên địa phương và thu thập những dữ kiện cần thiết về những vấn đề liên hệ đến các công nhân vị thành niên.

Ủy-Ban vị thành-niên Tổng-Liên-Đoàn gồm những đại biểu của các Ủy-Ban địa phương Chủ-Tịch của Ủy-Ban Trung-Ương do Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn đề cử.

Tổng Thư-Ký của Ủy-Ban do Ủy-Ban tự ý chọn lựa.

Ngân sách của Ủy-Ban vị thành-niên do ngân sách Tổng-Liên-Đoàn đài thọ.

3/ CÁN BỘ ĐOÀN :

Là cơ quan liên lạc giữa các cán bộ nhằm mục đích :

- Nghiên cứu mọi vấn đề tổng quát liên hệ đến cán bộ,
- Đặt kế hoạch hoạt động chung để thực hiện những yêu sách về nghề nghiệp và xã-hội cho tất cả các công nhân.

Tuy vậy, trách vụ này chỉ được thi hành với điều kiện được các tổ chức cơ cấu chấp nhận và phải nằm trong đường lối của Tổng Liên-Đoàn.

Cán bộ đoàn còn có sứ mạng giải thích trước Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn về những vấn đề liên hệ. Ở mỗi cấp bậc trong cơ cấu tổ chức đều phải thành lập Cán-bộ Đoàn và quy chế, thể thức, thể thức đào tạo Cán-Bộ quyền hạn, nhiệm-vụ... do Ủy-Ban Tuyên-Huấn Tổng-Liên-Đoàn soạn - thảo với sự chấp thuận của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn.

(C) - VẤN ĐỀ BẮT KIÊM NHIỆM : * (1)

Ngoài những nguyên tắc căn bản cho sự điều hành và quản trị, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng có những quy định như sau về vấn đề kiêm nhiệm :

- Những người đã lãnh chức vụ trong các cơ quan hành pháp và Tư-pháp ở mọi cấp đều không được kiêm nhiệm vai trò lãnh đạo trong phong trào nghiệp Đoàn.

- Những người chỉ huy Đảng phái chính trị hoặc Tôn giáo đều không được kiêm nhiệm chức vụ lãnh đạo, chỉ huy phong trào Nghiệp-Đoàn. Tại đây, chúng ta ghi nhận vấn đề bắt kiêm nhiệm được đặt ra, hẳn nhiên, nhằm biểu lộ một sự mong muốn của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam luôn được độc-lập, đứng ngoài mọi tranh chấp chính trị,

Quan điểm này cũng được nhiều lần nhắc lại trong các báo cáo xuyên qua các Đại-Hội toàn quốc II, III, IV, V, và chúng ta sẽ có dịp bàn lại ở phần sau.

(D) - VẤN ĐỀ GIA NHẬP TRÙNG PHẠT VÀ KHAI TRỮ : * (2)

1/ Vấn đề gia nhập :

Để có thể gia nhập Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam phải là các Đơn-vị Nghiệp-Đoàn và hội đủ các yếu tố sau :

- Chấp nhận chủ thuyết và nguyên tắc căn bản của Tổng-Liên-Đoàn.

- Phải dựa vào những chuyên tắc trên để thảo điều lệ và lấy nguyên tắc đó làm phương châm hành động.

- Phải gia nhập vào hệ thống Liên-Hiệp địa phương hoặc Liên-Đoàn Chức-Nghiệp (tùy theo tính chất của Nghiệp-Đoàn đó) hoặc có thể tạm thời trực thuộc thẳng Tổng Liên-Đoàn (nếu Nghiệp-Đoàn có tính cách quốc gia).

- Đơn xin gia nhập được gửi đến Văn-Phòng Tổng Thư-Ký với các giấy tờ :

- 6 bản điều lệ,
- Thành phần Ban Quản-Trị,
- bản kê khai số đoàn viên chính xác và sự phân chia đoàn viên theo từng Đoàn-Thể,
- Nêu rõ nếu đã gia nhập tổ chức nào,
- Tuyên bố đã hiểu rõ điều lệ và nội quy của Tổng Liên-Đoàn và cam kết hành động theo quy tắc đó.

* (1) Điều 34, nội quy TLĐLĐVN, 1967

* (2) Điều 4-11, điều lệ TLĐLĐVN, 1967

- Điều 28 Nội quy TLĐLĐVN, 1967

- Ngoài ra, các Nghiệp-Đoàn Hội viên phải nhờ Liên-Hiệp hoặc Liên-Đoàn mình trực thuộc làm trung gian báo cáo với Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn về mọi sự sửa đổi trong điều lệ và những sự thay đổi trong Ban Quản-Trị của tổ-chức mình.

- Mỗi tháng, phải cho biết tổng số Đoàn viên, số Đoàn viên đóng nguyệt-liêm. Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn có quyền kiểm soát bất kỳ lúc nào để kiểm chứng sự kê khai đó.

- Những Nghiệp-Đoàn và các tổ-chức gia nhập Tổng-Liên-Đoàn vẫn được toàn quyền tự trị trong phạm vi ấn định ở điều lệ Tổng-Liên-Đoàn miễn là tuân theo quy luật gia nhập một Liên-Đoàn chức-nghiệp hay một Liên-Hiệp địa phương.

- Các Nghiệp-Đoàn có thể gây mối liên lạc hay duy trì chặt chẽ sự liên-lạc với những tổ chức khác ngoài Tổng-Liên-Đoàn với điều kiện có sự thỏa thuận trước của Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn.

- Khi các thể thức gia nhập hoàn tất, Văn-phòng Tổng-Liên-Đoàn và Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn tạm thời chấp nhận về sự gia nhập. Sự gia nhập sẽ được chính thức tuyên bố bởi Đại-Hội Tổng-Liên-Đoàn và các Đoàn-thể trung gian như Liên-Hiệp địa phương hay Liên-Đoàn Chức-nghiệp chỉ được quyền tuyên bố thiệt thọ sự thừa nhận về việc gia nhập sau quyết định này.

- Các Nghiệp-Đoàn sẽ không được nhận nhận gia nhập nếu không thể dự liệu một số nguyệt-liêm tối thiểu do sự quy định của Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn theo đề-nghị của Ủy-Ban Quốc-gia.

2/ Sự trừng phạt và khai trừ :

- Khi có sự tranh chấp giữa các tổ chức hội viên của Tổng-Liên-Đoàn hoặc có sự vi phạm kỷ luật nội quy điều lệ ... Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn sẽ cử một Ủy-Ban điều tra gồm các Đại-Diện của Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn và Ủy-Ban này có phận sự phúc trình cho Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn về kết quả điều tra.

- Sau khi cứu xét phúc trình của Ủy-Ban điều tra, và sau khi đã nghe các tổ chức vi phạm biện minh, Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn sẽ đứng ra hòa giải hoặc đề nghị trừng phạt lên Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn.

- Các tổ chức vi-phạm có thể phản kháng về quyết định của Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn lên Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn hoặc Đại-Hội và pháp quyết của Đại-Hội sẽ có tính cách của một quyết định tối hậu.

- Mọi sự khai trừ hoặc vì không đóng nguyệt-liêm hoặc vì bất cứ một lý do nào đều do Đại-Hội Tổng-Liên-Đoàn công bố.

- Trong những trường hợp khẩn cấp vì vi phạm nặng, Ủy-Ban quốc-gia theo đề nghị của Hội-Đồng Tổng-Liên-Đoàn tuyên bố đình chỉ tổ chức vi phạm, chờ quyết định thiệt thòi của Đại-Hội. Sự đình chỉ đó có tất cả hiệu lực của sự khai trừ và tổ chức vi phạm sẽ được Ủy-Ban Quốc-gia thông báo bằng thư bảo đảm chậm nhất một tháng sau ngày Ủy-Ban này tuyên bố đình chỉ.

Mọi tài sản, tiền bạc mà các Nghiệp-Đoàn Liên-Hiệp hay Liên-Đoàn hoặc vì từ chức, hoặc bị đình chỉ, khai trừ, đã đóng góp cho Tổng-Liên-Đoàn sẽ thuộc quyền Tổng-Liên-Đoàn giữ-giữ và những Đoàn-thể này sẽ mất mọi quyền sở hữu trong số tài sản của Tổng-Liên-Đoàn./-

MỤC III

HOẠT ĐỘNG TRANH ĐẤU CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM *(1)-

Cũng như mọi tổ chức Lao-động khác trên thế-giới, diễn trình phát triển của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là một quá trình tranh đấu thật cam go và trải rộng trên nhiều bình diện .

Trong suốt trong 21 năm Lịch sử, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã phải sử dụng tất cả mọi phương tiện tranh đấu, từ những hình thức có tính cách ôn hòa như các cuộc hội thảo, các quyết nghị và kiến nghị ... cho đến các biện pháp đình công mạnh mẽ hay những hoạt động có tính cách chính-trị để nhằm vào đối tượng là giai cấp chủ nhân và chính quyền trong chiều hướng đem lại những đóng góp hữu hiệu và đích thực cho giai-cấp Công-Nông.

Nhiều lãnh vực của đời sống, sinh hoạt quốc-gia như chính-trị, xã-hội, kinh-tế, văn-hóa... đã là mặt trận chính cho các tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn.

Bằng một cố gắng tối đa, tại đây chúng tôi chỉ xin ghi lại những nét chính và hiển nhiên những ghi nhận này sẽ còn rất thiếu sót so với một giai đoạn 21 năm (1949 - 1971) tranh đấu đầy cam khổ mà các chiến sĩ Lao-động của Tổng Liên Đoàn đã từng phải chấp nhận.

*(1)- Nguồn : - Các báo cáo tinh thần các Đại-Hội kỳ II, III, IV, V, VI.
- Tài liệu của Ủy-Ban Tuyên-Nghiên-Huấn, TL/LC/VN.
- Tài liệu của trung-tâm Nghiên-cứu và Huấn-Luyện Xã-Hội, TL/LC/VN.

(A) - THÀNH PHẦN LÃNH-ĐẠO CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :-

Sự kiện hiển nhiên phải nhìn nhận là hầu hết những chiến sĩ lãnh-đạo Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã là những chiến sĩ tiên phong lãnh-đạo phong-trào Lao-động Việt-Nam.

Ngay từ giai đoạn sơ-khởi của Lịch-sử giới lãnh-đạo Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, tại miền Nam gồm có các Ông TRẦN-QUỐC-BỬU - TRẦN-HỮU-QUYỀN - VÕ-VĂN-GIAO - PHAN-VĂN-ĐĂNG - HỒ-VĂN-AN ... tại Trung-Phần các Ông LÊ-VĂN-VINH - NGUYỄN-HỮU-KHAI ... và tại Bắc-Việt có các Ông BÙI-LƯƠNG - NGUYỄN-VĂN-ANH - NGUYỄN-DÌNH-PHƯƠNG - NGUYỄN-HỮU-YẾN - NGUYỄN-LỘC - LÂM-SI-HIỂN - TRINH-QUANG-QUỖY - LÊ-DÌNH-CHỮ - ĐOÀN-QUỐC-KHUÊ - NGUYỄN-SƠN - BỔ-TRÍ-LỄ - BÙI-VĂN-BÔI - NGUYỄN-VĂN-THANG NGUYỄN-QUANG-HỒ...

Nhìn thành phần lãnh đạo Tổng Liên-Đoàn Lao-Công từ giai đoạn sơ khởi, cho đến nay chỉ có một vài thay đổi ở cấp lãnh đạo Trung-cấp.

Một số chiến-sĩ Nghiệp-đoàn thuộc các cơ-sở của Tổng Liên-Đoàn của miền Bắc vì những vấn đề sinh kế nay không còn hoạt-động cho phong trào Nghiệp-đoàn. Một số khác vẫn tiếp tục tranh đấu cho Lao-động nhưng lại thích biệt lập để tổ-chức các hệ-thống nghiệp-đoàn mới khác không nằm trong hệ thống của Tổng Liên-Đoàn - Thành Phần này chúng ta có thể kể một vài nhân vật như :

- Ông BÙI-LƯƠNG, nguyên Tổng Thư-Ký Tổng Liên-Đoàn Lao-Công V.N, đứng ra thành lập Tổng Công-Đoàn Tự-Do(1964).

- Ông HOÀNG-XUÂN-ĐỒNG, NGUYỄN-VĂN-CUỐT, nguyên Tổng Thư-ký và Phó Chủ-Tịch Liên-Đoàn Hòa-xa Việt-Ám (trong hệ thống của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công V.N), đứng ra thành lập :

. Lực-lượng thống nhất hành động Lao-động Việt-Nam (cùng với các Ông BÙI-LƯƠNG và ĐOÀN-QUANG-MINH) vào năm 1966.

. Liên-Hiệp Lao-Động Việt-Nam (cùng với Ông BÙI-LƯƠNG) năm 1969.

- Ông NGUYỄN-VĂN-CỬA, nguyên cán-bộ (đặc trách một văn-phòng đặc-biệt của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam vào năm 1959) đứng ra thành lập :

. Liên-Hiệp-Nghiệp-Đoàn Tự-Do, 1966.

. Lực lượng hành động Lao-động miền Nam (cùng với Ông NGUYỄN-KHÁNH-VĂN).

- Ông TÔ-THANH-TUYÊN, VÕ-VĂN-TÀI, nguyên Chủ-Tịch và Tổng thư-ký của Liên-Hiệp Lô-Thành (trong hệ thống TLĐCWN.) đứng ra thành lập Tổng Liên-Đoàn Công-Nhân Việt-Nam năm 1970...

Nói chung, phần lớn các Lãnh-Tu Lao-động của các tổ-chức Lao-động khác tại Việt-Nam đều xuất thân từ những cán bộ của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Đến nay, trong thành phần lãnh đạo tối cao của Tổng Liên-Đoàn (kể từ ngày thành lập tổ chức này) vẫn là các Ông TRẦN-QUỐC-BỬU - VÕ-VAN-GIÃO - TRẦN - HỮU-QUYỀN * Ngoài ra, còn có sự hiện diện của những chiến sĩ khác cũng đã nhiều năm phục-vụ, lãnh đạo và tranh đấu cho Lao-động dưới cờ của Tổng Liên-Đoàn gồm :

- Ông NGUYỄN-BƯỚC : đương kim Phó Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn.
- Ông LÊ-HOÀNG-CHƯƠNG : đương kim Phó Chủ-Tịch TLD, kiêm Chủ-Tịch Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điện.
- Ông PHẠM-VAN-VY : đương kim Phó Tổng Thư-Ký TLD kiêm Tổng Thư-Ký Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điện.
- Ông NGUYỄN-XUÂN-HÙNG : đương kim Ủy-Viên Tuyên-Nghiên-Huấn TLD.
- Ông VƯƠNG-VAN-BÌNH : đương kim Phó Tổng Thư-Ký TLD kiêm Tổng-Thư-Ký Liên-Đoàn Vận-Tải.
- Ông TRẦN-QUANG-SANG : đương kim Phó Tổng Thư-Ký TLD kiêm Tổng Thư-Ký Liên-Đoàn Công-Dân.
- Ông NGUYỄN-TRÍ-SỬ : đương kim Ủy-viên Huấn-luyện.
- Bà THẦN-THỊ-NHĨA : đương kim Ủy-viên Phụ-Nữ.
- Ông NGUYỄN-VAN-LO : Ủy-viên Vận-Tải kiêm Chủ-Tịch Liên-Đoàn Vận-Tải.
- Ông NGUYỄN-VAN-TẤNH : Ủy-viên Tổng Liên-Đoàn đặc trách cảnh Tổng - Liên-Đoàn Lao-Công Thế-Giới trong chức vụ Phó Tổng Thư-ký của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Thế-Giới.
- Ông TÔN-THẤT-NGHIÊM : đương kim Ủy-viên Nghiên-Cứu và Pháp-Chế.
- Ông NGUYỄN-THỌ-KHANH : Ủy-viên Hợp-Tác-Xã và Thương-Mại Kỹ-nghệ kiêm Phó Tổng Thư-Ký Liên-Hiệp Đô-Thành...

Những chiến sĩ này được coi là thành phần trẻ (tuổi từ 30 đến 45) nhiều nhiệt tâm, khả năng và tận tụy tranh-đấu cho tương lai phát triển của Tổng Liên-Đoàn

Đề cập đến các chiến-sĩ lãnh-đạo Tổng Liên-Đoàn mà chúng ta không kể đến các chiến sĩ của tổ chức này đã hy-sinh cho Lao-động thì thực sự là một điều thiếu sót lớn.

Trong suốt 21 năm trưởng thành của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, ngoài những đoàn viên chiến sĩ vô-danh đã bỏ mình vì Lao-động còn phải kể đến 65 cán-bộ bị sát hại và 32 cán bộ bị bắt cóc hoặc mất tích. Phần lớn các chiến sĩ Lao-động này đã là nạn nhân của thủ-đoạn bắt cóc và thủ-tiêu do Cộng-sản, một số khác đã bị chính quyền Quốc-Gia thanh toán, bắt gửi tra tấn và đày ra Côn-đảo mà điển hình là các anh NGUYỄN-VAN-LÁ - bị chính quyền Quốc-Gia bắn chết vào năm 1960, THẦN-VAN-THƯƠNG, TRẦN-VAN-ĐỐI - bị tra tấn đến chết vào năm 1959.

Sự chống đối Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam từ phía Cộng-Sản là một điều dễ hiểu vì Cộng-sản không muốn bất cứ một lực-lượng nào chen chân vào khu vực hoạt-động - Lao-động - mà họ đã học quyền chiếm giữ từ hơn thế kỷ nay.

Tuy nhiên những tấn công từ phía Quốc-Gia đối với Phong trào Tổng Liên-Đoàn thật sự là một điều bí hiểm phải chăng đây là một trong những động lực đã khiến Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam quyết tâm tranh đấu mạnh mẽ hơn trên b'ình diện Chính-trị ở những năm gần đây mà điển hình là sự hình thành của Đảng Công-Nông Việt-Nam, một hệ thống Đảng phái hoạt-động song hành cạnh Tổng Liên-Đoàn.

(B)- CÁC CUỘC TRANH LẤU CÙNG NHỮNG THÀNH QUẢ LỚNG GÓP CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG V.N

Được hướng dẫn bởi học thuyết Xã-hội Thiên-Chúa Giáo và trong chiều hướng nhằm phát huy giá trị của lý-thuyết Nghiệp-Đoàn Thiên Chúa Giáo (SYNDICALISME CHRÉTIEN) Tuy vậy, trong tổ chức của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam người ta đã ghi nhận là các đoàn viên của tổ chức này - thuộc đủ mọi thành phần Nam-Trung-Bắc - Việt gốc Chăm Việt gốc Miên - Việt gốc Hoa - Nùng - Rhadé - BAHNA ..., đủ mọi tín-ngưỡng như Công-Giáo - Phật-Giáo - Hòa-Hảo - Cao-Dài... *(1).

Một đặc điểm khác cũng đã ghi nhận là trong 21 năm phát-triển, chưa có 1 trường hợp tranh chấp nào về tôn-giáo, địa-phương, sắc tộc đã xảy ra trong hàng ngũ của Tổng Liên-Đoàn.

Như vậy, Học thuyết duy nhất hướng dẫn mọi hoạt-động của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là học thuyết nghiệp-đoàn Thiên-Chúa Giáo và lý-tưởng mà tổ-chức này luôn đề cao là lý-tưởng nhân bản và cứu cách của lý tưởng đó nhằm nêu cao giá-trị nhân phẩm con người trong đời sống chính trị, Văn-hóa, Xã-Hội, Kinh-Tế, Lao-động ... của Việt-Nam ... *(2)-

*(1)- Liên-hình :- Ông TRẦN-QUỐC-ĐUỖ, Chủ-Tịch TLCLCVN là một tín đồ Phật-Giáo.
- Ông TRẦN-HỮU-QUYỀN, Tổng Thư-Íy TLCLCVN là một tín đồ Công-Giáo.

*(2)- Quan điểm này luôn luôn được đề cao, nhắc nhở trong nhiều quyết-nghị, Tuyên-Ngôn, Báo-cáo tinh-thần các kỳ Đại-Hội và ngay cả trong hệ thống tư-tưởng của Đảng Công-Nông Việt-Nam.

Trong chiều hướng để thực hiện sự cải tạo xã-hội thực sự, đem lại hạnh-phúc cho mọi người bằng sự phục-vụ cho tầng lớp Công-Nông bản hàn nhất của Xã-Hội Việt-Nam, T.L. đã tung ra nhiều cuộc tranh đấu và được thể hiện dưới nhiều hình thức khi thì có tính cách ôn hòa, kêu gọi sự cộng tác của những thành phần khác trong xã-hội khi thì có tính cách mạnh-mẽ, gay-gắt của cuộc đình công hay được biểu lộ bằng những hoạt-động có tính cách chính-trị. Tại đây chúng tôi sẽ cố-gắng tìm hiểu về những hình thức hoạt-động của những công tác tranh đấu này.

(I)- HÌNH THỨC TRANH ĐẤU. -

1/ NHỮNG TRANH ĐẤU CÓ TÍNH CÁCH ÔN HÒA : gồm những hoạt-động sau đây :

a- Đại-diện Công-Nhân trong các vụ phân tranh Lao-động : Với tư-cách là đại-diện nghề-nghiệp và với nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi chức nghiệp của giới công nhân, Tổng Liên-Đoàn đã nhiều lần đại-diện cho đoàn viên trong các vụ phân-tranh Lao-động ở cả hai giai đoạn :

- Giai đoạn tại các cơ-quan hòa-giải.
- Giai đoạn tại các Tòa-án Lao-động (trường hợp cá nhân phân tranh) và hội-đồng trọng tài (cộng-đồng phân-tranh).

b- Đại-diện Công-nhân trong các cơ-quan tư-vấn Quốc-Gia .-
Qua các đại-diện của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam trong các cơ-quan :

- Hội-Đoàn Kinh-Tế Xã-Hội Quốc-Gia.
- Ủy-Ban Tư-vấn Lao-Động Quốc-Gia.
- Ủy-Ban vật-giá.
- Ủy-Ban Tư-vấn Miêu-hòa Nhân-Công...

Nhiều quan điểm phản ảnh trung thực đời sống của thành phần Lao-động, nhiều lập-trường liên-hệ đến chính sách kinh-tế, xã-hội... cũng đã được Tổng Liên-Đoàn bày tỏ với mục đích để bảo vệ quyền lợi của thành phần Lao-động Việt-Nam.

c- Kêu gọi hậu-thuan của các tổ chức Quốc-Tế về Lao-Động : Là đại-diện duy-nhất cho Lao-động Việt-Nam tại tổ chức Lao-động Quốc-Tế từ 1950, đồng thời là hội viên của nhiều tổ chức Lao-động trên Thế-giới, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã nhiều lần kêu gọi sự hỗ-trợ của các tổ chức thân-hữu này trong nhiều hoạt-động tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn tại Quốc-Nội cũng như tại các Hội-nghị Quốc-Tế. Điển hình là các vụ can-thiệp của tổ-chức.

- Tổng Liên-Đoàn Thế-Giới các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa Giáo đối với âm mưu khủng bố phong-trào Lao-động Việt-Í am của chính quyền NGUYỄN-VAN-TẨM vào tháng 11.1953 tại Bắc-Việt.

- Tổng-Liên-Đoàn Thế-Giới các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa Giáo, Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và Kỹ-Nghệ Hoa-Kỳ (AMERICAN FEDERATION OF LABOR AND CONGRESS OF INDUSTRIAL ORGANIZATIONS - AFL - CIO)... Trước âm mưu triệt hạ uy-tín của Ông Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam của chính-quyền NGUYỄN-KHÁNH vào tháng 10 năm 1964, tại Saigon. *(1)-

d- Xử dụng những hình thức kiến-nghị, quyết-nghị, tuyên-ngôn và báo-chí... Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã nhiều lần bày tỏ lập-trường bằng hình thức kiến-nghị, quyết-nghị, tuyên-ngôn... để ủng hộ và kêu gọi sự cộng tác thực sự của chính quyền và chủ nhân trong những hoàn cảnh đặc biệt của đất nước hoặc trong các buổi lễ kỷ-niệm về Lao-Động...

Ngoài ra, với tờ báo " Công-Nhân ", cơ-quan ngôn luận chính thức của Tổng Liên-Đoàn, đã nhiều lần là diễn đàn để bênh vực và tranh đấu cho đoàn viên.

Thường các vấn đề được đưa ra bao gồm nhiều lãnh vực kinh-tế, xã-hội, chính trị...

e- Xử dụng hình thức Công-đồng Thương-thảo : Đây chính là công cuộc xúc-tiến việc thảo luận giữa giai cấp Chủ-nhân và Công-nhân để đi đến việc ký kết những Công-đồng Hiệp-ước hoặc những thảo-ước xí-nghiep nhằm quy định về điều-kiện Lao-tác, vấn đề nhà ở, trường học, tiếp-tế thực phẩm, điều chỉnh lương bổng, phụ cấp đất đai, phụ cấp tử-tuất, nghỉ bệnh có ăn lương...

Với hình thức này, nhiều thỏa ước xí-nghiep và Công-đồng Hiệp-ước cũng đã được ký kết, điển hình là các thỏa ước ESSO, SHELL ... và công-đồng hiệp-ước Cao-su.

2/ CÁC CUỘC ĐÌNH CÔNG :-

Đây là hình thức tranh đấu hữu hiệu và thiết thực nhất của Tổng Liên-Đoàn và các Nghiệp-đoàn cơ-sở đã xử-dụng để tranh đấu cho quyền lợi của Lao-động Việt-Nam ngay từ những ngày đầu tiên.

Các cuộc đình công khởi đầu của lịch-sử tranh đấu Lao-Động Việt-Nam do Tổng Liên-Đoàn tổ-chức đã xảy ra vào tháng 10 năm 1950 với sự tham dự của Nghiệp-Đoàn Công-nhân Hãng CITROËN và Nghiệp-Đoàn Thủy-Thủ Tài-Công ghe chài tại Saigon.

*(1)- Theo một vài tài liệu thì Ông TRẦN-QUỐC-BUU bị Chính-Phủ NGUYỄN-KHÁNH bắt giữ - Nhưng thực sự Ông không hề bị bắt mà chỉ bị ghép tội liên-hệ đến cuộc Đảo-chính ngày 13.09.1964 và bị truy tố ra tòa.

Trong thời gian từ 1949 - 1971, hàng trăm các vụ đình-công lớn nhỏ được tổ-chức trong mọi cấp bậc của hệ thống cơ-sở Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam.

Thường những cuộc đình công do Tổng Liên-Đoàn lãnh-đạo đã đem lại những thắng lợi về phía Công-nhân. Tuy nhiên, việc xử-dụng biện pháp này vẫn còn trong tính cách rất giới hạn bởi những ấn-định trên phương-diện pháp-lý +(1)- và các cuộc đình công chỉ thực sự được phát động sau những cố-gắng tuyệt-vọng trong các hình-thức Hòa-giải và Trọng-tài . +(2)-

Nếu xét trong mục tiêu tranh đấu được đưa ra do các cuộc đình công mà Tổng Liên-Đoàn lãnh-đạo, chúng ta nhận thấy, tựu chung vẫn là những tranh đấu nhằm đòi hỏi về cơm áo, cải-thiện lương bổng và tương quan Chủ-Thợ Lạc-hậu, phản-đối các vụ sa-thải về cơ... bên cạnh những tranh đấu để bảo-vệ quyền tự-do căn bản của con người.

Sau đây chúng tôi chỉ liệt-kê sơ-lược một vài cuộc đình công quan-trọng mà Tổng Liên-Đoàn phát động trong những năm qua :

- Hai cuộc đình công đầu tiên trong lịch-sử của phong-trào Lao-Động Việt Nam và mở màn cho những tranh đấu để bành trướng uy-thế của Tổng Liên-Đoàn là cuộc đình-công của Công-nhân Hãng CITROËN và của Thủy-Thủ Tài-Công ghe chài vào tháng 10.1950.

- Đình-công của công nhân ngành Khách-sạn tại Hà-Nội vào tháng 04.1954.

- Đình công của công-nhân Hãng SAM SAIGON tháng 02.1954.

- Đình-công của công-nhân Mỏ than Hòn-Gai tháng 10.1954.

- Những cuộc đình-công quyết liệt và đẫm máu của phong-trào Công-Nhân Đồn -điền từ 1954 - 1955.

- Đình công tại Đồn-điền Bình-Long với sự tham dự của 13.000 công-nhân vào tháng 07.1958 và 4 cuộc Tổng đình công quan trọng nhất được sự hỗ-trợ mạnh-mẽ của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn hoặc Liên-Hiệp địa-phương.

•(1)- Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa 1956, hiến chương 16.08.1964, Hiến-chương 20.10.1964 Luật Lao-Động.(điều 397).

•(2)- Điều 378 - Luật Lao-Động.

a- Lệnh tổng đình công đầu tiên ngày 25.11.1953 :-

* Nguyên Nhân :

- Tháng 10.1952, một đảng phái chính-trị được hỗ-trợ của các quan lại trong chính-quyền dùng áp lực buộc các Nghiệp-đoàn thuộc hệ thống Liên-Hiệp-Nghiệp-đoàn miền Duyên-Hải Bắc-Việt ủng-hộ phong-trào Bàng.

- Không đạt được kết quả, chính-quyền địa-phương tại Hải-Phòng đã đàn áp, bắt giữ cán-bộ và hạ báng hiệu của Văn-phòng Liên-Hiệp tại Hải-Phòng.

- Sau nhiều lần Hội-nghị, với sự tham dự của hơn 200 đại-biểu của toàn thể các Nghiệp-đoàn cơ-sở của Tổng Liên-Đoàn tại Nam-Việt ở trụ-sở Tổng Liên-Đoàn, quyết-định ban hành lệnh Tổng đình-công với sự tham dự của tất cả các Nghiệp-đoàn cơ-sở trên toàn quốc được chính thức được phát động kể từ 12 giờ trưa ngày 25.11.1953 để hỗ-trợ những tranh đấu của Liên-Hiệp miền Duyên-Hải.

Nhiều tổ-chức Lao-động trên thế giới đã đánh điện ủng-hộ cuộc tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn trước thủ-đoàn khủng-bố phong-trào Nghiệp-đoàn của chính-phủ đương thời.

* Kết-quả :-

- Sau nhiều lần tiếp-xúc giữa chính quyền tại Bắc-Việt với các chiến-sĩ Nghiệp-đoàn miền Bắc ngày 19.11.1953, thỏa-hiệp sau đây đã được chính quyền chấp-thuận :

• Thủ-Hiến Bắc-Việt ra chỉ-thị cho các cấp hành-chánh địa-phương phải đứng đắn trong việc áp dụng luật-lệ Nghiệp-đoàn, tránh những hành-dộng gây mâu-thuân và phải trả lại những tam bang hiệu đã bị nhân-viên chính-quyền gỡ xuống.

• Chính quyền phải bảo-dảm và tôn-trọng tự-do hoạt-động cho các đoàn viên nghiệp-đoàn trong khi thừa hành nhiệm-vụ.

• Tôn trọng và nâng đỡ tự-do hoạt-động của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng như các chi-nhánh của Tổng Liên-Đoàn trên toàn-quốc.

• Trưng phạt nghiêm ngặt những cấp thừa hành không chịu áp dụng rộng-rãi chính-sách nâng đỡ Nghiệp-đoàn của Quốc-Trưởng, Chính-Phủ và Thủ-Hiến.

- Ngày 25.11.1953, văn-phòng Đông-Lý Quốc-Trưởng cũng chính-thức thông-báo việc cách-chức Thị-Trưởng Hải-Phòng.

- Lệnh Tổng đình-công được Tổng Liên-Đoàn chính-thức bãi bỏ ngày 25.11.1953, đem lại thắng lợi hoàn-toàn về phía công-nhân.

b- Cuộc tổng đình-công tại Saigon ngày 21, 22.09.1964 :

* Nguyên Nhân :

- Chính-phủ đương thời NGUYỄN-KHÁNH, nhân tình-trạng chiến-tranh đã ban hành tình trạng khẩn trương để cấm công nhân hội-hợp, sinh-hoạt nghiệp-đoàn trong mục-dịch thực hiện một chế-độ độc-tài tại Việt-Nam.

- Ngày 21, 22 tháng 09 năm 1964, toàn thể công-nhân trong hệ - thống cơ-sở của Liên-Hiệp Đô-Thành Saigon - Chợ-Lớn và Gia-định đã đình-công toàn - diện cùng với sự chuẩn-bị tổng-dình-công trên toàn quốc để chống lại :

- . Âm-mưu, thủ-đoan phá-hoại Nghiệp-đoàn.
- . Biện pháp cấu-kết giữa chính-quyền và chủ-nhân để đàn áp cán bộ Nghiệp-đoàn.

Và đòi hỏi :

- Quyền Tự-do Nghiệp-đoàn phải được triệt để tôn-trọng theo ước-chương 87 của tổ-chức Lao-Động Quốc-Tế.

- Thành-lập chế-độ ủy-ban xí-nghiệp và thừa nhận lại-diện Nghiệp-đoàn tại Xí-Nghiệp.

- Bảo đảm an-ninh cho dân chúng trên phương diện sinh-hoạt nghiệp-đoàn và trên phương diện tôn trọng nhân phẩm của Lao-động Việt-Nam... *(1)-

* Kết-quả :

- Sau 2 ngày đình công dữ-đội tại Saigon - Gia-định , Chính-Phủ KHÁNH đã nhượng bộ và xác nhận tôn trọng quyền tự-do hội-hợp, sinh-hoạt Nghiệp-đoàn và quyền làm việc của công nhân.

c- Tổng đình-công tại Saigon vào tháng 5, 1966 :-

* Nguyên-Nhân :

- Tại Hãng Dệt Nam-Hòa Gia-định, xảy ra cuộc phân tranh giữa Chủ-nhân và Công-nhân. - Chủ-nhân đã vận-động, mua chuộc chính-quyền địa-phương , bắt giữ một Nữ Thu-Ủy Công-nhân, ghép tội "Công-sản" đánh đập gây thương-tích.

- Liên-Hiệp Đô-Thành Saigon - Gia-định phản ứng quyết-liệt và đã ban hành lệnh tổng đình-công tại Saigon - Gia-định.

* (1)- Phụ-Lục. B, E.

* Kết-quả :

- Chính-quyền địa-phương nhận làm, nhượng-bộ, phóng-thích nữ Thủ-Ủy công-nhân - bồi thường và thay thế Trưởng-Ty Cảnh-Sát Gia-Định.

d- Tổng đình công tại Saigon - Gia-Định và lệnh tổng-đình-công trên toàn quốc tháng 01.1968:-

* Nguyên Nhân :

- Cuối 1967, toàn thể công-nhân Nghiệp-đoàn Thủy-điện đòi tăng lương 12% với hiệu lực từ ngày 01.09.1967. Yêu sách này đã được ban Giám-đốc công-ty CEE chấp thuận và thỏa-hiệp hòa-giải được ký-kết vào ngày 29.12.1967.

- Tuy vậy Nha Thanh-Tra Lao-Động đã không tổng đạt biên-bản hòa-giải mà chỉ thông báo không chính-thức là thỏa-hiệp bị Bộ Công-Chánh bắt bỏ.

- Sang lúc đó, toàn thể công-nhân nghiệp-đoàn Điện-Lực Việt-Nam cũng đang tranh-chấp để xin được hưởng lương tháng 13 vào dịp Tết nhưng chưa được thỏa-mãn.

- Sau phiên họp đêm 10.01.1968, hai Nghiệp-đoàn Thủy-điện và Điện -lực Việt-Nam đã thỏa thuận và cùng đưa ra quyết-định đình-công toàn-điện.

- Ngày 11.01.1968, trong khi Tổng-Trưởng Công-Chánh đến chợ quán kêu gọi anh em tạm hoãn đình công để chờ Bộ giải quyết thì Tổng Nha Cảnh-Sát phải nhân-viên dùng vũ-khí buộc anh em công nhân không được ra khỏi sở và ngay lúc đó một số đã bị Cảnh-sát bắt dẫn đi.

- Cùng ngày đó, trong khi 6 cán bộ lãnh-đạo Nghiệp-đoàn đang họp để thảo-luận, giải quyết vụ tranh chấp thủy điện và điện lực tại Văn-Phòng Giám-Đốc Nha Thanh-Tra Lao-Động thì bị Cảnh-sát võ trang vào bắt dẫn đi.

- Sau hành động này của Chính-quyền, toàn thể công nhân dưới sự lãnh đạo của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công trên toàn quốc đã được kêu gọi chuẩn bị tổng đình công để hỗ trợ cuộc tranh đấu của anh em công nhân điện-lực, thủy điện và của Liên-Hiệp Saigon, Gia-Định.

* Kết-quả :

- Ngày 15.01.1968 và ngày 16.01.1968, vào hồi 3 giờ sáng, một thỏa hiệp đã được ký kết tại Bộ Lao-Động đem thắng lợi về phía công nhân.

- Ngày 17.01.1968, các công nhân tiếp tục đi làm lại vào 5 giờ chiều cùng ngày - 6 Cán bộ của Liên-Hiệp Bộ-Thành cũng được trả tự do.

3/ NHỮNG TRANH ĐẤU CÓ TÍNH CÁCH CHÍNH TRỊ : -

Thực sự, để có những hoạt động tranh đấu hoàn toàn chức nghiệp là một điều không thể có được đối với bất cứ một tổ chức Nghiệp-Loàn nào.

Bởi lẽ, mọi hành động tranh đấu, mọi hành vi Xã-hội- không nhiều thì ít - đều mang một bản chất chính-trị đặc biệt của nó.

Sự phân định những tranh đấu mang tính cách của những hoạt động chính trị của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Giống Việt-Nam mà chúng ta đề cập đến ở đây thực sự chỉ là một phân loại có tính cách thật tương đối.

Điều thật dễ hiểu là để đạt được những mục tiêu tranh đấu mà một tổ chức Nghiệp-Loàn đã đề ra - Trong tư thế của một Đoàn thể áp lực của sinh hoạt chính trị quốc gia - thì việc áp dụng những biện pháp, phương cách thích ứng để hỗ trợ tranh đấu là một điều tất nhiên, nhất là trong hoàn cảnh Việt-Nam, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Giống Việt-Nam đã phải nhận lãnh mọi bậc đải mà phía Chính quyền, chủ nhân cũng như Cộng-Sản luôn dành riêng cho, Cán-bộ và Đoàn viên của họ.

Trong chiều hướng phân định đó, những loại hoạt động phần nào tiêu biểu cho những hoạt động chính trị gồm có :

a) Những tuyên ngôn quyết nghị...

Thường đưa ra để đáp ứng trong những biến cố của Quốc gia hoặc trong các buổi lễ kỷ niệm về lao-động (1-5) hoặc tại các Đại-Hội của Tổng-Liên-Đoàn.

Gồm những kêu gọi về việc bảo vệ quyền Tự-Do Dân-Chủ, khuyến cáo các nhà lãnh-đạo Quốc gia trong những vấn đề cai trị, tôn trọng quyền Tự-Do Dân Chủ ...

b) Việc đưa người vào cơ cấu của chế-độ : gồm việc đề cử Đoàn viên tranh cử vào các cơ quan Lập-Pháp, Hội đồng Tỉnh, Xã... điển hình là sự thành lập liên-danh Công-Nông trong cuộc tranh cử Thượng-viện 1967. Hoặc một số Cán-bộ của Tổng-Liên-Đoàn đã từng là những viên chức của các cơ quan dân cử từ đệ I Cộng-Hòa và trong cơ quan Lập Pháp hiện nay.

c) Việc tham chính của Ông Tổng-Trưởng Lao-Động ĐÀM-SĨ-HIỆN : nguyên Phó Chủ-Tịch của Tổng-Liên-Đoàn và nguyên là Ủy-Viên thường trực của Văn-Phòng liên lạc của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Giống Quốc-Tế (C.I.S.C.) tại Á-Châu.

d) Điểm quan-trọng nhất có lẽ là việc thành lập ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM, một hệ thống Đảng chính trị hoạt động song hành bên cạnh Tổng-Liên-Đoàn vào năm 1969...

Với vài ví dụ ở trên, hiển nhiên Tổng-Liên-Doàn phần nào cũng đã phải xử dụng những hoạt động có tính cách chính trị bên cạnh các hoạt động Chức-Nghiệp. Việc thăm định giá trị của những hoạt động đó, chúng tôi xin dành cho phần nhận định.

(II)- THÀNH QUẢ VÀ NHỮNG ĐÓNG GÓP.-

Nhìn lại con đường tranh đấu mà Tổng-Liên-Doàn đã phải đi trong 21 năm qua, điều mà chúng ta không thể phủ nhận là sự lớn mạnh hiển tại của tổ-chức này đã phải trả bằng một giá thật đắt do những trở lực từ mọi phía.

Cũng như tại các quốc gia Tây-phương, phong trào Nghiệp-Doàn đã gặp những chống đối từ giới chủ-nhân lạc hậu, phong kiến và vị kỷ bên cạnh những đàn áp, khủng bố của thành phần lãnh đạo chính quyền thường là Đồng-Minh của những chủ-nhân này.

Tại Việt-Nam, cũng không tránh khỏi thông lệ đó mà ngược lại còn nặng nề hơn do những phản ứng của Cộng-Sản, bởi lẽ những người Cộng-Sản luôn muốn duy trì Công-Nông.

Trong ao tù nghèo khổ hầu tạo điều kiện cho sự phát triển bản tính bạo động trong cơ cấu xã-Hội hiện tại để đem lại Chính nghĩa cho cuộc chiến khuyh đảo nhằm lật đổ những Chính quyền hiện tại.

Trong trạng huống đó, dĩ nhiên, những tranh đấu của Tổng-Liên-Doàn đã phải khổ khăn gấp bội và sự lớn mạnh của tổ-chức này đã phải trả bằng những hy-sinh thật lớn lao.

Ghi nhận về những thành quả cùng đóng góp do tổ chức này đem lại, chúng ta sẽ căn cứ trên những nhượng bộ mà "đối tượng : chủ-nhân - chính quyền" phải chấp nhận.

1/ THÀNH QUẢ DO NHỮNG NHƯỢNG BỘ VỀ PHÍA CHỦ-NHÂN.-

Nhìn lại các cuộc tranh đấu mà các Nghiệp-Doàn cơ sở của Tổng-Liên-Doàn tại Công Việt-Nam phát động kể từ 1950, nói chung, việc đòi hỏi áp dụng đúng đắn luật Lao-Động, vấn đề lương bổng, cải thiện điều kiện làm việc, chống sa thải công-nhân vô cố bảo vệ quyền tự do Nghiệp-Doàn... vẫn luôn là những yêu sách đứng hàng đầu. Trong : đòi hỏi của công nhân, những nhượng bộ mà thành phần chủ-nhân chấp-nhận được thể hiện bằng hình thức sau đây :

a) Áp dụng luật Lao-Động - Đầu Bộ Luật Lao-Động đã được ban hành từ 1952, nhưng chủ nhân luôn có khuynh hướng không chịu thi hành nghiêm chỉnh luật-lệ này.

Sự kiện đó, bắt nguồn từ tinh thần thiếu hiểu biết, tham lam và vị kỷ của giai cấp chủ-nhân, mặt khác, là do những sự lơ là thiếu kiểm soát chặt chẽ của các cơ-quan Lao-Động.

Tuy nhiên với những tranh đấu liên-tục của các Nghiệp-đoàn cơ-sở trong hệ thống Tổng Liên-đoàn - đến nay, việc áp-dụng luật Lao-động tại các xí-nghiệp đã đạt được tiến triển rất khả-quan.

Dẫu không được minh chứng bằng những con số thống kê chính xác, nhưng thành quả đó đã được ghi nhận là tiến được một bước dài so với những giai đoạn 1950 - 1963.

Vấn đề này thực sự còn cần phải được giới chủ-nhân am hiểu và tích-cực nhiều hơn nữa trong tinh thần hợp tác chủ-thợ để phát triển xí-nghiệp. Ngoài ra những kiểm soát từ phía chính quyền còn là điều vô cùng cần thiết và nhất là còn tùy thuộc ở tình trạng ổn-định chung của quốc-gia (1)-

b) Cải thiện mức lương bổng .- Vấn đề này đã không ngừng được đưa ra làm mục tiêu tranh đấu trong nhiều năm, nhất là trong những năm đầu (1949 - 1954) khi mức lương bổng còn quá thấp so với đời sống tối-thiểu và trong những năm gần đây khi có sự giảm sút quá nhanh mãi lực đồng bạc vì tình trạng lạm phát.

Trong các năm 1954 - 1956, Tổng Liên-đoàn đã đòi được trên 300 triệu đồng sau khi phải xử dụng.

- 45 vụ đình công.
- 572 vụ cộng đồng phân tranh.
- 2.879 vụ cá nhân phân tranh.

với sự tham dự của 70.653 công nhân. Riêng công nhân Đồn-diên đòi được mỗi năm 108 triệu (2).

Trong những năm 1960 - 1963, những công nhân đoàn viên Tổng Liên Đoàn đã đạt được kết quả về tăng lương như sau :

- Ngành Đồn-diên : Tăng 8% (1963)
- Ngành dầu hỏa và hóa phẩm :
 - Công-ty Shell : Tăng 10-15% (1960)
: Tăng 300\$ cho các ngạch lương và 350\$ cho mức lương 1.850\$ (1962).
 - Công-ty ESSO : Tăng 6% - 15% và sự ấn định tiền thưởng (1961)
: Tăng 7% - 15% (1963).
 - Công-ty CALTEX: Tăng 5% - 11% (1961)
: Tăng 6% - 13% (1963)

(1) Thường khi tình trạng an ninh bất ổn, chủ nhân có khuynh hướng lơ là trong việc áp dụng Luật Lao-động - trường hợp này diễn hình tại các Đồn-Điền trong thời gian 1958 - 1960.

(2) Báo cáo tình thần kỳ II, trang 29, 1956.

- Ngành Ngân Hàng : Tăng 7% (1961)
Tăng 8% - 9% (1963).

và gần đây nhất trong ngành điện lực - Thủy-Điện : tăng 12% và được hưởng lương tháng 13 (1968) riêng trong những năm gần đây (từ 1965 - nay) việc tranh chấp về lương bổng thường xảy ra tại các xí nghiệp Việt-Nam hơn là tại khu vực xí nghiệp ngoại quốc.

Ngoài ra, trong chiều hướng đặt vấn đề cải thiện lương bổng, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã đề nghị : + (1)

- Những biện pháp kinh tế nên hướng vào một chính sách của một nền kinh tế thời chiến như việc đặt vấn đề tiết chế xa xỉ - hướng dẫn tiêu thụ để thúc đẩy sản xuất.

- Hệ thống hóa biện pháp tiếp tế các nhu yếu phẩm. Trong Quốc gia nhất là đối với thành phần công nhân ...

Trong khu vực nông thôn những đòi hỏi, tăng gia giá nông phẩm, bài trừ trung gia bóc lột, giảm số nhập cảng các sản phẩm nông-nghiệp - một biện pháp làm tăng gia mức lợi tức - cũng được các đoàn viên của Liên-Đoàn Nông-dân đưa ra để đặt vấn đề với chính quyền (từ 1967 - 1970) và kết quả đạt được khá quan do những việc ấn định giá các sản phẩm nông nghiệp và hạn chế mức nhập cảng nông phẩm từ ngoại quốc trong những năm qua (1969 - 1971). + (2)

c) Ấn định giờ làm việc và điều kiện làm việc + (3)

Được quy định do Luật Lao-Động là làm việc 48 giờ 1 tuần. Tuy nhiên số giờ làm việc tùy thuộc ở những thỏa ước giữa các công nhân và chủ nhân trong các xí-nghiệp.

Tại Nghiệp-Đoàn Hóa-phẩm và dầu hỏa :

- Phân Bộ CALTEX :

. Nhân viên Văn-phòng : làm việc 38 giờ - /tuần.

. Nhân viên kho dầu : làm việc 41,5 giờ /tuần.

- Phân bộ SHELL :

. 40 giờ /tuần

Riêng Công ty Hàng Không Việt-Nam :

. 42 giờ /tuần

+(1)- Báo cáo tình thần kỳ VI, trang 146, 1970.

+(2)- Báo cáo tình thần kỳ VI, trang 154, 1970.

+(3)- Báo cáo tình thần kỳ VI, trang 150, 1980.

Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng, còn luôn khuyến cáo sự tai hại của những hành động làm việc trong những giờ phụ trội để hưởng lương phụ trội tại các cơ-sở Mỹ, hành động đó một phần do lời của các đoàn viên, phần khác do các chủ-xí-nghiệp ngoại quốc và đã là nguyên nhân đưa đến nhiều cuộc tranh chấp trong những năm gần đây khi có sự giảm sút số giờ phụ trội tại khu vực này. +(1)-

Dầu có những tranh đấu liên tục và đã có nhiều tiến triển, tuy vậy đến nay, vấn đề điều-kiện và thời gian làm việc vẫn chưa được quy chế hóa rõ-rệt +(2)- Ngoài ra một số xí nghiệp đã có sự cải tiến như tại công ty ESSO, SHELL, CALTEX, Ngân-Hàng... tưng chung, ở nhiều xí nghiệp khác vấn đề này còn chưa được đặt ra đúng mức do sự lơ là của đoàn viên (trước sự kiện làm việc 24/24), sự sao lãng nhiệm vụ của nhân viên chính quyền đi kiểm soát, và nhất là sự cố tình bưng-bít của giới chủ nhân.

d) Sự thực hiện các cộng-đồng hiệp-ước và các thỏa ước xí-nghiệp :-

Nói chung, các loại thỏa ước này, luôn được tán thưởng tại các quốc-gia tân-tiến, bởi lẽ đây là một hình thức tranh đấu mang tính chất ôn hòa và đạt được nhiều kết quả nhất cho sự cải-thiện đời sống công-nhân.

Không như tại các Quốc-gia tiến bộ (Hoa-Kỳ, Pháp) +(3)- Riêng tại Việt-Nam - dầu với mọi cố gắng của Tổng Liên-Đoàn - con số thỏa ước được ký kết vẫn còn rất giới hạn và còn trong giai đoạn thử-thách. Giai cấp Chủ-nhân tại Việt-Nam vẫn còn nặng thành kiến coi Cộng-Đồng Hiệp-ước chỉ hoàn toàn là một hình thức gián - tiếp đối tăng lương.

Đến nay mới có 4 Cộng-Đồng Hiệp-ước được ký kết :

- Cộng-Đồng Hiệp-ước Cao-su : ký ngày 12.03.60 với 257 điều khoản chi phối 30.000 công-nhân.

- Cộng-đồng Hiệp-ước Ngân-Hàng ký ngày 12.06.62 gồm 41 điều khoản chi phối 2.000 công-nhân.

- Cộng-đồng Hiệp-ước bốc dỡ hàng-hải : ký ngày 23.03.67 gồm 15 điều khoản chi phối 3.000 công-nhân.

- Cộng-Đồng Hiệp-ước EPERNIT ký ngày 12.07.69 gồm 88 điều khoản chi-phối 300 công-nhân.

+(1), 2) - Báo-cáo tình thần kỷ VI, trang 150, 1970.

+(3) - Hoa-Kỳ : 1956 có 125.000 Cộng-đồng Hiệp-ước quy-định điều kiện làm việc cho 77% công-nhân.

Pháp : 1959 có 1017 Cộng-Đồng Hiệp-ước.

Ngoài ra, có khoảng vài thỏa ước xí nghiệp đã được ký kết từ năm 1965. Các thỏa ước này đều mang tính chất của một cộng đồng hiệp ước nhưng sự áp dụng chỉ nằm trong khuôn khổ của các xí nghiệp liên-hệ mà không có tính cách áp-dụng rộng-rãi cho toàn ngành hoạt động. Hơn nữa, chính quyền chỉ kiến thị, mà không ban hành bằng một nghị định thừa nhận như đối với cộng-đồng hiệp-ước.

Các thỏa ước xí nghiệp gồm :

- Thỏa ước xí nghiệp ESSO ký ngày 1.1.65 gồm 48 điều khoản chi phối 100 công-nhân).

- Thỏa ước xí nghiệp SHELL ký ngày 12.06.65 gồm 55 điều khoản chi-phối 1.200 công-nhân.

- Thỏa ước xí-nhiệp CALTEX ký ngày 4.1.65 gồm 48 điều khoản chi-phối 400 công-nhân.

- Thỏa ước xí nghiệp ANGKOR ký ngày 10.03.66 gồm 49 điều khoản chi phối 100 công nhân.

Như vậy tổng số công nhân bị chi phối bởi các thỏa ước trên chỉ gồm 38.100 công-nhân, một con số thật khiêm nhường.

Tụ chung, những quy định được thỏa thuận trong các thỏa hiệp này mới chỉ đề cập đến những vấn đề có tính cách xã hội như : nhà ở, trường học, tiếp tế thực phẩm cho công nhân, điều chỉnh lương bổng, phụ cấp đất đai, phụ cấp thời việc...

2/ THÀNH QUẢ DO NHỮNG NHƯỢNG BỘ CỦA CHÍNH QUYỀN :

Về khía cạnh này, những nhượng bộ của chính quyền bao gồm các vấn đề :

a) Ban hành pháp chế Lao-động : khởi đầu tranh đấu trong những điều kiện thật khó khăn - vì tại Việt-Nam trong thời điểm 1949 - 1950 - 1951 chưa hề có một pháp quy Lao-động nào khả dĩ quyết định những bảo vệ tối thiểu cho giai-cấp Công-đồng - và sau những tranh đấu liên tục của Tổng Liên-Đoàn (mà tiền nhân là Liên-Đoàn Công nhân tư-sở) nhiều luật lệ căn bản về Lao-động đã liên tiếp được ban-hành :

- Luật Lao-động (dự số 15 ngày 08.07.52)
- Luật quy định về thể lệ thành lập Hiệp-đoàn (dự số 23 ngày 16.11.52).
- Luật an-định quy chế lao-động về Nông-nghiệp cho công-nhân ngành Đền-Điền (dự số 26 ngày 26.05.53).
- Luật an-định về phụ cấp gia-đình (dự số 2 ngày 20.01.53).

- Gần đây nhất là Luật Người cày có ruộng ban hành ngày 29.3.79 và việc chuẩn bị cho việc sửa cải quy chế thành lập nghiệp-đoàn theo đúng tinh thần đóc chương 87 của tổ chức Lao-động Quốc-tế (C.I.T) cũng đang được Tổng Liên-Đoàn thúc-đẩy mạnh mẽ.

Tóm lại, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã góp phần lớn lao trong việc thúc đẩy giai cấp cầm quyền ban hành những pháp quy lao-động. Với hệ thống pháp chế này, Công-Nông Việt-Nam đã phần nào được bảo-vệ về điều kiện lao-tác và vấn đề lương bổng ...

b) Công-nhân quyền tự do Nghiệp-Đoàn :

Tình trạng các Nghiệp-Đoàn phần nào được tự do hoạt động ở hiện tại phải được kể là do công lao đóng góp rất lớn của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Qua phần lược sử tranh đấu của Tổng-Liên-Đoàn và những công cuộc tranh đấu của tổ-chức này mà chúng ta đã có dịp đề cập, hiển nhiên tự do Nghiệp-Đoàn vẫn luôn là những mục tiêu tranh đấu mà Tổng-Liên-Đoàn hằng đòi hỏi trong 21 năm qua.

Chắc-chắn mục tiêu đó sẽ còn ở một tầm mức quan trọng trong các tranh đấu của Tổng-Liên-Đoàn, ở tương lai - một khi mà chính quyền và chủ nhân Việt-Nam chưa ý thức đúng mức sự ích lợi của tương-quan hợp tác giữa phong trào Nghiệp-Đoàn và các thành phần liên hệ trong công cuộc phát triển dân tộc.

MỤC IV -

HOẠT-ĐỘNG TRÊN THƯỜNG-DIỆN KINH-TẾ

Ngoài những tranh đấu để chống lại các thành phần chính quyền và chủ nhân lạc hậu, trong 21 năm qua Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã đóng góp và tham-dự rất nhiều trong công tác xây dựng và phát triển kinh tế quốc gia.

Những đóng góp này được biểu lộ bằng nhiều hình thức : từ sự mong mỏi một căn bản hợp tác thật sự giữa thành phần chủ nhân và công nhân qua việc thúc đẩy nhằm đạt đến những thỏa hiệp về lao-động - bằng sự kêu gọi giới chủ nhân, chính quyền trong những đề nghị kinh tế phản ánh thực sự những mong muốn của con người lao động và xa hơn bằng những công tác có tính cách tích cực để xây dựng kinh tế qua hình thức phát triển những khu dinh điền, thiết lập những Hợp-tác xã, những chương-trình trợ giúp về phân bón, nông cụ cho nông dân và ngư dân

(A) SỰ PHÁT TRIỂN TƯƠNG QUAN HỢP TÁC CHỦ THỢ, CHÍNH-QUYỀN - LAO ĐỘNG :

Với chủ nhân, sự phát triển tương-quan hợp tác chủ thợ được diễn hành qua việc xúc tiến để ký kết các thỏa hiệp lao-động như các công đồng hiệp ước hay thỏa ước xí nghiệp. Mặc dầu tầm mức ảnh hưởng của các thỏa hiệp này đến nay vẫn còn

vô cùng giới hạn. Cảnh các thỏa ước xí nghiệp, hình thái công đồng quản trị cũng được đưa ra thí nghiệm trong trường hợp của công quản chuyên chở xe Buýt. (Trong những năm 66, 67 v.v..) tuy vậy tình trạng chậm trễ trong việc phát triển tương quan hợp tác này đều bắt nguồn từ những quan niệm thiên cận của thành phần chủ nhân mà hầu hết chưa ý thức đúng mức giá trị của sự công tác trong chiều hướng phát triển chung của xí nghiệp. Ngoài ra, Ngay chính thành phần công nhân cũng chưa đạt được trình độ ý thức về một cơ cấu dân chủ xí nghiệp thật sự trong cương vị của mình.

Với chính quyền, trong chiều hướng hợp tác này, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam cũng đã đề cử nhiều đại diện của mình tham gia trong nhiều cơ quan tư vấn của chính quyền :

- Hội đồng Kinh-tế Quốc-gia (Đệ Nhất Công-Hòa) thiết lập bởi dụ 5/61 ngày 15.03.1961 gồm 78 hội viên, trong đó Tổng-Liên-Đoàn có :

- . Một Đại-biên nông dân.
- . Ba Đại-biểu công nhân Đồn-Điền.
- . Ba Đại biểu công nhân thương-mại
- . Bốn Đại biểu công nhân kỹ nghệ.
- . Một Đại-biểu công nhân vận tải.

- Hội-đồng Kinh-tế địa phương.

- Hội-đồng Kinh-tế Xã-Hội (Đệ Nhị Công-Hòa)

- Ủy-Ban điều hòa nhân công.

- Ủy-Ban vật giá ...

Ngoài ra một số đoàn viên Tổng-Liên-Đoàn cũng đã đắc cử vào :

- Quốc Hội Đệ nhất Công-Hòa.
- Hội Đồng hàng Tỉnh - Đệ Nhị Công-Hòa.
- Quốc-Hội - Đệ II Công-Hòa.

để đóng góp tích cực trong những vấn đề liên hệ đến canh nông, trang bị công cộng, y tế, Xã-hội, lao-động ...

Quan điểm hợp tác với những thành phần này còn được biểu lộ qua những trình bày sau đây :

"Tư-bản và lao-động được đặt ra với khả năng, quyền hạn và nghĩa vụ phân minh trong khuôn khổ hợp tác nhằm mục tiêu phát triển và tiến bộ.

Và nếu tương quan lực lượng tư bản và lao động mà trước đây nửa thế kỷ, được hai kẻ thù đem ra kềm hãm, tranh được thua với nhau bằng áp lực, thì ngày nay

trong khuôn khổ hợp tác tương-quan lực lượng đó chỉ còn cần thiết để soi sáng vấn đề hầu dẫn dắt hai bên thảo luận, kéo gần quang điểm, mở đường nhân nhượng để thỏa thuận và cùng nhau tiến bộ.

Ý-nghĩa của tiến bộ và phát triển ở hậu bán Thế Kỷ này khác với ý nghĩa mà trước đây một thế kỷ công quyền và tư bản quan niệm.

Phát triển và tiến bộ phải nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa tư bản và lao-động với những quyền hạn, bổn phận và trách nhiệm thích nghi mà không phải chỉ lo phát triển tiền vốn theo đà tiến bộ của xí nghiệp song song với tình trạng kiệt quệ vô lý của lao động.

Thấy tình trạng lạc hậu nguy hại chung cho đại cuộc, chúng ta báo động :

Nước nhà đang kẹt trong gọng kìm của một vụ tranh chấp lý tưởng về kinh tế xã-hội, một vụ tranh chấp hao tổn xương máu của đồng bào làm sụp đổ cơ đồ đất nước. Vì vậy, trong viễn ảnh phục hồi hòa bình, tướng Chính phủ cần tìm xét nguyên nhân để từ đó mới thấy rõ tinh thần và ý nghĩa của một sự hợp tác vô cùng cần thiết cho lẽ sống sống tự do của miền Nam này " + (1)

Ngoài ra, Tổng-Liên-Đoàn cũng đã cố gắng giới hạn đến tối đa việc sử dụng các cuộc đình công để tránh những nguy hại cho kinh tế quốc gia :

"Nhận định hiện tình kinh tế khó khăn của nước nhà, tổ chức Nghiệp Đoàn của chúng tôi đã cố gắng giới hạn sự đòi hỏi của công nhân nhưng chúng tôi không chắc còn có thể kêu gọi sự hy sinh của giới lao động được bao lâu nữa" + (2).

Tất cả những sự kiện đó, đã minh chứng phần nào cố gắng của Tổng-Liên-Đoàn trong chiều hướng phát triển tương-quan hợp tác này.

(B)- NHỮNG ĐỀ NGHỊ ĐỂ XÂY DỰNG KINH TẾ :

Trong những năm qua, Tổng Liên-Đoàn cũng đã liên tiếp đưa ra những đề-nghị, khuyến cáo ... nhằm kêu gọi chính quyền trong chiều hướng cùng nhau xây dựng lại cơ cấu kinh tế quốc-gia.

Sau đây, là những đề nghị về kinh tế trong thời gian từ 1954 - 1970.

(I)- Từ Đại-Hội kỳ I (1954 - 1956) + (3)-

1/ Nhận định :

- Quốc gia chưa đạt được một chính sách kinh tế thuần nhất, phù hợp với hoàn cảnh Việt-Nam .

*(1)- Báo-cáo tinh thần, kỳ VI, trang 18, 19, 1970

*(2)- Báo-cáo tinh thần, kỳ IV, trang 38, 1964

*(3)- Báo cáo tinh thần, trang 36 - 38, kỳ II, 1956.

- Tình trạng hỗn loạn kinh tế gây lo ngại trong giới lao-động trước nguy cơ thất nghiệp mức sinh hoạt gia-tăng....

2/ Bối hỏi :

- Chính quyền gấp rút đặt nền tảng cho những cơ cấu kinh tế dân-chủ và hiệu lực.
- Thiết lập một hội đồng kinh tế tài chính có sự tham gia đông-dào của đại-diện Lao-động.
- Cần phát huy chủ trương lao-tư lưỡng lợi.
- Khuyến khích sự kết cộng-đồng khế-ước, tại thành thị và các khế ước canh tác tại nông thôn.

3/ Đề-nghị : xây dựng một cơ cấu gồm 3 khu vực:

a) Khu vực quốc danh :- gồm các xí nghiệp quốc hữu hóa, các nguồn lợi do chính phủ chủ trương. Có sự hợp tác giữa ban giám đốc của chính quyền và nghiệp đoàn của công nhân để cùng đặt kế hoạch sản xuất, đặt nhiệm vụ và quyền lợi của quốc gia cũng như của công nhân sản xuất.

b) Khu vực tư bản : - Chống tư bản chuyên chế, khuyến khích tư bản kinh doanh trong tinh thần xây dựng kinh tế hợp lý và hợp pháp. Chính ở đây sẽ phát triển quan niệm đúng đắn của lý thuyết nghiệp-đoan nhân vị và lao tư lưỡng lợi.

c) Khu vực dân chúng :-

- Phát triển hợp-tác-xã sản xuất và tiêu thụ để hạ giá sinh hoạt, bảo đảm tài chính quốc-gia.

- Ngoài ra còn có những đề nghị về :

- . Một chính sách phát triển nông thôn.
- . Thực hiện chương trình Người Cây Có Ruộng.
- . Phát triển những quỹ bình dân tín dụng.
- . Vấn đề xử dụng hợp lý các nguồn viện trợ Mỹ : cần hướng dẫn về kinh tế, xã hội hơn là quân sự.

(II)- GIẢI ĐOẠN 1956 - 1960 (Đại-Hội kỳ III) * (1)-

1/ Nhận định :

- Tình hình kinh tế quốc gia hỗn loạn.
- Nạn thất nghiệp đe dọa trầm trọng,

(1) Báo cáo tình thần, kỳ III, trang 56 - 58, 62 - 63, 80, 187, 1960.

- Sự phân phối bất công, quyền hưởng thụ là nguyên nhân đem lại chiến tranh, hỗn loạn, bất mãn trong xã-hội.

- Giá sinh hoạt đang lũng đoạn thị trường, chúng ta sẽ quyết tâm tranh đấu để hạ giá sinh hoạt bằng mọi hình thức.

2/ Đòi hỏi :-

- Sản phẩm để lãnh mạng hóa kinh tế nhưng nền kinh tế phải phục vụ con người.

- Cần phải tạo điều kiện trong đó con người sinh hoạt có công-bằng, nhân đạo, cho con người những điều kiện thuận lợi hợp lý để hướng dẫn sản-xuất, sản xuất lành mạnh, sản xuất khôn ngoan, sản xuất để làm giàu kinh tế và kinh tế phong phú này phải trở lại tăng cường những điều kiện nhân đạo kia, kiện toàn thêm khuôn pháp hợp lý nọ để con người thêm dồi dào khả năng, tiếp tục sản xuất lành mạnh theo đà đi lên tự nhiên của con người.

3/ Đề-Nghị :-

Thực hiện dân chủ kinh tế thiết thực gồm 3 phương thức :

- Phát triển kinh tế tự túc.
- Tiết chế việc nhập cảng.
- Thành lập hội-tổng kinh tế quốc gia trong đó các đại-biểu nghiệp đoàn Công-Nông.

a) Kế hoạch phát triển kinh tế tự túc *

- Tăng gia sản-xuất.
- Khuyến khích nâng đỡ tiểu công nghệ, xây dựng kỹ-nghệ.
- Thành lập Hợp-Tác-Xã sản xuất và tiêu thụ.
- Lập cơ-quan bình dân tín dụng, cấp vốn cho các ngành tiểu công nghệ sản xuất và tiến đến kỹ-nghệ hóa.
- Thực hiện cách mạng nông thôn, khai thác ruộng hoang cho dân cấy, có ruộng và được giúp đỡ nông cụ theo nhu cầu.
- Lập Hội-tổng hóa giá sản phẩm có đại diện của Nghiệp-đoàn.
- Nhân dân có quyền tố giác chủ-trương, đầu cơ, tích-trữ, trung gian bóc lột của con buôn, bãi bỏ chế độ đấu thầu.

b) KẾ HOẠCH TIẾT CHẾ NHẬP CẢNG :-

- Hạn chế nhập cảng xa-xỉ phẩm và những sản phẩm mà Quốc-Gia sản xuất được.

- Nhập cảng máy móc, dụng cụ về khuyếch trương kỹ-nghệ và những hàng hóa thiết yếu cho nhu cầu quân chúng.

- Nhập cảng đặt dưới sự trông coi của cơ quan ngoại thương do sự hướng dẫn của HỘI-ĐỒNG KINH-TẾ QUỐC-GIA.

c) -WÁN LỀ VIỆN TRỢ :-

- Chấn chỉnh tỷ lệ viện trợ kinh tế, nặng về kinh tế xã-hội, nhẹ về quân sự để xây dựng một xã-hội thăng bằng.

- Việc viện trợ cần có chương trình do hội đồng Kinh-tế Quốc-gia hoạch định.

(III)- GIẢI ĐOẠN 1960 - 1964 (ĐẠI-HỘI KỶ IV):* (1)-

1/ Nhận định :-

- Về hai kế hoạch Ngũ niên I (1957 - 61) và Ngũ niên II (1962 - 1966) của chính-quyền Đệ Nhất Cộng-Hòa.

- Vì đặt căn bản trên những dữ kiện thống kê thiếu chính-xác về dân số, Lợi tức Quốc-gia, mức tạo lập tư-bản, khả năng sản xuất...nên kế-hoạch không hợp lý .

- Hướng nhiều đến mục tiêu chính trị, quân sự ít đặt nặng về mục tiêu phát triển(thí dụ lập chiến lược).

- Tình trạng vật giá ở thị trường gia tăng mạnh trong khi chính quyền không tìm được một chính sách lương bổng thích hợp.

- Có tình trạng khiếm dụng nhân công trầm trọng.

- Cân chi phó và cân mậu dịch khiếm khuyết,

- Vì không tạo dựng được một chiều hướng nhất định, các ngành hoạt động kinh tế sẽ theo nhu cầu tham vọng riêng tư, mỗi ngành đi mỗi ngã tạo nên một hệ thống kinh tế rời rạc, tùy thời mà chỉ có thể phục vụ đúng mức, đầy đủ nhu cầu quốc-gia.

2/ Bối hội :-

- Nền kinh tế phải có tính cách đại chúng, phục vụ con người tiêu thụ và tôn trọng con người sản xuất.

* (1)- Báo cáo tình thân, trang 36, 48, kỷ IV, 1969.

3/ Đề-nghị : Gồm :

- Khuyến khích trường kinh tế
- Thăng tiến cán lao

a) KHUYẾN THƯỜNG KINH TẾ :-

* Lập trường :

- Không thừa nhận kinh tế Tự Do.
- Lên án kinh tế tập sản
- Tiến đến dân chủ Kinh tế,

* Chủ-Trường :-

1/- THIẾT LẬP HỘI ĐỒNG KINH TẾ QUỐC GIA : (trong đó thành phần đại biểu Lao-động phải xứng đáng với lực lượng quan trọng của Lao-động Việt-Nam).

2/- KÂY DỰNG MỘT NỀN KINH TẾ THỊNH VƯỢNG HỢP LÝ :-

- a) Khuyến khích trường công kỹ-nghệ (nâng đỡ với nhiều đặc quyền về thuế vụ).
- b) Thực hiện kế hoạch Hợp-Tác-Xã sản xuất và tiêu thụ (Tôn trọng nguyên tắc và hệ thống dân chủ tránh tình trạng trung gian trá hình chủ trương độc quyền).
- c) Phổ thông chính sách bình dân tín dụng để các yếu tố sản xuất có điều kiện hoạt-động mạnh.
- d) Thiết thực và triệt để thi hành chính sách cải cách điền địa để sớm sang giai đoạn thứ nhì cải tiến nông thôn (nông cụ, nhà cửa, đường xá).
- e) Kiểm soát gắt gao Thị trường kinh tế, chấm dứt nạn đầu cơ, bãi bỏ chế độ đầu thầu dưới mọi hình thức.
- f) Khuyến khích quần chúng tiêu thụ đồ nội hóa.

3/- VỀ NỘI NGOẠI THƯƠNG ? -

- a) Tiết chế nhập cảng những sản phẩm chế tạo trong nước nhất là hàng vải .
- b) Nhập cảng máy móc, dụng cụ thiết yếu cho nhu cầu công kỹ-nghệ, canh nông, y-tế.
- c) Cơ quan Nội Ngoại thương phải đặt dưới sự hướng dẫn của Hội-đồng Kinh tế Quốc-Gia.

4/- VỀ VIỆN TRỢ KINH TẾ :-

- a) Viện trợ kinh tế phải nặng về kinh tế xã hội hơn là quân sự để thiết thực cải tiến dân sinh, tăng cường - khả năng sản xuất với những điều kiện xã-hội quân bình.
- b) Chương trình viện trợ phải được nghiên cứu và hoạch định do Hội-đồng Kinh tế Quốc-Gia.

5/- THĂNG-TIẾN CẦN-LAO : THIẾT-LẬP AN-NINH XÃ-HỘI HOÀN-BI :-

- a) Ban hành quy chế cho công nhân hàng hải, hàng không cũng như Lao công tư-gia.
- b) Xúc tiến việc ký kết Cộng-Đồng Khổ-Uớc Lao-Động cho mọi ngành hoạt động nghề nghiệp.
- c) Cải tiến Luật Lao động với sự tham gia của đoàn viên Nghiệp-đoàn."

và về phần kiểm điểm thành quả do những đề nghị trên :

- Thành công :

- Trong đề-mục: khuyến trương Kinh tế : điểm 1, điểm 2 (mục : c, f), điểm 3 (mục : a, b) ;
- Trong đề mục : Thăng tiến Cần Lao : điểm b, c.

(IV)- GIẢI ĐOẠN 1964 - 1967 (ĐẠI HỘI KỶ V) : *-(1)-

1/ Nhận định :

- Chính sách kinh tế Quốc gia ngày càng lệ thuộc nặng nề vào ngoại viện do sự tăng gia của chiến tranh và sự phá sản của cơ-cấu kinh tế Việt-Nam.
- Chính quyền chỉ hoàn toàn ỷ lại vào ngoại viện và tinh thần tự túc của dân chúng bị băng hoại.
- Thiếu sự thích ứng giữa thực trạng kinh tế và sinh hoạt Quốc-Gia.
- Giá sinh hoạt tăng gia quá nhanh trong khi đó mãi lực đồng bạc bị giảm sút mạnh.
- Cân mậu-dịch bị khiếm khuyết trầm trọng.
- Tình trạng mâu thuẫn xã-hội ngày càng trầm trọng : một thiểu số xa-hoa giàu có, đại đa số công nông nghèo đói, khốn cùng.
- Cơ cấu Xã-hội sụp đổ, đạo lý suy-dồi...

*-(1)- Báo cáo tình thần trang 91-93, 43-49, Kỷ V, 1967.

2/ Đề nghị :

- Chính quyền cần phải giải quyết vấn đề tận gốc rễ.
- Tạo ý thức nhân dân sinh hoạt trong thời chiến.
- Áp dụng chính sách tiếp tế và kiểm soát giá cả thích ứng.
- Phổ biến rộng rãi chế độ hợp tác-xã và Nghiệp-đoàn.
- Lãnh mạnh hóa nhân sự lãnh đạo trong chính quyền.

(V)- GIẢI ĐOÀN 1967 - 1970 (ĐẠI HỘI KỶ VI) *(1)-

1/ Nhận định :

- Tình trạng chiến tranh toàn diện và khốc liệt đã đưa đến sự sụp đổ hoàn toàn cơ-cấu Quốc-Gia.

- Chính quyền đã tỏ ra bất lực trước nạn gia-tăng giá cả ngày càng gia - tăng rõ rệt.
- Kinh tế vẫn lệ thuộc hoàn toàn vào ngoại viện.
- Thuế khóa không hợp lý, chỉ nhằm vào thành phần Công-nông đói khổ.
- Đời sống xã-hội bị khủng hoảng trầm trọng, cơ cấu kinh tế liên-lạc, chính sách tài chính không nhất định, sự cách biệt giữa thành thị và nông thôn ngày càng sâu rộng. Tất cả những sự kiện này đã là những nguyên nhân đưa lại mâu - thuẫn giai cấp và bản chất bạo động trong cơ cấu xã-hội, chính trị, kinh tế ... Quốc-Gia.

2/ Đòi hỏi :

- Bộ kinh tế cần có biện pháp chặn đứng nạn gia-tăng giá cả để tránh tình trạng xa sút mãi lực của thành phần Lao-động.
- Phải đưa ra một chính sách kinh tế mạnh-mẽ, hợp thời, khắc-khắc ở thượng tầng để quân bình hệ-thống sinh hoạt Quốc-Gia...

(C)- NHỮNG HOẠT-ĐỘNG TÍCH-CỰC CỦA TỔNG-LIÊN-ĐOÀN TRÊN PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ *

Trong chiều hướng đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển kinh tế Quốc-Gia, Tổng Liên-Đoàn đã :

-
- *(1)- Báo cáo tinh thần, trang 22, 25, 33, 59, 65, 124, 151, kỳ VI.
 - Quyết-Nghị ngày 30.10.1969 - kỷ-niệm 20 năm TLĐGVN 1970.
 - Quyết-Nghị ngày 03.11.1970 - Đại-Hội kỳ VI, TLĐGVN.

- Thực hiện những chương trình phát triển dinh dưỡng trong suốt thời kỳ I Cộng-Hòa để khuyến khích trường diện tích canh tác và khả năng sản xuất.

Riêng trong 2 năm 1962 - 1963, Tổng Liên-Đoàn đã khai khẩn và hướng dẫn gần 500 gia đình tại 2 địa điểm dinh dưỡng AN-LƯƠNG - THUẬN-KIỆM, thuộc Tỉnh Phước-Long gồm :

- Khai thác 509 mẫu tây đất.
- Trồng : 90 mẫu cao-su, 40 mẫu kénaf, 300 mẫu lúa, 79 mẫu hoa-giàu.

Từ tháng 7, 1963, do những tranh đấu của Liên-Đoàn Công-nhân Đồn-Điền, các Đồn-điền Cao-su lớn đã cho đoàn viên và cán bộ, nghiệp-đoàn trong số các công-nhân của họ một số đất để trồng cao-su :

- BÌNH-LONG : (tháng 7, 1963) 112 mẫu đất ủi sẵn cho 56 Công nhân (đồn điền Lộc-Ninh - Quán-Lợi).
- BIÊN HÒA : (tháng 8, , 1963) 47 mẫu đất ủi sẵn cho 47 công-nhân (đồn điền Trảng Bóm).
- PHƯỚC-LONG : (tháng 8, 9, 1963) 58 mẫu đất ủi sẵn cho 29 công-nhân (đồn điền DARKIR - THUẬN-LỢI).

- Mở nhiều lớp dạy nghề cho công nhân và nông dân.

Mở nhiều lớp huấn luyện về hợp tác xã, Quảng bá phổ biến và phân phối phân bón, Thuốc sát trùng, giống lúa, hạt giống, máy bơm nước, bình xịt thuốc sát trùng, máy cày... cho nông dân với một giá hạ và qua hình thức trả góp. *(1)-

- Thành lập nhiều quỹ tín dụng đầu tư .

- Tổ hợp nông dân trong các hợp tác xã nông nghiệp để tích cực trợ giúp họ trong chiều hướng phát triển kinh tế, nâng cao đời sống trong khu vực nông thôn *(2)-

- Trong địa hạt Ngư-nghiệp, nhiều chương trình về tiếp thị và phân phối thủy sản, dụng cụ chài lưới tân tiến cũng đã được ráo riết thực hiện *(3)-.

- Gần đây nhất, một kế hoạch sản xuất nông cơ tại Việt-Nam cũng đang được Tổng-Liên-Đoàn tiến hành song song với một chương-trình thành-lập những "nông thị" theo kiểu những nông trường của Do-Thái (Kibbutz) để phát triển hữu hiệu những khu vực đất hoang tại Nam Phan và cao-nguyên Trùng-Phan trong những năm rất gần đây.

- Ngoài các kế hoạch phát triển về nông-nghiệp và kỹ-nghệ ở cấp bậc Tổng Liên-Đoàn, trong những cấp bậc địa phương hoặc tại những nghiệp đoàn cơ-sở - Những hoạt động về phương diện kinh tế cũng được Tổng Liên-Đoàn ráo riết khuyến-khích để thực hiện trong đường hướng, chính sách hoạt động chung của tổ chức.

*(1, 2, 3)- Báo cáo tinh thần, trang 154, kỳ VI, 1970.

MỤC V

HOẠT-ĐỘNG TRÊN PHƯƠNG DIỆN XÃ-HỘI.-

Với chủ trương không thừa nhận chế độ tư bản chuyên chế, lên án chế độ Cộng-sản, thăng tiến Công-Nông và tranh đấu giải thoát cho Lao-động khỏi mọi hành - thức chuyên chế và bóc-lột. - trong khuynh hướng đó cạnh những hoạt động nghiệp-đoàn, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã thực hiện nhiều công-tác xã-hội trong nhiều năm qua.

Những công tác đó được thể hiện bằng nhiều hình thức, từ những hoạt-động như thiết lập các trung-tâm xã-hội trên toàn quốc, phòng y-tế miễn phí, quán cơm xã-hội cho đến việc thực hiện những chương trình giáo -dục, hướng nghiệp và huấn nghệ tại các cấp bậc từ trung-ương đến địa phương.

(A) CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH CÔNG-TÁC :-

Mọi công tác được thực tiếp đặt dưới sự điều hành của Ủy-ban xã-hội và Phụ-nữ Trung-Ương gồm 6 tiểu ban.

(I)- TIỂU-BAN ĐẶC-TRÁCH VỀ HỢP-TÁC-XÃ : gồm những công tác liên hệ đến việc chuẩn bị, tổ chức, điều hành... những hợp-tác-xã tiêu thụ, tiết kiệm sản-xuất và tín dụng.

(II)- TIỂU BAN ĐẶC-TRÁCH VỀ Y-TẾ VÀ VỆ SINH CÔNG-CỘNG : Thực hiện thường xuyên công việc phát thuốc, săn sóc y-tế miễn phí, truyền bá việc giữ gìn vệ-sinh công cộng ... cho đoàn viên và dân chúng tại khu vực quanh các Trung-tâm xã-hội mà Tổng Liên-Đoàn đã thành lập.

(III)- TIỂU BAN ĐẶC TRÁCH VỀ GIÁO-DỤC NHỊ-DÒNG:- thực hiện những lớp học cho con em đoàn viên và đồng bào nghèo, với một chương trình giáo dục và giữ trẻ để giúp cho cha mẹ chúng được rảnh tay làm việc hàng ngày.

(IV)- TIỂU-BAN ĐẶC-TRÁCH VỀ GIÁO-DỤC TRĂNG-NIÊN :- Tổ chức những lớp học miễn phí, những lớp học nghệ, và phổ biến công dân giáo dục.

(V)- TIỂU-BAN ĐẶC-TRÁCH VỀ CÔNG-TÁC CÔNG-ĐỒNG VÀ TƯƠNG-TẾ :Thực hiện các công tác như xây trường học, các chuẩn y viện, đường đi, nhà vệ sinh công-cộng cũng như việc tổ chức để phòng hỏa, cứu hỏa và tương tế...

(VI)- TIỂU-BAN ĐẶC-TRÁCH VỀ VĂN-NGHỆ GIẢI-TRÍ .-nhằm thực hiện các chương trình giáo dục, giải trí cho đoàn viên và gia-đình họ bằng điện-ảnh kịch-trường, truyền thanh và ca nhạc trong đường hướng đề cao dân tộc tính và giá trị Lao-động.

(B) - CÁC TRUNG TÂM XÃ HỘI .-

Hiện nay Tổng Liên-đoàn Lao-công Việt-Nam có 17 Trung tâm Xã-hội trên toàn quốc tại :

(I) - KHU VỰC SAIGON - GIA-ĐÌNH : Gồm 7 Trung tâm : Trần-quang-Khai (1961) - Trương-Minh-Giang (1962) - Khánh-Hội (1965) - Bảy-Hiện (1965) - Bóm-Cụi (1966) - Gò-Vấp (1965) - Bùi-Môn (1967) -

(II) - TẠI VÙNG I : Gồm 4 Trung tâm : Huế (1965) - Đà-Nẵng (1963) - Quảng-Tín (1964) - Quảng-Ngãi (1967) - .

(III) - TẠI VÙNG II : gồm 2 Trung tâm : Nha-Trang (1963) - Bình-Thuận (1963).

(IV) - TẠI VÙNG III : gồm 2 Trung Tâm : Biên-Hòa (1963) - Biên-Hòa (1962).

(V) - TẠI VÙNG IV : gồm 2 Trung-Tâm : Kiến-Hòa (1962) - Định-Tường (1962).

Tại các Trung Tâm này, đều có 1 Ủy-Ban xã-hội Phụ-Nữ Quản-Trị .

Ngoài các Trung tâm trên, Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam gồm có 2 Trung-Tâm :

- TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG ĐỒNG TÂN HÒA - BIÊN-HÒA (CEPROC - CENTRE DE PROMOTION COMMUNAUTAIRE) gồm nhiều lớp học, cư-xá dành riêng cho việc huấn nghệ, dạy nghề và các chương trình phát triển phong trào sống cộng-đồng .

. Giám-Đốc Của Trung-Tâm : ÔNG NGUYỄN-HÀ-HẢI, kỹ-sư một cán bộ của Tổng Liên-đoàn .

- VIỆN HUẤN LUYỆN VÀ NGHIÊN CỨU XÃ-HỘI - THỦ-LỨC (INEFOS - INSTITUTE POUR ETUDES ET PROMOTION SOCIALES) Nhằm thực hiện những chương trình nghiên cứu, huấn luyện về những ngành liên-hệ đến xã hội.

. Giám-Đốc ÔNG NGUYỄN-TRI-SỬ, Giáo sư, một cán bộ của Tổng Liên-đoàn.

- Riêng tại các tỉnh chưa thể thực hiện được, các Trung tâm xã-hội, cũng đã thành lập những Ủy-ban xã-hội Phụ-Nữ trực thuộc các Liên-Hiệp Nghiệp-đoàn và các Văn-Phòng Đại-diện Tổng Liên-đoàn tại địa-phương. Các Ủy ban này có nhiệm vụ thực - hiện các công tác xã-hội trong hoàn cảnh , phương tiện của từng địa phương.

Hiện nay, gồm có những Ủy ban xã-hội - Phụ-Nữ tại các Tỉnh sau đây (ngoài các Trung Tâm trên) : Kiên-Giang (1965) - An-Giang (1966) - Cần-Thơ (1965) - Vĩnh-Long (1965) - Vĩnh-Bình (1965) - Long An (1964) - Long-Khánh (1966) - Châu-Lốc (1968) - Quảng-Nam (1968) - Tây-Ninh (1967) - Tuy-Hòa (1969) - Tổng cộng có 28 Ủy-Ban Phụ-Nữ Xã hội tại khắp nơi trên toàn quốc.

(C)- CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ-HỘI ĐÃ THỰC HIỆN :

Với phương tiện tự túc hoặc bằng sự trợ giúp của các tổ chức thân hữu quốc tế và quốc-nội, Trong thời gian qua, Tổng Liên-Loàn Lao-Công Việt-Nam đã thực-hiện được :

(I)- GIẢI ĐOÀN 1954 - 1955 *(1)-

- 1/ Cứu trợ đồng bào chiến nạn bình xuyên tại Saigon gồm các công-tác xây,nhà, trợ giúp tiền bạc, dựng nhà tại các khu vực tạm trú.
- 2/ Thành lập Ủy-ban nhà phố bảo vệ công nhân chống lại vụ đuổi nhà đất
- 3/ Tham gia những công tác cứu trợ do chính quyền tổ chức.
- 4/ Thiết lập nhiều phòng trào thăm bệnh, phát thuốc miễn phí.

- Cứu trợ đoàn viên di cư tỵ nạn và thiết lập 7 địa điểm định cư : Đông-Hòa - Giồng Ông-Tổ - Từ-Lức - Hóc-Môn - Bình-Trị-Đông - Phú-Thọ-Hòa - Phú-Lâm - dành cho đoàn viên tỵ-nạn cộng-sản từ Bắc-Việt vào (1954 - 1955).

- Đề nghị để chính phủ ban hành :

. Nghị định số 09/LTM - NL, ấn định thể thức áp dụng các điều khoản bộ luật Lao-động về việc làm của đàn bà trẻ con.

. Nghị định số 10/LTM - NL, ấn định các điều kiện đặc biệt về sự làm công và tập nghề của các trẻ em từ 16 - 18 tuổi trong những công việc dưới hầm mỏ.

. Nghị định ngày 30.04.1956 : quy định phụ cấp sản phụ tại các xí-nghi

(II)- GIẢI ĐOÀN 1956 - 1960 *(2)-

Tổng Liên-Loàn Lao-Công Việt-Nam đã thực hiện được những công tác sau đây :

* Tranh đấu làm sụt giá tiền mướn đất cho trên 5.000 gia-đình đoàn viên và đồng bào tại Khánh hội vào tháng 12.1956.

- Yêu cầu chính quyền cho triển hạn hoặc cho ở lại vĩnh-viễn trước việc giải tỏa các khu Lao-động gồm :

. 200 gia-đình ở đường Cộng-hòa, đường Dương-Công-Trung, Lê-văn-Duyệt Hòa-Hung, Hiền-Vương.

. Hàng ngàn gia-đình tại khu Võ-Tánh Phú-Nhuận.

. 100 gia đình tại khu bến xe Qui-Nhon.

. 2.000 gia đình tại khu Tân-sơn-Hòa.

*(1)- Báo-cáo tình thần, trang 21-26, kỳ II, 1956.

*(2)- Báo-cáo tình thần trang 116-127, kỳ III, 1960.

- Cứu trợ đoàn viên thất nghiệp tại Saigon - Khánh-Hội - Chợ Lon.

- Giúp đỡ và cứu trợ nạn nhân hỏa tai tại :

- . Côn Chà - Bình-Thuận : 700 gia đình (tháng 12, 1956).
- . Kho Năm - Khánh-Hội : 100 gia đình đoàn viên (tháng 11, 1956).
- . Khu Yên-Bồ : 60 gia đình
- . Khu Bùi-Viện : 150 gia đình.
- . Khu xóm Mới : 300 gia đình.

- Về y-tế - Hộ sinh : Tổng Liên-Đoàn phát thuốc, chích thuốc, giới thiệu đoàn viên đi khám bệnh miễn phí :

- . Phát thuốc cho 5.000 người
- . Chích thuốc 1.750 người
- . Khám bệnh 157 người
- . Cấp phiếu giảm chi phí hộ sinh cho 145 người

- Tổ chức Tết Trung-Thu, lễ Giáng-Sinh và cây mùa xuân cho con em đoàn viên.

- Tham viếng, tặng quà cho tân binh tại Trung-Tâm Huấn-Luyện Quang-Trung và tại các bệnh viện.

Trong chiều hướng giải quyết nạn thất nghiệp : giới thiệu cho 100 gia đình Đoàn viên định cư tại Ấp Bắc và Đồng-Tháp. Tìm việc cho 200 Đoàn viên thất nghiệp tại Công trường Chánh-Hưng - Lê-Văn-Duyệt - Trần-Bình-Trọng.

- Tham gia các hoạt động của Ủy-Ban Trung-Ương Xã-Hội của Chính quyền với :

- . 56 Cán bộ Nghiệp-Đoàn là Ủy-viên của 41 Ủy-Ban Xã-Hội trong 41 Phường tại Đô-Thành.
- . Tham gia công tác xây cất cơ sở Xã-Hội tại thí điểm Trần bình-Trọng Quận 5 (1958).
- . Lắp 75m đường lộ, đào 100m mương (1959) ...

(III)- GIẢI ĐOÀN 1960-1964 * (1)

- Thiết lập những khu xã-hội tại Saigon, Gia-Định, và các Tỉnh gồm những lớp học cho trẻ em - dạy học, dạy nghề cho người lớn dưới sự bảo trợ của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Bỉ (C.S.C).

- Đòi hỏi Chính quyền phải lưu ý và đặt nặng vấn đề cải thiện nhà ở cho lao-động.

* (1)-Báo cáo tình thần trang 88 - 91, 49, 57, kỳ IV, 1964

- Qua sự thúc đẩy của các Đại-điều của Tổng-Liên-Đoàn trong các Ủy-Ban tư-vấn Lao-động Quốc-Gia, Hội-đồng Kinh-Tế Quốc-Gia, Tổng-Hiến-Đoàn cũng đã đòi hỏi thành công cho Công-nhân về phương-diện :

- . Phụ cấp gia đình
- . Bồi thường tai nạn Lao-động và rủi ro nghề nghiệp.
- . Trợ cấp thai sản
- . Trợ cấp thôi việc.

(IV)- GIẢI ĐOÀN 1964 - 1967) *(1)-

- Thành lập 7 trung-tâm xã-hội tại Saigon - Gia-Định - Quảng-Ngãi do sự trợ giúp của tổ chức xã hội tây-đức B.I.S.H.

- Ngoài ra các công-tác thường lệ như giáo dục trẻ em, giáo-dục và Huấn-nghệ tráng niên, khám bệnh, phát thuốc... Tổng Liên-Đoàn còn thực hiện hai khóa huấn luyện cán-bộ xã-hội, 1 khóa hội thảo cán bộ Phụ-nữ xã-hội với sự tham dự của 120 đoàn-viên, phụ-nữ.

- Cứu trợ đồng bào và đoàn viên, nạn nhân trận bão lụt miền Trung tháng 10 1964, miền Tây năm 1966, hỏa hoạn tại nhiều nơi.

- Nhận những trợ giúp về thuốc men, thực phẩm của bộ xã hội, cơ quan SECOURS CATHOLIQUE, CARE, Hồng-Thập-Tự Việt-Nam, Hồng-Thập-Tự Quốc-Tế... để phục vụ đồng bào tại các trung tâm xã hội.

- Đòi hỏi chính quyền để thiết lập những trú khu Lao-động và thực hiện những kế hoạch an-ninh xã hội hữu,hiệu để phục vụ dân nghèo.

(V)- GIẢI ĐOÀN 1967 - 1970 - *(2)-

- Về công tác Huấn Luyện Giáo-dục :

- . 1 Khóa Hội Thảo về phương pháp giáo dục thiếu nhi (1967).
- . 3 Khóa đào tạo giáo viên tham gia công tác xã hội địa phương(1968)
- . 5 Khóa Huấn luyện giáo viên và cán bộ xã-hội Phụ nữ - Tỉnh (1969).
- . 1 Khóa Hội thảo phụ nữ tại đô thành về vật giá đất đỏ (1969).
- . 3 Khóa Huấn luyện tu-nghiệp giáo viên (1970)
- . 3 Khóa Y-tế (1970).
- . 1 Khóa huấn luyện về lãnh đạo kinh tế Gia-đình (1970).
- . 1 khóa Hội thảo chung trong toàn quốc (1970).

*(1)- Báo cáo tinh thần trang 51-56, kỳ V, 1967.

*(2)- Báo cáo tinh thần , trang 192-196, kỳ VI, 1970.

- Về công-tác Giáo-dục trẻ em và người lớn :

- . 47 lớp từ mẫu giáo đến lớp nhì.
- . 6 lớp sơ-cấp cho trẻ em từ 12 - 14 tuổi thất học.
- . 5 lớp Bình-dân ban đêm cho người lớn.

- Về công-tác dạy may cắt và gia-chánh :

- . Trung-tâm Thừa-Thiên : 6 khóa : 138 người.
- . Trung-tâm Quảng-Trãi : 9 khóa : 235 người
- . Trung-tâm Bình-Dương : 7 khóa : 125 người
- . Trung-tâm Biên-Hòa : 5 khóa : 78 người
- . Trung-tâm Bình-Tường : 6 khóa : 224 người
- . Trung-tâm Xóm Cũi : 6 khóa : 152 người
- . Trung-tâm Khánh-hội : 8 khóa : 182 người
- . Trung-tâm Gò-Vấp : 5 khóa : 108 người
- . Trung-tâm Bảy-Hiền : 4 khóa : 67 người
- . Trung-tâm Trần-quan-Khai : 4 khóa : 62 người
- . Trung-tâm Trương-minh-Giang : 1 khóa : 20 người
- . Trung-tâm Tân-Hòa : 2 khóa : 79 người
- Tổng cộng : 63 khóa : 1.395 người

- Về công-tác y-tế xã-hội miễn phí :

- . Khám bệnh : 18.975 người
- . Phát thuốc : 24.562 người
- . Chích ngừa : 9.859 người

- Về hoạt-động giải-trí :

- . Tổ-chức 5 lần nói chuyện với đồng-bào lao-động.
- . Lần đưa thăm thiếu-nhi lao công thăm sở thú, vườn Tao-àn, Vũng-tàu.
- . Hướng dẫn trẻ em theo lối sinh-hoạt tập thể, giáo-dục Thanh Thiếu Nhi về tình đoàn-kết và tinh-thần đồng đội ...

- Về hoạt-động giao-tế : Ban giao-tế đã tiếp-xúc với các cơ-quan xã-hội và được các đoàn thể bạn trợ giúp :

- . 30 máy may cho các Trung-Tâm Xã-hội Quảng-Nam, Bình-Tường, Gò-Vấp Xóm Cũi, Khánh-hội, Bảy-Hiền ...
- . Một số thuốc Âu-Mỹ cho các phòng y-tế.

- Về công-tác linh-tinh gồm nhiều hoạt-dộng như sửa, đường, tráng xi-măng làm cầu vệ-sinh công-cộng, đào cống thoát nước ... và đặc-biệt là thực hiện được một quỹ tiết-kiệm cho 157 đoàn viên tham-gia với số tiền trên 400.000\$ (Trung-tâm xã-hội Bình-Tường).

MỤC VI

HOẠT-DỘNG TUYÊN-NGHIÊN-HUẤN xl

Đặt dưới sự điều-hành của Ủy-ban Tuyên-nghiên-huấn, nhằm mục-dịch quảng-bá chủ-trương, đường lối, tin-tức về sinh-hoạt nghiệp-đoàn và nhằm đào-tạo cán bộ các cấp qua những chương-trình huấn-luyện, hoạt-dộng tuyên-nghiên-huấn của Tổng Liên-đoàn bao gồm những công-tác sau đây :

- Thông-tin, tuyên-truyền.
- Nghiên-cứu.
- Huấn-luyện.

A). CÔNG-TÁC THÔNG-TIN, TUYÊN-TRUYỀN : gồm :

(I) - Báo-chí bán-tin, nói-san ...

Ngay từ 1951, tờ báo công-nhân, cơ-quan ngôn-luận chính-thức của Tổng Liên-đoàn đã bắt đầu hoạt-dộng và được xuất bản đều đặn hàng tuần nhằm :

- Quảng-bá đường lối, chủ-thuyết, lập-trường tranh-dấu các hoạt-dộng và sinh-hoạt của Tổng Liên-đoàn.

- Phổ biến những tài-liệu, công-trình nghiên-cứu, sưu-tầm, huấn-luyện về các vấn-đề lao-động, chính-trị, kinh-tế, xã-hội...

- Phổ-biến, thông-đạt về những tin-tức, quyết-nghị, tuyên-cáo... liên-hệ đến mọi sinh-hoạt của Tổng Liên-đoàn và các nghiệp-đoàn cơ-sở trên toàn quốc.

Ngoài ra, nhiều nội san hoặc thường xuyên, hoặc được xuất bản trong những dịp đặc-biệt (lễ kỷ-niệm lao-động, lễ kỷ-niệm ngày thành-lập ...), những báo-cáo tinh thần đề-tướng, trình về hoạt-dộng của các cơ-sở trên toàn quốc ... cũng đã được thường xuyên ấn-hành.

Tại cấp liên-hiệp địa-phương, các liên-đoàn chức nghiệp, các nghiệp-đoàn cơ-sở, nhiều nội-san và bản tin đặc-biệt cũng được tổ-chức phổ biến đều-đặn.

Ngay từ năm 1956, Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam đã ấn-hành thường-xuyên :

xl - Báo-cáo tinh-thần kỳ II, III, IV, V, VI - 1956, 1960, 1964, 1967, 1970. ...65/...

- Tài-liệu của Ủy-Ban Tuyên-nghiên-huấn.

- 27 nội-san.
- 1 tuần báo.
- Nhiều báo-tin đặc-biệt,

và con số này, ngày càng gia-tăng rõ-rệt. Hầu-hết tại những địa-phương hiện nay, các nghiệp-đoàn cơ-sở đều có những nội-san để phổ-biến rộng-rãi trong đoàn viên.

(II) - TRUYỀN-THANH :

Công-tác phát-thanh cũng được thực-hiện từ 1956, trên đài Phát-thanh Saigon - Đà-Lạt - Huế - Nha-Trang ...

B) - CÔNG-TÁC NGHIÊN-CỨU ÁN-LOÁT :

Để thực hiện việc nghiên-cứu, sưu-tầm những tài-liệu huấn-luyện, đào-tạo đoàn viên để họ có khả-năng và kiến-thức lãnh-đạo về :

- Phương-diện lý-thuyết nghiệp-đoàn.
- Kỹ-năng lãnh-đạo, tổ-chức, quản-trị, sinh-hoạt tập thể ...
- Những vấn-đề chính-trị, kinh-tế, xã-hội luật pháp ...

Công tác nghiên-cứu đã được chú-trọng từ 1954 và đến nay, nhiều công-trình đã được thực-hiện :

- Công-tác nghiên-cứu, phiên-dịch, ấn-hành những tài-liệu làm cẩm-nang cho đoàn viên.
- Thiết-lập một tủ-sách tại văn-phòng Trung-Ương Tổng Liên-Đoàn (1956 - 1960).
- Thành-lập một cơ-quan chuyên biệt về nghiên-cứu bên cạnh văn-phòng Tổng Thư-ký (1956 - 1960).
- Xây-dựng một trung-tâm nghiên-cứu và huấn-luyện xã-hội (INEFOS) tại Thủ Đức với đầy đủ tiện-nghi và phương-tiện ăn ở cho trung-bình 50 - 100 học viên gồm : 1 ký-túc xá, một nhà ăn, một giảng đường, một thư viện, một phòng họp, một sân chơi thể-thao đủ các bộ môn (Năm 1969).
- Một trung-tâm ấn-loát tại Trung-Ương Tổng Liên-Đoàn lấy tên là "Lao-công ấn-quán" để ấn-hành mọi tài-liệu liên-hệ cho các cơ-sở trên toàn quốc.

C) - CÔNG-TÁC HUẤN-LUYỆN ĐÀO-TẠO CÁN-BỘ LÃNH-ĐẠO :

Nhằm đào-tạo các cán-bộ lãnh-đạo có khả-năng tranh-đấu với một kiến-thức Tổng quát, sâu rộng về các phương-diện :

- Chính-trị, kinh-tế.
- Pháp-chế lao-động và các quyền-lợi của công-nhân do luật lao-động quy-định.

- Lý-thuyết nghiệp-đoàn và lịch-sử của Phong-trào lao-động tại Việt-Nam và tại các quốc-gia trên thế-giới.

- Học-thuyết của các chủ-nghĩa, các chế-độ chính-trị.

- Kỹ-năng lãnh-đạo, quản-trị, tổ-chức, sinh-hoạt tập-thể, tâm-lý xã-hội

Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam đã xúc-tiến mạnh-mẽ công-tác huấn-luyện bằng hình-thức :

- Huấn-luyện trong nước.

- Cử cử-đoàn-viên du-học tại ngoại-quốc.

- Cử các phái-đoàn đi quan-sát tại các quốc-gia thân-hữu.

(I) - CÔNG-TÁC HUẤN-LUYỆN TRONG NƯỚC :

1.- Hình-thức : Tổ-chức các lớp huấn-luyện, hội-thảo, thường xuyên tại Trung-Ương (Saigon), còn tại các Tỉnh hoặc tại trung-tâm huấn-luyện và nghiên-cứu xã-hội Thủ-ước với thời gian kéo dài từ 1 đến 2 tuần lễ.

2.- Chương-trình huấn-luyện gồm :

a. Chương-trình huấn-luyện sơ-cấp :

. Ý-niệm về nghiệp-đoàn và cách-thức tổ-chức.

. Vai-trò, nhiệm-vụ của các quản-trị viên nghiệp-đoàn.

. Công-tác thông-tin nghiệp-đoàn.

. Hệ-thống tổ-chức và cơ-cấu của Tổng Liên-Đoàn.

. Lịch-sử, lý-thuyết, sứ-mạng của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

b.- Chương-trình huấn-luyện bổ-túc :

. Quan-niệm học-tập nghiệp-đoàn.

. Kế-nghiệp.

. Khe-ước lao-động.

. Cộng-đồng hiệp-ước lao-động.

. Phân-tranh lao-động.

. Ủy-ban hòa-hợp lao-động.

. Những mối giao-dịch chức-nghiệp.

. Các chế-độ kinh-tế.

c.- Chương-trình huấn-luyện trung-cấp

. Kinh tế Học : sản xuất - Lưu-thông các dụng sản - tiêu thụ - Giá-

Thành - Các Học thuyết kinh tế, xã-hội, tư bản, cộng sản, Thiên-chúa giáo.

- . Con người và các nhu cầu.
- . Quyền tư hữu
- . Các phong trào nghiệp-đoàn trên thế giới.
- . Tổ chức Quốc-Tế Lao-Động .
- . Cơ quan liên hiệp-quốc.
- . Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Thế-giới.
- . Học thuyết Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Thế-giới.

Đến Đại-hội kỳ V, 1967, nhiều vấn đề huấn luyện sinh hoạt về chính trị cũng được đề cập gồm :

- . Chính trị Học Tổng quát - các chế độ chính trị.
- . Các học thuyết chính trị.
- . Tương quan giữa Tổng Liên-Đoàn và Đảng Công-Động Việt-Nam.
- . Kỹ năng lãnh đạo, tổ chức, điều hành, kiểm soát ...
- . Động lực tập thể (LA DYNAMIQUE DES GROUPS)
- . Quản trị tổ chức (ORGANIZATIONAL MANAGEMENT)
- . Quản trị nhân viên (PERSONEL MANAGEMENT)
- . Động Thái tổ chức (ORGANIZATIONAL BEHAVIOUR)
- . Phương pháp giáo dục sư-phụ... .

3.- Kết quả Huấn Luyện :

a)- GIẢI ĐOÀN 1954 - 1956 :

- Thực hiện 12 khóa huấn luyện đào tạo 560 cán bộ :

. Trung-Ương	: 4 khóa cán bộ cơ-sở	: 240 người.
	1 khóa cán bộ Phụ nữ	: 30 người.
. Khánh-Hòa	: 1 khóa cán bộ cơ-sở	: 70 "
. Đà-Lạt	: 2 " " "	: 60 "
. Liên-Đoàn	:	
. Nông-Dân	: 2 khóa - " -	: 80 "
. Liên-Đoàn Công-Động	:	
. Nhân Lớn-diễn	: 2 khóa - " -	: 80 "

- Huấn luyện về : Lý thuyết nghiệp-đoàn nhân bản, công tác tổ chức và kỹ-thuật tranh đấu.

c)- NĂM 1957 :

- 10 khóa tại Nam Phần
- 5 khóa tại Trung-Phần
- 1 khóa tại Cao-Nguyên
- 1 khóa dành riêng cho Tổng Thư-Ký các Liên-Hiệp địa-phương.

c)- NAM 1958 :

- 6 khóa cán bộ sơ cấp
- 2 khóa cán bộ Trung-cấp
- 1 khóa cán bộ phụ-nữ.
- 1 số khóa ngắn hạn tại các xã cho đoàn viên của Liên-đoàn Nông-Dân và tiền diễn.

d)- NAM 1959 :

- Một số khóa Huấn Luyện sơ cấp và bổ túc, trung cấp thường lệ.
- 2 khóa huấn luyện về hợp-tác-xã, và nghiệp-đoàn qua sự phối hợp với ỦY-BÀN TỔ-CHỨC ĐỜI SỐNG NÔNG-THÔN (TESSIER).
- Một khóa hội thảo Nghiệp-đoàn Âu-Á tại Saigon nhằm phát huy lý-thuyết Nghiệp-đoàn Thiên-Chúa-Giáo với sự cộng tác của các Nghiệp-đoàn Thiên-Chúa-Giáo.
 - . Tổng Liên-đoàn Thế-Giới.
 - . Tổng Liên-đoàn Lao-Cộng Việt-Nam.
 - . Chính-Phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

e)- GIAI ĐOẠN 1960 - 1963 :

Với sự trợ giúp của cơ-quan TESSLER, Tổng Liên-đoàn đã đào tạo được :

Khóa Huấn - Luyện	1960		1961		1962		1963	
	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
- Sơ cấp	40		409	60	1.363	41	161	32
- Trung cấp	39		36					
- La-biêu Công-Nhan			36				116	
- Công-Đoàn Hiệp-Uớc			27				40	
- Quan-trị Nghiệp-đoàn			40				40	
- Nông-Dân			40		36		30	
TỔNG CỘNG	79		588	60	1.399	41	387	32

- Ngoài ra còn có hai khóa hội thảo về phương pháp giáo-dục Nghiệp-đoàn tại Saigon vào tháng 9, 1962 và tháng 10, 1963 nhằm cải tiến phương pháp giáo dục hợp với hoàn cảnh tâm lý xã hội, chức nghiệp của đoàn viên.

f)- NAM 1964 :

- Thực hiện được 7 khóa tại Saigon, 1 khóa tại Nha-Trang, 1 khóa tại Ninh-Thuận, cho 1.500 đoàn viên gồm : 4 khóa Huấn-Luyện sơ cấp, 5 khóa Trung-cấp :

- . 2 khóa Công nhân Ôn-diễn.
- . 1 khóa Công-dòng Hiệp-ước.
- . 6 khóa nghiệp-đoàn tổng quát.

g)- NAM 1965 :

- Thực hiện được 12 khóa tại Saigon, 1 tại Nha-trang, 1 tại Vĩnh-Long, 1 tại Quảng-Ngãi, 1 tại Đà-Nẵng. Gồm :

- . 8 khóa sơ cấp
- . 6 khóa Trung cấp.
- . 2 khóa Hội-thảo.

- Loại :
- . 2 khóa dành cho công-nhân Vận-Tải.
 - . 2 khóa Công nhân Ôn diễn.
 - . 1 khóa Đại-biểu Công-nhân.
 - . 1 khóa phụ nữ xã hội.
 - . 8 khóa Nghiệp đoàn tổng quát.
 - . 2 khóa Hội thảo về Nghiệp đoàn và giáo dục Nghiệp-đoàn.

h)- NAM 1966 :

- Thực hiện được 6 khóa tại Saigon, 1 khóa tại Biên-Hòa, 1 khóa tại Quảng-Tín, 1 khóa tại Đà-Nẵng, 1 khóa tại Long-an, 1 khóa tại Vũng-tàu.

- Gồm :
- . 3 khóa sơ cấp
 - . 8 khóa Trung cấp
 - . 1 khóa Hội-thảo

- Loại :
- . 2 khóa dành cho Công-nhân Ôn diễn
 - . 1 khóa Phụ-nữ, xã hội.
 - . 1 khóa Nông-Dân
 - . 1 khóa Ngư-Nghiep
 - . 1 khóa cho Công nhân ngành dệt
 - . 1 khóa nghiệp-đoàn tổng quát.
 - . 1 khóa Hội thảo cán bộ Phụ-nữ xã hội.

i)- GIẢI ĐOẠN 1967 - 1970 :

Trong giải đoạn này, công tác Huấn Luyện được biểu lộ qua thống kê sau :

TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM
 CÔNG-TÁC HUẤN-LUYỆN CÁN-BỘ :
 1967 - 1970

NGUYỄN - QUẢN	HỢP-TÁC-XH		LÃNH-ĐẠO VÀ QUẢN-TRỊ NGHIỆP - LOAN			
	Cán-Bộ Tổ-chức	Cán - Bộ Quản-trị	Cán-bộ Giảng-Huấn	Cán-bộ Trung-Cấp	Cán-Bộ Sơ-Cấp	Cán-Bộ Thông Tin-Báo-Chí
SAIGON/CHOLON	16	10	9	30	147	6
GIA-ĐÌNH	7	6			41	4
<u>VÙNG I</u>						
THỪA-THIỆN					42	
TÁ-NĂNG	2	3	2		111	
Quảng-Nam	2	1		30	120	1
QUẢNG-TÍN	6	5	2	31	120	2
QUẢNG-TÍN	2	5	1	30	154	2
<u>VÙNG II</u>						
BÌNH-ĐÌNH	1	2			153	1
PHÚ-YÊN	3					1
PLEIKU					78	
KHÁNH-HÒA	1	2	1	30	116	2
DALAT						1
NINH THUẬN	3		1			
BÌNH-THUẬN	8	3	2		80	1
LÂM-ĐỒNG/QUẢNG-LƯỢC						
<u>VÙNG III</u>						
BÌNH-TUY		1				
LONG-KHÁNH	1		1			3
PHƯỚC-LONG						1
BÌNH-LING			1			1
BÌNH-DƯƠNG			1			
TÂY-NINH		2				1
BIÊN-HÒA	1		1		74	2
LONG-AN	1	2	1		43	2
PHƯỚC-TUY	1					1
<u>VÙNG IV</u>						
KIẾN-HÒA	1					1
BÌNH-TƯỜNG	1	2	1	28	76	2
VĨNH-BÌNH	1	1	1			2
VĨNH-LONG	1	2	1			1
SA-ĐẾC		1				
AN-GIANG	6	9	3	30	115	1

KIẾN-PHONG	1	1				
BA-XUYẾN	3		1			1
PHONG-DINH	1		1			1
CHÂU-TỐC	2	2			80	
KIẾN-GIANG	8	5				
TỔNG CỘNG :	80	65	29	209	1150	41

k)- TẠI VIỆN HUẤN LUYỆN VÀ NGHIÊN-CỨU XÃ-HỘI (INEFOS) -

Thủ-đức : Công tác Huấn-Luyện trong giai đoạn 1969-1971 gồm :

- 1969 - 1970 : Thực hiện được 63 khóa huấn luyện và hội thảo cho 1829 cán bộ.

Gồm : . 25 khóa huấn luyện căn bản
. 10 khóa Huấn-Luyện Bổ túc.
. 48 khóa đặc biệt.

Loại : . 15 khóa Phụ-nữ Xã-hội
. 19 Khóa sinh-hoạt Công-dân
. 39 khóa Nghiệp-đoàn cho công nhân Ngự-Nghiệp, Tôn-điền,
Vận-tải, Liên-Đoàn Nông-Dân.
. 10 khóa Hợp-Tác-Xã.

- Tháng 1 đến tháng 6, 1971 : tổ chức được 14 khóa cho 653 cán bộ.

Gồm :
. 5 khóa Huấn-Luyện cán bộ xã hội.
. 2 khóa công nhân Tôn-điền
. 2 khóa Y-tá
. 3 khóa sinh hoạt công dân
. 2 khóa sư-phạm.

Tính chung từ ngày thành lập, viện INEFOS đã tổ chức 97 khóa, đào tạo được 2482 cán bộ

1/- HUẤN LUYỆN VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA CƠ-QUAN AFFLI.

AFFLI là một tổ chức được mệnh danh là viện LAO-ĐỘNG TỰ-DO Á-MỸ được Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và kỹ-nghệ Hoa-Kỳ (AFL - CIO) thành lập để trợ giúp việc phát triển các phong trào Lao-Động Tự-Do tại Á-Châu.

Viện AFFLI chính thức hoạt động từ 1.09.1968, đến tháng 3, 1981 đã trợ giúp Tổng Liên-Đoàn trong công tác Huấn luyện như sau :

KHÓA HUẤN - LUYỆN HOẶC HỘI - THẢO	SỐ KHÓA THỰC HIỆN	KHÓA - SINH	THỜI - GIẠN
<u>VỀ HỢP-TÁC-XÃ</u>			
- Khóa Cán bộ tổ chức	3	80	147 ngày
- Khóa Cán bộ quản trị	2	65	
<u>VỀ CÁN-BỘ NGHIỆP-ĐOÀN</u>			
- Giảng-huấn	1	29	27 ngày
- Trung-cấp	13	383	170 ngày
- Sơ cấp	60	2343	360 ngày
- Thông tin/ Báo Chí	2	41	27 ngày
Tổng cộng	81	2941	731 ngày

Nguồn : Thống kê AFFLI, Saigon, 31 tháng 3 năm 1971.

m)- NGƯỜI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO CÁN BỘ : Tổng Liên-Đoàn còn gửi nhiều đoàn viên tham dự các khóa học Anh-Ngữ do cơ-quan USAID tổ-chức, những khóa hội thảo và huấn luyện của chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa.

Tính chung, trong khoảng thời gian từ 1954 - 1970 đã có khoảng gần 20.000 cán bộ được Tổng Liên-Đoàn đào tạo đây là chưa kể những khóa huấn luyện ngắn-hạn mở thường xuyên tại các quận, Xã, Ấp cho các đoàn viên tại những tỉnh trên toàn-quốc.

(II)- VỀ CỬ ĐOÀN VIÊN DU-HỌC, CÁC PHÁI ĐOÀN QUAN SÁT, THAM DỰ CÁC HỘI-NGHI TẠI NGOÀI-QUỐC :-

Ngoài viện huấn luyện cán bộ trong nước, Tổng Liên-Đoàn Lao-Vòng Việt-Nam cũng đã gửi nhiều cán bộ đi du-học tại ngoại quốc hoặc để nữ những phái đoàn quan-sát hoặc tham dự những hội-nghị Quốc-Tế. Với việc thường xuyên xuất ngoại này mỗi năm cán-bộ Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam đã có nhiều cơ-hội để thu-thập, học hỏi và trao đổi kinh nghiệm tranh đấu với các tổ chức Lao-động của các quốc-gia trên thế-giới.

Trong khoảng thời gian từ 1957 - 1966, tổng số đoàn viên của Tổng Liên-Đoàn du-học tại Ngoại quốc lên đến hơn 90 người tại các Quốc-Gia Hoa-Kỳ - Anh - Thụy-sỹ - Đức - Ý - Nhật - Phi-Luật-Tân - Hòa-Lan - Hồng-Kông - Ấn-Độ - Mã-Lai - Pháp ... và cho đến nay, mỗi năm, những tổ chức Lao-động của các Quốc-Gia bạn đều cấp rất nhiều học bổng cho các đoàn viên của Tổng Liên-Đoàn.

Ngoài việc đề cử đoàn viên đi du-học, mỗi năm, cũng có nhiều phái đoàn của Tổng Liên-đoàn đi quan sát và dự các hội-nghị quốc tế do các tổ chức nghiệp-đoàn của các quốc gia bạn hoặc tổ chức quốc-tế Lao-động mời tham dự. Phần này sẽ được đề cập nhiều hơn trong các hoạt động liên-lạc quốc tế của Tổng Liên-đoàn.

MỤC VII

HOẠT-ĐỘNG TRÊN PHƯƠNG-DIỆN CHÍNH-TRỊ :-

Trong tư thế của một đoàn thể áp lực, Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã có nhiều hoạt-động trên phương diện chính trị.

Những hoạt động ngày càng có khuynh hướng gia-tăng sau sự sụp đổ của chế độ hệ I Cộng-Hòa (tháng 11, 1963). Sự kiện đó đã chứng tỏ mối quan tâm đặc biệt của tổ chức này trước tình hình chính trị quốc-gia trong những năm gần đây (1964 - 1971) - một giai đoạn không mấy sáng sủa với nhiều biến cố về chính-trị, quân-sự, kinh-tế quan hệ mật thiết đến sự tồn tại của đất nước đã liên tiếp xảy ra.

Từ những mầm mống của một chế độ độc tài manh-nha xuất hiện, những cuộc khủng hoảng trầm trọng về kinh tế, xã-hội, văn-hóa lần lượt xảy ra cho đến sự bùng nổ khốc liệt của cuộc chiến tranh ý-thức-hệ tại Việt-Nam. Tình trạng đó đã là một trong những động lực thúc đẩy một tập thể đông đảo, phải có những thái độ và hành vi chính trị đề cập thời ứng phó với tình thế.

Những hoạt động chính trị mà Tổng Liên-đoàn Lao-Công đã xử-dụng thực-sự giữ một mức độ thật quan trọng trong hoàn cảnh Việt-Nam mà lý do chính yếu là tại quốc-gia của chúng ta, hệ thống chính đảng đã tỏ ra vô cùng yếu kém và thường không bao giờ đóng được vai trò chính trị của mình.

Từ hoàn cảnh này, Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam đã hành xử những vai-trò sau :

(A) - TRUNG GIAN GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ LAO-ĐỘNG :-

Đây là một hành động cố hữu của bất cứ một tổ chức nghiệp-đoàn nào. Với một số đoàn viên đông đảo trên nửa triệu người, Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam đã đại-diện cho tập thể Công-Nông đông đảo đó để trình bày những nguyện vọng, những yêu sách, đề nghị của đại-chúng Lao-động Việt-Nam lên các cơ-quan công quyền. Từ những sự kiện đó, nhà cầm quyền khá dễ có thể đặt những chính sách cùng những kế hoạch quốc-gia một cách hợp lý và thích ứng.

Ngoài nhiệm vụ trên, Tổng Liên-đoàn còn có nhiệm-vụ phổ biến, giải thích những chính sách, những đường lối của Quốc-gia để thành phần công nông an hiểu và tuân hành. Trong phạm vi này, Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã đưa ra nhiều đề nghị liên hệ đến các vấn đề kinh tế, xã hội, văn-hóa, lao-động... và cũng đã từng giải thích cho đoàn viên mình về thực trạng của đất nước, về những khó khăn của chính quyền, về nhiệm vụ mà họ phải nghiêm chỉnh tuân theo qua những lần sinh-hoạt tại cơ-sở hoặc qua

sự tự kiểm thảo, đưa ra nhận định trong những bản Báo-Cáo tinh thần của các kỳ Đại-Hội toàn quốc....

(B)- VIỆC BÁO VỀ VÀ XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ, TỰ-DO :-

Trong nhiệm vụ này, Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam đã có những hành động:

(I)- HOẠT-ĐỘNG CHỐNG CÔNG .-

Ngoài những hành động tiêu cực qua những Tuyên-Ngôn, Tuyên-Cáo, Quyết-Nghị việc nhắc nhở đoàn viên của mình trong công tác chống công luôn được Tổng Liên-Đoàn đặc biệt lưu tâm ở trong hầu hết các báo-cáo tinh thần của 6 kỳ Đại-hội (1954 - và ngay cả trong những tài liệu của Ủy-Ban Tuyên-Nghiên-Huấn.

Ngoài ra, Tổng Liên-Đoàn cũng có nhiều hoạt động rất tích cực trong công-tác chống công như :

- Tham gia vào các Ủy-Ban nhân dân tổ chức ngày Quốc-Hận (20.7.)

- Chống lại âm-mưu xâm nhập để phá hoại hàng ngũ Lao-Động Việt-Nam của Tổng Công-Đoàn Công-sản vào những năm 1953, 1954.

- Góp phần vào công tác di-cư, định cư trên 30.000 đoàn viên miền Bắc vào thị-nạn công sản tại miền Nam.

- Ở bình diện quốc tế, gia nhập vào Tổng Liên-Đoàn Quốc Tế các nghiệp-đoàn Thiên Chúa Giáo (C.I.S.C - nay đổi là Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Thế-Giới - C.M.T) thay vì gia nhập vào hệ thống Nghiệp-đoàn Quốc-tế của khối công như Liên-Hiệp các nghiệp-đoàn thế giới (WORLD FEDERATION OF TRADE UNION - W.F.T.U) * (1)- ngoài ra, Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam cũng đã thăng thân bắt bỏ tính chất đại diện cho giới thợ thuyền và Chủ nhân của các nghiệp-đoàn công sản tại các lần tham dự hội nghị của tổ chức quốc-tế Lao-động *(2)-.

- Chính khước lên án và tuyên bố chấm dứt vai trò lãnh đạo Lao-động của Công-sản như người ta thường lầm tưởng*(3)- và quan điểm này càng rõ rệt hơn trong phần chủ thuyết của Đảng Công-Nông Việt-Nam, một tổ chức Anh Em của Tổng Liên-Đoàn.

(II)- CHỐNG LẠI CÁC HÀM MÔNG ĐỘC * TÀI TRONG CƠ CẤU CHÍNH-TRỊ QUỐC-GIA 2-

Hoạt động này được biểu lộ liên tục trong suốt quá trình lịch sử tranh-dấu của Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam và gần đây nhất trong những giai đoạn trong 1963, khi tình trạng hỗn loạn trong hàng ngũ lãnh đạo quốc-gia ở một mức độ thật nguy-hiểm.

* (1)- W.F.T.U. Trụ sở đặt tại Prague - Tiệp-Khắc - với 140.000.000 đoàn viên.

* (2)- Báo-cáo tinh thần, trang 41, kỳ II, 1956.

* (3)- Diễn văn kỷ-niệm 20 năm thành lập T.L.C.L.C.V.N. ngày 30.10.1969.

định. Trong giai đoạn này (1964 - 1971), hàng trăm quyết-định, nhiều cuộc biểu-tình/công đã được đưa ra để bày tỏ thái độ đối/những hành vi mạnh mẽ độc tài của giai cấp lãnh-đạo chính trị, kinh tế quốc-gia cùng những lời kêu gọi đoàn viên xiết chặt hàng ngũ để chuẩn bị đối phó với tình thế (1)-

- Trường hợp đối với những vụ khủng hoảng tôn giáo năm 1963 - 1965, 1966.

- Thời kỳ cầm quyền của chính phủ NGUYỄN-KHÁNH (1964 - 1965).

- Ngoài ra, sự kiện chính quyền kết tội Ông Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam liên hệ đến âm mưu lật đổ chế độ độc tài NGUYỄN-KHÁNH vào tháng 9 năm 1964, phải chăng cũng là một biểu lộ phản náo hoạt-động chống độc tài của tổ chức này.

(III)- TRẠNG THÁI CHO SỰ TỒN TẠI CỦA CHẾ ĐỘ TỰ-DO TẠI MIỀN NAM :-

Ngoài những hành động tích cực chung như việc một số đồng đoàn viên của Tổng Liên-Đoàn đã và đang chiến đấu trong hàng ngũ quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa, những hành động gián tiếp khác mà chúng ta có thể kể đến là tổ chức này đã nhiều lần bày tỏ lập trường của mình trước vấn đề chiến tranh và hòa bình Việt-Nam trước dư-luận Quốc-Nội và Quốc-Tế, cùng đưa ra những đề- nghị căn bản cho một đường hướng hòa giải quốc-gia (2)-.

Tổng liên-đoàn Lao-Cộng Việt-Nam cũng đã từng nhiều lần vận động với các tổ chức nghiệp-đoàn tại các quốc gia bạn trong chiều hướng thúc đẩy chính phủ họ hỗ trợ dân-tộc Việt-Nam trong cuộc chiến đấu này.

Biểu hình nhất là trong lần tham dự Đại-Hội của Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng và kỹ-nghệ Hoa-Kỳ (A.F.L - C.I.O) vào tháng 1, 1971 tại Hoa-Kỳ, Ông Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam đã vận động với tổ chức này lên tiếng ủng-hộ lập trường chống-công của chính phủ NIXON trong việc trợ giúp Việt-Nam Cộng-Hòa. Trước cáo-trào phản-chiến Mỹ đòi bỏ rơi và rút lui khỏi Việt-Nam vô điều kiện (3)-

(IV)- LUA ĐOÀN VIÊN VÀO CÁC CƠ QUAN DÂN CỬ :-

Hành động này được biểu lộ qua việc tham gia của nhiều đoàn viên và thân-hữu của Tổng Liên-Đoàn trong các cơ quan dân cử của :

- Quốc-Hội đệ I Cộng-Hòa.
- Thượng Nghị-viện đệ II Cộng-Hòa (nhiệm kỳ 1967, 1970).
- Hạ-Nghị-Viện đệ II Cộng-Hòa (1967, 1971).
- Hội-đồng Tỉnh.
- Các chức vụ dân cử ở cấp Xã, Ấp...

(1)- Báo cáo tình thần kỳ II, III, IV, V, VI.

(2)- Báo cáo tình thần kỳ V, VI, 1967, 1970.

Quyết nghị nhân ngày kỷ-niệm 20 năm thành lập TLLĐCVN. 30.10.1969.

(3)- Tổ chức A.F.L - C.I.O. là tổ chức Nghiệp-đoàn lớn nhất tại Hoa-kỳ với 14.000.000 đoàn viên và đóng một vai trò rất quan trọng trong sinh hoạt chính trị, - Chủ-Tịch là Ông GEORGE MEANY.

(V)- SỰ THÀNH LẬP LÃNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM - 1969.

Có lẽ đây là một hình thức tham gia chính trị rõ rệt nhất. Và chúng tôi sẽ để dành cho sự trình bày ở phần sau.

MỤC VIII

HOẠT ĐỘNG LIÊN-LẠC QUỐC-TẾ , -

Các hoạt động liên lạc Quốc-Tế đã đóng một vai trò rất quan trọng trong những công tác của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và những thành tích mà tổ chức này đạt được trên lãnh vực liên lạc Quốc-Tế đã đem lại nhiều vinh dự cho phong trào lao động Việt-Nam nói riêng và cho Quốc-Gia Việt-Nam nói chung.

(A)- NHỮNG GIẤY LIÊN-LẠC QUỐC-TẾ CỦA TỔNG-LIÊN-ĐOÀN LAO CÔNG VIỆT-NAM.-

Ngay trong những ngày khởi đầu của công tác xây dựng phong trào nghiệp-đoàn tại Việt-Nam, những ủng hộ tinh thần và vật chất mà tổ chức này dành được từ các tổ chức lao-động của các Quốc-Gia thân hữu đã là một niềm khích lệ lớn lao và giúp phần không nhỏ cho Tổng-Liên-Đoàn trong việc vượt qua những trở lực nhằm tìm cách triệt hạ phong trào.

Ngay từ năm 1947, các chiến sĩ lãnh đạo Tổng-Liên Lao-Công Việt-Nam đã cộng tác chặt chẽ với hai hệ thống:

- Tổng-Liên-Đoàn-Lao Công Pháp (C.F.T.C)

- Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các nghiệp Đoàn Thiên-Chúa-Giáo (C.I.S.C)*(1)

Và những ủng hộ tinh thần mà hai tổ chức này đã dành cho Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã giúp tổ chức này chiến thắng được những trở lực do những đàn áp của chính quyền phong kiến đương thời.

Tháng 10 năm 1951, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam chính thức được gia-nhập Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa giáo (C.I.S.C.) và cũng ở năm này tổ chức Lao-Động Quốc-Tế (O.I.T.) đã chính thức thừa nhận Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam có đầy đủ tư cách để là Đại-diện duy nhất của lao-động Việt-Nam * (2) Tại tổ chức lao-động này và liên tiếp nắm nhiệm vụ đó cho đến ngày nay.

Uy-tín của Tổng-Liên-Đoàn càng phát triển mạnh mẽ hơn trên bình diện Quốc-Tế, khi Ông TRẦN-QUỐC-BỬU, Chủ-Tịch Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đắc cử vào chức vụ Phó Chủ-Tịch của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới - Lạc-Trách vấn đề xây-dựng, lãnh đạo cho Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới tại Nam Mỹ, Phi-Châu và Á-Châu vào năm 1958.

* (1)- Nay đổi là Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới (C.M.T)

* (2)- Chung cho cả 2 miền Nam Bắc Việt-Nam.

Cũng từ năm 1959, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng được Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới trao phó cho nhiệm vụ thiết lập và lãnh đạo Văn-Phòng Đại-Diện của tổ chức này tại Á-Châu.

Năm 1962, vị Chủ-Tịch của Tổng-Liên-Đoàn cũng đã được Đại-Hội của tổ-chức Lao-Động kỳ thứ 46 đề cử trong chức vụ quản-trị viên Hội-Dưỡng của tổ-chức.

Năm 1963, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU cũng đã liên tiếp đắc cử trong chức vụ Chủ-Tịch sáng lập của Liên-Đoàn Chiến Hữu các Nghiệp-Đoàn Á-Châu (B.A.T.U) và trong phái-đoàn của Tổng-Liên-Đoàn cũng còn 2 vị khác đắc cử trong các chức vụ Phó Chủ-Tịch và Phó Tổng Thư-Ký của Liên-Đoàn là các Ông NGUYỄN-XUÂN-HÙNG và NGUYỄN-VAN-THẮNG.

Tháng 6, năm 1969, một Đại-Biểu của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là Ông NGUYỄN-VAN-TÁNH đã đắc cử trong chức vụ Phó Tổng-Thư-Ký Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới một chức vụ quan-trọng, hiện diện thường trực tại tổ chức này ...

Ngoài những liên hệ với các tổ chức thân hữu trên, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam còn đặt liên lạc chặt chẽ với các tổ-chức :

(I).- CÁC CƠ-QUAN CHUYÊN-MÔN CỦA LIÊN-NIỆP-QUỐC :

- . Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động.
- . Viện-Dũng Kinh Ủy-Hội
- . Tổ-chức Lương-Nông Quốc-Tế ...

(II).- NHỮNG TỔ-CHỨC LAO-ĐỘNG CỦA CÁC QUỐC-GIA BẠN :

- Tổ-chức C.S.C (Confederation des Syndicats Chrétiens) Bỉ-Quốc.
- Tổ-chức K.A.B, Hòa-Lan.
- Tổ-chức C.F.T.C (Confederation Francaise des Traivailleurs Chrétiens)

Pháp Quốc nay đổi là C.F.D.T.

- Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Thụy-Sĩ.
- Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Madagascar.
- Các tổ chức Nghiệp-Đoàn Anh-Quốc và Đức-Quốc, Phi-Luật-Tân, Mã-Lai, Nam-Dương, Đại-Hàn, Nhật-Bản, Ấn-Độ, Tích-Lan, Trung-Hoa Quốc-Gia ...

- Riêng tại Mỹ-Châu, nhất là tại Hoa-Kỳ Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đặt liên lạc chặt chẽ với các tổ chức Lao-Động của các Quốc-gia này mà điển hình nhất là tổ-chức (AFL -CIO) của Mỹ.

(III).- NHỮNG TỔ-CHỨC LAO-ĐỘNG CÓ TÍNH-CÁCH QUỐC-TẾ.-

Ngoài liên hệ trên, nhiều tổ chức cơ sở của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã gia nhập những tổ chức :

- 1958, Liên-Đoàn Nông-Dân Tá-Điền Việt-Nam gia nhập Liên-Đoàn Nông-Dân Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa-giáo (FEDERATION INTERNATIONALE DES SYNGATS CHRETIENS D'OUVRIERS AGRICOLES) Trụ-sở tại BRUXELLES.

- Năm 1960, Liên-Đoàn Công-Nhân Đồn-Điền Việt-Nam gia nhập Liên-Đoàn Quốc-Tế Công-Nhân Đồn-Điền và Liên Thuộc (INTERNATIONAL FEDERATION OF PLANTATION, AGRICULTURAL AND ALLIED WORKERS - I.F.P.A.A.W.) Trụ sở tại GENÈVE.

- Năm 1964, Liên-Đoàn Vận-Tải Việt-Nam gia-nhập Liên-đoàn Công-nhân Vận-tải Quốc-Tế (INTERNATIONAL TRANSPORT WORKERS PEDEATION, I.T.F.) Trụ sở tại LONDRES.

- Năm 1964, Nghiệp-đoàn Công-Nhân Ô-TÔ-BUYT gia-nhập tổ-chức Quốc-Tế PUBLIC SERVICE INTERNATIONAL (P.S.I.) trụ sở tại LONDRES.

- Năm 1960, Nghiệp-Đoàn Công Nhân Dầu-hóa và hóa phẩm Việt-Nam gia-nhập Liên-Đoàn Quốc-Tế Công-Nhân Dầu Hòa và Hóa-Phẩm (INTERNATIONAL FEDERATION OF PETROLEUM AND CHEMICAL WORKERS) Trụ sở đặt tại DENVER, COLORADO, U.S.A....

(B)- NHỮNG HOẠT ĐỘNG TRÊN BÌNH DIỆN QUỐC-TẾ :-

Ngoài những liên lạc với các tổ chức Lao-Động trên Thế-Giới, hàng năm, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đề cử nhiều phái đoàn đi quan sát, thăm viếng hoặc tham dự các Đại-Hội của tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động, các tổ-chức Lao-Động của các Quốc-Gia Bạn.

Tại đây chúng tôi sẽ trình bày sơ lược các hoạt động này, của Tổng Liên-Đoàn trong thời gian từ 1954 - 1971 .

(I)- GIẢI ĐOẠN 1954 - 1956.- Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam :

- 1954 : Hội-nghị chuyên viên kỹ-thuật tại RANGOON.

- 1955 : Hội nghị Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-đoàn Thiên Chúa Giáo tại ANUERS và liên tiếp mỗi năm cho đến nay.

- 1955 : Hội nghị Văn-hóa Quốc-Tế tại NEW DELHI .

- 1955 : Hội nghị của tổ chức Lao-Động Quốc-Tế (O.I.T.) tại Genève và liên tiếp mỗi năm cho đến nay.

- 1955 : Hội nghị Kinh tế Á-Châu tại BANGALORE Ấn-Độ...

Ngoài ra Tổng Liên-Đoàn đã :

- Triệu tập và tổ chức Văn-phòng liên lạc tại Á-Châu của Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các nghiệp-đoàn Thiên-Chúa-Giáo trụ sở tại Việt-Nam.

- Trao đổi kinh nghiệm, tin tức và công tác thường xuyên với các tổ chức Bỉ, K.A.B. - HÒA-LAN, C.F.T.C - HẤP ...

- Tiếp xúc với các nhân vật của tổ chức Quốc-Tế Liên-Hiệp-Quốc, tổ-chức Hoa-Kỳ khi họ viếng thăm Việt-Nam...

(II)- GIẢI ĐOẠN 1956 - 1960 ..

- Liên lạc, trao đổi liên hệ thường xuyên với các tổ chức Nghiệp-đoàn huynh Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên Chúa Giáo tại Âu-Châu (Bỉ, Tây-Đức - Pháp - Thụy-Sĩ), tại Á và Phi-Châu (MADAGASCAR ...)

- Thường xuyên liên lạc với các tổ chức Nghiệp-đoàn tại Á-Châu như Phi-Luật-Lang-Hoa Quốc-Gia, Nhật-bản, Ấn-Độ, Tích-Lan...

- 1958, tham dự Đại-Hội của Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-đoàn Thiên-Chúa Giáo tại VEVEY (Thụy-Sĩ) và ở Đại-Hội này vì Chủ-Tịch của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công đã đắc-cử trong chức vụ Phó-Chủ-Tịch của tổ-chức Quốc-Tế này.

- 1959, lãnh đạo Văn-Phòng Đại-Diện Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa giáo tại Á-Châu.

- Phát-triển chặt chẽ những mối liên hệ với các cơ-quan chuyên môn của Liên-Đoàn Lao-Công Quốc như Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động, tổ chức văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc, Viện-Học Ủy-Hội..

- Trong kỳ Đại-Hội thường niên của chức Quốc-Tế Lao-Động tại GENÈVE vào năm 1958, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là một tổ chức Nghiệp-Đoàn duy nhất nhân mạnh trong số những tổ chức Nghiệp-Đoàn lãnh mạnh trong công cuộc xây dựng và phát triển Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-Gia.

- Ngoài ra, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng luân vận động với Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động viện trợ về phương diện kỹ thuật cho các nước chậm tiến bằng cử những chuyên viên về Nghiệp-Đoàn và Lao-Động để giúp đỡ kinh nghiệm trong công tác Lao-Động Xã-Hội (sau đề nghị này nhiều chuyên viên đã được phái sang Việt-Nam để giúp đỡ chính phủ trong phạm vi tổ-chức, huấn luyện Nghiệp-Đoàn, điều-tra nhân-số...)

- Trong các năm 1958, 1959, Ông ĐÀM-SĨ-HIỆN, phụ tá Tổng-Thư-Ký Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã được cử đi tham dự 2 cuộc hội-nghị giữa các chuyên-viên về Huấn-Luyện giáo dục Nghiệp-Đoàn tại GENÈVE.

- Với sự trợ giúp của tổ chức Văn-Hóa Liên-Hiệp-Quốc, Chính phủ Việt-Nam và Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa Giáo đã tổ-chức một khóa Hội-Thảo Nghiệp-Đoàn Âu-Á tại Hội-Trường Diên-Hồng ở Hà-Nội với sự tham dự của hơn 40 Đại-Biểu của các tổ-chức Nghiệp-Đoàn bạn thuộc các

- Trao đổi kinh nghiệm, tin tức và công tác thường xuyên với các tổ chức C.S.C - Bỉ, K.A.B. - HÒA-LAN , C.F.T.C - PHÁP ...

- Tiếp xúc với các nhân vật của tổ chức Quốc-Tế Liên-Hiệp-Quốc, tổ-chức Lao-Động Hoa-Kỳ khi họ viếng thăm Việt-Nam...

(II)- GLAI ĐOÀN 1956 - 1960 ..

- Liên lạc, trao đổi liên hệ thường xuyên với các tổ chức Nghiệp-đoàn huynh đệ Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên Chúa Giáo tại Âu-Châu (Bỉ, Tây-Đức - Hòa-Lan - Pháp - Thụy-Sĩ), tại Á và Phi-Châu (MADAGASCAR ...)

- Thường xuyên liên lạc với các tổ chức Nghiệp-đoàn tại Á-Châu như Phi-Luật-Tân, Trung-Hoa Quốc-Gia, Nhật-bản, Ấn-Độ, Tích-Lan...

- 1958, tham dự Đại-Hội của Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-đoàn Thiên-Chúa-Giáo tại VEVVEY (Thụy-Sĩ) và ở Đại-Hội này vị Chủ-Tịch của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã đắc-cử trong chức vụ Phó-Chủ-Tịch của tổ-chức Quốc-Tế này.

- 1959, lãnh đạo Văn-Phòng Đại-Diện Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa giáo tại Á-Châu.

- Phát-triển chặt chẽ những mối liên hệ với các cơ-quan chuyên môn của Liên-Hiệp Quốc như Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động, tổ chức văn-hóa Liên-Hiệp-Quốc, Viện-Dông-Kinh Ủy-Hội..

- Trong kỳ Đại-Hội thường niên của chức Quốc-Tế Lao-Động tại GENÈVE vào năm 1959, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là một tổ chức Nghiệp-Đoàn duy nhất nhấn mạnh đến vai trò của những tổ chức Nghiệp-Đoàn lãnh mạnh trong công cuộc xây dựng và phát triển Quốc-Gia.

- Ngoài ra, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng luôn vận động với Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động viện trợ về phương diện kỹ thuật cho các nước chậm tiến bằng cách phái những chuyên viên về Nghiệp-Đoàn và Lao-Động để giúp đỡ kinh nghiệm trong mọi vấn đề Lao-Động Xã-Hội (sau đề nghị này nhiều chuyên viên đã được phái sang Việt-Nam để giúp đỡ chính phủ trong phạm vi tổ-chức, huấn luyện Nghiệp-Đoàn, điều-tra nhân-công ...)

- Trong các năm 1958, 1959, Ông ĐAM-SĨ-HIẾN, phụ tá Tổng-Thư-Ký Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng đã được cử đi tham dự 2 cuộc hội-nghị giữa các chuyên-viên Quốc-Tế về Huấn-Luyện giáo dục Nghiệp-Đoàn tại GENÈVE.

- Với sự trợ giúp của tổ chức Văn-Hóa Liên-Hiệp-Quốc, Chính phủ Việt-Nam Cộng-Hòa Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa Giáo đã tổ-chức một khóa Hội-Thảo Nghiệp-Đoàn Âu-Á tại Hội-Trường Diên-Hồng năm 1959 với sự tham dự của hơn 40 Đại-Biểu của các tổ-chức Nghiệp-Đoàn bạn thuộc các

bạn thuộc các Quốc-Gia GIA-NÃ-ĐẠI, TÂY-ĐỨC, PHÁP, BỈ, PHI-LUẬT-TÂN, TÍCH-LAN, ẤN-ĐỘ, TRUNG-HOA, NAM-DƯƠNG, MÃ-LAI, NHẬT-BẢN, THÁI-LAN, CAMBODGE, AI-LAO để trao đổi quan điểm kinh-nghiệm về các vấn đề Lao-Động, Xã-Hội, Nghiệp-Đoàn trong chiều hướng xây-dựng một Xã-Hội công bằng, bác ái.

- Tháng 03.1960, một Nghị-Luận Hội nghiên cứu Xã-Hội và đời sống nông thôn được tổ chức tại SAIGON dưới sự bảo trợ của Ủy-Ban Văn-Hóa Quốc-Gia và tổ chức Văn-Hóa Liên-Hiệp-Quốc, tại đây, những lưu ý về vai trò của các tổ-chức Nghiệp-Đoàn nhất là các Nghiệp-Đoàn Nông-Dân trong công cuộc cải tiến dân sinh ở nông thôn do Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa-Giáo và Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đưa ra đã được Đại-Hội vô cùng tán thưởng.

(III).- GIAI-ĐOẠN 1960 - 1964.-

- Ngoài việc tham dự các Hội-Nghị thường niên của tổ chức Quốc-Tế Lao-Động, Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa-Giáo và ngoài những liên lạc chặt-chẽ với các cơ-quan văn-hóa, xã-Hội Lao-Động của tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc, năm 1962, Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng tham dự Hội-Nghị Quốc-Tế Lao-Động Á-Châu tại MELBOURNE (ÚC-ĐẠI-LỢI). Trong Hội-Nghị này một dự án của Tổng-Liên-Đoàn đề-nghị nhằm yêu cầu Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động cùng các tổ chức liên hệ của các cơ-quan Liên-Hiệp-Quốc dự trù những biện pháp thích ứng để ổn-định giá cả các sản phẩm căn bản tại các Quốc-gia thiếu mỡ màng hầu tránh được những ảnh hưởng tai hại đến đời sống của dân lao-động cũng đã được Đại-Hội hưởng ứng bằng một quyết-nghị đặc biệt.

- Cũng trong giai đoạn này những liên lạc thường xuyên và mật thiết với các cơ-quan của tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc được đặt nặng, những giao thiệp với các tổ chức Nghiệp-Đoàn tại Á-Châu, Mỹ-Châu, Âu-Châu nhất là Hoa-Kỳ được triệt để chú trọng. Nhiều lãnh tụ Nghiệp-Đoàn Anh-Quốc, Hoa-Kỳ, Tây-Đức, Bỉ, Pháp, Phi-Luật-Tân, Ấn-Độ, Trung-Hoa Quốc-Gia Mã-Lai, Nhật-Bản đã thường xuyên sang Việt-Nam để tiếp xúc và cộng tác chặt-chẽ với Tổng-Liên-Đoàn.

- Năm 1962, Ông Chủ-Tịch Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sang viếng thăm Anh-Quốc theo lời mời của bộ Ngoại-Giao Hoàng-Gia Anh và cũng năm này Ông TRẦN-QUỐC-BỬU cũng đã sang viếng thăm Đức-Quốc.

- Cũng năm 1962, 11 Đại-Biểu của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam được mời tham dự khóa Hội-Thảo của Trung-Tâm Lao-Động Á-Châu, tổ chức tại Phi-Luật-Tân. Hai Cán-bộ được đề cử tham dự khóa Nghiên-Cứu do Viện Xã-Hội-Học của Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động tại GENEVE.

- Năm 1963, hai cán bộ Tổng-Liên-Đoàn tham dự khóa Huấn-Luyện do Tổng-Liên-Đoàn Thụy-Sĩ và Tổng-Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa-Giáo bảo trợ, được tổ chức tại GENEVE.

- Tháng 12 năm 1963, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã hoàn thành nhiệm-vụ do Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn thiên-Chúa Giáo trao phó trong công tác tổ chức khóa hội (thỏa Quốc-Tế về Nghiệp-đoàn tại Baguio (Phi-Luật-Tân), công tác thành lập Liên-Đoàn chiến-hữu các Nghiệp-Đoàn Á-Châu (B.A.T.U.) và ở tổ chức tân-lập này, một đại-biểu Tổng Liên-Đoàn đã đắc cử trong chức vụ Chủ-Mịch *(1)- một trong chức-vụ Phó-Chủ-Tịch *(2)-, một là Ủy-viên thực thụ *(3)- và một là Ủy-viên dự khuyết của Hội-Đồng chấp-hành của Liên-Đoàn B.A.T.U.

(IV)- GIẢI ĐOẠN 1964 - 1967 :-

- Ngoài việc liên-lạc, giao hảo thường xuyên với các tổ chức nghiệp-đoàn trong hệ thống Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-Tế, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam vẫn công-tác chặt chẽ với các Nghiệp-Đoàn Tự-Do (C.I.S.L.) nhờ những phát triển mạnh mẽ của công tác này, uy-tín của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã lan rộng trong các tổ chức Nghiệp-Đoàn Âu, Á, Phi và Mỹ-Châu trong khối các nghiệp-đoàn Tự-Do trên thế-giới.

- Trong thời-gian này, việc trình bày thực trạng đau khổ của chiến-tranh Việt-Nam, quan điểm chống Cộng của Tổng-Liên-Đoàn qua các lần tiếp xúc, thăm viếng, dự hội-nghị của vị Chủ-Tịch và các Cán-Bộ lãnh đạo của tổ chức này tại Hoa-Kỳ, Anh-Quốc Tây-Đức, Thụy-Sĩ, Hồng-Kông, Nhật-Bản ... gây được sự ủng-hộ của các phong-trào lao-động tại các Quốc-Gia tự do đối với Việt-Nam Cộng-Hoa trong cuộc chiến khốc-Liệt hiện tại ở miền Nam. Tâm mức lớn lao của những ảnh hưởng này đã đem lại phần nào uy tín cho Việt-Nam, một điều mà các cơ-quan ngoại giao của Chính phủ luôn tỏ ra vô cùng yếu kém.

(V)- GIẢI ĐOẠN 1967 - 1970.

Canh những thành công mà Tổng-Liên-Đoàn thu đạt trong việc gây uy thế đối với các tổ chức Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế như C.M.T. (CISC) hoặc C.I.S.L, đặc biệt ở giai đoạn này, nhiều cộng tác chặt chẽ đã được phát triển giữa Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động và Kỹ-Nghệ Hoa-Kỳ (AFL - CIO). Sau những lần viếng thăm Hoa-Kỳ của Vị Chủ-Tịch Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, nhiều kế-hoạch hợp tác-xã và địa hạt phát triển nông-thôn đã được hai tổ chức này tăng gia triệt để.

Ngoài ra, một trung-tâm phát triển cộng-đồng một trung tâm huấn luyện và nghiên-cứu xã-hội *(5)- của Tổng Liên-Đoàn được thành lập với sự trợ giúp của cơ-quan

*(1)- Ông TRẦN-QUỐC-BỬU .

*(2)- Ông NGUYỄN-XUÂN-HÙNG

*(3)- Ông NGUYỄN-VAN-THẮNG

*(5)- Trung-Tâm Huấn-nghệ Tân-Hòa (Biên-Hòa)

- Trung-Tâm Huấn-Luyện và Nghiên-Cứu Xã-Hội (Thu-Đức).

Tương-Trợ Hợp-Tác Quốc-Tế Tây-Đức (ISI).

Trong chiều hướng tích cực giúp đỡ việc đào-tạo các cán-bộ lãnh đạo Nghiệp-Đoàn có khả năng và những chuyên viên Trung cấp các ngành.

(C)- NHỮNG TRỢ GIÚP CỦA CÁC TỔ-CHỨC LAO-ĐỘNG TRÊN THẾ-GIỚI.-

Nếu xét quá trình 21 năm tranh đấu của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam. Từ giai đoạn sơ khai với vài ngàn Đoàn viên ở thời điểm 1950 đến giai đoạn trưởng thành hiện tại, ngoài những tận lực và liên tục tranh đấu của các chiến sĩ Nghiệp-Đoàn Việt-Nam, Tổng-Liên-Đoàn còn nhận được nhiều trợ giúp quý báu của các tổ chức Quốc-Tế và các tổ chức Lao-Động của những quốc gia trong Thế-Giới Tự-Do. Những hỗ trợ đó, có khi được bày tỏ bằng những ủng hộ về lập trường trước các cuộc tranh đấu do Tổng-Liên-Đoàn phát động hoặc trong những tru ong hợp tổ chức này phải đối phó với những trở lực trầm trọng hay tách chơn qua những giúp đỡ về vật chất trong công tác huấn luyện, đào-tạo cán bộ, trang bị cơ sở, trợ giúp phương tiện hoạt động...

Tại đây chúng tôi chỉ cố gắng ghi lại phần nào những đóng góp của các tổ chức chức lao-động anh em đối với Tổng-Liên-Đoàn trong những năm qua.

(I)- HỖ TRỢ TRÊN PHƯƠNG DIỆN TINH THẦN.- + (1)-

Những hỗ-trợ về phương diện tinh thần thì trước hết chúng ta phải kể đến những đóng góp của Tổng Liên-Đoàn Công-nhân Thiên-Chúa Giáo Pháp, Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn thiên-chúa Giáo, hai tổ chức Lao-động nhiều thế lực đã đem lại nhiều khích lệ cho Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt Nam trong giai đoạn hình thành của tổ chức này trong những năm 1949 -1951, 1952 - 1954, một giai đoạn mà các chính quyền phong kiến Việt-Nam luôn tìm cách bóp chết phong trào lao động này.

Liên tiếp đến những năm gần đây, sự hỗ trợ của các tổ chức Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động và kỹ-Nghệ Hoa-Kỳ (A.F.L - C.I.O) tổ chức Lao-Động Quốc-Tế (O.I.T) Tổng-Liên-Đoàn Lao-Động Thế-Giới (C.M.T) đối với lập trường của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam thật sự ở một mức độ đặc biệt trong trường hợp tổ chức này phải đối phó với những biến động về tình hình chính trị, kinh-tế, Xã-Hội và chiến tranh trong khoảng thời gian từ sau 1963 đến nay + (2).

Xa hơn, sự hỗ trợ triệt để của Lao-Động Thế-Giới đối với Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và với cán-hành Ông Chủ-Tịch TRẦN-QUỐC-BỬU đã đưa tổ chức này ngày nay lên địa vị lãnh đạo của nhiều hệ thống tổ hợp Quốc-Tế trên phương diện Nghiệp-Đoàn và ngày trong các lần hội-nghị của tổ chức Quốc-Tế Lao-Động.

+ (1)- Xem phần các hoạt động tranh đấu của T.L.Đ.L.C.V.N.

- Phụ-lục K

+ (2)- Lược sử tranh đấu, các hoạt-động tranh đấu của T.L.Đ.L.C.V.N.

(II) TRỢ GIÚP TRÊN PHƯƠNG-DIỆN VẬT-CHẤT.

Về vật chất, các tổ chức lao-dộng Quốc-Tế cũng đã giúp đỡ Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam trong những lãnh vực.

- Đại thọ chi, phí, công tác huấn luyện cán bộ và đoàn viên tại quốc nội
- Đại thọ những học bổng cho đoàn viên Tổng-Liên-Đoàn du học tại ngoại quốc.
- Đại thọ cho những phái đoàn Tổng-Liên-Đoàn đi tham dự các khóa hội-thảo, hội nghị Quốc-Tế hoặc các chương-trình quan sát về thực trạng lao-dộng tại các quốc gia trên thế-giới.
- Cấp phát hiện vật như thuốc men, dụng cụ y-khoa, quần áo thực phẩm hoặc chi phí hoạt động ... cho các Trung-Tâm Xã-Hội.
- Giúp phương-tiện xây-dựng và trang bị các Trung-Tâm Huấn-Luyện và Huấn-Nghệ. Thực hiện các chương-trình phát triển nông thôn, thành lập các làng định cư, khu định điền...
- Cung cấp những chuyên viên để trực tiếp giúp đỡ Tổng-Liên-Đoàn trong việc huấn luyện, đào tạo cán bộ hoặc trong những công tác của Tổng-Liên-Đoàn.

Sau đây chúng tôi xin đan cử một vài sự giúp đỡ đó * (1).

1)- Viện A.F.F.L.I (trong thời gian từ 29.03.1968 - 31.03.1971) đã trợ giúp

cho :

a- Các Văn-Phòng Đại-Diện và Liên-Hiệp trên toàn quốc :

- 25 máy khuyếch âm xách tay.
- 18 máy đánh chữ.

b- Liên-Đoàn Nông-Dân :

- Giúp vốn mua, bán cho đoàn viên trả góp 80 máy cày.

c- Liên-Đoàn Vận-Tải :

- giúp vốn mua để bán cho đoàn viên trả góp 10 xe Lam ba bánh.

d- Về công tác huấn luyện :

- 81 khóa huấn luyện gồm 731 ngày với 2.941 cán bộ được đào tạo.

* (1)- Báo công nhân số 98,99 ngày 6.5.1967. Trang 2, 8.

- Tài liệu Ủy-ban Tuyên-Nghiên-Huấn.

2) CƠ QUAN TƯƠNG TRỢ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐỨC QUỐC (I.S.I) :- (qua viện Huấn Luyện và Nghiên-Cứu Xã-Hội Thủ-Đức từ 1969 - tháng 6, 1971) :

- 97 khóa huấn luyện với 2.482 cán bộ được đào tạo.

3) CHƯƠNG TRÌNH COLOMBO đã giúp đỡ nhiều cán bộ Tổng Liên-Đoàn đi thụ huấn lớp huấn luyện về Quản-Trị Nghiệp-Đoàn tại Luân-Đôn.

4) CƠ QUAN VAN HÓA Ỹ (JUSPAO), cơ quan Phát triển Quốc-Tế Hoa-Kỳ (U.S.A.I.D), cơ quan GIÁO-DỤC XÃ-HỘI KINH TẾ QUỐC TẾ (ISEE)... đã cấp nhiều học bổng cho cán bộ Tổng Liên-Đoàn tham dự chương trình Huấn Luyện Nghiệp-Đoàn tại Viện Đại-Học HARVARD - Hoa-Kỳ.

Riêng cơ quan U.S.A.I.D. đã đại thụ cho nhiều phái đoàn của Tổng Liên-Đoàn đi quan sát, tham dự các khóa Hội-thảo Quốc-Tế :

- Năm 1962 : 1 phái đoàn 15 người.
- Năm 1964 : 1 phái đoàn 9 người.
- Năm 1965 : 1 phái đoàn 9 người.
- Năm 1966 : 1 phái đoàn 9 người.
- Năm 1967 : 3 phái đoàn 27 người.
- Năm 1968 : 1 phái đoàn 10 người.
- Năm 1969 : 1 phái đoàn 6 người...

5) Sau đây chúng tôi xin Liệt-Kê những tổ chức Quốc-tế hoặc thuộc các Quốc-Gia bạn đã giúp đỡ Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam : * (1) -

- a- Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Chúa Giáo (CISCO)
- b- Tổng Liên-Đoàn Công-Nhân Thiên-Chúa Giáo Bỉ (CSC)
- c- Tổng Liên-Đoàn Lao-Động, Dân chủ Pháp (CFDT)
- d- Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và Kỹ-Nghệ Hoa-Kỳ (AFL - CIO)
- e- Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Dân-Chủ Nhật-Bản (DOMEI)
- f- Tổng Liên-Đoàn Kĩ hội, Nhật-Bản (SOHYO)
- g- Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Tây-Đức qua cơ-quan Cứu trợ Quốc-Tế - D.G và I.R.C
- h- Tổ chức Nghiệp-Đoàn Hợp-Tác kỹ thuật Quốc-Tế (O.S.C.T.I.)
- i- Tổ chức Quốc Tế Kĩ Hội Tây-Đức (BISH)
- k- Tổ chức xã hội Tây-Đức (FRIEDRICH EBERT STIFTUNG)
- l- Tổ chức Xã hội Tây-Đức (CARITAS)
- m- Tổ chức từ thiện Mỹ-Quốc tại Việt-Nam (care)
- n- Tổ chức Văn-Hóa Á-Châu (ASIA-FOUNDATION)
- o- Tổ chức Viện trợ Công-Giáo Hoa-Kỳ tại Việt-Nam (CATHOLIC RELIEF SERVICE)
- p- Cơ quan phát triển Quốc-Tế Hoa-Kỳ (U.S.A.I.D)
- q- Cơ quan Giáo-dục, xã-hội, kinh tế Quốc-Tế

* (1) - Tài liệu Tuyên-Nghiên-Huấn.

- r- Viện Lao-Động Tự-Do Á-Ây (AFFLI).
- s- Cơ-quan tương-trợ và Hợp tác Quốc-Tế Đức Quốc (I.S.I)
- t- Liên-Đoàn Quốc-Tế Công-Nhân Điện-Lực Mỹ Quốc (I.U.E)
- u- Liên-Đoàn Công-nhân Xe Hơi Mỹ-Quốc (U.A.W)
- v- Liên-Đoàn Công-nhân Thợ Máy Hoa-Kỳ (I.A.M)
- x- Liên-Đoàn Công nhân Thép Hoa-Kỳ (U.S.W.A)
- y- Hội Hồng Thập-Tự Quốc-Tế
- z- Cơ-quan phát triển đời sống Nông-Thôn (TESSIER).

Nói chung, với những kết quả mà Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam thân đạt trên bình diện phát triển những mối liên lạc Quốc Tế đã khiến ảnh hưởng của tổ chức này lan rộng đến nhiều Quốc-Gia trên Thế-Giới.

MỤC IX

VẤN-ĐỀ TÀI-CHÍNH *(1)-

(A)- CÁC NGUỒN TÀI-CHÍNH .-

Tài chính là một yếu tố quan trọng, liên hệ mật thiết đến việc nuôi dưỡng, phát triển và bảo tồn tổ chức. Đối với Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cũng vậy, ngoài vai trò trên, tài chính xuất phát từ nguyệt-liêm còn biểu lộ tinh thần tích cực của đoàn viên đối với sự tiến triển và tồn tại của phong trào.

Vấn đề tài chính của Tổng Liên-Đoàn được xuất phát từ những khoản thu sau đây : *(2)-

- 1/ Khoản nguyệt-liêm do sự đóng góp của các đoàn viên mỗi tháng.
- 2/ Những khoản thu bất thường do :
 - Trợ giúp của các nhà hảo tâm.
 - Các công tác gây quỹ dưới hình thức cuộc vui.
 - Việc trưng bày sản phẩm tiểu công nghệ có tính cách kinh tế, xã-hội..

3/ Những bất động-sản hoặc động-sản mà Tổng Liên-Đoàn sẽ mua hay sẽ nhận của các cơ-quan khác tặng do quyền thụ đắc động-sản và bất-động-sản được ấn-định tại điều 10 dụ số 23 ngày 16.11.1952 *(3)-

" Nghiệp-đoàn có tư-cách pháp nhân, có quyền tố tụng, quyền thụ-đắc động-sản và bất động sản cần thiết cho hoạt động của nghề nghiệp hay để đặt lời theo lời hữu thường hay vô thường. Khi xử dụng các quyền ấy không phải xin phép ai cả.

*(1)- Báo-cáo tinh thần kỳ II, III, IV, V, VI.

- Điều-Lệ và Nội-Quy - TLĐLCVN, 1967.

*(2)- Điều 20 - Điều Lệ 1967.

*(3)- Dụ số 23 ngày 16.11.1952.

Trong trường hợp tự ý giải tán, giải tán theo điều lệ hoặc do Tòa-án quyết-định, tài sản của Nghiệp-Đoàn sẽ theo điều lệ, nếu điều lệ không nói tới, sẽ theo thể lệ do Đại-Hội đồng ấn-định mà trao cho người hay cơ-quan được thừa hưởng.

Bất cứ trường hợp nào, các tài sản ấy không thể đem chia cho hội-viên. "

4/ Những khoản thu do các cơ-sở kinh tài đem lại như do :

- Thư-Kho Trịnh-Minh-Thế
- Liên-Đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiểm Việt-Nam

(B)- VIỆC QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH .-

Ở mỗi đầu năm, Văn phòng Tổng Liên-Đoàn sẽ lập danh sách dự thu và dự chi.

(1)- CƠ QUAN QUẢN-TRỊ TÀI-CHÍNH .-

- Do Tổng Thủ-Quỹ đảm nhận.
- với sự phụ giúp của một ủy-ban gồm :

- . Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn
- . Tổng thư-ký
- . Các Phó Tổng Thủ-quỹ
- . Các nhân viên phụ trách vấn đề Tài-chính do Văn-phòng Tổng Liên-Đoàn chủ-định.

(II)- THỦ-TỤC CHI THU TÀI-CHÍNH :

1/ Thủ tục thu : tìm tài chính :

a) Cơ-quan thu :

- Quỹ đoàn kết tại cấp bậc Nghiệp-đoàn, Liên-Hiệp Nghiệp-đoàn và Liên-Đoàn. +(1)-
- Quỹ bảo vệ chức nghiệp và đề kháng ở cấp bậc Tổng Liên-Đoàn

b/ Thế thức thu :

- Thế thức thu nguyệt-liêm do đề-nghị của Ủy-Ban Quốc-Gia. Đại-Hội quy định tiền nguyệt liêm của Tổng Liên-Đoàn cho nhiệm kỳ mới và quyết-nghị của đại-hội về nguyệt-liêm được thi hành ngay tháng sau ngày đại-hội bế-mạc.

- Nguyệt-liêm sẽ được thu bằng cách phát thẻ tem (cờ) Tổng Liên-Đoàn cho tất cả đoàn viên bất luận ở chức vụ nào.

+(1)- 1 loại quỹ để tương trợ cán bộ.

- Khoản thầu bất thường, hoặc việc thu đặc động-sản và bất động sản và bất động sản sẽ do Chủ-Tịch đương kim ký nhận và ký kế ước do sự ủy-nhiệm của Văn-Phòng Trung-Ưng.

2/ Thủ-tục chi :

- Khoản chi sẽ được phân tách riêng biệt ra mục " Chi thường xuyên " và mục " chi bất thường ".

- Trong trường hợp chi thường xuyên, Tổng Thủ-quỹ sẽ là chuẩn chi viên do sự ủy-nhiệm thường trực của tổng thư-ký.

- Trong trường hợp chi bất thường thì Tổng Thư-ký là chuẩn chi viên.

(III)- THỦ-TỤC ĐIỀU-HÀNH TÀI CHÁNH .-

1/ Tổng Thủ-Quỹ có nhiệm vụ :

- Lập sổ sách, kê khai chi thu, lời lỗ và làm một bản Thống-Kê Tài-Chánh 6 tháng một lần.

- Đệ trình lên Ủy-ban Quốc-gia trước mỗi kỳ Đại-Hội các sổ sách kế-toán đó.

2/ ỦY BAN QUỐC GIA có một tiểu ban kiểm soát gồm 3 nhân viên giữ nhiệm vụ :

- Xem xét công việc quản lý của Ủy-Ban Tài-Chánh.

- Đề nghị theo bản báo cáo với Đại-Hội xác nhận thanh toán (Donner-Quitus) cho Tổng Thủ-Quỹ.

3/ Hàng tháng Tổng Thủ-quỹ phải nộp phúc trình về tình hình tài chánh cho Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn.

4/ Tổng thủ-quỹ có quyền đưa ra những biện pháp cần thiết để thu tiền và kiểm soát việc xử dụng tiền bạc trong các khoản chi phí.

5/ Các khoản chi phí đặc biệt trong niên khóa phải có ý-kiến trước của Tổng Thủ-quỹ.

6/ Ngoài ra, Tổng Liên-Đoàn còn có quyền Trưng-mãi, khai-khẩu, đổi chọn tài-sản, những động sản và bất động sản và Tổng Thủ-quỹ với tư cách quản lý tài chánh của Tổng Liên-Đoàn sẽ được Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn ủy-nhiệm việc mua bán, đổi chọn và quản lý các tài sản và cơ-sở thuộc về tài chánh nhưng luôn phải có ý kiến của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn.

7/ Tổng Liên-Đoàn có quyền mở tại Ngân-Kho hoặc Ngân-Hàng một chương-mục mệnh danh là "Chương-Mục Tổng Liên-Đoàn" để ký thác hoặc rút tiền ở Ngân-Kho hay Ngân-Hàng đó và những chi phiếu rút tiền ở chương mục này phải có ít nhất là hai (2) trong số ba (3) chữ ký của ba nhân-viên sau đây :

- Chủ-Tịch
- Tổng Thư-Ký
- Tổng Thủ-quỹ

(C)- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM :

Vì thiếu những thống kê chính xác, tại đây chúng tôi chỉ đưa ra một vài nét thật khái quát về tình hình tài chính của tổ chức này trong những năm qua.

(I)- GIẢI ĐOAN TRƯỚC 1956 *(1)-

* Đặc điểm :

- Chưa thống nhất được việc thu góp nguyệt-liêm trên toàn quốc.
- Tại các cơ-sở ở Trung Phần vẫn còn trong tình trạng tự trị về Tài-chánh.
- Quỹ đề kháng tại địa phương và Trung-Ương chưa tổ chức vì tình hình

kinh tế không ổn định, sinh hoạt gia-tăng trong khi đó lương công nhân không đủ nuôi, sống gia-đình.

- Từ đầu 1956, với sự thúc đẩy của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn, việc thu nguyệt liêm khá đồng đều ở một số lớn các địa-phương Tuy nhiên số chi còn quá lớn nên luôn có tình trạng thiếu hụt tài chính tại Trung-Ương.

- Từ tháng 2 đến tháng 6, 1956 - Ban kinh tài Tổng Liên-Đoàn đã thành-lập xong hợp tác xã tiêu thụ tại Trung-Ương và các chi nhánh tại nhiều liên hiệp địa-phương - Tuy nhiên số góp được còn quá ít nên khả năng hoạt động chưa hữu-hiệu.

- Tháng 3, 1956 - Liên-Đoàn Hồ-Tương Bảo-Hiến - một tổ chức bảo hiểm của công nhân ngành Vận Tải được thành lập với kỳ vọng tiết kiệm được mỗi năm từ 10-20 triệu đồng.

- Cũng tại Đại-Hội năm 1956, việc cải tổ phương thức thu nguyệt liêm theo mùa (Saisonnier) cũng được nghiên cứu để áp dụng với những đoàn viên Nghiệp-Đoàn Nông-Dân và các ngành Thủ - Công.

- Nói chung, việc báo động về tình trạng eo-hẹp tài chính đã được đặt nặng để Tránh gây trở ngại "Trong việc huấn luyện và cung cấp cán bộ theo nhu cầu" và khả dĩ Tổng Liên-Đoàn luôn có tư thế, khả năng, có lập trường biệt lập với chính-quyền chính đảng và giai cấp chủ nhân".

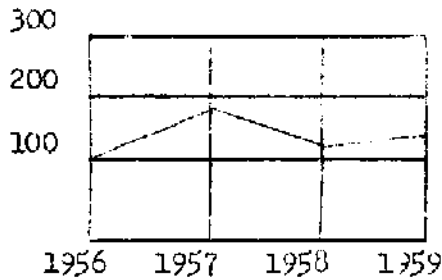
*(1)- Báo cáo tình thần trang 20, 32, 33, Kỳ II, 1956.

(II)- GIẢI ĐOẠN ĐẠI HỘI KỲ II - ĐẠI HỘI KỲ III (1960) , (1)-

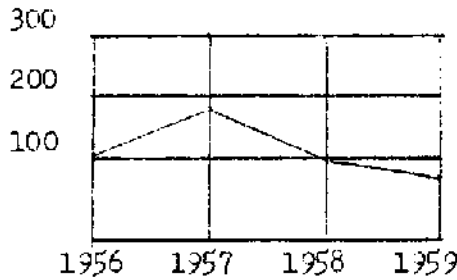
* Đặc Điểm :

- Vấn đề đóng góp nguyệt-liêm luôn được đặt nặng và đề cao như việc "quyết định lễ sống còn của phong trào trước những nhu cầu phát triển tổ chức" và còn là "vấn đề pháp lý định đoạt tư cách đại-diện của Tổng Liên-Đoàn". :+ (2)

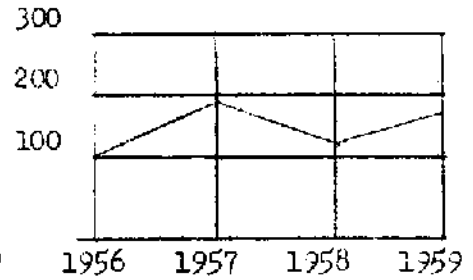
- Tình hình tài chính trong giai-đoạn này được ghi nhận theo biểu đồ sau đây :



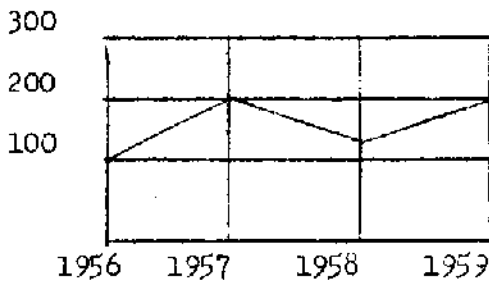
LIÊN-ĐOÀN HÒA-XÁ



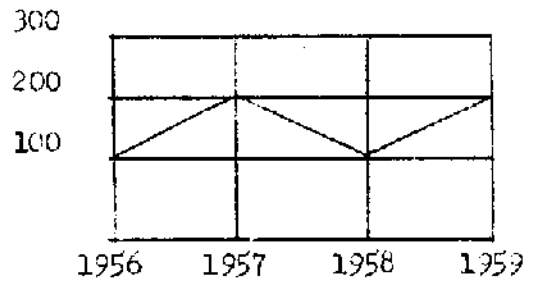
LIÊN-ĐOÀN NÔNG-DÂN



LIÊN-ĐOÀN ĐỒN-ĐIỀN



LIÊN-HIỆP ĐÔ-THÀNH



TỔNG-LIÊN-ĐOÀN

* Lấy mức tài chính ở năm 1956 là 100. Ta nhận thấy mức nguyệt liêm thu được đã gia tăng gấp đôi ở năm 1957 và năm 1959.

- Tháng 12, 1959 - Văn-Phòng Tổng-Thủ-Quỹ đã triệu tập 1 hội nghị các Thủ-Quỹ ở mọi cấp để sinh hoạt lại của quyết nghị kỳ II về tài chính. Nhiều biện pháp thu nguyệt liêm một cách khoa học, hợp lý và những biện pháp tạo ý thức đóng góp trong mỗi đoàn viên Tổng-Liên-Đoàn cũng được phát động để giải quyết tình trạng thiếu hụt tài chính trầm trọng.

- Việc phát triển mạnh mẽ hai cơ sở kinh tài là Liên-Đoàn Hồ-Tương Bảo Hiểm và Thực-Khố Trịnh-Minh-Thế cũng được chú trọng để gây thêm nguồn tài trợ cho những

* (1)- Báo cáo tình-thần, trang 109 - 115, kỳ, III 1960.

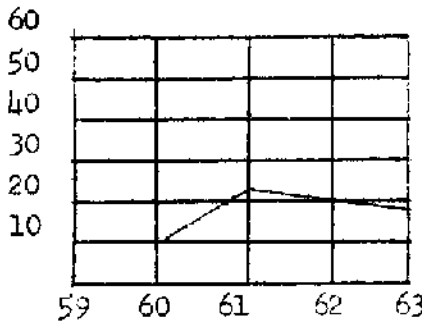
* (2)- Vì chính quyền căn cứ trên sự kiểm tra nhân số, tự lệ nguyệt liêm để định giá trị của Tổ-Chức Nghiệp-Đoàn.

hoạt động của Tổng-Liên-Đoàn.

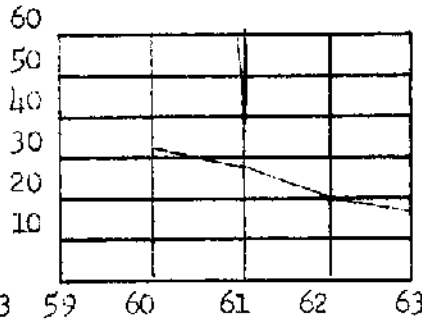
(III)- GIẢI-ĐOẠN ĐẠI-HỘI KỶ III - ĐẠI-HỘI KỶ IV (1964) * (1).

* Đặc-điểm :

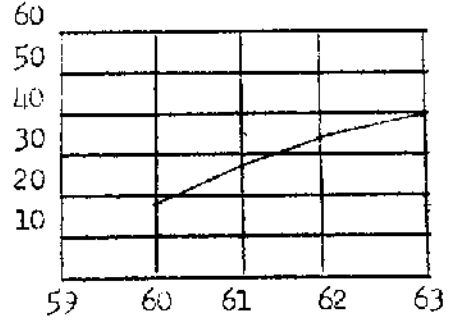
- Tình trạng tài chính vẫn bị khủng hoảng trầm trọng.
- Tinh thần đóng góp nguyệt-liêm chưa được đoàn viên ý thức đúng mức.
- Sự gia tăng ngân khoản thu được do nguyệt-liêm không theo kịp sự phát triển của số đoàn viên.
- Tình hình tài chính được ghi nhận :



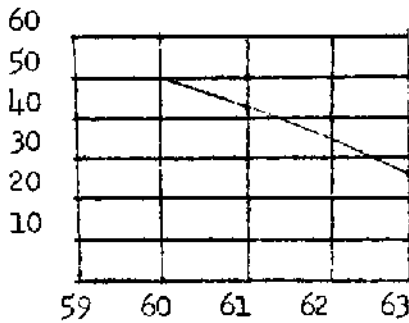
LIÊN-HIỆP GIA-LINH



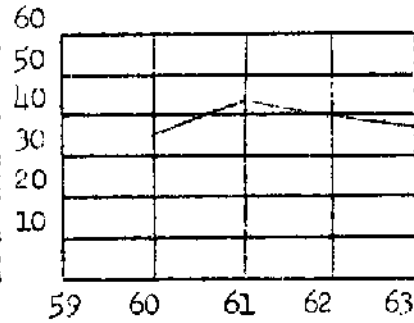
LIÊN-HIỆP BIÊN-HÒA



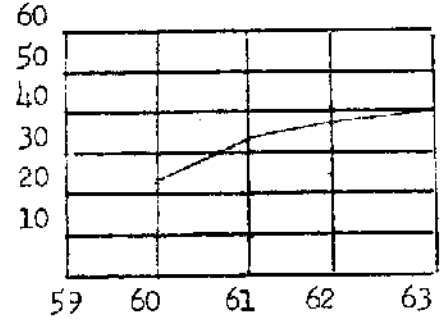
LIÊN-HIỆP BÌNH-THUYÊN



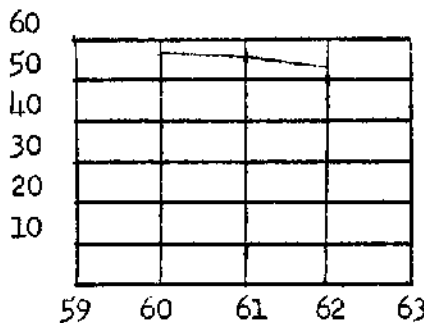
LIÊN-HIỆP KHÁNH-HÒA



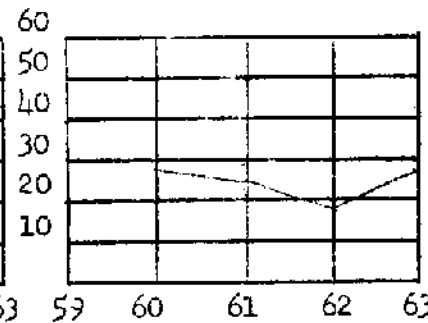
LIÊN-HIỆP BÌNH-DƯƠNG



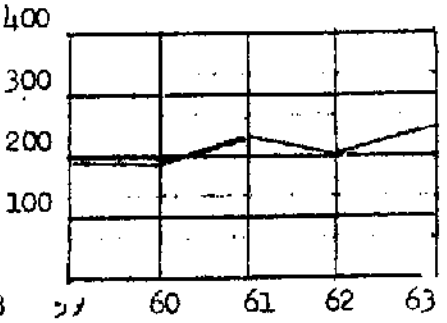
LIÊN-HIỆP ĐỊNH-TƯỜNG



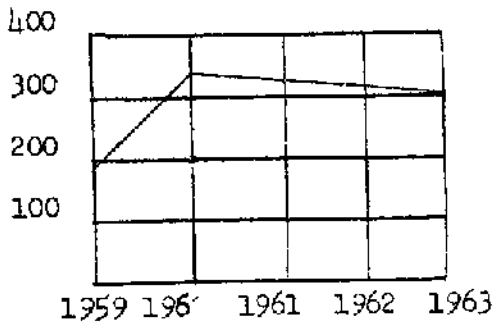
LIÊN-HIỆP Q.N ĐÀ-NẴNG



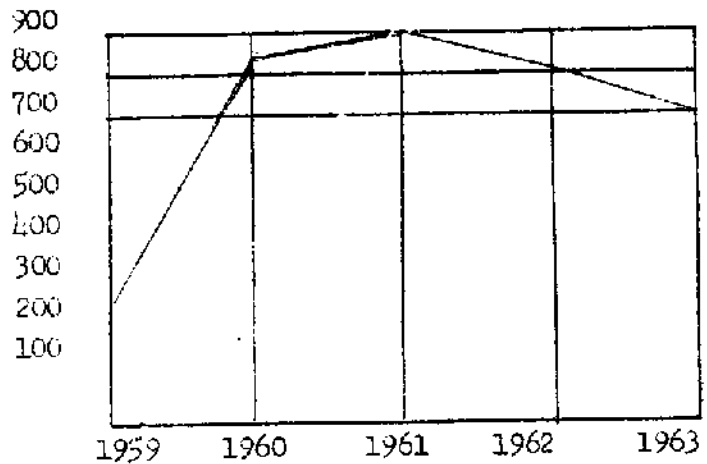
LIÊN-HIỆP THỪA-THIÊN



LIÊN-HIỆP ĐÔ-THÀNH



LIÊN-ĐOÀN ĐƠN-ĐIỀN



TỔNG-LIÊN-ĐOÀN

* Tại các Liên-Hiệp : Gia-Định - Biên-Hòa - Bình-Dương - Bình-Thuận - Khánh-Hòa - Định-Tường - Thừa-Thiên - Quảng-Nam Đà-Nẵng - : Số nguyệt-liêm tính theo : tỷ-lệ bách phân đoàn viên đóng góp trên tổng số.

* Tại Tổng-Liên-Đoàn, Liên-Đoàn Đơn-Điền, Liên-Hiệp Đô-Thành : tính theo chỉ số nguyệt-liêm căn bản ở năm 1956 là 100.

* - Ta nhận thấy số nguyệt-liêm thu được của Tổng-Liên-Đoàn đã tăng gia lên 900% ở thời điểm 1961 và 700% ở thời điểm 1963. Tình trạng tài chính này tương đối khả quan, tuy nhiên, mặc dù có sự gia tăng trong khối lượng nguyệt-liêm do đoàn viên đóng góp nhưng trong giai đoạn này vì nhu cầu bành trướng cơ sở, thực hiện các kế hoạch xã-hội kinh tế, huấn luyện cán-bộ ... đã tăng gia nhiều nên tình trạng thiếu hụt tài chính còn được đặt ra và hầu hết phần lớn các cơ sở của Tổng-Liên-Đoàn vẫn không đủ khả năng tự túc.

- Cuối năm 1962, để ứng phó với tình trạng thiếu hụt tài chính, Văn-Phòng Tổng-Liên-Đoàn đã thành lập một Ủy-Ban Kế-Hoạch được tổ chức theo hệ thống Trung-Uơng và miền. Ủy-Ban Kế-Hoạch giữ nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu nhiều vấn đề và đặt thành những kế hoạch lớn nhỏ tùy theo các vấn đề riêng biệt của từng địa phương. Tuy vậy, kết quả thu đạt vẫn không khả quan, tình trạng thiếu tài chính vẫn chưa được giải quyết

(IV)- GIẢI ĐOÀN ĐẠI-HỘI KỶ IV - ĐẠI-HỘI KỶ V * (1)

* - Ngày 11.05.1964, chính sách tự túc về tài chính tại các Nghiệp-Đoàn cơ sở được chính thức thi hành. Trong chiều hướng này, những số tem nguyệt-liêm được phân phối xuống cơ sở mà không thu tiền về với mục đích tạo điều kiện cho các Nghiệp-Đoàn cơ sở tự túc về chi thu. Ngoài ra Tổng-Liên-Đoàn còn kỳ vọng, sau giai đoạn tự túc tự nuôi-dưỡng, các Nghiệp-Đoàn cơ sở sẽ tiến lên đến giai đoạn nuôi dưỡng được các Liên-

* (1)- Báo cáo tình thần, trang 84 - 86, kỳ V, 1967

Hiệp, Liên-Đoàn Chức-nghiệp và Tổng Liên-Đoàn.

- Tuy vậy, chính sách trên đã không thành công vì những lý do sau :

/ Nhu-cầu đòi hỏi trợ cấp cho các Nghiệp-đoàn cơ sở, các Liên-Hiệp, Liên-đoàn vẫn ở mức độ cũ và kế hoạch tự túc đã không thành tựu.

/ Chính sách tự túc đã tạo nên tình trạng là Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn không thể kiểm tra được tình hình nguyệt-liêm và nguyên-tắc đóng góp.

/ Đến năm 1967, vấn đề hành thù nguyệt-liêm lại phải trở về phương-thức cũ tức là nguyệt-liêm đi từ cơ-sở về Trung-Ưng và sau đó sẽ được tái phân phối cho các địa phương và tỷ-lệ nguyệt liêm được ấn định là 20% 1 đoàn viên.

- Ngoài nguồn tài trợ từ nguyệt liêm, sự hoạt động thành công của Hai cơ sở tài chánh là Liên-Đoàn Hồ-Tương Bảo-Hiểm và Thực-Kho Trịnh-Minh-Thế cũng đã bù đắp được một phần tài chánh quan trọng cho mọi hoạt động của Tổng Liên-Đoàn.

(V)- GLAI ĐOÀN ĐẠI HỘI KỶ V - ĐẠI HỘI KỶ VI * (1)-

- Trong thời kỳ này, nhiều Huấn Thi và Thông Tri cũng được đưa ra để giải-thích đoàn viên trong nhiệm vụ đóng nguyệt liêm.

- Tuy vậy, vấn đề thiếu hụt trầm trọng về tài chánh vẫn còn và có khuynh-hướng gia tăng *(2)-

Nói chung, trong địa hạt tài chánh, Tổng Liên-Đoàn thường lâm vào tình-trạng thiếu hụt. Sự kiện này bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân mà lý do quan trọng nhất là sự lơ là trong việc đóng nguyệt liêm của đoàn viên, mà trong khi đó các nhu cầu về hoạt động và bành trướng cơ sở ngày càng có khuynh-hướng gia-tăng mạnh-mẽ.

---oo00/00oo---

* (1)- Báo cáo tình thân trạng 167-169, kỷ VI, 1970.

* (2)- Do sự phát triển các hoạt động : như việc thành lập hệ thống Đảng Chính-Tri song-hành.

Chiều hướng tranh-đấu mới của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam qua sự hình thành của hệ-thống Đảng chính-trị hoạt-động song hành - Đảng Công-Nông Việt-Nam.

x

x x

Với những phân-tích mà chúng ta đã có dịp đề-cập hiển nhiên, dầu muốn dầu không, nhiều hoạt-động của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam trong thời gian qua đã mang nặng màu sắc của những hoạt-động chính-trị.

Những hoạt-động đó khi thì được biểu lộ qua sự kiện các cán-bộ của tổ-chức này đã tham-gia chính-quyền, trong các cơ-quan dân-cử hoặc khi thì bằng những phản-ứng mãnh-liệt mà tổ-chức này đã tung ra trước những biến-động chính-trị quốc-gia.

Dầu vậy, những hoạt-động đó nếu có, chẳng qua là những hình-thức tham-dự vào sinh-hoạt chính-trị quốc-gia của đoàn-thể áp-lực không hơn không kém. Bởi lẽ nguyên-tắc cố-hữu dẫn-dạo mọi hoạt-động tranh-đấu và xây-dựng của Tổng Liên-Đoàn là nguyên-tắc " Nghiệp-đoàn không làm chính-trị " và vấn đề tham-gia chính-trị của một số đoàn-viên chỉ là những tham-gia cá nhân cùng phản-ứng của tổ-chức trong mọi biến-cố chỉ là hậu-quả phát-sinh từ những tình trạng chính-trị đã có sẵn.

MỤC I : TIẾN-TRÌNH THÀNH LẬP ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM ;

Nhìn chung, trong suốt thời-gian kể từ 1949 đến Đại-Hội toàn quốc kỳ V vào tháng 4, năm 1967 - Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã luôn chấp-nhận thái-độ đứng bên lề mọi sinh-hoạt chính-trị thái-độ đó, được thể hiện qua sự kiện Tổng Liên-Đoàn không hề trực-tiếp tích-cực ủng-hộ hoặc chấp-nhận hẳn một lập-trường, một chính-sách của bất-cứ một đảng-phái hay chính-phủ nào. Ngoài ra, Tổng Liên-Đoàn cũng không hề đưa ra một lập-trường hay một chính-sách chính-trị nào đối-với vấn-đề tham-dự vào sinh-hoạt chính-trị của Quốc-Gia.

Mãi đến Đại-Hội kỳ II, Tháng 04 năm 1967 thái-độ nghiệp-đoàn không làm chính-trị đã thực-sự có một chuyển hướng quan-trọng.

Tại Đại-Hội toàn quốc này, sau những nhận định : * 1

* 1- Báo-cáo tinh-thần Đại-Hội kỳ II, năm 1967
- tài-liệu Tuyên Nghiên huấn T.L.Đ.L.C.V.N.

1/- Trong tư-thế hiện tại của một đoàn-thể áp-lực, những hoạt-dộng của Tổng Liên-Đoàn trên phương-diện chính-trị chỉ là một thứ hành-dộng chính-trị nửa vời, không chủ-trương tham-chính mà chỉ làm áp-lực để thay đổi một chính phủ hoặc những nhân-vật chính-quyền mà tổ-chức này cho là xấu và Tổng Liên-Đoàn cũng không hề đặt vấn-đề ai phải lên thay-thế.

Từ sự kiện này, khi những người mới lên nắm chính-quyền, hành-dộng của họ có thể không đúng hoặc ngược lại ước-vọng của Tổng Liên-Đoàn thì tổ-chức này lại phải tái-diễn tranh-đấu bằng những hy-sinh và đau-khổ mới.

2/- Hoạt-dộng Nghiệp-đoàn tuy tranh-đấu được nhiều điều tốt-đẹp cho lao-dộng song nếu không nắm được các cơ-quan lập-pháp, hành-pháp, để sửa cải Luật-pháp, sửa cải chế-độ và những cơ-cáo hạ-tầng bằng các luật-lệ công bằng, nhân-đạo thì công-tác tranh-đấu của nghiệp-đoàn sẽ không hữu-hiệu và sự sửa-cải nếu có chỉ là những sửa-cải cục bộ mà không cách-mạng được toàn-diện và sâu rộng :

" Ngày nay sau 21 năm sinh-hoạt, tổ-chức lao-dộng của chúng ta đã trưởng-thành. Đây chính là lúc chúng ta phải đứng ra đảm-nhiệm trọng-trách tự lo cho mình, tự bảo-vệ các quyền-lợi của mình mà không cần phải xin-xỏ đòi-hỏi bất-cứ một ai. "

" Đó là lý-do chúng ta phải nhả tới việc thành-lập một Đảng song-hành với nghiệp-đoàn. Hai tổ-chức huynh-đệ trên hai lĩnh-vực khác nhau sẽ lấy nguyện-vọng của công-nông làm đề-hướng, lấy nhu-cầu của Công-Nông làm mục-tiêu và lấy sức mạnh của Công-Nông làm động-lực ".

" Với quan-niệm song-hành, Đảng có nhiệm-vụ trong lãnh-vực chính-trị hỗ-trợ cho các hoạt-dộng của Nghiệp-đoàn tại cơ-quan lập-pháp, các Hội -Đông dân-cũ và tại các cơ-quan hiến-định khác."

" Ngược lại, nghiệp-đoàn cũng sẽ là hậu-thuần cho Đảng trong mọi cuộc tranh-đấu nhằm bảo-vệ quyền-lợi của tổ-quốc và giai-tầng Công-nông." *1

3/- Trong những giai-đoạn quyết-định sắp tới, mọi phương-tiện của Tổng Liên-Đoàn phải được sử-dụng vào cuộc tranh-đấu sinh-tử với Công - Sản Tổng Liên-Đoàn không thể quá dè-dặt và tự hạn chế mình trong phạm-vi thuần-túy chức-nghiệp mà không dốc toàn-lực vào cuộc đấu-tranh chính-trị bằng phương-tiện sắc-bén nhất là hình-thức chính Đảng. Tổ-chức này cũng còn đưa ra quan-niệm trong trường hợp xứ-sở bị nô-lệ, mất tự-do, dân-chủ thì phong-trào nghiệp-đoàn cũng không thể tồn-tại.

* 1 - Thư ngỏ của Chủ-Tịch sáng lập Đảng Công-Nông Việt-Nam gửi các Cán-bộ Đảng viên trên toàn quốc ngày 17.01.71.

Từ các nhân-dịnh đó, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã chính-thức chấp-nhận tham-du vào sinh-hoạt chính-trị quốc-gia với hai quyết-dịnh: *1

1/- Tham-gia trực tiếp vào Quốc-Hội Lập-Hiến hay Lập-pháp. Liên-kết với các chính-đảng đồng quan-niệm, lý-tưởng với Tổng Liên-Đoàn nhằm tạo một lực-lượng tranh-dấu, xây-dựng cơ-cấu sinh-tồn của quốc-gia dân-tộc theo một quan-niệm nhất định lâu nay chúng ta vẫn làm, tuy chúng ta chưa đặt thành một phương-thức hành-dộng trong kế-hoạch hoạt-dộng chung của Tổng Liên-đoàn "

2/- " Thành-lập một Ủy-ban mệnh-danh là Ủy-Ban sinh-hoạt cộng dân với nhiệm-vụ theo dõi, nghiên-cứu, phân-tích các vấn-đề chính-trị để phổ-biến đến cán-bộ nghiệp-đoàn đoàn-viên hoặc nói một cách khác để đặc-trách nghiên-cứu huấn-luyện đoàn-viên về các vấn-đề chính-trị hầu chuẩn-bị cho sự mở rộng tầm hoạt-dộng về phía chính đảng."

Song song với sự thực-thi hai quyết-dịnh này, nhiều Ủy-Ban sinh-hoạt cộng dân được ra đời ở mọi cấp trong hệ-thống tổ-chức của Tổng Liên-Đoàn Lao Công Việt-Nam.

Nhiều công-tác sinh-hoạt huấn-luyện và chuẩn-bị đoàn-viên về phương diện đấu-tranh chính-trị đã được xúc tiến mạnh-mẽ tại mọi nơi trên toàn quốc.

Ngày 29.10.1970, nhân lễ kỷ-niệm 20 năm thành-lập Tổng Liên-Đoàn Lao Công Việt-Nam một Đại-Hội toàn quốc đặc-biệt được triệu-tập tại Saigon.

Sau quyết-dịnh tối-hậu của hơn 600 đại-biểu thuộc đủ mọi cơ-sở trên toàn quốc, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU, Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã chính-thức tuyên-bố sự hình-thành của một hệ-thống đảng chính-trị hoạt-dộng song hành với Tổng Liên-Đoàn với danh xưng là Đảng Công-Nông Việt-Nam.

Sau thời gian Đại-hội, công-tác tổ-chức xây-dựng Đảng được xúc-tiến mạnh mẽ, nhiều cán-bộ chính-trị Trung-Ương được phái về địa-phương để hỗ-trợ và dạy mạnh công tác đặt cơ-sở nông-cốt, đào-tạo cán-bộ, huấn-luyện đảng viên các cơ-sở đảng. Áp địa-phương lần lượt được hình-thành bên cạnh các cơ-sở của hệ-thống Nghiệp-đoàn.

Ngày 17.01.1971, sau khi hoàn tất một hệ-thống cơ-sở căn-bản nông-cốt đến cấp Xã, Ấp tại 42 Tỉnh, Thị Xã trên toàn quốc, quy-tụ được trên 150.000 đảng viên và cán-bộ cùng ra mắt: 18 Ban Chấp-Hành Tỉnh, Thị bộ, *1 lễ trình-diện Hội-Đồng Trung-Ương và Ban Chấp-Hành Trung-Ương Đảng Công-Nông Việt-Nam

* 1- Báo-cáo tinh-thần trang 99, kỳ II, 1967.

* 1- Tiết-lộ của Ông Chủ-Tịch Đảng Công-Nông Việt-Nam trong buổi họp báo ngày 17.01.1971.

được chính-thức cử-hành tại Saigon vào dịp Đại-Hội Đảng toàn quốc kỳ I (ngày 16 và 17.01.1971) cùng với sự tham-dự của hơn 1.000 đảng viên Đại-biểu thuộc 42 Tỉnh, Thị bộ trên toàn quốc * 1

Cũng trong Đại-hội Đảng kỳ I của Đảng Công-Nông Việt-Nam người ta nhận thấy thành-phần lãnh-đạo gồm có : * 2

1/- Hội-Đông Trung-Ương Đảng : Với 37 vị gồm các Ông:

a. Chủ-Tịch Đoàn :

+ Chủ-Tịch : Ông TRẦN-QUỐC-HỮU

+ Phó Chủ-Tịch : Nghị-sĩ HUỖNH-VAN-CAO

+ Phó Chủ-Tịch : Nghị-Sĩ TRỊNH-QUANG-QUÝ

b. Ủy-Viên Hội-Đông Trung-Ương :

- Dân-biểu HUỖNH-NGOC-ANH

- Ông TƯƠNG-VAN-BÌNH

- ' NGUYỄN - BƯỚC

- Dân-Biểu NGUYỄN-BÁ-CÁN

- Ông LÊ-HOÀNG-CHƯƠNG

- ' VŨ - CÔNG

- ' NGUYỄN-DỨC-DẠT

- Nghị-sĩ NGUYỄN-THÔN-ĐỘ

- Ông VŨ-VAN-GLAO

- ' NGUYỄN-HÀ-HẢI

- ' NGUYỄN-XUÂN-HÙNG

- Bà HUỖNH-THỊ-HẠNH

- Ông THÁI-MHU-FHỦ

- ' LƯƠNG-QUỐC-QUANG

- ' PHẠM-VAN-SAN

- ' NGUYỄN-TRỊ-SỬ

- ' TRƯƠNG-VAN-THUẬN

- Ông NGUYỄN-HỮU-KHAI

- ' TRẦN-QUỐC-KHANH

- ' NGUYỄN-DẮC-KHÊ

- ' LÂM-MINH-LÊ

- ' TRẦN-NGOC-LIÊN

- ' NGUYỄN-VAN-LO

- ' UNG-DỨC-MẬU

- Nghị-sĩ TRẦN-THẾ-MINH

- Nghị-sĩ SƠN-THÁI-NGUYỄN

- Ông TÔN-THẮT-NGHIÊM

- Dân-Biểu VŨ-VAN-PHÁT

- Ông NGUYỄN-VAN-PHONG

- ' TRẦN-QUANG-SANG

- ' VŨ-THÙY

- Nghị-sĩ PHẠM-NAM-TRƯỜNG

- Ông TẠ-NGOC-TUÔNG

- ' PHẠM-VAN-VY

c. Thành-phần : gồm

. 19 vị là đoàn viên Tổng Liên-Đoàn.

. 6 vị là Nghị-Sĩ

. 3 vị là Dân-biểu

. 9 vị thuộc thành-phần ngoài Nghiệp-đoàn.

*1- Đến tháng 6 năm 1971 - Số cơ-sở đảng đã ra mắt lên đến 23 Tỉnh, Thị Đảng bộ và số đảng viên là 224.000 người - Nguồn : Tổng bộ tổ-chức.

*2- Nội san Công-Nông, trang 7-9, số 2 tháng 2.3.1971.

2/- BAN CHẤP-HÀNH TRUNG-ƯƠNG ĐẢNG : với 18 vị đặc-trách 3 khối,
gồm 12 Tổng Bộ.

- . Tổng Bí-Thư : Dân-biểu NGUYỄN-ĐẮC-CÁN.
- . Phó Tổng Bí-Thư
Đặc-trách Đảng Vụ : Ông NGUYỄN - BUỒI
- . Phó Tổng Bí-Thư
Đặc-trách Tài-Chánh : Dân-biểu VÕ-VAN-PHÁT
- . Phó Tổng Bí-Thư
Đặc-trách Tuyên-Nghiên-Huấn : Ông TRƯƠNG-VAN-THUẤN
- . Tổng Thủ-Quỹ : Ông LÊ-HOÀNG-CHƯƠNG
- . Phó Tổng Thủ-Quỹ : Ông NGUYỄN-VAN-LO
- . Tổng Ủy-Viên Tổ-chức : Ông PHẠM-VAN-VY
- . Tổng Ủy-Viên Chính-Trị : Nghị-Sĩ NGUYỄN-THÔN-ĐỘ
- . Tổng Ủy-Viên Tài-Chánh : Ông TRẦN-QUỐC-KHANH
- . Tổng Ủy-Viên Tuyên-Huấn : Ông NGUYỄN-XUÂN-HÙNG.
- . Tổng Ủy-Viên Nghiên-cứu : Ông NGUYỄN-TRÍ-SỬ
- . Tổng Ủy-Viên Nông-Ngư-Nghiệp : Ông TRẦN-QUANG-SANG
- . Tổng Ủy-Viên Lao-Động : Ông PHẠM-VAN-SAN
- . Tổng Ủy-Viên Ngoại-Giao : Dân-Biểu HUỖNH-NGỌC-ANH
- . Tổng Ủy-Viên Thanh-Niên : Ông VŨ - CÔNG
- . Tổng Ủy-viên Kiểm-tra : Ông TÔN-THẮT-NHIÊM
- . Tổng Ủy-Viên Phụ-Nữ : Bà HUỖNH-THỊ-HẠNH

Ngoài ra còn có một số Phó Tổng Ủy-Viên Phụ-tá Tổng Ủy-viên trong công việc điều-hành các Tổng bộ thành-phần này phần đông gồm các sinh-viên vừa tốt nghiệp cấp bậc Đại-học và tuổi chưa quá 30. Đây cũng là một trong những chính sách nhằm huấn-luyện đào-tạo các cán-bộ lãnh-đạo trẻ với nhiều khả-năng và nhiệt-tình cho tương-lai.

a) Về thành-phần : Ban Chấp-hành Trung-Ương gồm có :

- . 8 vị là Đoàn viên Tổng Liên-Đoàn
- . 3 vị là Dân-biểu
- . 1 vị là Nghị-sĩ
- . 6 vị thuộc thành phần ngoài Nghiệp-đoàn.

b) Tuổi trung-bình :

× trên 50 : 3 vị × 40-50 : 8 vị × 30-40 : 6 vị
× dưới 30 : 1 vị (Ông Vũ-Công)

Nói chung, Ban Chấp-Hành Trung-Ương Đảng Công-Nông Việt-Nam đa số là những vị còn "trẻ", nhiều hăng-say và tinh-thần tranh đấu. Trường hợp này thật đặc-biệt so với các Đảng phái Quốc-gia khác.

MỤC II. SỰ HÌNH THÀNH CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.- *1

Sự xuất hiện của bất-cứ một tổ-chức chính đảng nào cũng đều được bắt nguồn từ một số những nguyên nhân. Chính đảng đó nếu muốn tồn-tại và phát-triển cùng sanh-hoạt hữu-hiệu đều phải được xây-dựng trên những nguyên-tắc căn-bản dẫn-đạo và nhất là những nguyên-tắc đó phải được thể-hiện qua những chương-trình hành-động thực-tiến.

A). Những nguyên-nhân đưa đến sự hình-thành Đảng CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.-

I/. Cuộc khủng-hoảng con người trong thế kỷ hiện tại :

Sự khủng-hoảng trầm-trọng về ý-thức hệ của nhân-loại trong thế-kỷ hiện tại được thể hiện bằng cuộc tranh-chấp vô vọng, triển-miến giữa hai khuynh-hướng Công-Sản Tư-bản với nguy-cơ tận-diệt toàn thể loài người trên mặt địa-cầu.

Sau hơn 100 năm gây hấn và chiến-tranh thường-trục đều bi-thảm của cuộc chiến tàn-khốc này là đến nay vẫn chưa có một giải-pháp thực-tiến và hữu hiệu nào được đề ra để khả-dĩ giải trừ được cuộc chiến-tranh vô vọng này.

Mặc nhiên, trong hoàn cảnh đó, nhân-loại đã phải chấp nhận sự phân chia thành hai khối thù nghịch luôn tìm cách triệt hạ và tàn-sát lẫn nhau.

Thảm trạng này còn thực-sự bi-đát hơn đối với dân-tộc Việt-Nam bởi vì trong hơn phân tư thế-kỷ này cuộc chiến tại đất nước này đã là trận địa tàn-khốc của sự thể hiện cuộc tranh-chấp ý-thức vô-vọng đó mà kết quả là dân-tộc Việt đang bước dần vào nguy-cơ diệt-chúng.

II/. Sự cần-thiết của việc đi tìm nguyên-nhân của cuộc khủng-hoảng và sự cần-thiết phải chấm dứt vai trò lãnh-đạo lao-động của Công-san :

Trong ý-hướng đi tìm nguyên nhân của cuộc chiến-tranh ý-thức hệ tàn bạo đó, một sự kiện được ghi nhận là thực-sự không có khác biệt giữa mục-tiêu tranh-đấu của những người ở bên này và bên kia chiến-tuyến nhưng chưa bao giờ họ lại xa cách nhau hơn.

-
- * 1- Nguồn : - Tuyên-Nghôn Đảng Công-Nông Việt-Nam
- Văn-Phòng Ủy-Ban Tuyên-Nghiên-Huấn Tổng Liên-Đoàn
- Tài-liệu Tổng Bộ Tổ-Chức Đảng Công-Nông Việt-Nam
- Nội-san Đảng Công-Nông Việt-Nam

Khoài đầu từ thời kỳ hỗn-loạn của thế-giới Tây-phương vào thế-kỷ thứ 19 khi những trào-lưu tư-tưởng tự-do được tôn sùng đến triệt-đé với việc hình-thành của chủ-nghĩa tư-bản.

Nhưng, qua nhiều biến-động, tự do - theo quan-diêm của tư-bản chủ-nghĩa chỉ còn có ý nghĩa đối với những kẻ giàu có là nhà tư-bản.

Bằng những phương-tiện tài-sản vĩ-dại trong tay, giai-cấp này đã mặc-nhiên công-khai tha-hồ bóc-lột đám công-nhân nghèo khổ để phục-vụ cho tư-tưởng chỉ-dạo của họ là kiếm-lợi tối đa bằng mọi cách.

Từ đó, khuynh-hướng tập-trung tư-bản, trong tay thiểu-số bóc-lột ngày càng rõ-rệt song song với sự hình-thành của một quân-chúng vô-sản ngày càng đông-đáo thêm theo những tiến-triển của kỹ-nghệ.

Phản-úất trước những bất-công do tư-bản chủ-nghĩa gây ra dư-luận Âu-Châu nổi lên chống đối và bản Tuyên-ngôn Đảng Công-sản năm 1848 của KARL MARX đã được đưa ra như một niềm hy-vọng của giai-cấp vô-sản để chống lại những con người tư-bản.

Từ thời điểm đó chiến-tranh giai-cấp đã thực-sự bùng nổ trong xã-hội con người.

Đến nay, hơn một thế-kỷ đã trôi qua, với những sự kiện diễn ra ở bên này và bên kia chiến-tuyến. Từ sự phản-bội giai cấp Công-Nông của các chính-quyền Công-Sản cho đến những biến dạng và cải-thiện sâu-xa trong xã hội tư-bản ở thế kỷ hiện tại đã minh chứng rằng giải-pháp mà người Công-Sản đưa ra đã không giải-quyết được vấn-đề và chủ-nghĩa Công-Sản đến nay, thực-sự đã bị thực tại vượt qua.

" Bên kia là những hy-sinh, đau khổ đến cùng cực của đại-chúng Công-nông để thực-hiện những mục-tiêu cho Đảng là củng-cố và tăng-cường bộ máy chiến-tranh hầu mở rộng biên-cương thế-giới Công-Sản".

" Dưới nhãn hiệu dân-chủ, giai-cấp Công-Nông bị ghiền-nát bởi độc-tài chuyên-chế, dưới danh-nghĩa hòa-bình hời/lôi ném vào lò lửa chiến-tranh "

" Trong tiến-trình được mệnh-danh là cách-mạng vô-sản, người Công-nông đang bị lợi dụng và phản-bội một cách tàn-nhân dưới những khẩu hiệu "Anh-Hùng Lao-Động - Thi đua sản-xuất" và cải thiện đường mà giai-cấp thống-trị từng hứa hẹn nay chỉ là một hỏa ngục tối-tăm chưa từng thấy "

" Những gì thuộc về lý-trí, tình-cảm của con người, những ý-niệm về lịch-sử, tín-ngưỡng gia-đình và tổ-quốc ... đều bị Công-Sản gạt bỏ như những sai lầm trong-dại "

" Như vậy, những hy-sinh, đau-khổ đến cùng-cực mà đại-chúng Công-Nông phải chấp nhận tại các Quốc-Gia Cộng-Sản không để phục-vụ quyền-lợi của chính mình mà ngược lại chỉ để củng-cố quyền-lực của một thiểu số bóc-lột mới là Đảng mà nhà-nước ".

" Bên này, là những chua cay, tuyệt-vọng của đại-chúng biết bao thói nát, bất-công và vi-ky. Sau 16 năm độc-lập, xã-hội Miền-Nam "Tự-do" ngày hôm nay vẫn chỉ là một xã-hội mà trong đó : chính-trị Việt-Nam hỗn loạn, kinh-tế Việt-Nam bế-tắc, văn-hóa đạo-lý Việt-Nam suy-đổi ...".

" Hình ảnh đó được biểu-lộ một cách cụ-thể trong hai cuộc sống đầy mâu-thuân : một cuộc sống nhơn-nhờ, xa hoa, phung-phí của một thiểu-số giàu sang bên cạnh cuộc sống khốn cùng của đa-số quốc dân ".

" Những danh-từ 'Cách-mạng', 'Dân-Chủ', 'Tự-Do' ... luôn được đưa ra chỉ nhằm che đậy những toan tính thâm kín mà mục-dịch là xây-dựng những tài-sản bất chính trên xương máu và mồ hôi, nước mắt của đại-chúng công-Nông ".

" Sự hiện diện của một số người tư-bản tham lam, thiên-cận, luôn xem tiền vốn và lợi tức là cứu-cánh, bất chấp ân-nghĩa, tình người, khiến xã-hội Miền Nam ngày nay thêm rối loạn ".

" Mặc dầu trong bản chất của tư-bản hiện nay đã có nhiều cải-thiện nhờ ý-thức vươn lên của nhân-loại, do sự tranh-dấu kiên-trì và gian-khổ của công-nông ; tuy vậy, tư-bản vẫn còn cần cải-tiến và nhân-bản hóa để trở thành một đối thoại xứng đáng với công-nông trong công cuộc phát-triển quốc-gia. Thăng tiến con người và tất cả mọi người ..." * 1

Từ sự kiện này, Đảng Công-Nông Việt-Nam đã đưa ra nhận-định :

" ... đáng lẽ chỉ nên coi bản Tuyên-Ngôn Đảng Công-Sản của KARL MARX như một lời cảnh-cáo có giá-trị thuộc về lịch-sử thì người Công-Sản lại tiếp-tục coi đó như một giá-trị tuyệt-đối, một giáo điều phải thi-hành vô điều-kiện mà mục-dịch là lợi dụng xương máu của giai-cấp Công-nông để phát-động những cuộc chiến tranh giải-phóng nô-lệ hóa số công-nông còn lại của các quốc-gia tự do ... " * 1.

Như vậy :

"... Bản tuyên-ngôn công-sản đã lỗi thời, vai-trò lãnh-đạo Lao-động của Công-Sản phải được cáo-chung ..." * 2.

*1 Tuyên-ngôn Đảng Công-Nông Việt-Nam

*1, *2 - Tuyên-ngôn Đảng Công-Nông Việt-Nam.

Ngoài ra, trong cuộc ông-vấn củachúng tôi vào ngày 06.05.1971, Ông Chủ-Tịch Hội-Đông Trung-Uơng Đảng Công-Nông Việt-Nam TRẦN-QUỐC-BUU về vai-trò của Đảng Công-Sản trong việc lãnh-đạo lao-động thế-giới, Ông TRẦN-QUỐC-BUU đã đưa ra quan-điểm là từ xưa đến nay, thế-giới tự-do đã mang một mặc-cầm trăm-trọng là chỉ có những người Công-Sản mới lãnh-đạo và giải-phóng cho lao-động - thái-độ đó thực-sự là một sai lầm trọng đại bởi lẽ với những minh-chứng của lịch-sử con người đã cho biết rằng Công-sản đã phân-bội giai-cấp Công-nông và họ chỉ còn khai-thác trên một xác chết " tư-bản" mà nay đã trở thành tro bụi để tạo chính-nghĩa hầu phát-động những cuộc chiến-tranh giải-phóng khốc-liệt và tàn-bạo tại những Tân quốc-gia.

Trong dịp này, vì Chủ-Tịch Đảng Công-Nông Việt-Nam đã đưa ra những thí dụ điển hình để minh-chứng rằng thực-sự những người Công-Sản luôn lo sợ những chiến-sĩ lãnh-đạo của thế-giới tự do trong công cuộc giải-phóng Công-nông mà không phải áp-dụng biện-pháp sắt máu, bởi vì những thành công của các phong-trào đó sẽ làm Công-Sản bị mất chính-nghĩa và để rơi mất nà. Vì thế, những người Công-Sản luôn tìm cách triệt-hạ, thủ-tiêu những chiến sĩ lao-động này. Điển hình là chính-trường hợp của Ông cùng các đồng-chí như các Ông Nguyễn-An-Ninh, Tạ-Thu-Thần, Phan-Khắc-Sửu... trong thời gian bị chính-quyền Pháp bắt giữ và đày ra Côn-đảo vào năm 1941 - 1945 . Tại đây, nhóm chiến-sĩ chủ-trương khuynh-hướng xã-hội chỉ gồm khoảng 300 người - bị giam chung với nhóm khuynh-tả Công-sản gồm gần 5.000 người với các lãnh-tu Công-sản hiện tại như các Ông Tôn-Đức-Thắng, Lê-Duẩn, Trương-Chính, Võ-Nguyên-Giáp ... - và các chiến-sĩ Lao-động Quốc-Gia này luôn bị nhóm Công-sản tìm cách ám-hại sau khi các lãnh-tu Công-Sản đó o-bế, nịnh-bợ các cai-tù Pháp để mượn tay thực-dân Pháp tiêu diệt những chiến-sĩ lao-động có khuynh-hướng quốc-gia.

Cũng theo lời Ông Chủ-Tịch, như vậy, chính giai-cấp công-nông phải tự đứng lên để lãnh-đạo và giải-phóng cho chính mình. Họ cần phải gạt bỏ mọi mặc-cầm trong việc cho Công-sản một giá-trị quá cao trong khi thực-sự chủ-thuyết và chiêu-bài của họ đã bị quá thời.

Ông Chủ-Tịch TRẦN-QUỐC-BUU còn cho biết, với tư-cách là Chủ-Tịch của một tổ-chức lao-động Việt-Nam quy-tu trên 500.000 đoàn-viên, và là Phó Chủ-Tịch của Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Thế-giới ..., sau khi thành lập Đảng Công-Nông Việt-Nam Ông cũng dấtiếp-xúc mật-thiết với các lãnh-tu lao-động của các Quốc-gia tự-do tại Á-Châu, Âu-Châu, Phi-Châu và Mỹ-Châu, để xúc tiến việc liên-kết lao-động trên toàn thế-giới hầu đi đến việc xây-dựng một mặt trận của Công-Nông thế-giới để hoá-giải cuộc khủng-hoảng của nhân-loại do những tranh chấp đặ trên các chiêu-bài giả tạo giữa những con người Công-Sản và tư-bản.

Quan-diểm đó cũng đã được Ông đưa ra trong buổi họp báo ngày 17.1.71. "Đảng Công-Nông Việt-Nam ra đời để gây ảnh-hưởng nhằm thay-thế Đảng Cộng-Sản".

" Ngày nay, Đảng Cộng-Sản đã lỗi thời. Vì đời sống của người lao-dộng đã thay đổi hẳn. Đảng Cộng-sản có một giai-đoạn lịch-sử của họ, nay thì giai-đoạn đó đã qua. Tuyên-ngôn của Đảng Cộng-Sản không còn là kinh-thánh đối với lao-dộng. Vì vậy, Đảng Cộng-Sản không thể lãnh-đạo lao-dộng được nữa ".

III.- SỰ CẦN-THIỆT PHẢI ĐỊNH LẠI GIÁ-TRỊ VÀ VAI-TRÒ CỦA TỪNG LỚP CÔNG-NÔNG TRONG MỌI SINH-HOẠT CỦA XÃ-HỘI :

Trong khúc cảnh này, Đảng Công-Nông Việt-Nam đã đưa ra quan-diểm như sau :

Trong suốt diễn trình của lịch-sử nhân-loại và lịch-sử quốc-gia, giai cấp Công-Nông là thành-phần luôn chịu nhiều hy-sinh đau khổ để đóng góp và xây dựng cho nền văn-minh nhân-loại.

Tuy vậy, điều chưa xót là những hy-sinh cao quý, những đóng góp vĩ-đại mà đôi bàn tay lao-dộng đã phải đổ mồ-hôi và nước mắt để gây-dựng cho con người đã không đem lại cho chính giai-cấp này một đời sống xứng đáng.

Nhiều chế-độ đã qua đi, bao hứa hẹn về một cuộc sống tốt đẹp cho từng lớp công-nông vẫn chỉ là những thứ trang sức được đưa ra để nhằm che đậy cho những âm-mưu chính-trị vị-kỳ đê-hèn .

Thìn quá trình tranh-đấu của lịch-sử loài người, lao-dộng đã luôn được đưa ra như một chính-nghĩa, nhưng cũng trong chính các cuộc tranh-đấu đó lao-dộng đã bị phản-bội.

Trong bao thế-kỷ, giai-tầng công-nông luôn được sử-dụng như một dụng cụ để sản-xuất và cũng trong những năm đó, họ đã là nạn-nhân của những cuộc chiến đẫm máu và các âm-mưu phản-bội.

Từ nhân thức này, giai-cấp công-nông cần phải đứng lên để tự tổ-chức, tự xác định, đảm nhận lấy vai-trò lịch-sử của mình và sự kiện công-nông luôn được coi như một thứ bung-xung chỉ được đưa ra nhằm trang-trí hay che đậy cho những âm-mưu chính-trị đen tối đã đến lúc phải được chấm dứt.

Xa hơn, mọi nỗ-lực của giai-cấp Công-Nông sẽ không chỉ là những tranh đấu giới hạn trong phạm-vi chức-nghiệp mà còn phải được quan-niệm là sự can-đảm đến thân tại chính-trường, trong chính-phủ và ở các cơ-cấu dân-cử của quốc-Gia.

Nói chung, trên bình diện khách-quan người công-nông phải mạnh dạn quyết-tâm thay đổi, đập đổ những định chế chính trị, kinh tế, xã-hội, pháp lý...

lạc hậu hoặc những thủ đoạn bẩn thỉu mà giai cấp thống-trị thường luôn sử-dụng để xô-dẩy cho ra ngoài lề xã-hội.

Trên bình diện chủ quan, người công-nông phải gạt bỏ mọi mặc cảm nghèo, dốt cổ hữu của mình. Họ cũng không thể, không được quyền tiêu cực đứng nhìn sự tan nát của xã-hội như khách bàng-quang hoặc trông nhờ vào sự xin-xõ, bố-thí của các cá-nhân hay đoàn-thể khác.

Trong chiều hướng đó, sự đoàn kết của công-nông ở phạm-vi quốc-gia và trên toàn Thế-giới sẽ là một lực-lượng vĩ-dại một sức mạnh có khả-năng giải - quyết mọi vấn đề cấp bách nhất của dân-tộc và nhân loại.

Cùng chính Công-nông Việt-Nam sẽ là những kẻ tiên-phong đi xây-dựng một ý-thức-hệ mới, một nhịp cầu trên hố sâu ngăn cách giữa hai chủ-nghĩa thù-nghịch tu-bản Công-san khả-dĩ có thể tr ánh cho nhân-loại một thảm họa diệt-vong đe cùng Công-Nông Thế-giới gây dựng một thế-giới mà trong đó nhân loại sẽ cùng nhau chung sống trong hòa-bình, an-lạc và tình huynh-đệ .

" Tôi đã trình bày với các đồng-chí về lý do ra đời của Đảng Công-Nông Việt-Nam. Tôi cũng đã nói rõ về vai trò song hành cần thiết của Đảng và nghiệp-đoan trong tình thế biến chuyển mới này " .

" Chắc hẳn các đồng-chí cũng đồng ý với tôi là giờ phút này giai-tầng Công-nông của chúng ta phải can đảm đứng ra nhận lãnh trọng trách tự-lo cho số phận mình " .

" Từ trước tới nay, chúng ta đã bị gạt ra ngoài lề các sinh-hoạt chính-trị của Quốc-gia. Thân hoặc nếu có nắm giữ một vai trò gì thì cũng chỉ là một vai trò cố tính cách trang trí phụ thuộc " .

" Từ trước tới nay, chúng ta đã khoán trắng công việc làm chính-trị, vai trò đại diện chính-trị cho kẻ khác " .

" Nhưng chúng ta đã thất vọng, đã từng bị lừa gạt một cách trắng-trợn. giờ đây Công-Nông Việt-Nam phải gạt bỏ mọi mặc cảm yếu kém, can đảm đứng lên tự giải thoát cho giai tầng Công-Nông dốt nát, áp bức và nghèo khổ. "

" Con đường trang đấu còn dài và còn nhiều cam go thử-thách đang chờ chúng ta " . *1

B) Căn-bản học thuyết của Đảng Công-nông Việt-Nam: *1

Là một tổ-chức Chánh Đảng được hình thành và hoạt động song hành với Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, Đảng Công-Nông Việt-Nam đương nhiên được xây-dựng trên căn bản tư-tưởng của những phạm-trù triết-học của hệ-thống học-thuyết

* 1- Thư ngỏ của Chủ-Tịch Sáng-Lập Đảng Công-Nông Việt-Nam gửi các cán-bộ Đảng viên toàn quốc, 17.01.1971. * 1- Tuyên-ngôn Đảng Công-Nông VN.

xã-hội của Thiên-chúa Giáo như sự đề cao giá trị con người, giá trị lao-dộng và con người lao-dộng ... mà chúng ta đã có dịp sơ lược đề cập đến ở phần trên.

Từ những khởi điểm này, hướng đi của Đảng Công-Nông Việt-Nam và mục-tiêu tranh đấu của chính Đảng này với hướng đi và mục-tiêu tranh-đấu của Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam là một sự khác biệt, nếu có, chỉ ở trong phạm-vi hoạt-dộng, lãnh vực tranh đấu và phương tiện, kỹ-thuật thực hiện chính-sách.

Ngoài những căn bản về sự đề cao giá trị lao-dộng và con người lao-dộng, tư-tưởng chỉ-đạo hành - động của Đảng Công-Nông Việt-Nam còn được xây-dựng trên những nhận-dịnh về mối tranh-chấp giữa hai ý-thức-hệ đối nghịch tu-bản Cộng-sản trong kỹ-nguyên, hiện tại cùng sự xác định lại về tương-quan giữa cá-nhân và cộng-đồng trong diễn trình tiến hóa của con người.

Trong đường hướng đi tìm căn nguyên làm nền-tảng cho những phê-phán về mối tranh-chấp giữa hai ý-thức-hệ tu-bản - Cộng-sản của thế-kỹ hiện tại, chúng ta có thể lấy khởi điểm từ thời kỳ hỗn-loạn của xã-hội Âu-châu vào đầu thế-kỹ thứ XIX, khi những trào lưu tư-tưởng tự-do được tôn sùng đến triệt để.

Sau hai cuộc cách mạng ở Hoa-kỳ năm 1776 và ở Pháp vào năm 1789, nhân loại đã tưởng rằng con người sẽ hoàn toàn được tự-do phát-triển hết khả-năng của mình một khi mà những trở ngại pháp-lý lạc-hậu bị đập đổ. Từ đó chế-độ tư-bản hình thành.

Ngưng sau bao biến động, tự-do phát-triển chỉ còn có ý-nghĩa đối với những kẻ giàu có - nhà tư-bản .

Bằng những phương tiện tài sản vĩ-dại trong tay, giai-cấp tư-bản đã mặc nhiên và công khai tự do bóc lột đám công-nông nghèo khổ để phụng-sự cho tư-tưởng chỉ đạo của họ là kiếm lợi tối đa bằng mọi cách.

kiến Mức độ tập trung tư-bản gia tăng theo một nhịp độ chưa từng thấy. Sự/tập trung của cải trong tay một thiểu số bóc lột ngày càng rõ rệt. Sự hình thành của một quần chúng vô-sản ngày càng đông đảo thêm theo những tiến triển của kỹ-nghệ .

Nhu vậy, cuộc cách mạng kỹ-nghệ và tự do kinh-tế đã không đem lại cho con người một thiên đàng ở trần gian này - Trái lại đó là những nguyên động lực làm phát sinh ra một tình trạng mâu thuẫn, một bản chất bạo-dộng trong cơ-cấu đương thời .

Phản-úất trước những bất công do tư-bản chủ-nghĩa gây ra, dư-luận Âu-châu nổi lên chống đối và tư-tưởng xã-hội đã được đưa ra như một niềm hy-vọng của giai-cấp vô-sản để chống lại những con người tư-bản .

Năm 1848, vô-sản vùng dậy.

Tại Anh-Quốc, phong trào Lao-dộng đe dọa lật đổ Chánh-quyền và cũng chính ở thời điểm này, KARL MARX và FRIEDRICH ENGELS đã khai sinh bản Tuyên-Nghôn Đảng Công-sản - Kêu gọi một cuộc cách-mạng vô sản trên toàn thế-giới để lật đổ xã-hội tư-bản cùng các cơ cấu nhà nước mà xã-hội đó đã tạo ra .

Bằng duy vật biện chứng pháp - Giải thích lịch-sử qua những sự kiện kinh-tế, MARX cho rằng lịch-sử của mọi xã-hội phải là lịch-sử giai-cấp đấu-tranh của một bên là giai-cấp áp-bức và bên kia là giai-cấp bị áp-bức .

Phạm trù này đã đưa đến một kết luận là : Canh tranh trong giới tư-bản sẽ đưa xã-hội đến giai-đoạn tập trung và độc-quyền.

Số đại-tư bản càng ít thì trong quảng đại quần chúng, nạn nghèo khổ, áp-bức, nô-lệ, sa đọa và bóc lột càng gia tăng. Uất hận của giới công-nhân cũng tăng lên. Chính chế độ sản xuất tư-bản khiến giai-cấp công-nhân vô-sản ngày một thêm đông đảo, có tổ-chức, kỹ-luật và thống nhất hơn.

Theo hướng tiến tất-yếu của lịch-sử, giữa hai giai-cấp đó chỉ có thể là đấu-tranh giai-cấp và cuộc đấu tranh này sẽ đưa đến sự tiêu diệt giai-cấp tư-bản.

Giai cấp vô-sản sẽ toàn thắng và có nhiệm-vụ thiết-lập "Vô-sản chuyên-chính" để "tiến tới thủ tiêu mọi giai-cấp và thành-lập xã-hội của những người tự-do và bình đẳng".

Thuyết "thăng dư giá trị" của KARL MARX chạy vòng quanh thế giới và châm-lửa trong đầu óc con người. Phản uất, căm hận trong giới lao-dộng và nghèo khổ ngày càng lớn mạnh. Nắm mộng cách-mạng luôn được nuôi dưỡng. Chiến-tranh đã thực sự bùng nổ trong xã-hội loài người .

Những cuộc khủng hoảng của nhân loại thực sự đã vượt qua giới hạn của một cuộc đấu tranh giai cấp giữa tư-bản và vô-sản bởi lẽ tất cả những gì thuộc về lịch-sử, văn-minh, ý-niệm, tư-tưởng và tín-ngưỡng ... của con người đều bị những người Công-sản chối bỏ như những sai lầm trọng-dại.

Đây chính là chỗ nan nứt bị thâm, một hố sâu ngăn cách hai hệ-thống tư-tưởng, hai chế-độ chính-trị đối nghịch không thể thông cảm nhau trên bất cứ một nguyên-tắc nào và cuộc cách-mạng vô-sản đầu tiên được LENINE dựng lên ở Nga-Sô vào mùa đông 1917 .

Đến nay, nửa thế kỷ đã trôi qua, hiển nhiên con người, không ai có thể phủ nhận được sự thành công mà chủ-nghĩa Công-sản đã đạt được trong việc nhuộm đỏ gần phân hai nhân loại.

Nhưng - Trong suốt diễn-trình của 50 năm tranh-đấu đó, những cuộc cách-mạng vô-sản mà các đệ tử của MARX thực hiện được, minh chứng rằng phần

lớn toàn bộ lý-thuyết của Ông đã bị thực tại vượt qua .

Điểm làm lần đầu tiên của chủ-nghĩa Công-sản là cuộc cách-mạng vô-sản đã không bùng nổ. Trước hết tại những xã-hội kỹ-nghệ nhất. Lịch-sử còn cho biết rằng cách-mạng vô-sản chỉ thành công tại một vài nước có một nền kinh-tế lạc-hậu như Nga-Sô dưới trào Nga-Hoàng hay Trung-hoa dưới chế-độ Quốc-dân-Đảng.

Cuộc cách-mạng ấy cũng không phải là sự nghiệp của toàn thể giai-cấp công-nhân, mà chỉ là công trình của một nhóm người cách-mạng chuyên-nghiệp và có kỹ-luật.

Phương thức mà những lãnh tụ Công-sản - TỬ LÊNTINE, STALLINE cho đến Mao-Trạch-Đông, Hồ-chí-Minh ... ứng dụng để duy trì và bảo-tồn tân chế-độ cũng hoàn toàn xa với chủ-trương của MARX - Chính-quyền cách-mạng thay vì sẽ tự giải-tán khi cách-mạng vô-sản thành-công - Trái lại được củng-cố đến tột độ.

Một tân giai-cấp thống-trị hình thành với những quyền uy chưa từng thấy trong lịch sử .

Viễn ảnh về một thiên đường Công-sản của một xã-hội vô giai-cấp mà MARX hằng mơ tưởng đã không bao giờ thành sự thực .

Bằng những biện pháp xóa bỏ tự do cá-nhân quyền tư hữu, và thiết lập chế-độ lao-công cưỡng-bách .

Nhà nước Công-sản đã hoàn toàn coi con người như một phương tiện sản-xuất hay đúng hơn - Một công cụ để phục-vụ chế-độ.

Hỗ-trợ cho những biện-pháp này, guồng máy Đảng, quân-đội, cảnh-sát, công-an được tăng cường đến một mức độ thực hoàn hảo .

Hệ-thống nghiệp-đoàn, thay vì được đặt ra để bảo-vệ cho quyền lợi của công-nhân, nay chỉ còn đóng vai trò kiểm soát, giáo huấn công-nhân theo tư-tưởng giáo điều chủ-nghĩa hầu để dằn-duy-trì óc phục-tùng của họ đối với chế-độ.

Nhân phẩm con người không còn nữa, trong xã-hội Công-sản, con người chỉ còn là một con vật biết ăn ngủ và tuân theo mọi chỉ thị của nhà nước.

Như vậy, những cuộc cách-mạng mà các lãnh-tu Công-sản lôi kéo giai-cấp vô-sản, thực hiện trên xương máu của Công-nông đã không mang lại chế-giai-cấp này những gì khác ngoài việc củng cố địa vị và uy quyền của một giai-cấp thống-trị mới.

Sau năm mươi năm tranh-đấu, người Công-nông trong xã-hội Công-sản liệu đã được hưởng gì hơn ngoài việc tiếp tục cuộc sống tối tăm quen thuộc của thời tiền cách-mạng kỹ-nghệ.

Chính-sách độc quyền kinh tế và sản xuất đã đem lại cho nhà nước Công-sản một lợi tức đáng kể nhưng những lợi tức này - Thay vì được xư-dụng vào việc nâng cao đời sống của giới Công-nông hầu sao bằng hồ sâu cách biệt giữa giai-cấp vô-sản và tầng lớp thống trị để thực hiện cái "thiên đường vô giai-cấp".

Trái lại, tài sản mà đôi bàn tay lao-dộng của họ tạo dựng được - Một mặt đã được dùng để củng cố địa vị độc tôn của một thiểu số lãnh-đạo, - Mặt khác bị thâm hơn là những tài-sản đó được xư-dụng để nuôi dưỡng và thúc đẩy những cuộc chiến tranh giải phóng tàn bạo tại các tân quốc-gia dưới chiêu bài "Thực hiện hòa-bình" của chủ-nghĩa MARXISME LENINISME.

Hơn sáu triệu nông-dân bị hy-sinh ở Nga-Sô trong những thời gian đầu của cuộc cách mạng vô sản, hàng triệu người bị gục ngã trong những phong trào cải cách ruộng đất tại Trung-Hoa và Bắc Việt.

Hàng triệu Công Nhân bị tàn sát trong những vụphấn-dộng chống chế độ tại Đông-Đức, Ba-Lan, Hung-Gia-Lợi và Tiệp-Khắc trong những năm 1953, 1956, 1968 và gần đây nhất phong trào tranh đấu cho tự do và công bằng xã hội đang bùng nổ tại Ba-Lan vào tháng 12 năm 1970.

Tất cả những thảm trạng đó, đã là những chứng tích về sự suy tàn của chủ nghĩa Cộng sản.

Trong khi đó, ở xã-hội tư-tản, đến nay, những tiên liệu của chủ-nghĩa Cộng-sản đã bị thực tại vượt qua.

Thay vì bị sụp đổ như lời đoán quyết của MARX, người ta nhận thấy có sự biến dạng sâu xa trong xã-hội này.

Cái xã-hội tư-bản ngày hôm nay cũng không còn là xã-hội tư-bản của thế-kỷ XIX với sự xấu-xí của các thành phố kỹ-nghệ - khói đen trời đường xá dơ bẩn...

Thế-giới tư-bản của thế-kỷ thứ XI này cũng không phải là thế-giới của những xóm lao-dộng nghèo khổ, tiền lương rẻ mạt, những ngày làm công dài từ 12 đến 14 giờ và số phận hẩm hiu chỉ dành cho những người mất sức - lao tù chỉ dành riêng cho những người nghèo khốn.

Ngày tại Hoa-kỳ, nơi mà chủ nghĩa tư-bản thịnh hành nhất - ngày nay, người ta đã chứng kiến những can thiệp mạnh mẽ của chính-quyền vào mọi cơ-cấu của guồng máy kinh-tế, xã-hội ... Quốc-gia.

Các đạo luật chống tổ hợp xí-nghiệp được ra đời để ngăn chặn khuynh-hướng tập trung tư-bản song song với sự thay đổi sâu-xa trong bản chất của tư-bản ở thế kỷ hiện đại qua sự hình thành của những công-ty hợp cổ.

Nhiều đạo luật về thuế khóa nhất là thuế lợi tức lũy tiến đánh thật nặng trên những người giàu có cũng đã xuất hiện nhằm mục đích gây tạo một sự tái phân lợi tức giữa các tầng lớp trong xã-hội.

Lao-dộng ngày nay có thể còn là vô sản nếu được quan niệm rằng các phương tiện sản xuất không thuộc quyền tư hữu của họ song với sự hiện diện của các phong-trào nghiệp-viên tranh đấu cho quyền lợi của công-nhân giai-cấp lao động đã có một sự thắng tiến về đời sống kinh-tế của sự quy-định tiên công tối thiểu - Sự giảm thiểu số giờ làm việc - Sự thiết lập quỹ an-ninh xã-hội và những công cuộc phát triển xã-hội khác ... Ngoài ra với đặc tính phổ quát của chính-trị trong mọi tầng lớp dân chúng - quyền phổ thông đầu phiếu đã được đem đến cho cả mọi tầng lớp lao-dộng bản hàn nhất. Sự kiện này đã gián-tiếp giúp-đỡ giai-cấp Công-nông cơ-hội cải-tiến lại số phận mình.

Chính quyền tại các xã-hội tân tiến hiện tại đã là chính-quyền của đại chúng và che độ kinh-tế chỉ huy đã dần được thay thế cho kinh-tế tự-do.

Như vậy đã có sự biến dạng quan-trọng trong xã-hội tư-bản ngày nay và ở xã-hội tư-bản của hậu bán thế kỷ XX nay đâu rằng giai-cấp Công-nông không còn bị đè bẹp, nhưng xã-hội này vẫn cần cải-thiện hơn nữa khả-đĩ có thể đạt được tình trạng nhân bản - trong đó sự hợp tác giữa tư-bản và lao-dộng phải là sự hợp-tác bình-đẳng giữa những con người tự-do và trên căn-bản cùng nhau phát-triển.

Đầu cho những tiên đoán của MARX về tương-lai xã-hội tư-bản là một điều lầm lẫn. Tuy vậy, người có công hơn hết trong việc biến đổi xã-hội tư-bản lại chính là Ông, bởi lẽ mọi phê-bình khe-khắc mà MARX đã đưa ra về những tệ-doan của xã-hội này đã làm thức tỉnh lương-trí con người, làm mở mắt cho những kẻ mù quáng về tu-lợi và mở đường cho những cải-cách căn-bản của xã-hội. Những đóng góp căn bản của MARX sẽ vô cùng lớn lao nếu những sai lầm đáng tiếc của Ông không bị môn đệ khai thác và nêu lý-tưởng của Ông không bị phản bội.

Nói chung, người Cộng-sản đã đi quá xa trong vai trò của họ khi họ cố tình tìm lại ở thế phản-độc tranh-chấp tư-bản Cộng-sản hiện tại.

Lý-thuyết MARXISME cũng đã lỗi thời và bất lực trong việc giải quyết những vấn đề dân-sinh ở nội-bộ các quốc-gia Cộng sản.

Phong trào Cộng-sản quốc-tế đã đến lúc phân hóa trầm-trọng. Mọi hy-vọng về sự san-bằng biên-cương giữa các quốc-gia Cộng-sản anh em đã trở nên không tưởng khi những tranh giành về quyền lãnh-đạo khối về biên-cương và vùng ảnh-hưởng đã bùng nổ. Tại đây chúng ta ghi nhận một sự thắng thế của tinh-thần quốc-gia - điều mà MARX hằng chối bỏ - đối với mọi chiều bài về chủ-nghĩa, ý-thức-hệ.

Mặt khác với sức phá-hoại vĩ-đại của vũ-khí hạch tâm trong kỹ-nghệ hiện đại, mọi liều lĩnh dùng bạo lực để thống nhất hay bành-trướng sẽ đưa nhân loại đến một tai họa diệt vong khủng-khiếp.

Lời đoán quyết của LÉNINE về sự chiến thắng của một trong hai bên :
Cộng-sản Số viết hai thế-giới tự-do phải chặng không còn ý nghĩa thực tế nữa.

Con đường sống của Cộng-sản cũng như nhân loại buộc hai phía phải chấp-nhận thực tế, từ bỏ bạo-lực và dùng thế quân-bình lực-lượng hiện tại để đem lại hòa-bình cho thế-giới đồng thời giúp cho các dân tộc chậm tiến phát-triển trong tinh-thần tôn-trọng tự-do của con người và độc-lập của các quốc-gia.

Thế-giới đại-dồng mà MARX hằng mơ tưởng cũng có thể thực hiện được khi những dân-tộc giàu mạnh chịu chia sẻ một phần tài sản, kinh nghiệm về kỹ-thuật và khoa học của họ để giúp cho nhân loại tiến-bộ. Để xây dựng cho Hòa-bình và thịnh-vượng của con người - đây không phải là điều mà chúng ta không làm được.

Từ những nhận-dịnh đó, để giải-quyết tình-trạng khủng-hoảng thường-trục mà loài người đã phạm phải vấn-đề quan-yếu sẽ không phải là việc chấp-nhận Cộng-Sản để tiêu-diệt tư-bản hoặc ngược lại.

Sự chống đối chặng những đã không đem lại được gì ngoài sự hủy-diệt những công-trình mà loài người xây-dựng được hằng thế-kỷ qua, trái lại còn đưa con người đến nguy-cơ diệt-chủng.

Vấn-đề hôm nay mà Công-Fông Việt-Lam đặt ra ở đây sẽ là việc định lại mọi giá-trị của các động-lực đưa đến tranh-chấp mà con người đã làm lan đi vào trong suốt thế-kỷ thứ 20 này.

Vấn-đề đó sẽ tụchưng ở việc xác định lại mối tương-quan giữa con người và xã-hội trong diển-trình tiến-hóa của nhân-loại.

Từ những phán-xét được đưa ra người công-nông ở bên này và bên kia chiến tuyến không phân-biệt- biên-cương, chủng-tộc, chủ-nghĩa ... sẽ cùng nhau đem mọi ý-thức hệ, mọi tư-tưởng khác biệt của mình để hội nhập lại thành một ý-thức hệ mới khả-dĩ đưa nhân-loại cùng nhau chung sống và phát-triển trong tinh huynh đệ.

Điểm cần nhấn mạnh đặc-biệt là con người được sinh ra để mà sống ý-chí sinh-tồn là bản năng mãnh-liệt nhất và sự sống tự nó mang một giá-trị tối-thượng.

Như vậy, sự sống với tất cả nhu cầu thiết-yếu của nó đã một phần lớn là nguyên động-lực của lịch-sử tranh-đấu của loài người.

Trong các nhu cầu thiết-yếu của đời sống, trước hết sẽ phải kể đến những nhu-cầu về vật-chất không thể thiếu được như cơm ăn, áo mặc, nhà ở, thuốc men khi đau ốm.

Do đó, nhiệm-vụ-tiên-quyết của một xã-hội văn-minh và nhân-bản sẽ phải là sự bảo-đảm cho tất cả các phần-tử của mình những nhu-cầu tối thiết-yếu đó. Theo một chương-trình phân-phối công-bằng và hợp-lý các tài-nguyên quốc-gia khả-dĩ có thể tránh được tình-trạng của sự bất bình đẳng giữa hai tầng lớp khác nhau trong xã-hội : Một thiểu số giàu sang sống nhàn-như bên cạnh đại đa số bần cùng đói khổ.

Quan-niệm về của cải tất nhiên cũng cần phải được xét lại.

Để tồn-tại, con người có quyền hưởng dụng những tài-nguyên thiên-nhiên ở một mức độ cần-thiết để sinh-sống và phát-triển miễn sao khi sử-dụng những của cải đó không làm phương-hại đến đời sống của kẻ khác.

Mọi chế-độ chính-trị, kinh-tế, mọi hình-thức chiếm hữu tài-sản trái với nguyên-tắc trên sẽ có nghĩa là trái với luật thiên-nhiên và đều mang tính-cách phi-nhân.

Ngược lại, những chế-độ nào, những hình-thức chiếm hữu nào có thể bảo-đảm cho con người được nhiều tự-do hơn, nhiều trách-nhiệm và an-ninh hơn sẽ là những chế-độ, những hình-thức chiếm hữu có một giá-trị nhân bản cao.

Nếu sự chiếm-hữu một phần của cải có thể giúp cho con người nhiều cơ-hội để sinh-tồn thì sự chiếm hữu tất cả những phương-tiện sản-xuất để làm của riêng tư tuyệt-đối chỉ mang ý-nghĩa của một sự độc chiếm, độc quyền và sẽ là một nguyên nhân gây ra phân-úat, chiến tranh và bạo-động.

Trái lại nếu sự chiếm-hữu mang một tính-cách toàn diện của cộng-đồng thì hậu-quả bi-đát sẽ là việc hạn-chế thái-quá quyền tự-do và óc sáng tạo của con người. Con người, trong hoàn cảnh này, thay vì được bảo-vệ sẽ bị đàn áp, đè-bẹp dưới sức mạnh của xã-hội.

Ngoài những nhu-cầu về vật-chất, để tồn-tại, con người còn đòi hỏi phải được bảm-dảm, được sống trong một trạng thái thoải-mái của tinh-thần. Vì vậy, ngoài cơm ăn, áo mặc ... hạnh-phúc đã là một cứu-cánh và khiến đời sống trở nên có ý-nghĩa.

Nói chung, vấn-đề đặt ra sẽ không phải là bảo-vệ quyền tư-hữu hay bênh vực quyền tập-sản. Vấn-đề được đặt ra cũng sẽ không phải là việc chấp nhận chế-độ Cộng-Sản hay tư-bản mà chính là việc bảo-đảm cho con người một điều-kiện sống thích-hợp với bản năng sinh-tồn của từng cá-nhân và trong môi-trường đó cá-nhân hoàn toàn tự-do tổ-chức đời sống cá biệt theo một nhân-sinh-quan riêng miễn sao không phương-hại đến đời sống của kẻ khác.

Tự-do, vì thế, đương nhiên trở thành một phần quan-trọng của trình-độ sinh-hoạt. Nó biểu-lộ khát vọng của con người đòi được sống đầy đủ và nhiệm-vụ của tự-do sẽ là giúp cho con người tự tìm ra lối sống thích-hợp với bản thể của mình.

Xã-Hội cũng không thể nhân-danh an-ninh xã-hội để hủy diệt an-ninh chính-trị. Mọi chế-độ nhằm phủ nhận quyền tự-do của con người đều mang tính-chất phản-tiến-bộ và phải được thay-thế.

Mọi lực-lượng xã-hội cũng phải được phát-triển theo những đòi hỏi của đa-số. Những động-lực mâu-thuần trong xã-hội đều phải được hội nhập trong khuôn-khố của luật-pháp để giúp cho xã-hội tiến hóa mà không hận-thù, không đổ máu không chiến-tranh giai-cấp, không lừa dối phản-bội.

Nhà nước cũng không còn là một tổ-chức bất di, bất dịch. Là kết-quả của xã-hội, nó sẽ phải biến đổi theo những đòi hỏi của xã-hội hầu có thể đem lại cho mọi cá-nhân một đời sống xứng đáng của một con người.

Vậy lý-do thù-nghịch chính-yếu giữa hai chủ-nghĩa Cộng-sản và tự-do đều được bắt nguồn từ những căn-bản lầm lẫn về tương-quan giữa con người trong xã-hội, về những phương-tiện đối nghịch mà con người đã sử dụng để đạt đến mục-tiêu của cộng-đồng.

Việc hội nhập hai quan-điểm mâu-thuần trên nhằm giải-trừ việc khủng-hoảng hiện tại của nhân-loại, thiết tưởng đây là nhiệm-vụ cao cả mà từng lớp công-nông phải nhận lãnh :

" Bằng tất cả những nhu-cầu thiết-yếu đó, con người đã sử-dụng sức lao-dộng của mình để thực-hiện nhân-tính để viết nên lịch-sử và xây-đựng cho nền văn minh nhân-loại.

Công lao đó không chỉ do sự đóng góp của những cá nhân anh-hùng, mà hầu hết là do bàn tay lam lũ của đại-chúng cần-lao không tên tuổi.

Vậy quốc-gia muốn độc-lập, muốn dân chủ và muốn thoát khỏi vòng chậm-tiến - thế-giới muốn hưởng hòa-bình - nhân-loại muốn tồn-tại theo chiều-hướng đi lên của lịch-sử - điều quan-yếu là phải trở về với đại-chúng công-nông.

Những mâu-thuần, những khác biệt đều phải được hội nhập trong khuôn-khố của luật-pháp để giúp xã-hội... tiến-hóa mà không hận thù, không đổ máu, không chiến-tranh giai-cấp, không lừa dối phản-bội.

Các khu vực chính-trị, văn-hóa, kinh-tế và xã-hội sẽ không còn là những cơ-chế bất di bất dịch mà phải biến đổi theo những nguyên-vọng của đại-chúng công-nông.

Công nông là những phần-tử tiến-bộ hàng thiết-tha mong muốn xã-hội được

cải-tạo thực-sự để đem lại hạnh-phúc cho mọi người trên chiều hướng phục-vụ cho từng lớp công-nông nghèo kém nhất " . ❧

C)- Mục-tiêu và chương-trình hành-động của Đảng Công-Nông Việt-Nam :

Với mục-dịch hội-nhập mọi mâu-thuân và khác biệt trong xã-hội, trên căn bản :

- . Lấy con người làm cứu-cánh,
- . Lấy nguyện-vọng của đại-chúng làm mục-tiêu.
- . Lấy công-bằng xã-hội làm phương-châm hành-động.
- . Lấy sức mạnh của Công-nông làm động lực.

và thắng thắng gạt bỏ đường lối đấu-tranh giai-cấp, chiều hướng tranh-đấu của Đảng Công-Nông Việt-Nam được minh-định :

" Vì tiền-đề của tổ-quốc, vì vận-mạng của lao-động, Đảng Công-nông Việt-Nam nguyện sẽ dâng hiến trọn vẹn cho cách-mạng để trở thành một lực-lượng tiên-phong, giải thoát công-nông khỏi tình-trạng nghèo đói dốt-nát, bệnh tật, đưa Công-Nông lên ngang hàng với các giai-tầng khác để cùng nhau chung sức xây-dựng một quốc-gia Việt-Nam tự-do hùng-cường và thịnh-vượng.

Đảng Công-Nông Việt-Nam sẵn-sàng Cộng-tác với các lực-lượng chân-chính và mọi phân tử tiến bộ của quốc gia để cùng nhau sát cánh mau-đo hạnh-phúc cho toàn dân.

Đảng Công-Nông Việt-Nam cũng chủ-trương hợp-tác chặt-chỗ với anh em công-nông thế-giới, nhất là công nông tại các quốc-gia Á Phi và Nam Mỹ, các tổ chức quốc-tế thực-sự tranh đấu cho chính-nghĩa Hòa-bình, và tự-do cho công cuộc cải tiến kinh-tế, xã-hội, lao-động... của các dân-tộc trên địa-cầu này.

Đảng Công-Nông Việt-Nam bày tỏ lòng đau xót về những thống-khổ của anh em công-nông miền Bắc cùng anh em Công-nông ở bên kia chiến-tuyến. Công-Nông Việt Nam cũng kêu gọi anh em hải vùng lên để đập tan gông-cùm Cộng-Sản, để cùng nhau xây-dựng một quốc-gia Việt-Nam thống-nhất tự-do, no ấm trong một thế-giới hòa bình và nhân-đạo.

Tin-tưởng mãnh-liệt vào sứ-mạng thiêng-liêng của công-nông, vào sức mạnh vạn năng của đại-chúng và chí quật-cường của dân-tộc, vào hướng tiến di lên của nhân-loại và lịch-sử, nhất định công-nông chúng ta sẽ thành công " ❧

Ngoài ra tổ-chức này cũng đề ra những mục-tiêu và chương-trình hành-động sau đây :

❧ - Tuyên-ngôn Đảng Công-Nông Việt-Nam 1971 .

❧ - Tuyên-ngôn Đảng Công-Nông Việt-Nam 1971 .

- Trên bình diện quốc-nội Đảng Công-Nông Việt-Nam sẽ là một lực-lượng dẫn đạo nhân dân Việt-Nam trong công cuộc phát triển dân-tộc, đoàn-kết và thống-nhất quốc-gia.

- Trên bình diện quốc-tế Đảng Công-Nông Việt-Nam sẽ có nhiệm-vụ liên kết với lực-lượng Công-Nông trên toàn thế giới nhất là lực-lượng Công-nông tại các quốc-gia Á-Phi và Nam-Mỹ trong chiều hướng gây tạo một lực-lượng vĩ-dại đầy đủ tư-thế và khả-năng giải trừ cuộc tranh chấp vô-vọng giữa hai ý-thức-hệ tự-do và Cộng-sản. Cảnh mục tiêu này những hợp-tác để cùng nhau phát-triển giữ Việt-Nam và các quốc-gia thân hữu Á-châu cũng được xúc-tiến mauchống để đem lại tiến bộ cho quốc-gia trong một thời gian tối thiểu :

"Chính-trị"

- . Mục-tiêu : Thống-nhất đất nước và xây-dựng dân-chủ.
- . Chủ-trương :
 - 1- Xây-dựng những định chế dân chủ một hệ-thống chính Đảng có thực lực để đại chúng thiết thực tham-gia sinh-hoạt chính-trị và chấm dứt nạn phân hóa.
 - 2- Tôn trọng các khuynh hướng đối-lập, đối-thoại đúng đắn giữa :
 - Chính-quyền và chính Đảng
 - Chính-quyền và cơ-quan dân cử
 - 3- Xây dựng một lực-lượng quân-sự hợp lý có khả-năng đáp ứng nhu-cầu bảo-vệ và phát-triển quốc-gia trong chiều hướng thống-nhất xứ sở bằng phương-pháp hòa-bình đúng theo ước vọng của nhân-dân.
 - 4- Tôn trọng các quyền tự-do căn-bản :
 - Tự-do tín-ngưỡng
 - Tự-do báo-chí
 - Tự-do nghiệp-doàn ...
 - 5- Xây dựng một cơ-cấu hành-chánh lành mạnh tiến-bộ để phục-vụ đồng bào một cách hữu hiệu trên căn-bản phát-triển quốc-gia-dân-tộc.

Kinh-tế tài-chánh

- . Mục tiêu : Nhằm thực hiện một nền kinh tế tài chánh vững mạnh để phục vụ cho sự an-lạc của nhân dân và cho sự thịnh-vượng quốc-gia , trên căn-bản thỏa mãn nhu-cầu của đại-chúng Công-nông.

- . Chu-trương : 6- Xây-dựng một cơ-cấu kinh-tế bình-dẳng hỗ-trợ và khuyến-khích tự-do kinh-doanh, mọi cuộc đầu tư quốc-nội và quốc-tế trong các lãnh vực kỹ-nghệ, canh-nông và thương-mại, trong khuôn khổ một kế-hoạch phát-triển toàn bộ với sự thực hiện bằng tất cả ý chí của chính-quyền và nhân-dân.
- 7- Chấn dút chế-độ tá-canh, tư-hữu-hóa nông-dân, tổ chức hướng nghiệp và huấn nghệ, xúc tiến việc cải tiến nông-nghiệp bằng cách gia tăng diện tích đất khả dụng và tối tân hóa phương pháp canh-tác để :
- Nâng cao đời sống nông-dân
 - Giảm thiểu phí dụng nhân công
 - Quân bình hóa khu vực kinh-tế thành thị và nông-thôn để gây tạo tác dụng hỗ-tương giữa hai khu vực.
- 8- Khuyến-khích và phát triển các ngành chăn nuôi, ngư-nghiệp bằng cách giúp vốn, trang bị tối tân và ứng dụng phương-pháp khai thác khoa-học.
- 9- Thiết-lập một kỹ-nghệ hóa trên căn bản :
- Tình hình thị trường và nhu-cầu thực sự của đại-chúng.
 - Khả-năng thực sự của quốc-gia để tránh phung phí tài nguyên và không pho-trương.
 - Nâng đỡ những sản-phẩm nội-hóa, cải thiện hệ-thống tiếp thị.
 - Ưu tiên với những kỹ-nghệ biến chế nông-phẩm và hỗ-trợ nông-nghiệp.
- 10- Thành lập hợp-tác xã đa nhiệm để cải tiến hệ-thống sản-xuất, phân phối và tiêu thụ sản-phẩm.
- 11- Cải-tổ hệ-thống thuế khóa để đạt được mục tiêu công-bằng xã hội và hỗ-trợ hữu hiệu công cuộc phát-triển kinh-tế.
- 12- Cải thiện hệ-thống tín dụng và hỗ-trợ đúng mức công-
cuộc sản-xuất/tiêu thụ của nhân dân .
- 13- lập kế-hoạch phối trí các khoản ngoại viện và kiểm-soát việc sử-dụng để đạt được hiệu quả tối đa.

. Lạc-động xã-hội

.Mục-tiêu : Thăng tiến Công-nông, nâng đỡ các tầng lớp nghèo bảo-đảm cho họ

và gia-dình một đời sống vật-chất đầy đủ tiện nghi và tiến bộ.

- . Chủ-trương : 14- bảo-dảm quyền tự-do nghiệp-đoàn, quyền đình công, quyền hưởng thụ xứng đáng với phần đóng góp trong sự phát-triển của xí-nghiệp trên căn-bản cộng-đồng quản-trị . Thiết-lập hệ-thống di-dịch lương biểu cho công-nhân.
- 15- Chuẩn y các quy-uớc quốc-tế lao-động để quyền tự-do nghiệp-đoàn được hoàn toàn tôn-trọng.
- 16- Thiết-lập quỹ đặc biệt với sự đóng góp của chính-quyền và chủ nhân để huấn-luyện, giúp công-nhân tham-gia hữu hiệu công-tác quản-trị xí-nghiệp .
- 17- Huấn-nghệ và huấn-nghiệp công-nhân nhất là những người thuộc khu vực biên tế, đào tạo họ trở thành/ chuyên viên trung-cấp để hướng họ vào hai lãnh vực sản-xuất kỹ-nghệ và nông-nghiệp.
- 18- Thiết-lập trú khu lao-động, giúp cho mỗi công-nhân làm chủ căn nhà đồng thời cải tiến đời sống nông-thôn để cung-cấp cho nông-dân những tiện nghi thiết-yếu hầu quân-bình hòa thành thị và nông-thôn.
- 19- Thực hiện công bằng xã-hội bằng chính sách thuế lũy tiến. Thiết-lập chế-độ an-ninh xã-hội và hệ-thống tín dụng bình-dân để tránh cho đại-chúng nạn cho vay nặng lãi . Bãi trừ tham-nhũng, áp-bức, và tệ-đoan xã-hội.

Văn-hóa giáo-dục

- . Mục-tiêu : Đạt được những yếu tính nhân bản, đại-chúng, phát-triển dân-tộc.
- . Chủ-trương : 20- Khuyến-khích hỗ-trợ các hoạt-động sưu tầm và nghiên-cứu để phát huy văn-hóa dân-tộc.
- 21- Đại-chúng hóa cơ-cấu giáo-dục :
- Cường-bách giáo-dục bậc tiểu-học và Trung-học.
 - Đặc-biệt chăm sóc và nâng đỡ việc giáo-dục con em nông-dân và công-nhân.
- 22- Ban hành qui-chế tự-do đại-học . Hiện đại hóa cơ-cấu giáo-dục bằng :

- Cải-tổ toàn diện chương-trình học
- Cải to lề lối giảng dạy và thi cử.
- Phát huy tinh thần phục-vụ xã-hội ...

22- Xây-dựng một chương-trình học bao gồm hai chiều hướng đào tạo nhân sự :

- Một chương-trình tổng quát dành cho người có đủ khả-năng theo đuổi học vấn lâu dài.
- Một chương-trình đặc biệt đào tạo những chuyên-viên trung cấp.

Ngọai-giao

. Mục-tiêu : Để đóng góp cho hòa-bình, thịnh-vượng cho nhân loại và giúp các quốc-gia chậm tiến nhiều cơ-hội để tiến bộ.

. Chủ-trương : 24- Cách mạng đường lối ngoại giao trên căn bản phát-triển liên hệ bang giao trường cửu giữa các tổ-chức nhân dân Việt-nam và các tổ-chức nhân dân quốc-gia bạn .

25- Giao thiệp thân-hữu trên lập trường bình đẳng với các Quốc-gia, mọi tổ chức quốc-te yêu-chuông hòa bình tự do trên thế-giới.

26- Hợp-tác, trao đổi văn hóa, kỹ-thuật và khoa-học với mọi quốc-gia tiến bộ chấp nhận sự giúp đỡ của các nước bạn để phát-triển quốc-gia mình không trái với quyền-lợi của xứ sở.

27- Cố võ những mối liên hợp để phát triển kinh-tế vùng tại Á-châu.

28- Tôn trọng hiến chương Liên-hiệp-quốc và tham gia tích-cực vào mọi sinh-hoạt quốc-te để :

- Để đóng góp giải trừ cuộc khủng hoảng hầu củng cố hoà bình Thế-Giới .

- Hợp tác chặt chẽ với các dân tộc Á-Phi và Nam-Mỹ để cùng nhau tiến bộ .

Đối với các sắc tộc

. Mục tiêu :: Thực hiện một sự thăng tiến toàn diện các sắc tộc thiểu số.

. Chủ trương: 29- Bãi trừ mọi hình thức kỳ thị, áp bức, để đi đến một sự bình đẳng giữa các sắc tộc trong cộng đồng Quốc-Gia .

30- Tạo cơ hội thăng tiến với những biện pháp nâng đỡ đặc biệt trong các lãnh vực Chính trị, kinh-tế, Văn-hóa và xã-Hội * (1) .

* (1) Chính Cương Đảng Công Nông Việt-Nam , 1971 .

PHẦN KẾT-LUẬN

Để kết-luận tại đây chúng tôi sẽ cố gắng đưa ra một vài nhận định tổng-quát, những đề-nghị tiên đoán về Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam cùng cơ chế chính trị song hành của tổ chức này.

Những quan điểm trình bày sẽ căn cứ trên các dữ kiện thu thập được từ phần nghiên cứu qua các tài liệu liên-hệ, các lần quan sát, thăm viếng hệ-thống cơ-sở, các cuộc tiếp xúc và phỏng vấn giới chức lãnh đạo của tổ chức cùng những mục tiêu tranh đấu và thành quả đóng góp cho sự cải thiện đời sống Lao-Động Việt-Nam mà Tổng Liên-Đoàn thu lượm được trong suốt 22 năm lịch-sử tranh đấu vừa qua (1949 - 1971).

Các nhận định mà sự trình bày trong một vài trang giấy hần sẽ còn rất thiếu sót, hoặc giả những tiên đoán về tổ chức này sẽ không hoàn toàn đúng ở tương lai. Dầu vậy, với một cố gắng tối đa, đây chỉ là một biểu lộ của sự mong mỏi được đóng góp một phần rất nhỏ của người viết trên con đường hướng về lý-tưởng tranh đấu, phục-vụ cho Lao-Động - một đại chúng nghèo đói luôn phải hứng chịu mọi bất công, đau khổ nhất của xã-hội Việt-Nam.

(I) - NHỮNG NHẬN ĐỊNH LIÊN HỆ ĐẾN PHONG TRÀO TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM.

(A) - NHỮNG TRANH ĐẤU VÀ THÀNH QUẢ ĐÓNG GÓP :

Nhìn lịch sử tranh đấu của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công, chúng ta phải nhìn nhận rằng tổ-chức tiên phong này của phong-trào Lao-động Việt-Nam đã trải qua nhiều đấu tranh gian khổ.

Những tranh đấu đó đã được diễn ra dưới đủ mọi hình thức, được trải rộng trong nhiều lãnh vực và thành quả mà tổ chức này đem lại, thực sự, đã góp phần rất lớn cho sự cải thiện đời sống của Lao-động Việt-Nam.

Từ những bước mở đầu thật khó khăn cho những hoạt-động tranh đấu trên bình diện nghiệp-đoàn vào 1948 - 1949 - vì ở thời điểm này quyền thành lập Nghiệp-đoàn chưa được giai cấp chính quyền thừa nhận - Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, mà tiền thân là Liên-Đoàn Công-Nhân tư sở, bằng tất cả những cố gắng và hy-sinh vượt bực cộng với những trợ giúp quý giá về tinh thần cùng vật chất của các nghiệp-đoàn Quốc-Tế * (1)-, đã lần đem về cho tổ chức một tư cách pháp lý vào năm 1950 và Liên-Hiệp sau đó, chiến thắng vẻ vang trong việc tranh thủ vai trò đại-diện chính thức, duy nhất của Lao-Động Việt-Nam trong cơ chế tam phương (gồm thành phần CHỦ CHÍNH-QUYỀN - CÔNG-NHÂN) tại tổ chức Quốc-Tế Lao-Động (O.I.T) kể từ 1952.

* (1) - Tổng Liên-Đoàn Công-Nhân Thiên chúa Giáo Pháp (C.F.T.C).

Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế các Nghiệp-Đoàn Thiên-Cháu Giáo (C.I.S.C)

Không như tại các Quốc-gia Âu-Ây, phong trào Nghiệp-đoàn đã xuất hiện từ lâu (Thế-kỷ 18), tại Việt-Nam, những hoạt-động trong phạm vi nghiệp-đoàn chỉ chính thức mở đầu cùng với sự xuất hiện của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và đến nay, tổ chức này luôn đóng vai trò dẫn đạo nhiều khả năng nhất của Lao-Động Việt-Nam trong những hoạt động tranh đấu và xây-dựng.

Cũng khác hẳn tại các quốc-gia tiên tiến - nơi mà phong trào Nghiệp-Đoàn chỉ gặp phải sự đề kháng từ hai thành phần chính quyền và chủ-nhân lạc hậu tại Việt-Nam phong-trào Tổng Liên-Đoàn Lao-Công bằng những đấu tranh liên tục đã lần lượt phải đả đốn thành trì kiên cố, tiêu diệt chế độ "nông nô tá-diễn" của các "lãnh chúa địa chủ" tại nông thôn, chế độ cùm kẹp bóc lột công-nhân ở các đồn điền Trà, cao su... và hầm mỏ, chế độ "cai thầu và cấp rường".

Trong những khu khuôn vác ở bến tàu, thương cảng ... ngoài những chống trả liên tiếp mọi khủng bố, đàn áp, bắt cóc và thủ tiêu mà giai cấp chính quyền nhất là người cộng sản thường xử dụng để đè bẹp những con người Lao-Động nghèo khổ của xã-hội này.

Canh những hoạt động tranh đấu đó, trong mọi lãnh vực của sinh hoạt Quốc-Gia - Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam còn góp mặt để xây dựng quốc-gia trong chiều hướng giúp thăng tiến từ tầng lớp công-nông nghèo kém nhất. Với những kết quả đóng góp thiết thực ở mọi địa hạt mà tổ chức này đem lại qua những đời đời sống Lao-Động được cải thiện đến những công cuộc phát triển những khu vực dinh điền, nông-thị ...*(1)- mà chúng ta đã có dịp đề cập đã là những chứng minh xác thực nhất về sự lớn mạnh và những thắng lợi của Tổng Liên-Đoàn ở bình diện quốc tế đã đem lại cho Lao-động Việt-Nam địa vị lãnh đạo nhiều phong trào nghiệp-đoàn trong khu vực Á-Phi và Nam Mỹ.

Thành quả đó, đã đưa lại vinh dự cho Lao-động Việt-Nam nói riêng và cho Quốc-Gia Việt-Nam nói chung, một điều mà cơ quan ngoại giao của chính quyền thường khó lòng làm được.

Tuy vậy, một sự kiện quan trọng nhất mà chúng ta khó lòng phủ-nhận là Tổng Liên-Đoàn đã đóng góp một phần không nhỏ trong việc duy trì, bảo vệ cho sự tồn tại của một chế độ không cộng-sản tại miền Nam. Với khả năng qui tụ được một số công-nhân và nông dân vĩ-đại trên 500.000 người, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã hướng dẫn họ tránh khỏi được những lợi dụng từ đôi bàn tay Phù-Thủy của những người cộng-sản và những chống trả mãnh liệt mà tổ chức từng đưa ra trước các âm mưu nhuộm đỏ nốt số công-nông còn lại tại miền Nam,

*(1)- Tương tự những Kibboutz của Do Thái - kế-hoạch kinh tế của nhiệm kỳ 1970 - 1973 - T.L.Đ.L.C.V.N

nhất là với việc liên kết công-nông thế giới, chấm dứt vai trò " lãnh-đạo Lao-Động của Cộng-sản " như người ta thường lầm tưởng, đặt lại vấn đề lãnh đạo Công-Nông trên Thế-giới...*(1)- trong những năm vừa qua, chắc chắn vai trò của Tổng Liên-Đoàn sẽ còn bất sáng chói trong những năm sắp tới tại chính trường miền Nam một khi mà biện pháp đấu tranh chính trị được thực sự sử dụng để chấm dứt chiến tranh và đem lại hòa bình cho Việt-Nam.

Nhưng một điều thật bi thảm là Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, dầu những cố gắng vượt bực, những hòa hoãn tối đa trong việc hướng dẫn mọi tranh - đấu của Lao-động Việt-Nam qua những lần kêu gọi cộng tác chân thành của các giới Chủ-nhân và chính quyền *(2)- Trong việc cải tạo xã-hội, kinh-tế Lao-Động để xây dựng quốc-gia, tổ chức này vẫn luôn là nạn nhân của những tấn công, đàn-áp. Từ phía các thành phần chủ-nhân và chính quyền quốc-gia.

Điều đó, khiến chúng ta thường tự hỏi để cuối cùng đi đến kết luận là phải chăng những chính quyền không cộng sản tại miền Nam chấp nhận thái độ là họ không muốn để rơi Lao-Động Việt-Nam vào tay cộng sản nhưng họ cũng không muốn để cho các tổ chức nghiệp-đoàn lớn mạnh ? vấn đề mâu thuẫn này đáng được nhà cầm quyền khẩn cấp đặt lại nếu chúng ta thật sự không muốn xô đẩy giai cấp Công-Nông nghèo khổ về tay cộng-sản và nhất là nếu chúng ta còn mong muốn có sự hiện-hữu của một chế độ chính trị không Cộng-sản tại miền Nam.

(B)- VỀ CƠ CHẾ TỔ CHỨC, ĐIỀU-HÀNH, VÀ THỂ THỐNG CƠ SỞ :

Nhận định liên hệ đến phương diện này bao gồm những đặc điểm sau :

1.- VỀ SỐ ĐOÀN VIÊN :

Kết thống kê về số đoàn viên của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam kể từ năm 1951, ta có :

1951 :	51.960	1960 :	439.000
1952 :	100.000	1961 :	447.000
1953 :	160.000	1962 :	563.000
1954 :	180.000	1963 :	495.000
:	132.000	1964 :	332.000
1955 :	330.000	1965 :	341.000
1956 :	400.000	196 :	438.997
1957 :	470.000	1971 :	500.000
1958 :	592.000		
1959 :	451.000		

*(1)- Tuyên-Ngôn Đảng Công-Nông Việt-Nam. 1971

*(2)- Các Báo cáo tình thần các đại hội kỳ II,III,IV,V,VI...

Như vậy, số đoàn viên cao nhất mà Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đạt được ở thời điểm 1958 với tổng số 592.000 người, tình trạng này được giải thích là ở giai đoạn 1955-1958. Cơ cấu kinh tế Việt-Nam đang ở thời kỳ phục hồi và hoạt động nghiệp-đoàn cũng dễ dàng được phát triển trong hoàn cảnh đó.

Và đầu với những đàn áp của chính quyền đệ I cộng-hòa đối với phong-trào Tổng Liên-Đoàn tại khu vực Đồn-diên vào năm 1956, 1958 và khu vực nông - thôn vào giai đoạn 1959-1963, đã đem số đoàn viên của Liên-đoàn Công nhân Đồn-Diên từ 20.000 (đầu 1956) xuống còn 4061 (cuối 1956) và Liên-đoàn Nông-Dân từ 330.000 (năm 1958) xuống còn khoảng 30.000 (cuối 1963).

Tuy vậy về tổng số, số đoàn viên giảm sút tương đối ít : 451.000 (1959) 439.000 (1960), 447.000 (1961), 463.000 (1962). Sự kiện này nhờ ở những cố-gắng phát triển thành phần đoàn viên nghiệp-đoàn tại những khu vực khác, như các xí nghiệp tân lập, khu-vực vận-tải, khu vực thương mại và dịch vụ...

Cho đến giai đoạn 1963-1966, đầu với những cố gắng khôi phục lại cơ-sở nghiệp-đoàn Nông-Dân ở nông-thôn sau sự sụp đổ của chính quyền Đệ I Cộng-Hòa nhưng vì cường độ của chiến tranh Việt-Nam lại bộc phát mạnh mẽ (nhất là trong những năm 1964, 1965) và các đoàn viên bị ảnh hưởng nặng nề của đạo luật Tổng Động-Viên mất khác khu vực canh tác tại nông thôn bị bỏ trống nên số đoàn viên lại sút giảm theo và chỉ còn ở con số 332.132 (1964), 341.000 (1965). Điểm khác nữa, cũng là một trong số đoàn viên, là một số lớn thuộc thành phần này đã rời bỏ những khu vực hoạt động cũ để vào làm việc tại những cơ sở Mỹ.

Và phải đến những năm gần đây, với sự ổn định tình hình chính trị và áp lực chiến tranh được giảm bớt tại khu vực nông-thôn số đoàn viên của Tổng Liên-đoàn lại lần được gia tăng lên đến 438.997 (1967) và khoảng 500.000 (ở 1971).

Với sự biến thiên quá đột ngột trong số đoàn viên như chúng ta vừa có dịp trình bày một nhận định mà chúng ta tìm được là thực sự Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là một lực lượng luôn phải chịu ảnh hưởng trực tiếp và nhiều nhất của thời cuộc và tình hình kinh-tế.

Sự tăng giảm quá mau chóng trong con số đoàn viên còn chứng tỏ phần nào sự thiếu nhận định chính xác và hợp lý của thành phần công-nhân trước quyết định của chính họ khi gia nhập Nghiệp-đoàn và sự kiện đó cũng cần được các quý vị lãnh-đạo Nghiệp-đoàn lưu tâm là phải chăng tâm lý của Công nhân thường chỉ hướng về phong trào Nghiệp-đoàn mỗi khi mà họ có những đòi hỏi, tranh chấp cần giải quyết chứ thực sự họ vẫn chưa am tường mọi giá trị khác của phong-trào Nghiệp-đoàn trong việc phát triển quốc-gia.

Và chặng với tổng số đoàn viên của Tổng Liên-Đoàn khoảng 500.000 (chiếm 80% tổng số công nhân được quy tụ trong các hệ thống nghiệp-đoàn trên toàn quốc) chỉ bao gồm khoảng 10%-15% Tổng số thành phần dân chúng hoạt động trên toàn- quốc (1)-. Con số này thực sự còn thật khiêm nhường và vấp đề cần đặt ra là phong trào nghiệp-đoàn còn phải được đề cao hơn nữa để khả dĩ thu hút được số đoàn viên đông đảo hơn, tất nhiên trong chiều hướng đó giá trị của các hệ-thống Nghiệp-đoàn sẽ còn thực sự được nâng cao.

2.- VỀ HỆ-THỐNG CƠ-SỞ :-

Phải nhìn nhận rằng, sau 22 năm hoạt động, đến nay Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã xây dựng một hệ-thống cơ-sở thật vững chắc.

Với sự quy tụ và tổ chức được một hệ thống bao gồm trên 500 Nghiệp-đoàn thuộc đủ mọi ngành và thuộc đủ mọi khu vực như Đồn-Liên, Nông-Dân, Ngư-Nghiệp, Thương-Mại, Vận-Tải, Kỹ-nghệ, dịch-vụ..., cơ-sở của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam đã hiện diện tại khắp nơi trên toàn quốc, từ bộ phận đầu não Trung - Ương Tổng Liên-Đoàn được đặt tại Saigon, các cơ-sở Liên-Hiệp địa-phương, Văn-Phòng Đại-diện được đặt tại các Tỉnh trên toàn quốc cho đến các phân-bộ cấp quận, xã, ấp, làng ... (2)-.

Sự kiện này quả thực là một cố gắng thật lớn lao trong vai trò vừa tranh đấu, vừa xây-dựng, vừa phát triển hệ-thống cơ sở mà đoàn viên và các vị lãnh đạo Tổng Liên-Đoàn đã hết sức thực hiện từ hơn 20 năm qua.

Dẫu rằng, những trang bị cho hệ thống cơ-sở này còn nhiều thiếu sót, tuy vậy, sự hiện diện của các cơ sở căn bản này sẽ là nền tảng mà từ đó sự phát triển của phong trào Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sẽ thực sự được dễ dàng ở tương lai.

3.- VỀ CÁC CÁN BỘ LÃNH ĐẠO VÀ VAI TRÒ CỦA HOẠT-ĐỘNG TUYẾN-NGHIÊN-HUẤN.-

Với những kết quả của công tác Huấn luyện do Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam. Thực hiện liên tục từ năm 1954 đến nay, khoảng 20.000 đoàn viên được huấn luyện. Nếu ước lượng một cán bộ sẽ tham dự 3 lần :

- 1 khóa sơ cấp
- 1 khóa bổ-túc
- 1 khóa trung-cấp.

(1)- Thống kê 1968 :- Dân số VNCH : 16.259.000, nếu ước lượng thành phần hoạt-động khoảng 1/3 thì dân số hoạt động khoảng 5.400.000.

(2)- Chúng tôi cũng đã có dịp thăm viếng một số cơ-sở của Tổng Liên-Đoàn tại địa phương như : Long-An, Bình-Thuận, Long-Khánh, Bình-Fường, Long-Kuyên Ba-Kuyên, Kiến-Hòa, Bình-thuận, cần-thơ... vào tháng 7 - tháng 12, 1970.

Thì con số cán bộ được đào tạo ước-lượng khoảng từ 5.000-6.000 người.

Ngoài ra, với những chương trình tu-nghiệp tại ngoại-quốc kể-từ 1957 đến nay khoảng hơn 100 người, hiển nhiên số cán bộ đào tạo được tương đối tạm đủ và chiếm tỷ-lệ trung bình là cứ 100 đoàn viên thì có 1 cán bộ.

Một điểm khác mà chúng ta phải nhìn nhận là đa số các cán bộ của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam gồm là những chiến sĩ rất nhiều kinh-nghiệm tranh đấu, nhiều tinh thần hy-sinh cao độ... Tuy-nhiên, phần lớn các anh em cần phải được Huấn luyện, trau dồi thêm về khả năng kiến thức chuyên môn. Trong những vấn đề về -phạm-vi luật-học, kinh-tế, chính trị, phương pháp quản-trị tân tiến... để công tác tranh đấu và điều hành tổ-chức đạt được hiệu năng cao. Vấn đề này - thực sự đòi hỏi ở chính nơi các cán bộ nhiều hơn là ở cơ quan Tuyên-Nghiên-Huấn Tổng Liên-Đoàn, bởi lẽ vấn đề tự học hỏi, trau dồi kiến thức tổng quát lệ thuộc nhiều vào những cố gắng và mong muốn được tiến bộ của người cán bộ.

Ngoài ra, dầu với những phương tiện tại chánh thật hạn hẹp, cơ quan Tuyên-Nghiên-Huấn Tổng Liên-Đoàn cũng nên đặt vấn đề phối hợp với các trường đại-học chuyên môn trong nước trong một chính sách đẩy mạnh công tác giáo dục nghiệp-đoàn như tại các quốc gia Âu-Mỹ.

Ngoài ra, Ủy-ban cũng nên mời thêm những giáo sư đại học danh tiếng để cùng công tác trong những chương trình giáo dục Huấn-luyện Đoàn-viên tại các cơ sở Huấn-Luyện hiện có của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Công-tác này thực sự rất khó khăn và đòi hỏi một sự dồi dào về phương tiện vật chất cũng như những hy-sinh tối đa về phía những tham dự viên các khóa học.

Tuy nhiên, theo quan điểm của chúng tôi, vấn đề đó cần được đặt ra ở một mức độ thật quan trọng mà chính quyền cùng giai cấp chủ nhân cũng có bổn phận phải tìm cách giúp đỡ để công cuộc giáo dục nghiệp-đoàn được dễ dàng, vấn đề đó thực sự cần thiết nếu chúng ta còn muốn hệ-thống cơ sở của tổ-chức Tổng Liên-Đoàn sẽ được phát triển lớn mạnh hơn nữa và tránh khỏi tình trạng bão-hòa trong tổ chức vì các nhân viên cấp lãnh đạo không đáp ứng nổi nhu cầu mà một hệ thống cơ-cấu tiến-bộ hằng đòi hỏi.

Ngoài công tác Huấn-Luyện, công tác tuyên-truyền và nghiên-cứu thiết-tượng cũng cần được ủy-ban này đẩy mạnh qua việc xúc tiến ấ-hành thêm những Nhật-báo, Nội-San, tài liệu nghiên cứu, học tập tại Trung-Ương và tại các địa-phương, để một mặt quảng bá uy-thế của tổ chức đối với bên ngoài mặt khác, để giúp hỗ trợ công-tác huấn-luyện đoàn viên được phát triển sâu-rộng và hữu-hiệu hơn.

Ngoài những biện pháp tăng cường việc phổ biến tài liệu giáo dục nghiệp đoàn qua hình thức báo-chí, các cán bộ cũng cần thường xuyên sinh hoạt và giải-thích với các đoàn-viên thuộc khu-vực hệ-thống cơ-sở của mình trong chiều hướng giúp đỡ đoàn viên trau dồi thêm kiến thức về tổ-chức, chủ-thuyết, mục-tiêu và giá-trị của phong-trào Tổng Liên-Đoàn cũng như về những vấn đề liên hệ đến đường lối, chính sách và thái độ của tổ chức trước những biến cố trọng đại của Quốc-Gia để đoàn viên có thể dễ-dàng nhận thức được bản phận và vai trò của họ trong tổ-chức.

L. - VỀ NGUYÊN-TẮC ĐIỀU-HÀNH - CĂN BẢN QUYỀN-HÀNH CÙNG NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA CÁC CƠ-QUAN .-

Phải nhìn nhận về nguyên-tắc điều hành tổ chức của Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam thực sự theo đúng nguyên-tắc ủy-quyền dân chủ qua hình-thức bầu-cử.

Sự ủy-nhiệm quyền-điều hành đó của tổ-chức được thể-hiện bằng hình-thức đoàn viên trực-tiếp bầu-cử các nhân viên lãnh-đạo cơ-sở mình cũng như đề cử các đại biểu về tham dự Đại-Hội ở cấp bậc cao hơn.

Ngoài ra, đoàn-viên còn có quyền tham gia vào việc hoạch-định chính-sách kiểm-soát mọi hành-dộng của cơ-quan lãnh-đạo.

Ở cấp bậc (từ cấp phân-bộ, Nghiệp-đoàn, Liên-Đoàn, Liên-Hiệp Địa-Phương đến cấp bậc Tổng Liên-Đoàn) căn bản quyền-hành của các chức năng lãnh-đạo cơ-sở đều được ủy-nhiệm từ dưới lên trên qua hình thức bầu cử, ngoại trừ tại các văn-phòng đại-diện Tổng Liên-Đoàn ở các Tỉnh - Quyền-hạn của các đại-diện tại địa-phương được ủy-nhiệm bởi Hội-đồng Tổng Liên-Đoàn (từ trên xuống dưới).

Đều xét về các cơ-quan lãnh-đạo ở cấp-bậc Tổng Liên-Đoàn và giá trị tổ-chức này là một quốc-gia thì :

- Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn giữ vai-trò của cơ-quan lập-pháp.
- Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn giữ vai-trò của cơ-quan Hành-Pháp.
- Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn nắm nhiệm-vụ chấp-hành thường-trực cho cơ-quan Hành-Pháp.
- Ủy-Ban Quốc-Gia giữ nhiệm-vụ của một quốc-hội thu hẹp gồm các đại-diện của các cơ-sở địa-phương.
- Các Ủy-Ban kỹ-thuật và ủy-ban đặc biệt đóng vai trò của các cơ-quan Tham-mưu.

Và mọi sự ủy-quyền tương-tự như thể-chế của một quốc-gia theo chế-độ nghị-viện.

Nói chung nếu xét đến quyền-hạn của các chức năng lãnh-đạo trong hệ-thống Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, chúng ta nhận thấy :

- Ngoài những quyền hành chính-thức do cơ-cấu của hệ-thống tổ-chức đem lại, phần lớn các chức-năng lãnh-đạo còn được xây-dựng nhiều hơn trên một hệ-thống quyền-hành có tính cách phi-chính-thức (gồm những quyền không do hệ-thống cơ-cấu đem lại mà phát xuất từ cá-nhân các chức-năng).

Điểm này thật dễ hiểu, bởi lẽ tổ-chức của hệ-thống Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, mang nhiều đặc tính của hình-thức tổ-chức trong các chính đảng thời cách mạng, và lại trong những giai đoạn đầu của các tranh-đấu nghiệp-đoàn mọi hoạt-động thường được chuẩn-bị một cách bí-mật (để tránh những đàn áp của chính-quyền - giai-đoạn 1947 - 1952) và mãi sau khi tổ-chức được công-khai từ năm 1952, mọi phương cách đấu-tranh vẫn phần nào mang hình thái của những hoạt-động có tính-cách bí-mật từ trước.

- Vấn-đề có sự gia-tăng quá mức trong việc xử-dụng các quyền phi-chính-thức trong tổ-chức đã đem lại những hậu-quả sau đây :

a.- Lợi cho tổ-chức một khi mà Tổng Liên-Đoàn còn đối-tượng tranh-đấu rõ-ràng : cơm, áo, gạo làm việc, sự bóc lột, nhân-công một cách quả đàng của thành-phần chủ.....

b.- Hai khi tổ-chức hết những đối tượng tranh đấu thực tiễn. Tình-trạng đó sẽ khiến đoàn viên không thiết-tha đến tổ chức và đi sai đường lối.

c.- Ngoài ra sự xử-dụng quá mức các quyền phi chính-thức sẽ đưa đến tình trạng cơ-sở sẽ khó bành trướng mạnh-mẽ bởi công-tác quản-trị, kiểm-soát sẽ gặp nhiều khó khăn.

d.- Một điểm khác quan-trọng hơn là việc xử-dụng quá mức quyền phi chính-thức này sẽ dễ-dàng đưa lại những rạn-nứt trong cơ-sở mà không-thể hàn-gắn một khi có những mối bất hòa cá-nhân xảy ra giữa các lãnh-tụ (đây là trường hợp thông thường nhất, của các chính đảng tại Việt-Nam) và ngoài ra vì một lý-lẽ gì khiến một vài lãnh-tụ không thể tiếp-tục hoạt-động tổ-chức sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc tìm người thay thế..

- Những nhận định đưa ra ở trên thực-sự không nhắm vào việc đã phá toàn bộ hệ-thống quyền phi chính-thức của Tổng Liên-Đoàn mà vấn-đề cần đặt ra là nên dung hòa giữa hai căn bản quyền-hành đó ở một mức-độ vừa phải, và điều cần yếu là nên tăng cường hệ-thống quyền-hành chính-thức (qua việc đặt lại vấn-đề kỷ-luật đối với đoàn viên, tăng-cường hệ-thống giáo-dục nghiệp-đoàn, ủy-quyền có tính cách chính-thức, tăng cường hệ-thống hành-chánh trong tổ-chức áp-dụng

những phương-pháp quản-trị tân-tiến...) để giúp hệ-thống mau phát-triển mà không bị những trở ngại.

- Một điểm khác nữa cũng liên-hệ đến vấn đề các chức-năng lãnh-đạo trong tổ-chức của Tổng Liên-đoàn là thực sự của tổ-chức này đã có một lãnh-tụ thật xứng đáng và cũng chính ở hệ-thống Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam thực-sự đã có sự lãnh-đạo đúng nghĩa.

Khả năng, uy-tín và kinh-nghiệm lão-luyện của vị Chủ-tịch đương nhiệm Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam thực-sự đã được chứng tỏ trên chính-trường Quốc-tế và quốc-nội trong quá trình tranh-đấu gần 40 năm qua của ông và sự tồn-tại phát-triển mạnh-mẽ của tổ-chức Tổng Liên-đoàn ở hiện tại trước bao tấn công tới tấp từ mọi phía, trong mọi biến cố của quốc-gia đã là những minh chứng rõ-rệt nhất.

Ngoài ra, Tổng Liên-đoàn còn quy-tụ được rất nhiều chiến sĩ lãnh-đạo thật xuất sắc, thật nhiều kinh-nghiệm đấu-tranh.

Nhờ ở những đặc điểm này, chắc chắn ở tương-lai tổ-chức sẽ còn nhiều khả-năng phát-triển mạnh-mẽ hơn.

C.- VẤN-ĐỀ TÀI-CHÁNH VÀ CÁC NGUỒN TÀI-TRỢ.

Về khía cạnh tài-chánh, dầu với những cố-gắng liên-tục, nói chung Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam thường lâm vào tình-trạng thiếu hụt. * (1) -

Sự kiện đó được giải thích từ những nguyên-nhân :

1.- Đoàn viên lơ là trong việc đóng nguyệt-liêm (thường chỉ-được 50%).

2.- Chi-phi về những công-tác nuôi dưỡng và phát-triển phong-trào Tổng Liên-đoàn có khuynh-hướng tăng-gia mạnh-mẽ nhất là từ sau Đại-Hội kỳ V (1967) với quyết-định thành-lập Đảng Công-Nông Việt-Nam một hệ-thống Đảng chính-trị hoạt-động s-ng-hành, vấn-đề tài-chánh lại được đặt ra ở một mức độ khẩn-cấp do những chi-phi tài-trợ cho việc thành-lập cơ-sở Đảng trên toàn quốc.

3.- Dầu những kế-hoạch được đẩy mạnh từ sau 1962 để thành-lập những cơ-sở kinh-tài :

- Ở địa-phương (tùy theo nhu-cầu và hoàn cảnh địa-phương).

- Ở Trung-Ưng (hai cơ-sở chính là Thực-Khố Trình-Minh-Thế và Liên-Đoàn Hồ-Tương Bảo-Hiến).

* (1) - Báo-cáo tinh-thần kỳ II, III, IV, V, VI.

Kết-quả thu-đạt được còn rất giới hạn và thông thường các địa-phương vẫn chưa tự nuôi dưỡng được cơ-sở.

Có thể nói, đây là một vấn-đề thật nan giải khiến các vị lãnh-đạo Tổng Liên-Đoàn ở mọi cấp thường quan-tâm lo-lắng, vì kết-quả của số thu (mà phần lớn do sự đóng góp nguyệt-liêm của các đoàn viên) không được khả-quan nên:

- Quỹ đoàn-kết (cấp bậc Nghiệp-đoàn, Liên-Hiệp, Liên-Đoàn) và
- Quỹ đề-kháng và bảo-vệ chức-nghiep (cấp-bậc Tổng Liên-Đoàn).

còn vô cùng yếu kém (1)- và nguồn tài-trợ quan-trọng nhất của phong-trào chỉ còn gồm mức doanh-lợi thu-đạt được từ hai cơ-sở là "Liên-Đoàn Hồ-Tướng Bảo-Hiêm" và "Thực-Khố Trình-Hình-Thẻ".

Sự nghèo nàn về phương-diện tài-chánh này thực-sự làm giới-hạn rất nhiều những khả-năng hoạt-động của Tổng Liên-Đoàn cũng như đưa đến sự yếu kém phần nào so với khả-năng phát triển của toàn-bộ tổ-chức.

Dẫu với những kêu gọi thiện-chí của đoàn viên trong việc đóng nguyệt-liêm tại các kỳ đại-hội, những mức tăng tiến trong số thu vẫn không được khả-quan.

Theo thiên-kiến của chúng tôi để thúc đẩy đoàn-viên hăng-hái trong việc gia-tăng đóng góp nguyệt-liêm - Sự "kêu gọi thiện-chí" và "sự giải-thích vai-trò quan-trọng của yếu-tố tài-chánh" qua những báo-cáo, những thông-tri... của các kỳ đại-hội thực-sự vẫn chưa đủ.

Vấn-đề tìm cách gia-tăng khả-năng tài-chánh cần phải được đặt lại trong mọi cấp bậc của toàn bộ hệ-thống Tổng Liên-Đoàn.

Một mặt, để tăng-gia số thu do những đóng góp nguyệt-liêm của các đoàn-viên, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, một lần nữa, cần đặt lại tầm mức quan-trọng của cơ-quan Tuyên-nghiên-quản cùng vai trò của cán bộ các cấp trong vấn-đề thường-xuyên sinh-hoạt các đoàn viên ở hệ-thống cơ-sở của mình bởi lẽ đoàn viên sẽ chỉ thực-sự am-nhiều vai-trò quan-trọng của yếu-tố tài-chánh đối với tương lai tổ-chức một khi mà họ luôn có cơ-hội tìm hiểu về những khó khăn cùng kết-quả của những tranh-đấu trong toàn-bộ của hệ-thống Tổng Liên-Đoàn. Sự hiểu biết cùng quan-tâm đó tự-nhiên sẽ đem lại cho chính các đoàn-viên một ý-thức trách-nhiệm đúng-dắn về vai-trò cần thiết của mình trong những sinh-hoạt chung của tổ-chức.

(1)- Theo Ông Phó Chủ-Tịch T.L.Đ.L.C.V.N, NGUYỄN-BUỒI, quỹ đề kháng tại T.L.Đ.L.C.V.N còn rất yếu khiến sự nuôi dưỡng các cuộc đình công kéo dài Tình-trạng đó khiến uy-thế của phong-trào Lao-Động tại Việt-Nam bị giám-sút. Không như tại Hoa-Kỳ, hệ-thống A.F.L-C.I.O. có một quỹ đề kháng lên đến hàng tỷ dollars và có thể nuôi dưỡng các cuộc đình công kéo dài hàng năm.

Mặt khác, vấn-đề kinh-tài cũng cần phải được đặt lại một cách toàn-diện với :

- Sự thành lập thêm những cơ-sở mới.
- Sự phối hợp chặt-chẽ giữa những cơ-sở kinh-tài tại Trung-Ương và Địa-phương.
- Sự áp-dụng những biện pháp kiểm soát cùng quản-trị tài-chánh tân-tiến để số thu-hoạch doanh-lợi đạt được hiệu năng tối đa so với những phí-tốn điều-hành.
- Tăng khả-năng tự tài trợ bên phía hệ-thống đảng để làm nhẹ gánh nặng về tài-chánh cho cơ-quan Tổng Liên-đoàn.

(II) - NHỮNG NHŨNG ĐIỂM LIÊN HỆ ĐẾN HƯỚNG ĐI MỚI CỦA TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT-NAM TRONG LĨNH VỰC CHÍNH-TRỊ QUẢ SỰ HÌNH-THÀNH CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.

(A) - VỀ VẤN-ĐỀ SONG-HÀNH GIỮA ĐẢNG NGHIỆP-TOÀN.

Sự kiện Tổng Liên-đoàn Lao-Công Việt-Nam khai-sinh ra Đảng Công-Nông Việt-Nam, một tổ-chức chính-trị hoạt-động song-hành bên-cạnh phong-trào nghiệp-đoàn kể từ 1969, quả thật là một vấn đề mới mẻ tại chính-trường Việt-Nam.

Tuy vậy, sự kiện có những "tương-quan Liên-Hệ mật-thiết" giữa những phong-trào Lao-động với các đảng phái Chính-trị thực sự là một vấn-đề đã được đặt ra trên thế-giới từ lâu.

Ngoài những tương quan có tính cách liên-minh hoặc hỗ-tương trợ giúp giữa các tổ-chức chính-trị và các phong-trào nghiệp-đoàn mà chúng ta thường thấy tại hầu hết các quốc-gia trên thế-giới, mức độ ràng-buộc giữa hai loại tổ-chức trên ngày càng có khuynh-hướng gia-tăng và vấn-đề được giải-thích là sự ràng buộc chặt-chẽ sẽ đem lại nhiều kỳ-vọng đạt-được thành-công hơn là trường-hợp chỉ Liên-minh có tính-cách lỏng-lẻo, nhất thời và giai-đoạn.

Tại các quốc-gia bên kia bức màn sắt, những phong-trào nghiệp-đoàn thường được mô tả như là những công cụ hữu hiệu nhất của các Đảng và nhà nước Cộng-sản trong việc kiểm-sát, theo dõi, và trói buộc công-nhân trong những chương-trình sản-xuất của chính-quyền. Các chính-sách cũng như những chương-trình hành-động của hệ-thống nghiệp-đoàn đều lệ-thuộc chặt-chẽ vào mọi chỉ-thị của Đảng và nhà nước.

Riêng tại các quốc-gia thuộc thế-giới Tự-do như Na-Uy, Anh-Quốc... các phong-trào Nghiệp-đoàn đã đóng một vai trò rất lớn trong công-tác xây-dựng

và đặt nền móng cho một hệ-thống Đảng Lao-động hoạt-động song-hành trên phạm-vi chính-trị.

Nhờ ở những ràng buộc chặt-chẽ và ở sự hỗ-tương trợ-giúp đó, uy-thế của các tổ-chức nghiệp-đoàn thường rất mạnh-mẽ và do đó nhiều chương trình cải-tạo xã-hội đã thực sự mau chóng được thực hiện.

Đối với Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam và Đảng Công-Nông Việt-Nam mà đối tượng tranh đấu đều là hai thành phần nông-dân và công-nhân Việt-Nam - vấn-đề song-hành được quan-niệm.:

- Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam vẫn-giữ nguyên-vẹn lập-trường, phi-chính-trị, chỉ tranh-đấu, bảo-vệ quyền-lợi chức-nghiệp và cải-tiến đời sống về phương-diện Lao-động, kinh-tế, xã-hội....

- Đảng Công-Nông Việt-Nam, trong địa bàn hoạt-động rộng lớn của khu-vực chính-trị, sẽ bao gồm những tranh-đấu trong địa hạt kinh-tế, xã-hội, văn-hóa, giáo-dục, ngoại-giao, quân sự và nhất là tham gia trong cồng-cuộc tranh-thủ chính-quyền.

Nói chung quan-niệm song-hành đó được mô tả như là :

"Đảng có nhiệm-vụ trong lãnh-vực chính-trị hỗ-trợ cho các hoạt-động của nghiệp-đoàn tại các cơ-quan lập-pháp, các hội-đồng dân-cử và tại các cơ-quan hiến-định khác, ngược lại Nghiệp-đoàn cũng sẽ là hậu-thuần cho Đảng trong mọi cuộc tranh-đấu nhằm bảo-vệ quyền-lợi của tổ-quốc và giai-tầng Công-Nông" *(1)-

Để nhận-định về những lợi hại do thể song-hành trên đưa lại, chúng tôi nhận thấy những có đặc điểm sau :

* Sự song hành thực sự là một ưu-điểm cho cả hai tổ-chức trong công-cuộc tiến đến để tranh thủ những mục-tiêu. Bằng những biện pháp hỗ-trợ gần bó tổ-chức Đảng cũng-như Tổng Liên-Đoàn sẽ có thể cùng một lúc lợi-dụng được cường-điểm của mình để tranh-đấu một cách vô-cùng hữu-hiệu cũng như bổ-túc được khuyết-điểm của nhau. *(2)-

* Tuy vậy một vài trường hợp bất lợi sau đây cũng có thể xảy đến như :

- Sự xuất hiện của những mặc cảm hoặc nghi kỵ giữa các Đảng-viên của hệ-thống đảng và những đoàn viên của tổ-chức nghiệp-đoàn.

*(1)- Bức thư của Chủ-Tịch sáng lập Đảng Công-Nông Việt-Nam TRẦN-QUỐC-BỬU, gửi các cán bộ đảng-viên trên toàn-quốc ngày 17.1.71.

*(2)- Trường-hợp Anh-Quốc, Na-uy, Ấn-Độ.....

.- Những mâu-thuẫn, tranh chấp cá-nhân sẽ có nhiều cơ-hội bùng nổ một khi mà sự kiện song-hành sẽ đưa đến sự gia-tăng hoặc giảm bớt uy-quyền của một người nào đó trong tổ-chức.

✧ Giữa hai nhận-định như vậy nếu được đem lên so-sánh thì chúng ta có thể kết-luận là sự song-hành sẽ đem lại nhiều lợi điểm hơn cho cả hai loại tổ-chức bởi lẽ :

.- Cả hai đều cùng được đặt dưới sự lãnh-đạo của một lý-tưởng chỉ đạo (không có khác biệt về chủ-thuyết).

.- Những tranh-chấp, đố-ky và ty-hiền cá-nhân có thể được hóa-giải bằng công-tác của các hoạt-động Tuyên-Huan, các cơ-hội để gây sự thông-cảm

✧ Riêng đối với trường hợp của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công và Đảng Công-Nông Việt-Nam ưu-điểm này còn được nâng cao hơn nhờ ở :

.- Cả hai tổ-chức cùng được đặt dưới sự lãnh-đạo của một lãnh-tụ duy-nhất Ông TRẦN-QUỐC-BỬU.

.- Nhu-cầu kết-hợp do các yếu-tố khách quan (bên-ngoài) như tình-hình chính-trị, quân-sự, ... ở một mức độ cấp bách đã khiến toàn bộ đều phải luôn hướng về phía kẻ thù để chờ đợi đấu-tranh.

Đầu vậy, theo thiên-kiến của chúng tôi để có thể tránh được những mâu-thuẫn trong nội bộ của phong-trào Tổng Liên-Đoàn, thiết-tưởng quý-vị lãnh-đạo của tổ-chức cũng cần lưu-ý đến sự tái-xốt lại vấn-đề "bất kiêm-nhiệm" (1)- do những quy-định của "Tối-quy và Liêu-lệ" để tránh sự khai-thác của những kẻ ác-ý khi có một số vị lãnh-đạo của Tổng Liên-Đoàn kiêm-nhiệm những chức-vụ trong hệ-thống Đảng Công-Nông Việt-Nam.

(B)- VỀ CHỦ-THUYẾT CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM -

Về khía cạnh chủ-thuyết, điều làm nổi bật nhất của chính-đảng này bao gồm những đặc điểm :

- Sự cần-thiết phải đặt lại vấn-đề lãnh-đạo công-nông trên thế-giới.

Bằng những nhận-định về :

.- Các mặc cảm chủ-quan khách quan của giai-tầng Công-Nông trong tư-thế của họ ở xã-hội.

*(1)- Xem PHẦN-THỨ-HAI ở trên.

.- Lịch-sử tranh-đấu của loài-người.

.- Sự kiện giai-cấp Công-Nông luôn bị phản bội trong mọi cuộc đấu tranh mà những người cộng-sản hoặc những kẻ nhân-danh tự-do thường lôi cuốn và lợi-dụng họ qua những chiêu-bài của lý-tưởng lao-động.

Đảng Công-Nông Việt-Nam đã nêu rõ sự quá thời của chủ-thuyết cộng-sản và sự cần-thiết phải chấm-dứt vai-trò lãnh-đạo Lao-động của cộng-sản (như mọi người thường lầm tưởng).

Vấn-đề liên-kết lực-lượng công-nông thế-giới trong chiều hướng thành-lập một mặt trận rộng lớn đủ khả-năng chống lại những đàn áp, bóc-lột của những con người cộng-sản và tư-bản trong chiều hướng thẳng tiến công-nông hóa giải cuộc tranh-chấp vô-vọng của loài người ở thế-kythứ 20 này hầu đem lại hòa-bình cho nhân-loại.

Với những đặc-điểm như vậy, phải nhìn nhận rằng đảng Công-Nông Việt-Nam đã có một hoài bão rất lớn lao. Bằng một lý-luận đầy những hình ảnh xác - thực do những kinh-nghiệm chiến-đấu trên binh-diện Lao-động đem lại chính-đảng này đã đưa ra những lập-trường thật xác-đáng.

Tuy-nhiên điều mà mọi người thường thắc-mắc là liệu Đảng Công-Nông có thể có đủ khả-năng thực-hiện hoài bão đó hay không ?

Trong một dịp tiếp-xúc với vị Chủ-Tịch của tổ-chức này và được hỏi về phương-thức mà Đảng Công-Nông Việt-Nam sẽ xử-dụng để đem lại sự đoàn-kết của Công-Nông thế-giới trong một mặt trận, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU, bằng những lời lẽ đầy nhiệt-tình và đoan-quyết đã tiết lộ với chúng tôi là Ông đã tiếp-xúc với hầu hết các lãnh-tụ Lao-động của các quốc-gia trên thế-giới và các vị cũng đã cùng nhau đồng-ý rằng sự đoàn kết của thành phần Công-Nông thế-giới và chỉ có sự đoàn kết đó mới đem lại được một sự tiến bộ một nền hòa-bình đích-thực cho nhân-loại. Ngoài ra các vị cũng đã thỏa-thuận một số phương-thức để xúc-tiến việc thành-lập mặt trận này.

Vị Chủ-Tịch của Đảng Công-Nông Việt-Nam cũng khẳng-định rằng trong một tương-lai không xa Lao-động Việt-Nam sẽ còn rất sáng chói trong vai-trò tiên-phong, hướng dẫn Công-Nông Thế-Giới trong đường hướng đấu-tranh mới cũng như lực-lượng này đã từng thành-công trong việc lãnh-đạo các phong-trào nghiệp-loàn tại Á-Châu, Phi-châu, trong những năm vừa qua.

Về điểm này bằng những kết-quả trong quá-khứ, theo quan-điểm của chúng tôi, thực sự đây là một điều thật khó khăn và vĩ-đại nhưng điều đó không có nghĩa

nghĩa là Đảng Công-Nông Việt-Nam và Phong-trào Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam không thể làm được một khi mà tổ-chức này quả thật có thực tâm mong muốn hoàn-thành.

(C)- VỀ CÔNG-TÁC XÂY-DỰNG CƠ-SỞ, QUY-TU ĐẢNG-VIÊN CÙNG CHÍNH-SÁCH NHÂN-SỰ.-

Ở khía cạnh này, phải nhìn nhận trong một thời gian tương-đối ngắn-ngủi và không quá hai năm (từ tháng 10.1966 đến tháng 6.1971) Đảng Công-Nông Việt-Nam đã xây-dựng được một hệ-thống cơ-sở (đến tận cấp xã, ấp) tại 42 tỉnh trên toàn quốc và con số đảng viên kết nạp lên đến trên 200.000 người, quả thực đây là một con số khá cao.

Tuy nhiên, nếu xét cho kỹ, thì công việc tổ-chức cơ-sở và kết nạp đảng viên thuộc hệ-thống đảng Công-Nông Việt-Nam thực sự đã gặp nhiều lợi điểm nhờ ở:

- Địa bàn hoạt-dộng sẵn có của tổ-chức Anh Em là Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.
- Được sự hỗ-trợ tích-cực của hệ thống cơ-sở và hệ-thống cán-bộ sẵn có của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.
- Sự cộng-tác của nhiều thành phần trẻ, nhiều khả-năng và nhiệt-tâm hoạt-dộng.
- Uy-tín của giới chức lãnh-đạo trong quần chúng Lao-Động Việt-Nam điển hình là vị Chủ-Tịch của tổ-chức.....

Cũng theo sự tiết lộ của quý-vị lãnh-đạo Đảng Công-Nông Việt-Nam, trong thời gian vừa qua Đảng cũng đã tổ-chức nhiều khóa huấn-luyện cho cán-bộ lãnh-đạo các cấp tại trung-ương ngoài ra nhiều cán-bộ tuyên-huân và tổ-chức cũng được tung về các tỉnh để hỗ-trợ địa-phương hoạt-dộng trong công-tác xây-dựng cơ-sở hạ-tầng và sinh-hoạt thường trực với các đảng-viên ở mọi cấp.

Được hỏi về chính-sách nhân-sự của Đảng vị Chủ-Tịch Đảng Công-Nông Việt-Nam cũng đã đưa ra nhận định là từ xưa đến nay thực sự tại miền Nam Việt-Nam không có sự lãnh-đạo.

Sự thiếu sót này, bắt nguồn từ nguyên nhân : Thiếu sự hội-nhập giữa tầng lớp trí-thức và công-Nông. Hầu hết tầng lớp trí-thức đều xa rời đại-chúng hoặc giả nếu họ xuất thân từ đại-chúng công-nông thì khi thành-công họ lại quên mất nguồn gốc Công-Nông của mình và rút cục đại-chúng công-nông luôn là thành phần bị bỏ rơi và bạc-đãi. Cũng chính vì sự thiếu lãnh-đạo đó, nên đã không có một chính-quyền nào đứng vững được lâu.

Từ nhận-dịnh đó, Đảng Công-Nông sẽ sử-dụng mọi khả-năng và cơ-hội để tạo điều-kiện cho sự hội-nhập giữa trí-thức và Lao-Động.

Ngoài ra một chương-trình đầu tư nhân-sự dài hạn nhằm chuẩn-bị cho một tầng lớp trẻ nhiều hăng say, kiến-thức sách vở và kinh-nghiệm tranh-đấu và sinh-hoạt đoàn thể... cũng được bắt đầu để đào-tạo nhân-sự lãnh-đạo Đảng trong tương-lai qua sự hình thành của Tổng-Hội Sinh-Viên Công-Nông Việt-Nam *(1)- cùng sự đề cao tinh-thần phục-vụ xã-hội của thanh-niên qua sự cổ võ một chương-trình Lao-Động Hóa Học-Đường.

Hội chúng ở khía cạnh nhân-sự, Đảng Công-Nông Việt-Nam đã tỏ ra rất tiến-bộ trong việc tìm kiếm vào đầu tư nhân-sự cho tương-lai.

Điểm độc-đáo nhất của tổ-chức này chính là ở chỗ đảng và những Lãnh-tụ đàn anh đã biết chuẩn-bị, lo-lắng và chăm sóc cho một-thế-hệ nối tiếp để có người tiếp-tục sứ-mạng đi theo đường lối của lý-tưởng phục-vụ Lao-Động ở tương-lai.

(D)- VỀ VAI-TRÒ CỦA ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM VÀ TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM TRONG TƯƠNG LAI CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM.-

Thực sự mọi nhận định và tiên-đoán nào đưa ra vào lúc này về vai-trò của Tổng Liên-Đoàn và Đảng Công-Nông trong tương-lai chính-trị Việt-Nam đều thực sự còn quá sớm.

Những quan-điểm trình bày tại đây chỉ căn-cứ trên một số những dữ-kiện có tính cách ước đoán mà có thể sẽ không hoàn toàn đúng hẳn ở tương-lai.

Điểm đầu tiên mà chúng ta phải công nhận là kể từ những năm sắp tới thực sự sẽ có một sự ràng buộc chặt-chẽ giữa hai phong-trào Tổng Liên-Đoàn và Đảng Công-Nông Việt-Nam và sự lớn mạnh hoặc tàn tạ của một trong hai phía đều sẽ tạo ra những hậu-quả quan-trọng đối với phía bên kia.

Đều vậy, phải nhìn nhận rằng sự kết hợp chặt-chẽ giữa hai phong-trào Đảng và Nghiệp-Đoàn chắc chắn sẽ đem lại cho cả hai tổ-chức này nhiều ưu-thế thật sắc bén trong lãnh-vực tranh đấu.

Sự kiện kết hợp đó chắc chắn đem lại cho Đảng Công-Nông Việt-Nam một khối quân chúng Công-Nông thật đông-đào - điều mà các Đảng phái quốc-Gia tại miền Nam từ trước đến nay thường thất bại *(2)- và lại với những kế-hoạch mà

*(1)- Ra mắt vào ngày 06.05.1971 bao gồm 5 Tổng-Hội Sinh-Viên Công-Nông tại Dalat - Cần-Thơ - An-Giang - Saigon - Huế. và điểm đặc biệt là mọi hội-viên của Tổng-Hội là Đảng-viên Đảng Công-Nông Việt-Nam.

*(2)- bởi lý do không quy tụ được đến chúng.

Đảng này liên-tiếp tung-ra trong việc đẩy mạnh công-tác đào-tạo cán-bộ lãnh-đạo Đảng sẽ đưa đến một sự dung-hòa trong hai quan-điểm "Chính-đảng Cán-bộ" và "chính-đảng quan-chúng", điều mà nếu thiếu một trong hai yếu-tố đó sẽ khiến không thể một chính-đảng nào có thể thành-công được ở chính-trường Việt-Nam.

Ngoài ra một điểm khác là cả hai hệ-thống Tổng Liên-đoàn và Đảng Công-Nông Việt-Nam đã trở thành đại-diện chính-thức cho một giai-tầng xã-hội : thành phần Công-Nông nghèo khổ.

Sự đại-diện cho một giai-cấp đó sẽ khiến cho những tranh-đấu nhiều hy-vọng đạt được kết-qua bởi lẽ những mục-tiêu tranh-đấu sẽ trở nên rõ-ràng, không mơ hồ như hầu hết các đảng phái khác.

Sự kiện cuối mà chúng tôi cũng muốn trình-bày ở đây là trong một tương-lai không xa hai tổ-chức với nhiều lợi thế sắc bén này - Tổng Liên-đoàn Lao-Công và Đảng Công-Nông Việt-Nam - chắc chắn sẽ đóng một vai trò rất quan-trọng trong việc giải quyết chiến tranh, một khi mà đường lối đấu-tranh chính-trị được xử-dụng để đem lại hòa-bình cho Việt-Nam.

Đầu vậy, chúng tôi cũng lưu-ý quý-vị Lãnh-đạo ở hai tổ-chức là chắc-chắn hai tổ-chức Đảng và Nghiệp-đoàn sẽ gặp nhiều khó khăn trên đường tranh-đấu - bởi lẽ cả hai kẻ thù của Công-Nông Việt-Nam là Cộng-sản và tư-bản phong-kiến sẽ không thân nhiên ngồi chờ đợi nguy-cơ của họ đang lớn mạnh .

Nói một cách khác, con đường khó khăn trước mắt còn thật dài và yếu-tố đem lại chiến-thắng cho Tổng Liên-đoàn Lao-Công và Đảng Công-Nông Việt-Nam còn tùy thuộc ở sự kiên-trì vượt bực, ở ý-chí tranh-đấu của các quý-vị Lãnh-đạo, cán-bộ, đảng-viên và đoàn viên.

SIGON, HÈ 1971.

PHỤ-LỤC

- (A)- Diễn văn ngày 30.10.1970 (Đại-Hội Kỳ VI) của Ông Chủ-Tịch T.L.Đ.L.C.V.N.
- (B)- Hiệu-triệu ngày 28.08.1964.
- (C)- Tuyên-Ngôn Đảng Công-Nông Việt-Nam.
- (D)- Quyết-Nghị Đại-Hội Kỳ VI ngày 30.10.1970
- Tổng quát
 - Về quyền Tự-Do Nghiệp-Đoàn
 - Về Phụ-Nữ Xã-Hội.
- (E)- Thông-Cáo ngày 30.08.1964 về tình hình Chính-Trị Việt-Nam thời Chính-Phủ NGUYỄN-KHÁNH.
- (F)- Thông-Cáo về biến-cố Tết-Mậu-Thân (1968) và những Quyết-Nghị liên hệ đến vấn đề giải quyết Chiến-tranh Việt-Nam.
- (G)- Diễn-văn của TỔNG-THỐNG V.N.C.H NGUYỄN-VAN-THIỆU nhân dịp kỷ-niệm 20 năm thành lập T.L.Đ.L.C.V.N. ngày 30.10.1969.
- (H)- Các tổ chức Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế và tổ chức Quốc-Tế Lao-Động.
- (I)- Tiểu sử của Ông Chủ-Tịch T.L.Đ.L.C.V.N TRẦN-QUỐC-BỬU.
- (K)- Hỗ trợ tinh thần của các tổ chức lao động bạn.

---+++++---oooooOOooooo---+++++---



II II II II - U II II

CỦA ÔNG TRẦN-QUỐC-BỬU

CHỦ-TỊCH TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

ĐỌC TRONG DỊP KHAI-NẠC

ĐẠI-HỘI TOÀN QUỐC KỶ VI

TẠI SAIGON, NGÀY 30.10.1970.

2

Kính thưa Quý-Vị Quan-Khách,
Thưa các Ban Đại-Biểu,

Tôi rất lấy làm hân hạnh hôm nay được một lần nữa, nhân danh Hội -
Đồng Tổng Liên-Đoàn Lao-Công-Việt-Nam, chào mừng Quý-vị đã chẳng quản mất thì
giờ quý báu đến dưới mái nhà khiêm tốn này tham-dự Đại-Hội Kỳ VI của phong -
trào chúng tôi.

Sự hiện-diện của quý-vị là bằng chứng hùng hồn về cảm tình nồng-hậu
quý Vị đã dành cho phong-trào lao-dộng nước ta, cũng như cho công cuộc tranh -
dấu không ngừng của Tổng Liên-Đoàn chúng tôi nhằm thăng-tiến đời sống tinh-thần
và vật-chất của hai giới công-nông và phát huy chân giá-trị của cần-lao.

Sự hiện diện của quý Vị Lãnh-đạo Tôn-Giáo là một khích-lệ đặc-biệt
đối với chúng tôi, vì là dấu hiệu chứng tỏ lòng ưu-ái của quý Vị đại-diện cho
Tứ-Bi Bắc-Ái đối với những thành-phần xã-hội đồng-đạo và khó-cực hơn hết là
đại-chúng lao-dộng.

Tôi cũng không quên sự hiện diện của ông Morris Paladino Giám-đốc
Viện Lao-Động Tự-Do Á-Mỹ và là đại-diện của Ông George Meany, Chủ-Tịch Tổng
Liên-Đoàn Lao-dộng và Kỹ-nghệ Hoa-Kỳ, là người mà cảm tình dành cho phong-trào
chúng tôi từ trước tới nay vẫn không hề sút giảm, cũng như sự hiện-diện của các

vị đại-diện các tổ-chức Quốc-Tế bạn khác, trong đó Viện Tương-Trợ Quốc-Tế ISI là một trong những tổ-chức chẳng hề mặc cả sự giúp đỡ đối với Tổng Liên Đoàn chúng tôi.

Tôi không biết nói gì hơn là kính xin quý liệt-vị nhận nơi đây lòng thành kính tri-ân sâu xa của chúng tôi.

Thưa các Bạn Đại-Biểu,

Cùng ngày này năm ngoái, dưới mái nhà thân yêu này, chúng ta đã cùng nhau tung bùng mừng lễ kỷ-niệm 20 năm thành lập Tổng Liên-Đoàn Lao-Giống Việt-Nam. Trong dịp ấy, chúng ta cũng đã cùng nhau kiểm điểm lại con đường dài đã trải qua với rất nhiều gian lao nguy hiểm, nhưng cũng với rất nhiều thắng-lợi đánh dấu sự trưởng thành của phong trào chúng ta.

Nhiều thử-thách mới đã được đặt ra cho chúng ta vì những thế lực bên ngoài không ngớt xâm nhập để phá-hoại nội-bộ chúng ta, nhưng tinh thần cảnh-giác của cán-bộ, đoàn-viên và sự quyết-tâm của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn trong công cuộc bảo-vệ chính-nghĩa của phong-trào đã loại trừ được những phần-tử cơ hội ra khỏi tổ-chức. Về mặt khác, một số những phần tử kém trung-kiên không dám chấp nhận tranh-dấu đã tự đào thải ra khỏi hàng ngũ. Song sự tự tín của chúng ta không thể nào khiến chúng ta xao lãng với nhiệm-vụ là phải luôn luôn cảnh giác, vì trong hoàn cảnh nước ta, một Phong-Trào càng có chính-nghĩa thì càng là cái đích cho những lực-lượng phá hoại.

Sự cương quyết đi theo con đường chúng ta đã tự-do chọn lựa, con đường phục-vụ quyền-lợi của đại-chúng lao-động, sẽ là sức mạnh giúp chúng ta khắc phục được mọi trở ngại trong tương-lai cũng như đã giúp chúng ta cũng cố được nội bộ để phát-triển trong quá-khứ.

Trên phương-diện cải-tiến đời sống hương-thôn chúng ta đã hoan-hỷ đón nhận Luật " Người cày có ruộng ", một văn-kiến đánh dấu sự thành-công, trong công cuộc tranh-dấu bền-bĩ của chúng ta, mà chúng ta đã phải trả với cái giá đắt là sanh-mạng của nhiều anh em cán-bộ chúng ta. Những giọt máu đào anh em đó đã đổ ra chan-hòa với bao nhiêu máu của những chiến-sĩ khác của chúng ta để tranh-dấu con đường tiến-triển gian nguy nhưng vô cùng oai hùng của Phong-Trào chúng ta, vì một chính nghĩa chỉ được đánh giá bằng sự hy sinh của những con người tin-tưởng nơi chính-nghĩa ấy. Các anh em ấy đã khuất, nhưng hình bóng của họ vẫn ở chung quanh chúng ta, theo dõi cố-gắng chiến-dấu của chúng ta, buồn với những lo âu và vui với những thắng lợi của chúng ta. Để tỏ lòng

biết ơn tôi kính xin anh chị em đứng lên giữ một phút im lặng để tưởng niệm vong linh cũng những chiến-sĩ anh dũng ấy.

Thưa các Bạn Đại-Biểu,

Những thử thách mà chúng ta phải luôn luôn đối phó đã do thực-trạng của nước ta tạo ra, một thực-trạng trong đó muốn sống còn quốc-gia cũng như mọi tổ-chức đều phải chiến-đấu và đương đầu với trăm ngàn phá hoại từ bên trong cũng như từ bên ngoài.

Là một Phong-Trào sinh ra và lớn lên trong hoàn-cảnh ấy, hơn ai hết chúng ta đã thâm thía về mối tương-quan chặt-chẽ giữa quyền-lợi nghề-nghiệp với vận mệnh của quốc-gia và chúng ta có thể tự hào rằng lịch-sử của Phong-Trào chúng ta đã là một phần của lịch-sử dân-tộc từ hơn 20 năm nay.

Bởi ý-thức sự kiện ấy, nên Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn Kỳ V đã quyết-định cho thành-lập các Ủy-Ban Sinh-Hoạt Công-Dân trên khắp địa-bàn hoạt-dộng của chúng ta, để đoàn-viên có cơ-hội thiết-thực đóng góp vào sinh-hoạt Quốc-gia. Sự có mặt của một số đoàn viên chúng ta trong các cơ-quan dân-cử từ địa-phương đến Trung-Ưng chứng tỏ hiệu-năng của các Ủy-Ban sanh-hoạt công dân ấy.

Tiếp theo Lễ Kỷ-Niệm 20 năm thành lập Tổng Liên-Đoàn, một tổ-chức chánh-trị song hành với hệ-thống Tổng Liên-Đoàn đã ra đời, mở rộng tầm hoạt-dộng của một số đoàn-viên chúng ta qua địa-hạt chánh-trị. Sự phát-triển mau lẹ của Đảng Công-Nông cho thấy mối cảm tình sâu đậm đã có giữa tổ-chức của chúng ta với quần-chúng.

Tất cả đoàn-viên của Tổng Liên-Đoàn không phải là Đảng viên Đảng Công Nông cũng như Đảng viên Công-Nông không tất nhiên phải là đoàn-viên Tổng Liên Đoàn. Nếu cả hai đều nhằm phục-vụ quyền lợi đại-chúng Công-Nông, thì hoạt-dộng của cả hai khác nhau trên phương-diện kỹ-thuật và có tánh-cách hỗ-trợ nhau để được hữu-hiệu hơn.

Những thành-quả tôi vừa trình bày qua chỉ mới là những bước đầu của một công-trình chiến-đấu và xây-dựng lâu dài vì giai-đoạn sắp tới sẽ đòi hỏi ở chúng ta cũng như ở toàn dân một cố-gắng lớn lao hơn nữa.

Thật thế, nhiều triệu-chúng cho thấy quốc-gia có thể sẽ trải qua một khúc quanh lịch-sử quan-trọng : sau bao nhiêu năm chiến-tranh thảm-khốc, hòa-bình sắp có cơ-hội trở lại với Tổ-Quốc thân-yêu.

Những tranh-dấu không phải vì thế mà có thể xao lãng, vì Hòa-Bình chỉ thật sự là của chúng ta nếu chúng ta thật sự kiến tạo nó. Tranh-dấu chỉ thay đổi về hình-thức để trở nên khó-khăn và phức tạp hơn, vì là cuộc tranh-dấu đòi hỏi nhiều cố-gắng lớn lao về thắng-ky và tri-bi.

Không ai yêu chuộng Hòa-Bình cho bằng Công và Nông, vì Công và Nông hơn bất cứ ai hết là nạn nhân của chiến-tranh, nhưng Hòa-Bình không chỉ là sự im tiếng súng, mà phải là một trạng thái, một nếp sống bảo-đảm cho con người những cơ hội phát-triển trong công-bằng và tự-do.

Ngày nào công-bằng xã-hội còn bị chà đạp, ngày nào lao-động còn bị coi như là một phẩm vật bị đem ra đổi chác và mặc cả trên thị-trường giữa một bên có và một bên không, giữa một bên tiền tài và một bên là bắp thịt hay trí óc để đổi lấy bát cơm manh áo, thì ngày đó Công-san còn tồn-tại và chiến-tranh còn tiếp tục.

Lao-Động phải được hiểu là một hình-thức hợp-tác bình-dẳng và xây dựng giữa mọi thành phần xã-hội nhằm mục-dịch phát-triển chung trên nền tảng phát-triển riêng của mọi người.

Giá-trị cao-quý nhất của Lao-Động là sáng-tạo, nhưng sáng-tạo chỉ có thể phát-triển trong tự-do. Tự-do vì thế đã trở nên một điều-kiện thiết-yếu của Lao-Động cũng như là yếu-tố căn-bản của sự sống Con Người.

Con người sinh ra để mà sống, ý-chí sống còn là bản-năng mãnh-liệt hơn hết và sự sống là giá trị tối cao. Bởi thế các nhu-cầu thiết yếu của sự sống đã một phần lớn là nguyên-động-lực của lịch-sử đấu-tranh của loài người.

Nhiệm-vụ của xã-hội trước hết là phải bảo-đảm cho mọi công-nhân những điều-kiện để phát-triển sự sống theo một chương-trình phân-phối công-bằng và hợp-lý các tài nguyên của quốc-gia để tránh cái cảnh chênh lệch đau lòng giữa một thiểu số giàu sang ngạo nghễ bên cạnh một đại đa số nghèo nàn tui nhục.

Quan-niệm về của cải và cách thức xử-dụng của cải do đó phải được soát xét lại. Với quyền sống, Con Người phải có quyền hưởng dụng của cải thiên nhiên theo một mức độ cần thiết để sống và phát-triển. Quyền căn-bản này qui-định tính cách của cải là những vật thuộc quyền xử-dụng của con người và cách thức xử-dụng của cải ấy là không được vượt quá giới hạn bảo-đảm cho mọi người một đời sống tương xứng với những điều-kiện kỹ-thuật, kinh-tế và xã-hội trong đó con người đang sống. Những chế-độ, những hình-thức chiếm-hữu nào bảo-đảm

cho Con Người được nhiều tự-do hơn, nhiều trách-nhiệm và an-ninh hơn là những chế-độ, những hình-thức chiếm-hữu có giá-trị luân-lý xã-hội cao hơn.

Vậy, nếu sự chiếm-hữu một phần của cái có thể giúp cho đời sống Con người được nhiều bao-dảm, thì sự chiếm-hữu để làm của tư riêng tuyệt-đối của tất cả các phương-tiện sản-xuất như trong chế-độ tư-bản phóng-nhận, chỉ đưa tới nạn độc-chiếm, độc-quyền, gây ra phân-úat, chống-đối và chiến-tranh.

Trái lại, nếu là một sự chiếm-hữu toàn-diện của cộng-đồng như trong chế-độ Cộng-sản, thì sự này đưa tới hậu-quả hạn-chế thái-quá quyền tự-do và óc sáng-tạo của Con người, để trở nên một sự áp-bức chẳng những trên lãnh vực kinh-tế, mà cả trên lãnh vực chính-trị, văn-hóa và tinh-thần. Con người sẽ bị đè bẹp dưới sức mạnh của cộng-đồng.

Tình-trạng xấu xé kéo dài từ phần tư thế-kỷ nay của nước ta chỉ có thể chấm dứt với một cuộc cách-mạng xã-hội toàn-diện nhằm tiết-chế tư-bản và thăng tiến đại-chúng công-nông. Mọi hô hào chỉ là trống-rong nếu xã-hội còn day-day bất-công và nếu ba thứ giặc đói, giặc dốt và giặc bệnh-tật chưa được tận-diệt. Hoà-bình chỉ thực-sự thực-hiện trong một xã-hội công bằng trong đó phạm giá của mọi người được tôn trọng.

Con người sợ đói và cực, nhưng cũng sợ bị áp-bức, cho nên cần được bao-vệ chống lại cả hai thứ sợ ấy. Sự sống còn có những khía cạnh vui hay buồn khiến cho con người được hạnh-phúc hay bị khổ-cực, cuộc đời có ý-nghĩa và đáng sống hay là vô nghĩa và không đáng sống. Bởi thế, vấn-đề căn-bản được đặt ra là bao-dảm cho con người có được xung-quanh mình một khu vực có thể giúp mình tổ-chức đời sống của mình mà không sợ một thế-lực nào can-thiệp hay đem ngó vào.

Tự-do đã trở thành một phần của nếp sống : nó biểu-lộ khát vọng của con người được sống cõi mở và đầy đủ. Nhiệm-vụ của tự-do là giúp cho con người tự tìm ra lối sống thích-hợp với mình. Xã-hội không thể nhân danh an-ninh xã-hội mà thủ tiêu an-ninh chính-trị. Nếu phải thay thế bất-an này bằng một bất-an khác thì không còn tiến-bộ.

Hai yếu-tố căn-bản của đời sống con người như đã vừa phác-họa qua, tự-do và công-bằng xã-hội, cũng là hai yếu-tố căn-bản của Hoà-Bình mà toàn dân đang chờ mong. Nó là giá của bao nhiêu máu đã đổ ra và sẽ còn đổ ra, nếu một số người bất-chấp lẽ phải còn manh-tâm lợi dụng hoặc chà đạp.

Khẳng-định lập-trường của chúng ta từ trước tới nay như vậy và với

lòng tin-tương nơi ý-chí quyết-tiến của toàn dân nói chung và nửa triệu đoàn-viên chúng ta nói riêng, tôi hoan-hỷ, nhân-danh Hội-Đông Tổng Liên-Đoàn, long trọng tuyên-bố khai-mạc Đại-Hội Tổng Liên-Đoàn kỳ VI.

Trân trọng cảm-tạ và kính chào Quý-Vị Quan-Khách

PHỤ-LỤC-B

HIỆU-TRẠNG NGÀY 28.8.1964

---oOo---

" Thân gửi Anh Chị Em Cán-Bộ và Đoàn-Viên,

Những khủng-hoàng trầm-trọng trong chánh-quyền, trong chánh-dảng, trong tôn-giáo, trong sinh-viên và học-sinh đưa quốc-gia đến một giai-đoạn cực kỳ nguy-biến chưa từng có trong lịch-sử nước nhà.

Hoạt-động chung của quần-chúng hoàn-toàn bế-tắc trên các địa-hạt Lao Động một lần nữa là nạn nhân vô-lý của thời-kuộc mịt-mù trong khói-lửa trong hờn-loạn, trong tang thương.

Khủng-hoàng trầm-trọng trong chánh-quyền, chia-rẽ sâu-sắc trong tôn-giáo, tạo nên một không khí vô cùng bất lợi cho đại-cuộc.

Đoàn-kết, thương-yêu, thống nhất ý-chí để tranh-đấu cho quốc-gia dân-tộc chỉ còn là những danh-từ vô ý-nghĩa trước thời-kuộc không ngớt diễn-biến trong xâu-xé nội-bộ, trong vô trật-tự, trong thiếu an-ninh.

Trước chánh-tình, chánh-biến không lối ra như trên,

Văn-phòng Tổng Liên-Đoàn khẩn-thiết kêu gọi toàn-thể anh chị em cán-bộ và đoàn-viên trong toàn-quốc:

- Hãy bình-tĩnh, sáng-suốt trong mọi hành động, đừng để bị lối cuốn trong phong-trào khủng-hoàng lan rộng hiện tại;

- Hãy liên-lạc và sanh-hoạt thường-xuyên trong hệ-thống tổ-chức Nghiệp-Đoàn của mình ;

- Luôn-luôn ý-thức rằng hòa-bình thật-sự chỉ có thể thực-hiện cho mỗi cá-nhân, mỗi gia-đình và toàn-thể dân-tộc khi nào chánh-quyền, chánh-dảng, tôn-giáo và các đoàn-thể nhân-dân, mỗi phần-tử đều tình-nguyện làm tròn nghĩa-vụ của mình, can-đảm gánh lấy trách-nhiệm được giao-phó cho đồng-tâm nhất-trí hợp-tác xây-dựng một cộng-đồng xã-hội tự-do và nhân-đạo.

Một số thanh-niên đã ngã gục trong cuong nhiệt,
Những giọt máu tươi của trẻ em vô tội đã rơi,

Những nhà lãnh-đạo tôn-giáo tất phải dùng cái Thiện, Lành và Tình - Thương canh-tình những phần-tử cuong-loạn, chấm dứt ngay những hành-động tranh-chấp để toàn dân có điều-kiện ứng-phó kịp thời với những tấn-công bên ngoài và đột-kích bên trong của Cộng-san.

HỘI-ĐỒNG QUYẾT-ĐỊNH

I- Đặt cán-bộ và đoàn-viên toàn-quốc trong tình-trạng báo nguy đang bao trùm hoạt-động chức-nghiệp và nghiệp-đoàn của chúng ta.

II- Thiết-lập cấp-bách những Ủy-Ban Hành-Động Bảo-Vệ Phong-Trào Nghiệp-Đoàn suốt trong hệ-thống tổ-chức của Tổng Liên-Đoàn, gồm những chiến-sĩ lãnh-đạo các cơ-sở từ trên xuống dưới trong hệ-thống ngang cũng như hệ-thống dọc.

III- Những Ủy-Ban Hành-Động này có nhiệm-vu triệt-để bảo-vệ phong-trào Nghiệp-Đoàn dưới mọi hình-thức, bằng mọi phương-tiện thích-nghi trong giai-đoạn khẩn-trương hiện tại.

IV- Đặt ngay một chương-trình sanh-hoạt nội-bộ thật chặt-chẽ trong suốt hệ-thống dưới sự hướng dẫn điều-động của Ủy-Ban Hành-Động Trung-Ưong.

SAIGON, ngày 30 tháng 8 năm 1964

T.M. HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN

Chu-Tích

Tổng Thư-Ký

TRẦN-QUỐC-BỬU

TRẦN-HỮU-QUYỀN

ĐIỀU - TRẦN

Kính gửi TRUNG-TƯỚNG CHỦ-TỊCH
Ủy-Ban Lãnh-Đạo Quốc-Gia và Quân-Lực
SAIGON

Kính thưa TRUNG-TƯỚNG CHỦ-TỊCH,

Tám tháng sau ngày lật đổ nhà Ngô chuyên-chế, "Cách-Mạng" chưa giải-tỏa được khủng-hoang lạn-trạn trong dân-chúng:

VỀ HỆ-THỐNG SẢN XUẤT

- Tự-do dân-chủ bừa-bãi làm mất thăng-bằng những nguyên-tắc bình-dẳng, những căn-bản trật-tự, an-ninh công-cộng trong đó an-ninh lao-động và an-ninh xã-hội đều hoàn-toàn bị xáo-trộn. Một hệ-thống sản-xuất khai-mạo cho một chánh-sách kinh-tế phóng-nhậm (liberalisme économique), tạo điều-kiện bất-lợi cho cộng-đồng quốc-gia.

VỀ NGHIỆP-ĐOÀN

- Những âm-mưu, những thủ-đoạn chánh-trị lợi-dụng tình-trạng khủng - hoảng của quốc-gia, chia mũi dùi vào Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam dụng-tâm phá-hoại một phong-trào Nghiệp-Đoàn có tư-cách đại-diện quan-trọng nhất trong xứ để thực-hiện những tham-vọng chánh-trị đế-hèn ; (vu-cáo tổ-chức, mạ ly cán-bộ bằng mọi phương-diện dưới mọi hình thức).

- Quyền Tự-Do Nghiệp-Đoàn và quyền đình-công bị ngăn-cấm trong khi tại Saigon và các tỉnh nhiều chủ-nhan xí-nghiệp ác ý sa thải cán-bộ Nghiệp - Đoàn, dùng thế-lực của tiền bạc, lợi-dụng hoàn cảnh khan-trương khủng-bố , vu-cáo, áp-đao công-nhan, bắt chấp luật-lệ lao-dộng, bắt-chấp tình-cảnh đói-khó điều-dùng của lao-dộng tự-ý giải-công vô điều-kiện, tự-ý thu-dụng công-nhan mới, loại trừ những phần tử Nghiệp-Đoàn (trường hợp công-nhan hãng nút áo TAVICO VINATEXCO, VIMYTEX, nhà máy Ciment Hà-Tiên).

VỀ TRẬT TỰ VÀ AN-NINH XÃ-HỘI

Yếu-tố c-n-bản của trật-tự xã-hội là trật-tự trong cơ-cấu sản-xuất. Nhưng luôn luôn thế-lực và uy-quyền của tiền bạc thiết-lập và củng-cố một hình thức trật-tự trong xí-nghiệp theo dực-vọng tham lam bất-công của tiền vốn.

Trật-tự và an-ninh xã-hội vì đó mà mất thăng bằng kinh-niên.

VỀ QUYỀN LỢI CHUNG CỦA CỘNG-ĐỒNG CỦA QUỐC-GIA

Trên thực-tế chỉ có quyền lợi riêng của tiền vốn, của quốc-gia là được săn sóc, bảo-vệ. Còn quyền lợi của lao-dộng có chăng, chỉ là những quyền-lợi nhỏ giọt, nghèo nàn và lấm khi nhục-nhã.

Trong khi đó, chánh-tình chánh-biến của quốc-gia liên-tiếp xảy ra, đặt quần chúng trong tình-trạng loạn-lạc, không được ai bảo-vệ cũng không biết ai là những người hữu-trách.

Trước hoàn-cảnh vô-trật-tự, vô trách nhiệm hiện tại,

Một phong-trào tranh-cháptoàn-diện trong các ngành nghề-nghiệp có tổ chức thuộc- hệ-thống Tổng Liên-Đoàn Lao-công Việt-Nam tại Đô-Thành Saigon đặt chánh-phủ và chủ-nhan trước trách-nhiệm lịch-sử đối với quần chúng lao-dộng ở hạ-tầng.

NHÂM - THỰC - HIỆN

1) Tự do Nghiệp-Đoàn theo tinh-thần ước-chương Lao-động Quốc-Tế số 87 cho các ngành nghề-nghiệp kể cả công-chức.

2) Thiết-lập Ủy-Ban Kí-Nghiệp nhằm thừa nhận đại-diện Nghiệp-Đoàn tại xí-nghiệp (hình-thức dân-chủ hóa xí-nghiệp).

3) Bảo-đảm an-ninh cho quần chúng :

a) An-ninh về sanh-hoạt nghề-nghiệp :

- bảo-đảm công-ăn việc làm
- tự-do hội-hợp, tự-do tổ-hợp.

b) An-ninh cho nhân phẩm, cho gia-đình lao-động :

- bảo-đảm quyền đình công là lợi khí tối hậu chống bất công và chuyên chế.
- Chấm dứt những hành động bất cộc tra-tấn đánh đập cán-bộ Nghiệp-Đoàn, công-nhân Lao-động.

Quốc-gia hiện nay chưa minh định một chánh-sách lao-động, kinh-tế xã-hội thích hợp với hoàn cảnh và nhu-cầu thiết-yếu của giới công-nhân, cũng không gìn-giữ bảo-vệ được an-ninh trật-tự chung cho quần chúng không ngớt bị lôi cuốn trong một phong-trào khủng-hoảng luân-lý và tâm-lý ngày càng trầm trọng.

Quốc-dân đồng-bào qua các đoàn-thể nhân-dân, tôn-giáo, sinh-viên và học-sinh đã tranh-đấu tiến tới giai-đoạn thiết-lập Hội-Đông Quốc-Gia, triệu-tập Quốc-Dân Đại-Hội, dọn đường cho một Quốc-lội tương-lai thích-ứng với nhu-cầu của một dân-tộc tự-do tồn-tại và phát-triển theo đường lối dân-chủ trong cộng-đồng quốc-tế.

Ý thức rằng trong công-trình đại-quĩ-mô này, giới lao-động có nghĩa-vụ gánh vác trách-nhiệm đồng thời có quyền hưởng những điều-kiện sung-mãn theo những nguyên tắc bình-dẳng kinh-tế thông-thường, bởi công-nhân là nòng-cốt, là nguyên-động-lực của hạ-tầng kiệt-thiết, cho nên trước hiện-tình,

Hành-động cảnh-cáo dưới hình-thức Ngưng Sản-Kuất, tranh đấu trong yên lặng ...

Ngưng sản-xuất, tranh-đấu trong yên-lặng nhằm chinh-đốn một hệ-thống luân-lý xã-hội đương đố nát trong một trạng thái tâm-lý mất thăng-bằng, toàn-thể công-nhân trong hàng-ngũ Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam tại Đô-Thành Sg

luôn luôn và bất-cử trong trường-hợp gian-khó nào, vẫn giữ-gìn bản năng bản -
tính Thiện và Lành của những Con Người thiếu-thốn, thế-có, nhưng cương-quyết
chuẩn-bị sự dắc-thắng của Hòa-Bình bằng những phương-tiện nêu cao Tình-Thương
và đòi hỏi thực hiện Công-Lý Xã-Hội trong các cơ-cấu sản-xuất trong cộng-đồng
xã-hội, trong quốc-gia sau này.

Saigon, ngày 19 tháng 09 năm 1964
T.M. VAN-PHONG TỔNG-LIÊN-ĐOÀN -
Tổng Thư-Ký
TRẦN-HỮU-QUYÊN

QUYẾT - CHỈ

CỦA ỦY-BAN QUỐC-GIA và HỘI-ĐỒNG T.L.H.L.C.V.N.
trong phiên họp bất thường ngày 14.10.1964.

NHÂN XÉT :

- Hoàn cảnh loạn-ly trong thời kỳ khủng-hoàng trầm trọng của nước nhà ;
- Chánh-tỉnh, chánh-biên liên-tiếp khai diễn trong một xã-hội mà trật tự, an-ninh bị rối loạn vì những hành-động khủng-hoàng vô trách nhiệm, vô tham quyền lan tràn cùng khắp ;
- Thực trạng chánh-trị, xã-hội và lao-động như rút ngắn thời-gian, dọn đường cho kế-hoạch thôn-tính của Cộng-sản sớm đạt các mục-tiêu chánh-trị dự-liệu.
- Bởi luân-lý suy-đổi, nhân-tâm ly-tán cho nên quàn-chúng lạc-lỡng có thể lúc nào cũng là nạn-nhân vô điều-kiện, lại cũng có thể nhất-thời là lợi khí tranh-đấu bất-nhân của những mưu-lược chánh-trị điều-ngoạ ;
- Trong hoàn cảnh khủng hoảng như trên có kẻ mạnh tâm chủ-trương phá hoại tổ-chức Nghiệp-Đoàn thuộc Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

NHẮC LẠI :

- Lịch-sử từng chứng-minh một phong-trào Nghiệp-Đoàn chân-chính là Phong-trào cô-xuy và thúc-đẩy thực-hiện Tự-Do Dân-Chủ thật sự trên các địa -
hạt Kinh-Tế, Xã-Hội và Lao-Động.
- Những nguyên-tắc hành-động cố-hữu của một lý-thuyết Nghiệp-Đoàn đã có một quá-khứ lịch-sử chống Cộng-sản trên khắp các lục-địa, nhằm thực-hiện

Hòa-Bình bằng những phương-tiện nêu cao Tình-Thương, đòi hỏi Công-Lý cho mọi người, cho mỗi gia-đình, cho quốc-gia dân-tộc ;

- Lập trường tranh-đấu của Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam là bất luận trong hoàn-cảnh Kinh-tế nào, dưới chế-độ chánh-trị nào, đều nhắm mục-dịch phát-huy, bảo-đảm những giá-trị vật chất tinh-thần và luân-lý của Con Người, chuẩn-bị cho Con Người sanh-hoạt trong một cộng-đồng xã-hội Tự-Do, nhân-đạo thiết-lập trên những cơ-cấu căn-bản là gia-đình.

- Những phản-ứng tất-nhiên và truyền-thống của tư-bản chuyên-chế là lúc nào cũng duy-trì những chế-độ kinh-tế xã-hội, chánh-trị trung-thành với quyền-uy và thế-lực quá độ của tư-bản.

LÊN ÁN VÀ KHÔNG CHẤP NHẬN :

- Các cơ-cấu, xã-hội " CON MỐI " theo kiểu Cộng-Sản, cũng không chấp-thuận các hình-thức kinh-tế tự-do phóng-nhâm theo quan-niệm cổ-diện của tư-bản chuyên-chế mà đa-số quốc-gia trong khối châu-tiên (tiers Monde) đương vương-vấp.

- Những mưu-đò chánh-trị nhắm tiêu-diệt phong-trào Nghiệp-Đoàn vì là một trở lực đáng ngại đối với mọi chánh-sách nô-lệ-hóa CON NGƯỜI.

Ủy-Ban Quốc-Gia và Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn gồm 60 Đại-Biểu thay mặt toàn thể đoàn viên thuộc 10 Liên-Hiệp địa-phương, 11 Văn-Phòng Đại-Diện kể cả 3 Văn-Phòng Đại-Diện Công-nhân Việt gốc Miền, Chàm và Nùng, 4 Liên-Đoàn chức nghiệp và 5 ngành kỹ-nghệ thương-mại có tính cách quốc-gia tượng-trưng một lực-lượng công-nhân trong các ngành nghề-nghiệp trong nước, thuộc hệ-thống Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam.

Trong phiên họp bất thường ngày 14 tháng 10 năm 1964 tại Saigon, sau khi thảo-luận xong-thanh

Q U Y Ế T - N G H Ị

I.- Theo sát những diễn-biến của thời cuộc liên-hệ đến sự mất còn của quốc-gia dân-tộc và nhất quyết tranh-đấu bảo-vệ phong-trào Nghiệp-Đoàn, ngăn-ngừa với mọi giá những thủ-đoạn, mưu-mô phá hoại phong-trào Nghiệp-Đoàn bất - luận từ đâu đến.

II.- Giữ-gìn và bảo-vệ một phong-trào Nghiệp-Đoàn có một quá-khứ 15 năm tranh-đấu, trước sau vẫn trung-thành với đường lối cố-hữu là xây-đựng xã-hội trên những nguyên-tắc căn-bản là lấy Tình Thương cố-kết Con Người, lấy công-bằng nhân-đạo làm phương châm hợp-tác tiến đến Hòa-Bình cho cá-nhân, cho

gia đình, cho xã-hội ;

III.- Đòi hỏi ở chánh-phủ hiện tại cũng như tương lai một quan-niệm kinh-tế chánh-trị tiến-bộ, thích-nghị với hoàn-cảnh điều-linh khôn-đốn, chậm-tiến của một dân-tộc phải khắc phục nhiều khó-khăn vật-chất lẫn tinh-thần trong công-trình cơ-xúy, thực-hiện Tự-do, Dân-chủ trên các địa-hạt chánh-trị kinh-tế và xã-hội.

IV.- Đặt trách-nhiệm, quyền-hạn, và thẩm-quyền của quần chúng nói chung, của Lao-động nói riêng trong các cơ-cấu của liên-hệ quốc-gia, nhằm thực-hiện một cộng-đồng xã-hội tiến-bộ tự-do theo quan-niệm xã-hội nhân-bản (Société Humaniste). Vì phải là những cơ-cấu xã-hội này mới vừa có điều-kiện luân-lý và tâm-lý ngăn-ngừa làn sóng xâm-lãng lợi-hại của Cộng-Sản, vừa giải-thoát quốc-gia dân-tộc khỏi giai-đoạn chậm-tiến mà tránh được cam-bay nô-lệ của tư-bản phóng-nhâm.

V.- Trung-thành với lý-tưởng chung, tự-nguyện siết-chắc hàng-ngũ trong Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam, đồng-tâm nhưt-trí tranh-đấu không ngừng bằng mọi phương-tiện thích-nghị, dưới nhiều hình thức, tùy-thời tùy-cảnh, nỗ-lực đóng góp trách-nhiệm, đòi hỏi quyền hạn của mình nhíp-nhàng với thiện-chí xây-dựng của các đoàn-thể nhân-dân tiến-bộ khác trong đại cuộc của quốc-gia dân-tộc.

Saigon, ngày 15 tháng 10 năm 1964

T.ME ỦY-BAN QUỐC-GIA và HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG V.N.

Chủ-Tịch,
TRẦN-QUỐC-BỬU

Tổng Thư-Ký
TRẦN-HỮU-QUYỀN

Saigon, ngày 21 tháng 01 năm 1965

Kính gửi QUỐC-TRƯỞNG Việt-Nam Cộng-Hòa

-- THỦ-TƯỚNG Chánh-Phủ
-- các TỔNG-TRƯỞNG

SAIGON

Thư số 40/LC-9

Thưa QUỐC-TRƯỞNG,

Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam kính gửi đến QUỐC - TRƯỞNG Quyết-Nghị của Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam sau phiên-họp kỳ thứ XXI mở rộng tại Saigon ngày 16.01.1965.

Đứng trước thời cuộc đen tối của nước nhà, là một phần-tử quốc-gia, chúng tôi ý-thức sâu-dậm rằng bên cạnh chánh-trị và quân-sự, những giải-pháp kinh-tế xã-hội và lao-dộng cần được đặt ra và thi-hành cấp-bách với tầm quan-trọng và tính cách thiết-yếu của vấn-đề.

Gởi đến QUỐC-THƯỜNG bản Quyết-Nghị này, chúng tôi đặt niềm tin-tưởng là vì quyền Tự-Do thiêng-liêng của Con Người, vì hạnh-phúc và Hòa-bình cần-thiết cho đời sống lương-thiện của mỗi người, của tất-cả đồng-bào đương đầu - khổ-rên-siết, và mất lòng tin-tưởng ở chính bản thân của họ, QUỐC-THƯỜNG sẽ lưu ý những đề-nghị của chúng tôi.

Trân-trọng kính chào QUỐC-THƯỜNG.-

T.M. VIN-PHONG TỔNG LIÊN-ĐOÀN
Tông Thư-Ký
TRẦN-HỮU-QUYỀN

QUYẾT - NGHỊ

CỦA HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM
Trong kỳ họp thứ XXI mở rộng tại Saigon ngày 16.II.1965

NIÊN KẾT :

- Khủng hoảng toàn-diện của quốc-gia kéo dài từ hơn một năm qua đưa đại-cuộc quốc-gia đến giai-đoạn cực-kỳ nghiêm-trọng.

- Trong khuôn khổ chiến-đấu bảo-vệ miền Nam Tự-Do cơ-hở như không lối thoát trước những biến chuyển mau chóng của thời cơ chánh-trị quốc-gia và quốc-tế, những hiện-tượng chia-rẽ các lực-lượng quốc-gia ngày càng sâu-sắc hoàn-toàn bất lợi cho tiến-độ của dân-chúng miền Nam.

- Thời-cơ chánh-trị, biện-pháp quân-sự cũng như xu-hướng của một vài thành phần nhân-dân đặt quốc-gia vào cái thế " lãnh-chúa chiến-tranh " của Trung-Hoa Dân-Quốc cách đây 50 năm.

- Một phong-trào Nghiệp-Đoàn tự-do phi chánh-trị không khỏi bị lôi cuốn vực thẳm bởi những thời-cơ chánh-trị quân-sự không văn-hoại được an-ninh trật-tự xã-hội, không ứng-phó kịp thời trước những diễn-biến của một vụ tranh chấp quốc-gia nằm trong thâm-quyền quốc-tế.

BÁO-ĐÔNG

- Khối công-nông ở hạ-tầng kiến-thiết chịu đựng kéo dài nếp sanh-sống

trong bất-công, trong thiếu-thốn từ vài chục năm nay với niềm tin-tưởng sẽ có ngày được sống trong hòa-bình thật-sự.

- Những đổ-vỡ thất-bại dĩ-nhiên của các khối quốc-gia xưa nay bắt nguồn từ sự khinh-thường đại-chúng, vì mạo xưng cách-mạng nhưng lại hủy-hoại và bạc-dãi những yếu-tố nhân-dân cơ-cực ở hạ-tầng .

- Đại-cuộc của quốc-gia không khéo sẽ rơi vào giai-đoạn đổ-vỡ trầm trọng mở đường cho những ngày mai đen tối nhục-nhã cho giá-trị luân-lý của những Con Người yêu-chuộng Tự-Do Hòa-Bình.

- Muốn thật sự cứu quốc trong giai-đoạn sát còn này, nhất định phải nghiêng-nhân về đại-chúng, cần-thống nỗi đau khổ sâu-dậm vật chất, tinh-thần của họ và can-đảm chủ-trương cải-thiện cấp-bách hệ-thống sanh-hoạt của giới công-nông và với mọi giá bảo-vệ an-ninh trật-tự phục-hồi hòa-bình cho cá-nhân cho gia-đình của quần chúng ở thị-thành cũng như ở thôn quê.

---o/o---

Trong phiên họp kỳ thứ XXI mở rộng tại Saigon ngày 16 tháng 01 năm 1965, sau khi thảo-luận, Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn.

Q U Y Ế T - N G H Ị

I.- Thống-thiết kêu gọi những lực-lượng quốc-gia yêu-chuộng tự - do hòa-bình hãy dẹp bỏ tư hiềm riêng tư, dốc tâm-lực phục-hồi trật-tự chung, siết chặt hàng ngũ trong chiến tuyến thống nhất lực-lượng quốc-gia chống cộng .

II.- Giải pháp duy nhất thích ứng với thời cơ chánh-trị xã-hội hiện tại là giải pháp nhân-dân, tức dốc hết tiềm lực chiến-dấu, tập trung tất cả phương-tiện vật-chất vào công cuộc phục-vu nhân-dân theo quan niệm nhân-bản : " DÂN VI QUÍ " .

III.- Rút kinh-nghiệm sự thua thất Cộng-sản của Trung-Hoa Dân-Quốc trên lục địa, các phần tử hữu-trách hãy lập-tức gạt bỏ tham-vọng riêng-tư, tích-cực tham-gia xây-dựng một hệ-thống sanh-hoạt cộng-đồng quốc-gia trên những nguyên-tắc tự-do công-bằng và nhân-dạo.

V.- Văn mang mong manh của quốc-gia dân-tộc tùy thiện-chí, tùy thành tâm cách-mạng xã-hội, tùy nhân-tính của mọi người của tất cả mọi người đặt để trong công-bình chiến-dấu bản-thân, chiến đấu cho đại cuộc quốc-gia đương chơi với trong khủng-hoang.

VI.- Đòi hỏi Chánh-Phủ và các thành-phần khác trong nhân-dân phải ý thức giá-trị trách-nhiệm, ranh-giới quyền-hạn và mức độ-tham-quyền của mình hầu thiết-lập những cơ-cấu quốc-gia nhằm thực-hiện một cộng-đồng xã-hội tiên-bộ tự-do theo quan-niệm xã-hội nhân-bản (Société humaniste). Vì hiện-trạng của quốc-gia đòi hỏi một cộng-đồng xã-hội nhân-bản mới vừa có đủ điều-kiện luân-lý và tâm-lý ngăn chặn, tiêu-diệt những sở trường của Cộng-Sản trên các địa-hạt chánh-trị, kinh-tế và quân-sự, vừa phục-hồi hòa-bình thật-sự cho quốc-gia dân-tộc mà tránh được cam-bẫy nô-lệ của tư-bản phóng-nhậm.

Saigon, ngày 16 tháng 01 năm 1965

T.M. HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG
VIỆT-NAM, PHIÊN HỌP MỞ RỘNG

Chủ-Tịch, Tổng Thư-Ký
TRẦN-QUỐC-BỬU TRẦN-HỮU-QUYỀN

Saigon, ngày 27 tháng 10 năm 1964

Kính gửi Ông CHỦ-TỊCH

Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia Việt-Nam
SAIGON.

TRÍCH-YẾU : Về quyền Tự-Do Nghiệp-Đoàn và quyền đình-công ấn-định trong Hiến-chương lâm-thời.

Thưa Ông CHỦ-TỊCH,

" Sau khi nhận xét Hiến-chương lâm-thời do Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia công-bố, chúng tôi xin có vài ý-kiến trình-bày về quyền Tự-Do Nghiệp-Đoàn và quyền đình-công được qui-định nơi Thiên Thứ Hai, Điều 6 :

- Trước hết, nội dung của Điều 6, đoạn nhất và đoạn nhì mâu-thuần với nhau.

Thật vậy, nếu trên đoạn nhất quyền tự-do nghiệp-đoàn và quyền đình công được thừa nhận trong khuôn-khố luật-định, thì đoạn nhì lại cấm quyền đình công ở các ngành hoạt-động liên quan đến quốc-phòng, an-ninh công-công, các nhu-cầu cần-thiết cho đời sống quốc-dân như điện nước, chuyên-chở công-cộng.

Mâu-thuần cơ-bản này (contradiction organique) gần như hoàn-toàn thủ-tiêu quyền đình công trong hệ-thống sanh-hoạt nghề-nghiệp của công-nhân.

- Kể đó, trên địa-hạt lập-pháp, các nhà thảo Hiến-Chương không biết vô-tình hay cố-ý vấp một khuyết-diểm cố-diễn là quá nới rộng giới-hạn cơ-bản lập-hiến, thành-thủ không dành chỗ cho luật-pháp và án-lệ sau này về thẩm-quyền áp-dụng Hiến-Chương theo thủ-tục thông-thường.

Trước tình-hình chánh-trị quá bấp bênh của nước nhà, chưa biết tầm quan-trọng của một Hiến-Chương lâm-thời sẽ được quốc-dân đồng bào thừa nhận và đặt-đề duy-trì như thế nào, nhưng dù sao vì lý-do sanh-tồn của một phong-trào lao-dộng có ảnh hưởng sâu rộng đến đại-cuộc của quốc-gia, chúng tôi vẫn xin đề-đạt ý-kiến này mong được Ông CHỦ-TỊCH ghi nhận.

Sau cùng nếu được, xin Ông CHỦ-TỊCH vui lòng tiếp-kiến một phái-đoàn của tổ-chức chúng tôi trong một ngày gần đây.

Trong khi chờ đợi, xin Ông CHỦ-TỊCH nhận nơi đây lời chào vô-cùng thành-kính của tổ-chức chúng tôi.-

T.M. VAN-PHÔNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN
Tổng Thư-Ký,
TRẦN-HỮU-QUYỀN

VIỆT-NAM

ĐẢNG - CÔNG - NÔNG VIỆT - NAM

Trong quá trình lịch-sử dân-tộc, Công-Nông Việt-Nam đã đóng góp lớn lao vào công cuộc xây-dựng và bảo-vệ Quốc-Gia.

Từ bao thế-hệ và trải qua bao triều-đại, Công-Nông Việt-Nam đã cam chịu cảnh làm than, làm-lũ, khôn cùng.

Công-Nông Việt-Nam đã từng tiên-phong chống ngoại-xâm để gìn-giữ giải-giang-sơn gấm vóc ngày nay.

Trong cuộc chiến-dấu chống thực-dân Pháp, bẻ gãy xiềng-xích nô-lệ, giải-phóng Quốc-Gia - vì quyền-lợi tối-thượng của Tổ-Quốc - một lần nữa, Công-Nông Việt-Nam lại trọn vẹn hiến-dâng xương-máu, chấp nhận gian-khổ trường-kỳ để viết lên những trang sử Việt oai-hùng.

Nhưng - vì sự phản-bội của một nhóm người vong-bản, khi họ chấp-nhận Công-Sản dân sau lưng kháng chiến - cuộc cách-mạng của dân-tộc Việt vào mùa Thu năm 1945 bị biến thể và trở thành một bộ phận trong cuộc chiến ý-thức-hệ kinh hoàng của loài người.

Năm 1954, những người Việt Công-Sản đã thân-nhiên chà đạp chính-nghĩa. Bất chấp niềm uất-hận của toàn dân, họ đang tâm chia đôi đất nước để phục-vụ cho chiêu-bài chủ-nghĩa, để chôn-vùi nửa quê-hương yêu-dấu dưới ách thống-trị hà-khắc, độc-tài.

Sau sự ra đi của người Pháp, hai chế-độ đối nghịch được dựng lên ở bên này và bên kia sông Bến-Hải.

Tháng 12 năm 1960 - với sự hình-thành của "Mặt Trận Giải-Phóng Miền-Nam", một công cụ của chế-độ miền Bắc - chiến-tranh ý-thức-hệ thực-sự mở-màn.

Đến nay, chiến-tranh vẫn còn đang tiếp diễn, tính-mạng, tài-sản của Công-Nông Việt-Nam lại tiếp tục hy-sinh cho những chiêu bài thật đẹp, thật cao-cả : nào là dân-chủ, cách-mạng, giải-phóng, hòa-bình...

Giữa cuộc chiến đấu thương và tàn-bạo này, người Công-Nông Việt-Nam ở bên này và bên kia chiến tuyến - vượt lên trên mọi ý-thức-hệ - còn nhận-thức được những gì ?.

- Bên kia là những hy-sinh, đau khổ đến cùng-cực của Đại-chúng Công-Nông để thực hiện những mục-tiêu cho Đảng là củng-cố và tăng-cường bộ máy chiến-tranh, hầu mở-rộng biên-cương thế-giới Công-Sản.

Dưới nhãn hiệu "dân-chủ", người Công-Nông bị nghiền-nát bởi độc-tài chuyên chế; dưới danh-nghĩa "hòa-bình", họ bị lôi ném vào lò lửa chiến-tranh.

Trong tiến trình được mệnh-danh là cách-mạng vô-sản, người Công-Nông đang bị lợi dụng và phản-bội một cách tàn-nhân dưới những khẩu-hiệu "anh-tùng lao-động - thi-đua sản xuất" và cải thiện đường Công-sản mà giai-cấp thống-trị từng hứa hẹn, nay chỉ là một hóa-ngược tối tăm chưa từng thấy.

Những gì thuộc về lý-trí, tình cảm của con người, những ý-niệm về lịch-sử tin-ngưỡng, gia-đình và tổ-quốc... đều bị Công-Sản gạt bỏ như những sai-lầm trọng-dại,

Như vậy, những hy-sinh, đau khổ đến cùng-cực mà đại-chúng Công-Nông phải chấp-nhận tại các quốc-gia Công-sản, không để phục-vụ quyền-lợi chính mình, mà ngược lại, chỉ để củng-cố quyền-lực của một thiểu-số bóc-lột mới là Đảng và Nhà Nước.

- Bên này là những chua cay, tuyệt-vọng của đại-chúng trước bao thối nát bất-công và vi-kỷ.

Sau mười sáu năm độc-lập, xã-hội miền Nam "tự-do" ngày hôm nay vẫn chỉ là một xã-hội mà trong đó : chính-trị Việt-Nam hỗn-loạn, Kinh-tế Việt-Nam bế-tắc, văn-hóa đạo-lý Việt-Nam suy-dối....

Hình-ảnh đó biểu lộ một cách cụ-thể trong hai cuộc sống đầy mâu-thuân : một cuộc sống nhốn nhoe, xa-hoa, phung-phí của một thiểu-số giàu sang bên cạnh cuộc sống khốn cùng của đa-số quốc-dân.

Những danh-từ "cách-mạng", "dân-chủ", "tự-do"...luôn luôn được đưa ra chỉ nhằm che đậy những toan tính tham kín mà mục-dịch là xây-dựng những tài-sản bất chính trên xương máu và mồ-hôi, nước mắt của đại-chúng Công-Nông.

Sự hiện diện của một số người tư-bản tham-lam, thiên-cân, luôn xem tiền-vốn và lợi-tức là cứu-cánh, bấp-chấp ân-nghĩa, tình người, khiến xã-hội Miền Nam ngày nay thêm rối-loạn.

Mặc dầu trong bản chất của tư-bản hiện nay đã có nhiều cải-thiện nhờ ý-thức vươn lên của nhân-loại, do sự tranh-đấu kiên-trì và gian-khố của Công-Nông ; tuy vậy, tư-bản vẫn còn cần cải-tiến và nhân bản hóa để trở thành một đối-thoại xứng đáng với Công-Nông trong công cuộc phát-triển Quốc-Gia, thăng-tiến con người và tất cả mọi người.

Như vậy, giải pháp mà người Công-Sản đưa ra không giải-quyết được vấn-đề. Đảng lý chỉ nên xem bản Tuyên-Ngôn Công-Sản của KARL MARX như một lời cảnh cáo có giá-trị thuộc về lịch-sử, thì người Công-Sản lại tiếp-tục coi đó như một giá trị tuyệt-đối, một giáo-diệu phải thi-hành vô điều-kiện mà mục-dịch là lợi-dụng xương máu của Công-Nông để phát-động những cuộc "chiến-tranh giải-phóng", nô-lệ hóa số Công-Nông còn lại của các Quốc-Gia Tự-do.

Bản Tuyên-Ngôn Công-Sản đã lỗi-thời. Vai trò lãnh-đạo của Công-Sản phải được cáo chung.

Kể từ nay, đại-chúng Công-Nông phải vùng lên để tự tổ-chức và tự dãm-nhận vai-trò lịch-sử của mình.

Công-Nông sẽ không còn là một thứ bung xung chỉ được đưa ra nhằm trang-trí hay che đậy cho những âm-mưu chính-trị đen tối.

Mọi nỗ-lực của Công-Nông Việt-Nam sẽ không chỉ là những tranh đấu giới-hạn trong phạm vi chức-nghiệp mà phải được quan-niệm là sự can-đảm chấp-nhận vai-trò chủ-động và quyết-định trong mọi sinh-hoạt Quốc-Gia.

Những định chế pháp-lý lạc-hậu, những thủ-đoan chụp mũ và phản-bội mà giai-cấp thống-trị thường sử-dụng để xô đẩy đám Công-Nông nghèo khổ ra ngoài lề xã-hội cũng đã đến lúc phải chấm dứt.

Mạnh dạn gạt bỏ mặc cảm nghèo đói cố-hữu của mình — không thể tiêu-cực đứng nhìn như khách bàng-quan, hoặc trông chờ vào sự hỗ trợ của các cá-nhân hay đoàn thể khác — đây là lúc mà đại-chúng Công-Nông phải đứng lên dãm-nhận lấy sứ-mạng xây-dựng cho Công-Nông, cho Quốc-Gia, Dân-Tộc.

Trước nguy-cơ của Tổ-quốc, trước nhu-cầu cách-mạng xã-hội đang bộc-phát sau bao nhiêu năm áp-ù giữa lòng dân-tộc — ý-thức trách-nhiệm trước lịch-sử, trước quốc-dân và lao-động — chúng tôi, Công-Nông Việt-Nam và các chiến-hữu thuộc mọi thành phần, đã từng sát cánh tranh-đấu cho Công-Nông trên bình-diện chức-nghiệp tuyên-bố thành-lập ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.

Quy-tụ những thành phần có thực-lực nhất của dân-tộc, Đảng Công-Nông Việt-Nam là hội-điểm của giới Công-Nông và các phần-tử tiến-bộ, là một đáp ứng khẩn thiết lời kêu gọi của dân-tộc Việt trong công-tác dẫn-đạo nhân-dân trên đường cách-mạng, trong ý-thức gây tạo cho quê-hương Việt một phương thế phát-triển một sự hòa-hợp giữa dân-tộc tỉnh và văn-minh con người.

Trên căn-bản :

— Lấy con người làm cứu cánh.

- Lấy nguyện-vọng của đại-chúng làm mục-tiêu.

- Lấy công-bằng xã-hội làm phương châm hành-động.

Đảng Công-Nông Việt-Nam quan-niệm :

Con người được sinh ra để mà sống và sự sống tự nó mang một giá-trị tối-thượng.

Con người còn có lý-trí, tự-do, tình-cảm và thân-xác cần được thỏa-mãn và phát-triển miễn sao không phương hại đến sự phát-triển của kẻ khác.

Con người cũng còn có những quyền bất-khả nhượng đó là quyền được sống, quyền được tự-do và quyền được mưu-cầu hạnh-phúc.

Bằng tất cả những nhu-cầu thiết-yếu đó, con người đã sử-dụng sức lao-động của mình để thực-hiện nhân-tính, để viết lên lịch-sử và xây-dựng cho nên văn-minh nhân-loại.

Công-lao đó không chỉ do sự đóng góp của những cá nhân anh-hùng, mà hầu hết là do đôi bàn tay lam-lũ của đại-chúng cần-lao không tên tuổi.

Vậy Quốc-Gia muốn độc-Lập, muốn dân-chủ và muốn thoát khỏi vòng chậm-tiến thế-giới muốn hưởng hòa-bình — nhân-loại muốn tồn tại theo chiều hướng đi lên của lịch-sử — điều quan yếu là phải trở về với đại-chúng Công-Nông.

Những mâu-thuân, những khác biệt đều phải được hội nhập trong khuôn khổ của luật-pháp để giúp xã-hội... tiến-hóa mà không hận thù, không đổ máu, không chiến-tranh giai-cấp, không lừa dối phản bội.

Các khu vực chánh trị, văn-hóa, kinh-tế và xã-hội sẽ không còn là những cơ-chế bất-di bất-dịch, mà phải biến đổi theo những nguyện vọng của Đại-chúng Công-Nông.

Công-Nông là những phần tử tiến bộ hàng thiết-tha mong muốn xã-hội được cải-tạo thực-sự để đem lại hạnh-phúc cho mọi người trên chiều hướng phục-vụ cho tầng lớp Công-Nông nghèo kém nhất.

Vậy — với màu sắc Công-Nông của mình, muốn người như một, không phân-biệt địa-phương, sắc-tộc, dù vẫn tiếp tục với sinh-hoạt nghề-nghiệp và tín-ngưỡng của riêng mình — Công-Nông Việt-Nam, hãy kết hợp lại, hãy cùng nhau đứng vào hàng ngũ Đảng Công-Nông Việt-Nam.

Vì tiền đồ của tổ-quốc, vì vận-mạng của lao-động, Đảng Công-Nông Việt-Nam nguyện sẽ dâng hiến trọn vẹn cho cách-mạng để trở thành một lực-lượng tiên phong, giải thoát Công-Nông khỏi tình-trạng nghèo đói, dốt nát, bệnh-tật,

đưa Công-Nông lên ngang hàng với các giai-tầng khác để cùng nhau chung sức xây dựng một quốc-gia Việt-Nam tự-do hùng-cường và thịnh-vượng.

Đảng Công-Nông Việt-Nam sẵn-sàng cộng tác với các lực-lượng chân-chính và mọi phân-tử tiến-bộ của quốc-gia để cùng nhau sát cánh mưu-đó hạnh-phúc cho toàn dân.

Đảng Công-Nông Việt-Nam cũng chủ-trương hợp-tác chặt-chẽ với anh em Công-Nông thế-giới, nhất là Công-Nông tại các Quốc-Gia Á-Phi và Nam Mỹ, các tổ-chức Quốc-Tế thực sự tranh đấu cho chính-nghĩa hòa-bình và tự-do, cho công-kuộc cải-tiến kinh-tế, xã-hội, lao-động ... của các dân-tộc trên địa-cầu này.

Đảng Công-Nông Việt-Nam bày tỏ lòng đau xót về những thống-khổ của anh em Công-Nông Miền Bắc cùng anh em Công-Nông ở bên kia chiến-tuyến. Công-Nông Việt-Nam cũng kêu gọi anh em hãy vùng lên để đập tan gông-cùm Công-Sản, để cùng nhau xây-dựng một Quốc-Gia Việt-Nam thống-nhất, tự-do, no ấm trong một thế-giới hòa-bình và nhân-dạo.

Tin-tưởng mãnh-liệt vào sứ-mạng thiêng-liêng của Công-Nông, vào sức mạnh vạn năng của đại-chúng, vào chí quật-cường của dân-tộc, vào hướng tiến đi của nhân-loại và lịch-sử, **NHẤT ĐỊNH CÔNG-NÔNG CHÚNG TA SẼ THÀNH-CÔNG.**

PHỤ-LỤC D

(((7))) U YẾT - (//) (//) G H I (//) (//) Ô N G - (((7))) U Á T

1060 Đại-Biểu Các Nghiệp-Đoàn, Liên-Hiệp và Liên-Đoàn thuộc Tổng - Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam họp Đại-Hội Toàn Quốc Kỳ VI tại Saigon trong các ngày 30, 31 tháng 10 và 1 tháng 11 năm 1970, sau khi thảo luận bản Báo-Cáo Hoạt-Động của Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn và đúc-kết các thành-tích hoạt-động, trong 3 năm qua,

Long trọng **KÁC-NHẬN** :

Trong mọi giai-đoạn xú-mạng chánh-yếu của Nghiệp-đoàn là tranh-dấu để cải-thiện đời-sống vật-chất cũng như tinh-thần của giới lao-động bằng cách cố-gắng thiết-lập một trật-tự xã-hội dựa trên công-lý, tự-do, nhân-ái và bình-dẳng.

Quan-niệm xây-dựng trật-tự xã-hội nói trên phải nhắm mục-tiêu phát-huy các giá-trị và phục-vụ các nhu-cầu thiết-yếu của con người bằng cách tôn-trọng các quyền tự-do đã được toàn-thế thể-giới công-nhân qua bản Tuyên-Nghôn Quốc-tế Nhân-quyền của Liên-Hiệp-Quốc đồng thời tạo một khung-cảnh dân-chủ thuận lợi cả về chánh-trị, kinh-tế lẫn văn-hóa để mọi tầng lớp quần chúng có cơ-hội và điều-kiện tham-gia dưới mọi hình-thức vào các sinh-hoạt Quốc-Gia và nhất là đóng góp hữu-hiệu trong công-cuộc phát-triển chung.

Đại-Hội cũng **NHẬN-ĐỊNH** rằng một phong-trào Nghiệp-Đoàn Tự-Do và Dân-Chủ không thể nào tồn-tại và phát triển dưới những chính-thể Cộng-Sản, độc-tài hay quân-phiệt.

Đại-Hội **ƯỚC MONG** rằng :

I.- VỀ PHƯƠNG-DIỄN CHÁNH-TRỊ :

1/- Vì mức nhà đang kết trong gong kềm của một cuộc tranh-chấp lý-tưởng về kinh-tế, xã-hội và ý-thức-Hệ đã từng làm hao-tốn xương máu của đồng-bào và có thể sụp-đổ cơ-đỡ, Đất Nước, nên trong viên-ảnh phục-hồi hòa-bình Chánh-Phủ cần tìm xét các nguyên-nhân để thấy rõ ý-nghĩa, tinh-thần và nhu-cầu của một sự hợp-tác chân thành và thông-cảm giữa các tầng lớp nhân-dân vô-cùng cần-thiết cho lẽ sống tự-do của Miền Nam này, đồng thời tạo điều-kiện để phát-huy ý-nghĩa và tinh-thần hợp-tác đó.

PHỤ-LỤC D

U Y Ế T - U G H I Ồ N G - U Á T

1060 Đại-Biểu Các Nghiệp-Đoàn, Liên-Hiệp và Liên-Đoàn thuộc Tổng - Liên-Đoàn Lao-Cong Việt-Nam họp Đại-Hội Toàn Quốc Kỳ VI tại Saigon trong các ngày 30, 31 tháng 10 và 1 tháng 11 năm 1970, sau khi thảo luận bản Báo-Cáo Hoạt-Động của Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn và đúc-kết các thành-tích hoạt-động, trong 3 năm qua,

Long trọng **XÁC-NHẬN** :

Trong mọi giai-đoạn xử-mạng chánh-yếu của Nghiệp-đoàn là tranh-đấu để cải-thiện đời-sống vật-chất cũng như tinh-thần của giới lao-động bằng cách cố-gắng thiết-lập một trật-tự xã-hội dựa trên công-lý, tự-do, nhân-ái và bình-đẳng.

Quan-niệm xây-dựng trật-tự xã-hội nói trên phải nhắm mục-tiêu phát-huy các giá-trị và phục-vụ các nhu-cầu thiết-yếu của con người bằng cách tôn-trọng các quyền tự-do đã được toàn-thế thế-giới công-nhân qua bản Tuyên-Ngôn Quốc-tế Nhân-quyền của Liên-Hiệp-Quốc đồng thời tạo một khung-cảnh dân-chủ thuận lợi cả về chánh-trị, kinh-tế lẫn văn-hóa để mọi tầng lớp quần chúng có cơ-hội và điều-kiện tham-gia dưới mọi hình-thức vào các sinh-hoạt Quốc-Gia và nhất là đóng góp hữu-hiệu trong công-cuộc phát-triểnchung.

Đại-Hội cũng **NHẬN-ĐỊNH** rằng một phong-trào Nghiệp-Đoàn Tự-Do và Dân-Chủ không thể nào tồn-tại và phát triển dưới những chính-thể Cộng-Sản, độc-tài hay quân-phiệt.

Đại-Hội **ƯỚC MONG** rằng :

I.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN CHÁNH-TRỊ :

1/- Vì mức nhà đang kết trong gong kềm của một cuộc tranh-chấp lý-tưởng về kinh-tế, xã-hội và ý-thức-Hệ đã từng làm hao-tốn xương máu của đồng-bào và có thể sụp-đổ cơ-đo, Đất Nước, nên trong viễn-ảnh phục-hồi hòa-bình Chánh-Phủ cần tìm kết các nguyên-nhân để thấy rõ ý-nghĩa, tinh-thần và nhu-cầu của một sự hợp-tác chân thành và thông-cảm giữa các tầng lớp nhân-dân vô-cung cần-thiết cho lẽ sống tự-do của Miền Nam này, đồng thời tạo điều-kiện để phát-huy ý-nghĩa và tinh-thần hợp-tác đó.

2/- Trong khuôn-khố tranh-thủ văn-hoại Hòa-Bình cho Đất-Nước các nguyên-tắc "Hòa-Bình không chuyên-chế chánh-trị, Hòa-Bình không nô-lệ Lao-động, Hòa-Bình không bất-nhân kinh-tế xã-hội" cần được tôn-trọng.

Mặt khác cũng cần quan-niệm rằng không thể khoanh tay ngồi chờ để hưởng-thụ Hòa-bình mà phải hoạt-động để kiến-tạo Hòa-Bình.

3/- Dân-chủ cần được quan-niệm là một cuộc sống có trách nhiệm và có tổ-chức. Và mọi quyền lợi cá-nhân cần được giới hạn trong phạm-vi quyền-lợi và trật-tự của cộng-đồng. Vì vậy

- Pháp-luật cần được thiết-lập và tôn-trọng nhằm bảo-vệ quyền lợi chung và duy-trì trật-tự công-cộng.
- Các cơ-chế dân-chủ cần được thiết-lập và phát-triển để đảm nhận trách-nhiệm chứ không phải để tạo điều-kiện thụ-hưởng.
- Cần khuyến-khích phát-triển các tổ-chức và đoàn thể quần-chúng để mọi người có thể tham-gia tích-cực và hữu-hiệu vào sinh-hoạt Quốc-Gia.

II.- VỀ PHƯƠNG-DIỆN KINH-TẾ :

1/- Sự tiến-bộ và phát-triển phải nằm trong khuôn khổ hợp-tác giữa tư-bản và lao-động với những quyền-hạn và bốn phân thích-nghi. Không thể chỉ lo phát-triển tiền vốn theo đà tiến của xí-nghiệp song song với tình trạng kiệt-quệ của lao-động.

2/- Lạm phát và chợ đen là hậu-quả của một chánh-sách chỉ nhắm vào tiêu-thụ mà không sản-xuất khiến cho ner-kinh-tế hoàn-toàn bị chi-phối và lệ-thuộc vào ngoại-viên.

Trong giai-đoạn hiện tại muốn cứu nguy kinh-tế cần tận-dụng các nguồn viện trợ để phát-huy một nền kinh-tế tự lực, tự-cường bằng cách dồn mọi khả-năng vào việc phát-triển nông-ngư-nghiệp, tái thiết nông-thôn và xây-dựng các kỹ-nghệ sản-xuất những nhu-cầu thực-dụng.

3/- Lương bổng và vật giá trong cuộc chạy đua hiện tại là hậu-quả của một chánh-sách kinh-tế thiếu điều-hòa, phối-hợp và kiểm soát vì thế cần cải-thiện chế-độ kinh-tế hiện tại nhất là cần-thiết lập một hệ-thống thu-mua và phân-phối các nhu yếu phẩm, tận diệt trung-gian và các ký-sinh-trùng thương-mại.

Trong mục-tiêu này, hợp-tác-xã phải đóng một vai-trò quan trọng.

III.- VỀ PHƯƠNG DIỆN VĂN-HÓA VÀ XÃ-HỘI :

- 1/- Một chế-độ xã-hội công-bằng và nhân-đạo cần được thiết-lập để dung-hòa quyền-lợi của các tầng lớp quan chúng. Chế-độ xã-hội này phải tiến-bộ nhân-đạo và khác hẳn chế-độ Khối Hội Cộng-Sản và tư-bản.
- 2/- Để bảo đảm và cải-thiện đời sống của công-nhân lao-động cần-thiết lập một chế-độ an-ninh xã-hội rộng-rãi hơn thay vì chỉ có Quỹ Bù-Trừ phụ-cấp gia-đình như hiện tại.
- 3/- Để giải-quyết tình-trạng ô-nhục của những người vô gia-cư đang phải sống bên lề đường, trên vỉa-hè, dưới gầm cầu tại các Đô-Thị hoặc đang phải chen chúc trong những căn nhà ổ-chuột, cần có một chính-sách cấp-bách vô-hữu, về gia-cư lao-động, Truất-hữu, giới-hạn, và đất nhà đến hữu-sản-hóa nhằm tạo cho giới này có một chỗ ở rõ tiện với những phương-tiện chuyên chở công-cộng và tiện-nghỉ tối-thiểu.
- 4/- Cần hợp lý hóa trong việc giáo-dục nhằm tạo, điều-kiện cho con em Lao-động có cơ-hội phát-triển khả-năng và thiên-khieu và đồng-thời theo đuổi công-cuộc học văn cho đến nơi đến chốn.

IV.- VỀ PHƯƠNG DIỆN LAO-ĐỘNG VÀ NGHIỆP-ĐOÀN :

- 1/- Tự-do Nghiệp-đoàn và đình-công là những quyền tự-do căn-bản của mọi người trong một quốc-gia dân-chủ và đã được Hiến-pháp Việt - Nam Cộng-Hòa ngày 01 tháng 04 năm 1967 thừa nhận : vì vậy mọi công-nhân, công-chức, chuyên-viên, bất-luận khu-vực công hay tư, đều phải được quyền thành lập Nghiệp-Đoàn.
- 2/- Nhằm thực-hiện nguyên-tắc quân-bình giữa nghĩa-vụ và quyền lợi của công-nhân trong xí-nghiệp qui-định nơi điều 22 Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa, và nhằm giải-quyết kịp thời và giảm thiểu các vụ tranh chấp lao-động có thể làm thiệt-hại cho nền kinh-tế Quốc-gia, nên giao-tế Lao-động cần được cải-thiện và tất cả các giới liên-hệ cần đặt trọng-tâm vào công cuộc thiết-lập cộng-đồng hiệp-ước và thoả-ước xí-nghiệp.



Với những nhận định và ước vọng trên.

ĐẠI-HỘI ĐỒNG-THANH QUYẾT-NGHỊ :

- 1/- Trong nhiệm-kỳ 1970 - 1973, tất cả các cơ-sở từ Nghiệp-Đoàn đến Liên-Hiệp, Liên-Đoàn và Trung-Ưng Tổng Liên-Đoàn phải đặt trọng tâm vào công-việc "Chỉnh đốn hàng ngũ để ứng-phó với thời cơ", bằng cách :
 - a) Nỗ lực thúc đẩy sash-hoạt Nghiệp-đoàn thường xuyên và điều - hòa tận các cơ-sở Nghiệp-đoàn trong toàn hệ-thống Tổng Liên - Đoàn;
 - b) Chấn-chỉnh và kiên-toàn hàng ngũ Nghiệp-Đoàn trong hai hệ-thống chức-nghiệp và liên chức nghiệp;
 - c) Thành lập Cán-Bộ đoàn và qui-chế cán-bộ trong mọi cấp bậc từ địa-phương đến Trung-Ưng Tổng Liên-Đoàn.
 - d) Thiết-lập và kiên toàn các Ủy-Ban đã được qui-định trong Nội-Quy Tổng Liên-Đoàn.
- 2/- Kêu gọi các cơ-quan Hành-Pháp, Lập-Pháp và Tư-Pháp ý-thức trách-nhiệm của mình trong công cuộc xây-đựng Dân-Chủ và phát-triển Kinh-Tế Quốc-Gia.
- 3/- Yêu-cầu Chánh-quyền thiết-lập ngay một kế-hoạch Quốc-Gia, nhất là một kế-hoạch về Kinh-tế, nhằm phát-triển các khả-năng sản-xuất kinh-tế của xứ sở đặc biệt là khả-năng nông-nghư-nghiệp để tiến lên tới tự-lực tự-cường.
- 4/- Yêu-cầu Quốc-Hội hãy nghiên-cứu, thảo-luận và thông-qua càng sớm càng tốt các luật-lệ về an-ninh xã-hội.

Là tại Saigon, ngày 01 tháng 11 năm 1970.

PHỤ-LỤC D

 U Y Ế T -  G H I
về

TỰ - DO NGHIỆP - ĐOÀN

--oo/oo--

1060 Đại-Biểu Đại-Diện các Nghiệp-Đoàn, Liên-Đoàn, Liên-Hiệp thuộc hệ-thống Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam họp Đại-Hội Toàn Quốc Kỳ thứ VI tại Saigon, trong các ngày 30, 31 tháng 10 và 1 tháng 11 năm 1970. Sau khi thảo luận quyền Tự-Do Nghiệp-Đoàn tại Việt-Nam.

NH Ậ N - Đ Ị N H

1/- Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa long-trọng thừa-nhận các quyền tự-do căn-bản của công-dân trong đó có quyền Tự-Do Nghiệp-Đoàn; nhưng trên thực-tế quyền Nghiệp-Đoàn cho đến bây giờ vẫn còn hạn-chế và ràng-buộc bởi những qui-chế khắc-khe, khiến cho công-cuộc cải-tạo xã-hội theo chiều hướng Hiến-Pháp biểu-lộ, luôn-luôn gặp nhiều trở lực là điều vô cùng phương-hại đến quyền-lợi chánh-đáng của từng lớp Công-Nông là từng lớp đông-đào nhất và cũng phương-hại đến công-cuộc xây-dựng đất nước trở nên phồn-thịnh.

2/- Bản qui-ước mang số 87 về quyền tự-do Nghiệp-Đoàn là qui-tắc căn-bản, thiết-yếu của Tổ-Chức Quốc-Tế Lao-Động đã được Đại-Hội Quốc-Tế Lao-Động chấp-thuận thông qua ngày 09.07.1948 tại Genève; nhưng cho đến nay mặc-dù đã có rất nhiều sự khuyến-cáo và là đương-kim Hội-Viên chánh-thức trong Hội - Đồng Quản-Trị của Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động. Việt-Nam Cộng-Hòa cũng chưa phê-chuẩn Bản Qui-Ước trên.

3/- Hiến-Pháp Việt-Nam Cộng-Hòa và Luật-lệ Lao-Động hiện hành không hề cấm đoán giới Công-chức và Nhân-viên Việt-Nam giúp việc tại các cơ-sở Ngoại-quốc lập Nghiệp-Đoàn. Nhưng trong qui-chế công-chức lại có điều-khoản cấm chỉ người công-chức gia-nhập Nghiệp-Đoàn và nhiều cơ-sở Ngoại-Giao tại Việt-Nam cũng cấm chỉ nhân-viên lập Nghiệp-Đoàn là những vi-phạm nghiêm-trọng đối với Hiến-Pháp, Luật-pháp và phương-hại đến quyền Công-dân của người Việt-Nam.

Đại-Hội Toàn Quốc Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam Kỳ VI sau khi thảo luận.

ĐỒNG THANH QUYẾT - NGHỊ

- + 1/- Long-trọng đòi hỏi Chánh-Phủ và Quốc-Hội xúc-tiến các thủ-tục Huấn-định để phê-chuẩn ngay Bản Qui-Uớc số 87 của Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động.
- + 2/- Long-trọng đòi hỏi Chánh-phủ hãy thừa nhận quyền Nghiệp-Đoàn của giới Công-chức.
- + 3/- Long-trọng đòi hỏi Chánh-phủ tu-chỉnh các luật-lệ hiện-hành về Nghiệp-Đoàn theo nguyên-tắc của Qui-Uớc số 87 nhằm khuyến - khích việc thành-lập và hữu-hiệu-hóa sự hoạt-động của Nghiệp - Đoàn cho phù hợp với quyền tự-do và nhu-cầu tiên-bộ chung.
- + 4/- Long-trọng đòi hỏi chánh-phủ khuyến-cáo các Công-Ty Xí-Nghiệp ngoại-quốc và các cơ-sở ngoại-giao tại Việt-Nam phải tôn-trọng quyền tự-do Nghiệp-Đoàn của Nhân-viên Việt-Nam, đúng theo tinh-thần của Qui-Uớc số 87.

Làm tại Saigon, ngày 01 tháng 11 năm 1970

--+++ooo00ooo+++--

PHỤ-LỤC D

QUYẾT - NGHỊ VỀ

XÃ - HỘI VÀ PHỤ - NỮ

---oOo---

1060 Đại-Biểu các Nghiệp-Đoàn, Liên-Hiệp và Liên-Đoàn thuộc Tổng Liên - Đoàn Lao-Công Việt-Nam họp Đại-Hội Toàn Quốc Kỳ VI tại Saigon ngày 30, 31 tháng 10 và 1 tháng 11 năm 1970, sau khi thảo-luận Bản Báo-Cáo Hoạt-Động của Văn-Phòng Tổng Liên-Đoàn, đồng thanh nhận định rằng :

- Muốn đem lại Hòa-Bình cho nhân-loại nói chung và cho dân-tộc Việt-Nam nói riêng, cách-mạng xã-hội là một công việc cấp-thiết cần phải được thực hiện tức thời ;

- Những bất công xã-hội hiện nay là hậu quả của một chế-độ kinh-tế chỉ nhằm phục-vụ thiểu số người nhiều tiền hoặc nhiều bằng cấp và coi công-tác xã-hội như sự bố-thí tùy-dịp, tùy hứng mà thôi.

- Trong công- cuộc cách-mạng xã-hội, điều-thiết yếu là phải loại bỏ chính sách độc-tôn, phải tiêu-diệt quan-niệm phụ-ân, bố-thí, phải thực-sự cải-tiến dân-sinh, nâng cao dân-trí, mở rộng dân-quyền, nhắm thẳng vào đại-chúng lao-động.

- Những biện pháp tích cực như giảm bớt ngân sách chiến-tranh, gia-tăng ngân-sách giáo-dục, lao-động, xã-hội, đánh thuế nặng những người có lợi tức cao, động viên những tư-hữu dư thừa đem phục-vụ cho đại-chúng nghèo là những biện pháp phải được thực hiện;

- Trong công cuộc cách-mạng xã-hội, công-tác giáo-dục đại-chúng, người phụ-nữ trong gia-đình đóng một vai trò rất quan-trọng, vì họ là thành phần cốt cán có ảnh-hưởng sâu đậm trong cộng-cuộc giáo dục gia-đình.

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, nhờ sự trợ giúp của Nghiệp-Đoàn các Quốc-Gia bạn, của các tổ-chức xã-hội Quốc-Tế và của Cán-Bộ Xã-Hội, Tổng Liên-Đoàn Lao - Công Việt-Nam đã thực hiện được những công-tác xã-hội đáng kể, có thể đặt nền móng cho công cuộc cách-mạng xã-hội trong tương-lai.

Bởi những lẽ trên Đại-Hội đồng-thanh

QUYẾT - NGHỊ

1/- Tri-ân các tổ-chức bạn đã giúp-đỡ Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam

trong công việc thực-hiện các công-tác xã-hội, đặc-biệt là Cơ-Quan Tương-Trợ Hợp-Tác Quốc-Tế thuộc Đức-Quốc (ISI), Cơ-Quan Phát-Triển Quốc-Tế (AID), Tổ Chức CARE, Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Bỉ, Nghiệp-Đoàn Thợ Máy, Nghiệp-Đoàn Thợ Điện và Nghiệp-Đoàn Công-nhân ngành Thép tại Mỹ, Tổng Liên-Đoàn Lao-Động Nhật (DOMEI) và Bộ Xã-Hội.

2/- Yêu-cầu cơ-quan xông-quyền ban-hành những biện pháp thích nghi để:

a) Về mặt Kinh-Tế :

- Có 1 chính-sách phân-phối trước, để chặn đứng tình trạng vật giá leo thang vượt quá mức chịu đựng của quần chúng lao-động.

- Thực-hiện một cuộc tái phân lợi tức tiến bộ và căn-bản bằng cách đánh thuế thật nặng những người có lợi tức cao và truat hữu những tài sản do sự làm giàu, bất chính như đầu-cơ, tích-trữ, buôn-lậu, những-lam, đồng thời dùng những nguồn tài sản nói trên vào các công-tác có tính cách ích lợi công-cước và thiết-lập những quỹ an-ninh xã-hội, chống thất-nghiệp, tai-nạn, tàn-phê, binh-tật, già-mua.

- Điều chỉnh khẩu lưu thuế lương; bồng thuế tổng hợp lợi tức.

- Phổ biến phong-trào Hợp-Tác-Xã sản-xyất và tiêu-thụ của quần chúng Lao-động và nông-dân bằng cách giản-di-hóa thủ-tục thành-lập, cấp giấy phép và giúp vốn.

- Phổ-biến và khuyến-khích phong-trào tiết-kiệm và thành-lập các Hợp-tác-Xã Tín-Kiệm.

- Thiết-lập các cơ-quan tiếp-tế tại nông-thôn với sự tham-gia phân-phối và điều-hành của Nghiệp-Đoàn.

- Bãi bỏ thuế lợi-tức giới tiêu-thương.

b) Về phương diện xã-hội :

--Thiết-lập thêm nhà Bảo-Sanh tại các Thôn, Xã,

- Cải thiện chế-độ nhà lao ;

- Bảo-vệ thuận-phong mỹ-tục ;

- Thiết-lập thêm quán cơm Bình-dân tại những Khu đông dân Lao-Động.

- Thiết-lập thêm Trung-Tâm Huấn-Nghệ cho Thanh-thiếu-niên.

- Thiết-lập thêm các Ký-nhi-viện để chị em Nữ công-nhân gửi em trong khi đi làm việc.

c) Về phương diện Văn-Hóa :

- Tổ-chức nhiều lớp bình-dân giáo-dục tại những Khu đông dân cư.
- Mở thêm trường công, nhất là trường Trung-Học và Tiểu-Học Kỹ-Thuật để con em Lao-động có thể theo học.
- Cấp học bổng du-học ngoại-quốc cho những Sinh-viên con em Lao-động học cao.
- Tăng thêm những học bổng cho học-sinh, sinh-viên nghèo trong nước.
- Mở thêm nhiều lớp Mẫu-giáo Bình-Dân cạnh các trường Tiểu-Học cho con em lao-động,
- Thành-lập những thư-viện đặc-biệt dành riêng cho Lao-động.
- Mở trường Đại-Học Bình-Dân để anh chị em Lao-động hiếu học có nơi trao đổi thêm kiến-thức và tiên thân.
- Tổ-chức nhiều cuộc giải-trí lành-mạnh cho lao-động như du-ngoan bình-dân, diễn-thuyết pha văn-nghệ nhằm giáo-dục căn-bản trong đại-chúng v.v...

d) Về phương diện Lao-động :

- Điều chỉnh lương bổng Nam nữ công-nhân làm việc được hưởng đồng đều như nhau;
- Lập qui-chế cho anh chị em gia-nhập;
- Thiết-lập quỹ An-Minh Xã-Hội đã nói trên;
- Cải-thiện điều-kiện làm việc của Phụ-Nữ và Thiếu-Niên.
- Mở trường dạy nghề tại các Tỉnh;
- Chính-don hệ-thống tìm việc, thiết-lập phòng tìm việc để giải-quyết nạn khiếm dụng nhân-công.
- An-dịnh nghỉ hộ-sản có lương 2 tháng trước và sau khi sanh cho nữ công-nhân các xí-nghiệp.

3/- Kêu gọi các Nghiệp-Đoàn và Liên-Hiệp Địa-phương :

- Tích cực hậu-thuần các những yêu-sách và quyết-nghị vừa nêu đối với cơ-quan công-quyền.
- Sớm thiết-lập những ban Tiếp-Tế nhu-yếu-phẩm như gạo, sữa, đường, nước mắm, vải để dần dần tiến đến thành-lập các Hợp-Tác-Xã tiêu-thụ cho Lao-Động.
- Gây Quỹ Tiết-Kiệm để tiến tới thành-lập Quỹ Tiết-Kiệm và Tín-dụng.

4/- Kêu gọi các giới, các tổ-chức bạn và các cơ-quan công-quyền hợp-tác với Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam để thực-hiện các mục-tiêu cách-mạng và cải tiến xã-hội vừa nêu trên.

PHỤ-LỤC E

H Ò N G - Á O

--000--

CỦA HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM

Trong phiên-họp kỳ thứ 19 ngày 30.08.1964 tại Saigon, Hội-Đồng Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam nhận xét :

- Những biến chuyển chính-trị liên-tiếp trong thời gian qua ảnh-hưởng mạnh đến thời-cơ kinh-tế, xã-hội, lao-động, nhất là Nghiệp-Đoàn.

- Tự-do dân-chủ bừa bãi đã làm mất thăng bằng những nguyên-tắc bình-dẳng, những căn-bản trật-tự và an-ninh cộng-cộng trong đó an-ninh lao-động và an-ninh xã-hội đều hoàn toàn bị xáo trộn.

- Những âm-mưu, những thủ-đoạn chính-trị lại chia mũi dùi vào Tổng Liên-Đoàn, dụng-tâm phá-hoại phong-trào nghiệp-đoàn để thực-hiện những tham-vọng chính-trị thấp hèn.

- Chánh-quyền cộng-sản Hà-Nội và Mặt-Trận Giải-Phóng Miền-Nam đã dùng truyền đơn và Đài Phát Thanh không ngắt tấc công, sỉ mạ các bạn Chủ-Tịch và Tổng Thư-Ký Tổng Liên-Đoàn xưng danh là cán-bộ của họ đã lãnh-đạo những cuộc tranh-chấp qui mô của công-nhân các hãng dệt VINATEXCO, VIMYTEX v...v...

- Trong khi đó, sự thất bại tại Saigon và các tỉnh nhiều chủ nhân xí-nghiệp đã ngang nhiên sa thải cán-bộ Nghiệp-Đoàn dùng thế lực của tiền bạc lợi dụng hoàn-cảnh khan-trương khủng-bố áp-đạo công-nhân lút-chấp luật-lệ lao-động, bắt-chấp ta-thần của dư-luận cũng như tình-cảnh điêu-dùng của công-nhân, tự ý giải-công vô điều-kiện, tự ý thu-dụng công-nhân mới để loại-trừ những phân-tử nghiệp-đoàn.

- Trong khi đó, chánh-quyền lao-động tỏ ra lúng-chùng, để mặc cho công nhân ứng phó yếu-ớt với hoàn-cảnh càng ngày càng bi-đát không lối ra.

- Trong khi đó, chánh-tình, chánh-biến của quốc-gia đã liên-tiếp đặt nước nhà trong tình-trạng khan-trương, loạn-lạc mà không biết ai là những người hữu-trách.

- Trong khi đó, có những kẻ tiểu tâm chủ mưu phá-hoại phong-trào nghiệp-đoàn, xúi dục đập phá trụ-sở Nghiệp-Đoàn...v...v...

- Xét sự việc như trên và

- Trước hoàn-cảnh vô trật-tự, vô trách-nhiệm hiện tại,

Đã đến giờ phút Nhân-Tử, Bắc-Ái phải phủ lên trên những hành-dộng say máu của Con Người.

Đã đến lúc Tử-Bi, Hi-Xả phải quét sạch những "chiến-trường huynh-dê" không ngớt lan-rộng theo tâm-trạng khủng-hoảng của quan-chúng lạc-lỡng.

Quốc-gia đang lâm nguy vì nội-loạn,

Dân-tộc đang hoảng-hốt vì không-khí thâm-thù,

Chánh-phủ tất phải can-dảm lãnh trọng-trách phục-hồi trật-tự, an-ninh công-cộng. Một chánh-sách an-dân, trị-loạn thích-nghi trong khuôn-khố một cộng-đồng tự-do nhân-đạo phải được kịp thời áp-dụng để chấn-chỉnh một thế nướckhuyh-nguy.

Chậm một phút là mất đi một mạng người, là phí đi những giòng máu đỏ của dân-tộc.

Những quyền tự-do căn-bản của cá-nhân của đoàn-thể bị tiết-chế, nhưng phải bảo-dảm những điều-kiện tối-thiểu cho một hệ-thống sanh-hoạt bình-thường của dân-chúng trên các địa-hạt kinh-tế xã-hội lao-động văn-hóa và nghiệp-đoàn.

Anh Chi Em cán-bộ và đoàn-viên thân mến,

Hãy siết chặt tay nhau trong hàng ngũ, bình-tĩnh theo dõi thời cuộc và tình-nguyên đóng góp khả-năng, ý-chí của mọi người trong chúng ta, nhịp -nhàng với quốc-dân đồng-bào quyết-tâm phục-hồi an-ninh trật-tự chung trong tình thương trong hòa-bình, trong tự-do dân-chủ cần-thiết cho sự tồn-tại và tiến-bộ của một cộng-đồng xã-hội.

Thân chào huynh-dê

T.M. VAN-PHONG TỔNG LIÊN-ĐOÀN

Chủ-tịch

TRẦN-QUỐC-BUU

Tổng Thư-Ký

TRẦN-HỮU-QUYÊN

PHỤ-LỤC F

/// H Ô N G - /// Á O

- Xét vì lực-lượng Việt-Cộng võ trang đột-nhập Đô-Thành Saigon Chợ-Lớn Gia-Định và các Tỉnh Lỵ trong hưu-chiến những ngày Tết Nguyên-Đán Mậu-Thân.

- Xét vì lập-trường cố-hữu của Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam là bài bác chiến-tranh, thực-hiện hòa-bình bằng những công-trình xã-hội xây-dựng trên tình bằng hữu nhằm bảo-đảm Tự-Do thiêng-liêng của con người trong phạm-vi cộng đồng xã-hội.

Văn - Phòng Tổng Liên-Đoàn Lao-Cộng Việt-Nam, trong phiên họp bất thường ngày 02.02.1968, tại Saigon.

T H Ô N G - C Á O

- Lên án những hành-dộng sát-nhân của Cộng-Sản và chiến-tranh gây nên trong những ngày hưu-chiến ;

- Khẩn thiết kêu gọi toàn thể anh chị em cán-bộ và đoàn-viên trong toàn-quốc hãy xiết chặt hàng ngũ trong những ngày biến loạn này.

- Khẩn thiết yêu-cầu Chánh-phủ áp-dụng mọi biện pháp thích nghi nhằm bảo vệ nhân mạng và tài-sản của dân-chúng và sớm phục-hồi an-ninh trật-tự công-cộng.

CHỦ-TỊCH,
TRẦN-QUỐC-BỬU

TỔNG THƯ KÝ,
TRẦN-HỮU-QUYỀN

Ngày 22 tháng 02-1968, 3 giờ chiều bạn TRẦN-HỮU-QUYỀN bị Tổng Nha Cảnh - Sát Quốc-Gia bắt tại nhà, không cần lệnh của Tòa-Án.

8 giờ tối ngày hôm đó, bạn VÕ-VAN-TÀI, Tổng Thư-Lý Liên-Hiệp Đô-Thành cũng bị bắt đưa vào nhốt ở Tổng-Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia.

Lý-do, không ai biết gì cả.

Lại chuyên-chế lộng quyền, dựa vào thời cuộc bất an-ninh bởi giặc Cộng-Sản quay nhiều.

Không có phản ứng gì từ cơ-sở trong toàn-quốc vì giới-nghiêm chỗ này 24 trên 24, chỗ kia nửa ngày thâu đêm.

**QUYẾT-NGHỊ VỀ ĐIỀU-KIỆN VÀ MỤC-TIÊU
HÒA-ĐÀM VỚI C.S. BẮC-VIỆT**

- Xét vì gần 30 năm nay đất nước và dân-tộc Việt-Nam phải liên-tục gián-tiếp và trực-tiếp rước lấy không biết bao nhiêu tai-họa khủng-khiếp của chiến-tranh.

- Xét vì chiến-tranh, dù dưới hình thức nào, nhằm mục tiêu nào cũng đều mang ảnh-hưởng tiêu-hao, suy-dôi, bại-hoại cho cá-nhân cho địa-hạt tâm linh và trí-tuệ, cho gia-đình cho địa-hạt luân-lý, cho quốc-gia dân-tộc trên địa-hạt chính-trị và kinh-tế xã-hội.

- Xét vì chiến-tranh ở Việt-Nam là loại "chiến-tranh ảnh-hưởng" có tánh cách quyết-định, giá-trị chiến-lược của hai khối tự-do và Cộng-sản không những tại vùng Đông Nam Á, mà cả trên toàn thế-giới ở hậu bán thế-kỷ khoa-học và kỹ-thuật này.

- Xét vì điều kiện hòa-đàm và công thức kết-ước với Cộng-sản trên dải đất Việt-Nam không quan-hệ với tương-lai dân-tộc bằng tại Miền Nam này có hay không có một chánh-phủ được nhân-dân tin cậy, một Chánh-phủ lành-mạnh, tiến-bộ có khả năng thống-nhất lực lượng nhân-dân, đưa nhân dân vượt khỏi vòng suy-nhược chậm tiến hiện tại.

- Xét vì lập-trường Hòa-Bình của Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam dựa trên các nguyên-tắc hòa-bình không chuyên-chế chánh-trị, không nô-lệ Lao-động, không bắt nạt Kinh-Tế xã-hội.

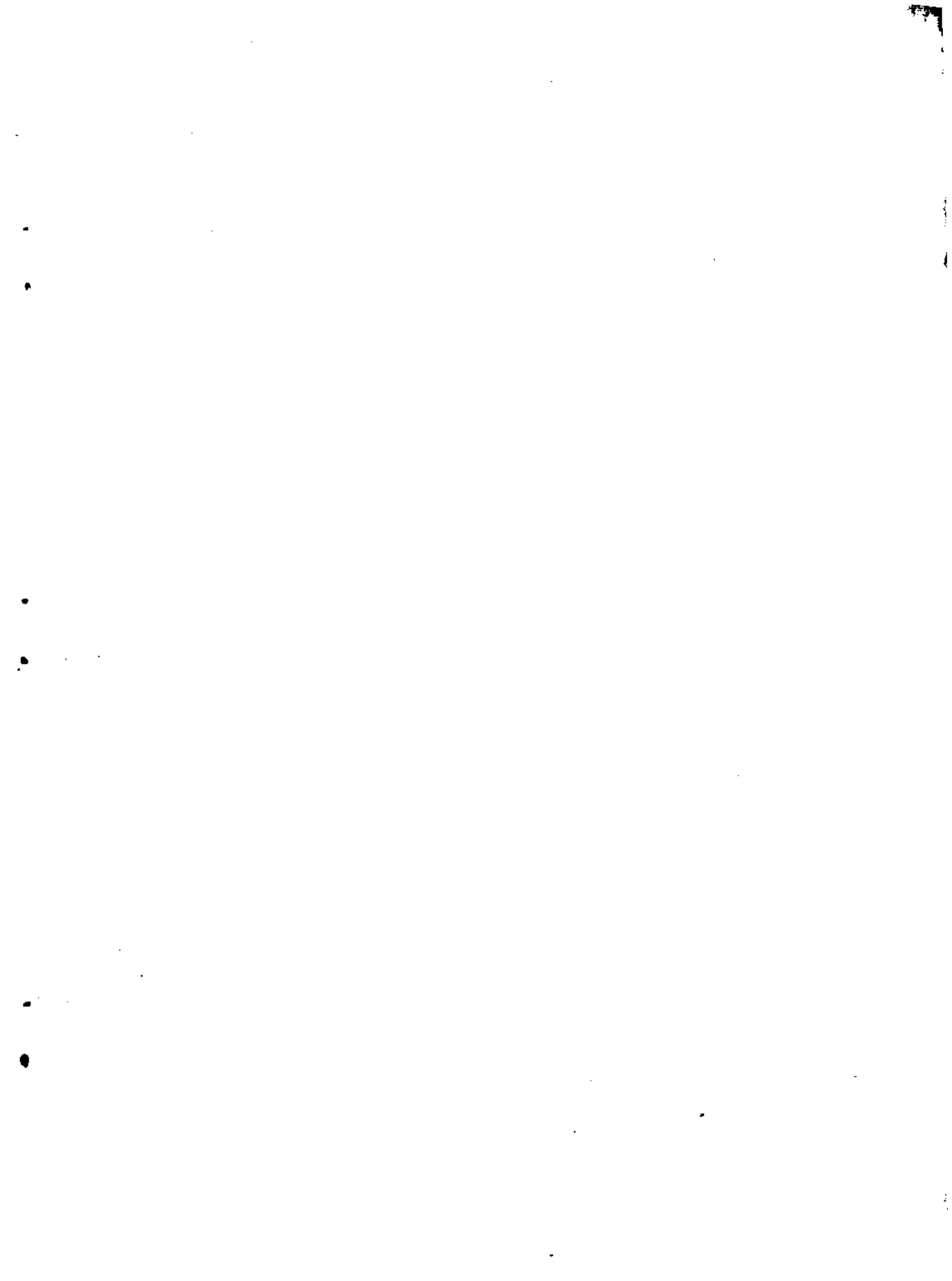
- Xét vì Hòa-bình là điều-kiện chủ-yếu cho sự sanh-tồn trong hạnh-phúc, sự phát-triển trong tự-do, sự thương yêu trong tình huynh-đệ thiêng liêng của nhân loại.

HỘI-ĐỒNG TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM và ỦY-RAN QUỐC-GIA, trong phiên họp kỷ thứ 30 tại Saigon vào ngày 15 và 16.04.1968, sau khi thảo-luận đồng - thanh,

QUYẾT - NGHỊ

I.- Tán đồng chủ-trường hòa-đàm để chấm dứt chiến-tranh tại Việt-Nam, vì đó là chủ-trường nhân đạo đáp ứng đúng lúc nguyện vọng thiết-yếu của dân-tộc Việt-Nam.

II.- Nhưng điều-kiện hòa-đàm phải nhằm vừa chấm dứt chiến-tranh hiện tại, vừa đặt cơ-cấu cho một nền hòa-bình tương-lai, thiết-lập trên nền tảng của một xã-hội cộng-đồng nhân-đạo.



LÊN AN :

- Hành tung xâm lăng của Cộng-Sản Quốc-Tế mà Bắc-Việt chỉ là phương-tiện được võ-trang, được hướng dẫn.

- Thái-độ nhơn-đạo gia của những Quốc-Gia sanh-hoạt trong khối Tự-do nhưng lại ủng-hộ kẻ xâm lăng Bắc-Việt, tuy biết rõ Bắc-Việt là một Cộng-Hòa Cộng-San chuyên-chế.

RẤT TIẾC :

- Khi phía Cộng-Sản, trong những vụ đàn áp Hung-Gia-lợi năm 1956 và Tiếp-Khắc năm 1968, Nga-Sô biết tuyên-bố : trọn quyền hành-động trong khối xã-hội chủ-nghĩa của họ và không muốn ai bên khối Tự-Do để lộ mũi vào.

- Bên phía Tự-Do, Miền Nam Việt-Nam bị Cộng-Sản Miền Bắc trắng trợn xâm-lăng mà không một ai trong khối Tự-do biết nói một câu xứng đáng như Nga-Sô.

BỜ THẾ ĐỒNG THANH QUYẾT-NGHỊ :

1) Tin-tưởng Hòa-Bình tại Miền Nam Việt-Nam sẽ không phải là thứ Hòa-Bình dọn đường cho Cộng-Sản chụp Miền Nam theo những chiến-thuật cổ-truyền của họ.

2) Hòa-Bình tại Miền Nam Việt-Nam cần được xây-dựng trên những nguyên-tắc Tự-do, công-bằng và Bác-ái những căn-bản xây-dựng phồn-thạnh cho các dân-tộc được tuyên-bố trong Tuyên-Ngôn Khơch-Quyền.

3) Hòa-bình tại Miền Nam Việt-Nam phải là công trình dẫn dắt cho dân-tộc Việt-Nam bước mau qua Dân-chủ Đại-nghị tiến đến dân-chủ Kinh-tế Xã-hội, xứng đáng là một thành-trị tự-do tiến-bộ trong vòng đại Tự-do ở Đông Nam Á.

4) Bờ hình-thức Hòa-bình tại Miền Nam sau này một phần lớn tùy tài quán xuyến của các nhà lãnh-đạo Quốc-Gia và gia-trị đóng góp xây-dựng Cách-mạng của các thành phần xã-hội tại Miền Nam, cho nên điều kiện thiết-Yếu không có không được là :

- Chánh-quyền phải lãnh mạt.

- Nhơn dân phải ký-luật.

trong một thực-thể cộng-đồng Cách-Mạng Quốc-Gia.

Saigon, ngày 30 tháng 10 năm 1969.

Quyết-Nghị này được toàn-thể Đại-Biểu chấp-thuận.

PHỤ-LỤC G

DIỄN VĂN CỦA TỔNG-THỐNG VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
NHÂN DỊP LỄ KỶ-NIỆM HAI MƯƠI NĂM THÀNH-LẬP
TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM NGÀY

30.10.1969

-----ooOoo-----

Thưa Ông Chủ-Mịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Việt-Nam,

Thưa Quý quan khách.

Thưa quý Đại-diện đồng-bào Công-Nông,

Thưa Quý Vị,

- Tôi rất hân-hoan đến dự lễ kỷ-niệm 20 năm thành lập TLĐLCVN và tôi xin gửi đến toàn thể công-nhân Việt-Nam lời chào mừng của tôi. Tinh cách long-trọng và trang-nghiêm của buổi lễ hôm nay tô-diêm nền Công-Hòa Việt-Nam chúng ta và là một bằng chứng cụ-thể của tự-do nghiệp-đoàn ở miền Nam Việt-Nam này.

Sự có mặt đông đủ quan-khách thuộc các quốc-gia tự-do nói lên rằng người dân lao-dộng xứ này có nhiên ban trên thế-giới. Lại hàng mấy chục điện-văn và điệp-văn của các tổ-chức quốc-tế và các Tổ-chức Nhân-dân ở hầu khắp các nước trên thế-giới tự-do gửi đến chào mừng lễ kỷ-niệm thêm vẻ-vang cho TLĐLCVN. Kõ ràng là vì có đồng thanh nên mới có tương-ứng.

- Hôm nay tôi cũng rất vui mừng được gặp mặt quý-vị lãnh-đạo và Đại-diện đồng-bào Công-nông. Trước hết, tôi xin nói lên lòng chân thành của tôi trong sự hòa mình với đồng bào giới công-nông, trong chỗ chia sẻ sự hân-diện và vui sướng của đồng bào đã xây-ựng một nghiệp-đoàn vững - mạnh ở Miền Nam Việt-Nam.

Quốc-gia ta hiện còn đang ở trong tình-trạng kìm mõi-mang và xã-hội ta đang biến thế mà Nghiệp-Đoàn Việt-Nam lại được sánh vai và bắt tay Nghiệp-Đoàn Quốc-tế. Đó là một vinh-dự của công-nông mà cũng là vinh-dự cho dân-tộc. Trong cảnh chuyển mình của dân-tộc để theo đà tiến-bộ của nhân-loại, Nghiệp-Đoàn Việt-Nam đang đóng vai tiên-phong.

Hôm nay tới đây tôi xin không nói về chiến-tranh và hòa-bình. Vấn đề này đã được nói rất nhiều lần, với sự nêu cao và cụ - thể ý-chí hòa-bình của chúng ta. Chúng ta cũng đã tiến bước rất xa trong vấn đề hòa-giai dân-tộc. Thực ra chỉ đối với chúng ta, với tất cả đồng-bào ở

miền Nam, chưa bao giờ có vấn đề chiến-tranh mà chỉ có vấn đề hòa-bình. Cộng-sản đã xâm lược và đã bắt buộc chúng ta cầm súng tự-vệ. Chúng ta chưa hề kéo binh đi đánh cộng-sản trên phần đất của họ. Chúng ta bảo-vệ tự-do ở miền Nam này, được coi là tiền đồn của Đông-Nam-Á, là chúng ta bảo-vệ hòa-bình, cho ta và cho cả Thế-Giới Tự-Do, chúng ta là chiến sĩ hòa-bình, là người khao-khát hòa-bình hơn ai cả.

Thưa Quý-Vị và Đại-Diện đồng-bào,

Bằng như chính-quyền VNCH không cương-quyết bảo-vệ tự-do và lùi bước để cộng-sản thống-trị toàn-quốc, thì ngày nay không có cuộc lễ kỷ-niệm này, và cũng không có nghiệp-đoàn Việt-Nam.

Tràng chương-trình dựng nước, chính-quyền VNCH lấy phúc-lợi của toàn dân làm mục-tiêu tranh-thủ, lấy công bằng xã-hội và bình-dẳng cơ-hội cho các tầng lớp công-dân làm cái thế xây-dựng.

Hôm nay, tới dự lễ kỷ-niệm 2 chục năm thành-lập của quý đoàn thể, tôi muốn nói những gì tôi đã làm và định làm trực-tiếp quan-hệ với đồng bào công-nông. Trong cuộc xây-dựng dân-chủ và cải-tiến xã-hội mà tôi tha-thiết đeo-đuôi, phải có sự đóng góp tích-cực và xứng-dáng của nông-dân và các tầng lớp lao-động.

Cho tới nay, giới lao-động đã và đang đóng góp nhiều xương máu trên các mặt trận, đồng-thời đóng góp nhiều mồ-hôi sức-lực tại các hậu-phương — nông-thôn cũng như thành-thị — trong mọi việc xây dựng và phát-triển quốc-gia, nhất là trong lãnh-vực kinh-tế để bảo-đảm đời sống vật chất cho toàn dân. Đó là một điều vô cùng khốc-lệ không thể chối cãi được. Sự đóng góp thiết-yếu này cần được tiếp tục và đẩy mạnh hơn nữa tại hậu-phương trong hai lãnh-vực : Xây-Dựng Dân-Chủ và Cải-Tiến Xã-Hội.

Hai lãnh-vực này liên-hệ mật thiết với nhau như hình với bóng vì không thể có Dân-Chủ nếu không cải-tiến Xã-hội, và công-độc Cải-tiến Xã-hội không thể thành-tựu nếu không kiến-tạo được một xã-hội tự-do, công-bằng và bình-dẳng.

Xây-dựng dân chủ : Xây-dựng dân-chủ là điều-kiện tất yếu. Vì chỉ có ý-thức và hành-động dân-chủ mới bảo-đảm được tự-do cho con người. Khi có ý-thức tự-do, con người mới biết tôn-trọng tự-do của kẻ khác, mới biết sự quan-trọng của tự-do tìm tòi và khám phá của con người. Do đó con người mới phát triển được khả-năng sáng-tạo cần-thiết cho sự tiến Hóa.

Ngược lại, khi con người mất tự-do, bị máy-móc-hóa, thì mọi tự-do khám phá, tìm tòi và sáng tạo đều bị tiêu-diệt. Khi nói đến tự-do sản phẩm của nền dân-chủ chánh-danh, tôi không thể bỏ qua một điều kiện khác cũng vô cùng thiết-yếu. Đó là sự tự-chế.

Tinh-thần tự-chế : Trong một xã-hội Dân-chủ chánh-danh, mọi công dân phải chấp-nhận tinh-thần tự-chế đến cao-độ để cho sự tự-do trở thành một cơ-hội đồng đều cho mọi người.

Có tự-chế tham-vọng bất-chánh và yêu-sách bất-công thì xã-hội mới được đều hòa và cộng-đồng dân-tộc mới được phát-triển. Sự bảo-vệ quyền-lợi cá-nhân và quyền-lợi của gia-đình phải được thực hiện trong công-bình và bình-dẳng. Đó là thế quân bình giữa quyền-lợi cá-nhân và quyền lợi cộng-đồng.

Khi ta ý-thức sự tự-chế như vậy ta mới biết tự-nguyện đóng góp phần nhiệm-vụ mình vào việc phát-triển cộng-đồng dân-tộc.

Ta có tự-nguyện và tự-chế thì kỷ-luật quốc-gia mới được tôn-trọng và trật-tự xã-hội mới được vững bền để cho mọi người chúng ta có thể phát-triển trên sự bình-dẳng cơ-hội.

Ở mọi xã-hội dân-chủ đích-thực, xã-hội pháp-trị đương nhiên có sự tôn-trọng pháp-luật : đó là kỷ-luật quốc-gia.

Dĩ-nhiên cũng có sự xung-khắc giữa quyền-lợi cộng-đồng và quyền lợi cá-nhân, nhưng một dân-tộc biết tự-chế và tôn-trọng kỷ-luật quốc-gia luôn luôn biết hướng sự xung-khắc này theo chiều sáng-tạo thay vì dẫn tới chỗ làm thiệt hại quyền lợi cộng-đồng.

Trong khi tự-do bảo-đảm khả-năng sáng-tạo thì, mặt khác, số tiền lời của doanh nghiệp làm nảy-nở óc kinh-doanh.

Tôi xin nhấn mạnh về việc tạo cơ-hội đồng đều cho toàn dân. Điều này nhằm giúp mọi công-dân phát-triển khả-năng và bảo-đảm đời sống. Vì thế kế-hoạch xây-dựng dân chủ và cải tiến xã-hội của ta đặc biệt chú-trọng vào hai lãnh-vực : giáo-dục giới công-đồng, và xây-dựng kinh-tế.

Tư bản đại-chúng : Về mặt kinh-tế, tôi xin giải-thích chủ-trương "tư bản đại-chúng" mà tôi đã đề ra trước đây. Biết rằng việc phát triển kinh-tế và nhất là kỹ-nghệ hóa nước nhà là điều kiện tất yếu đưa nước ta mau thoát khỏi tình-trạng chậm tiến, nhưng việc phát-triển này phải lấy đại-chúng làm đối-tượng.

Những biện pháp khắc khổ cần được áp-dụng để có thể ứng phó tình trạng chiến-tranh tự-vệ, và để tránh mất tự-do và mất nước. Trước hết là áp dụng đối với lớp người giàu có đang tiếp tục sống xa-hoa phóng-túng trong khi chiến sĩ ta đang phải nằm sừng gỏi đất và đổ máu ngoài mặt trận, và trong khi các giới lao-động cả công-chức lẫn công-nhân đang phải đổ mồ-hôi nước mắt mà phục-vụ đất nước tại hậu-phương. Biện pháp khắc khổ cần áp-dụng cho các cấp chánh-quyền nhằm tiết-kiệm tài-vật và tiền bạc để chuyên vào vào những công-việc ích quốc lợi dân.

Trái lại, đối với đồng-bào tiểu công-chức và Lao-động, chánh-quyền sẽ cố-gắng giúp đỡ bằng mọi cách như là tiếp-tế nhu-yếu-phẩm chẳng hạn. Nhân đây, tôi tha-thiết kêu gọi những phần tử giàu có nên ý-thức nhiệm vụ của mình, hãy đầu tư vào các ngành công-nghệ sản xuất ngũ hầu bảo-vệ nền kinh-tế quốc-gia, thay vì vung tiền mua sắm những phẩm vật xa-xỉ hay chuyên ngân ra ngoại-quốc.

Mục tiêu chánh yếu mà tôi muốn tranh-thủ là bảo đảm cho mọi gia-đình một nền kinh-tế tự-túc căn-bản đủ sức-bảo-đảm sự an-ninh của họ.

Ở địa hạt ngư-nghiệp : đồng bào sống dọc dài miền duyên hải, từ vĩ-tuyến 17 chạy đến Cà-Mau ngược lên biên giới Cam-Bốt, ven theo Vịnh Thái-Lan, nhiều phương tiện tân-tiến như thuyền đánh cá có trang bị động cơ, các loại lưới đánh cá, lưới nổi, lưới chìm v.v.. sẽ được trợ giúp để mọi ngư-phủ làm chủ mọi phương tiện tạo lợi-tức cho gia-đình mình.

Việc tổ chức nông dân và ngư-phủ ở nông-thôn và bờ biển trở thành tập thể chặt-chẽ là việc phải làm ngay, vì sự tổ-chức này rất cần thiết cho tinh-thần "hợp quan" trong cộng-đồng quốc-gia.

Cần thiết hơn hết là sự phát huy tinh-thần tập thể đến mức độ hợp quần để chống lại mọi mưu toan khuynh đảo của cộng-sản.

Chính cái niềm tin và sự tin-tưởng chiến đấu nhân danh tập-thể là hậu-thuần kiên cố cho lớp người lãnh đạo. Nó là cái mãnh-lực thúc đẩy sự phấn đấu cho tự do, cho công-bình xã-hội và cho lẽ phải.

Công-nhân thành thị : giờ đây tôi nói đến công-nhân thành-thị trên toàn quốc. Một số lớn đồng bào lao-động ở thành-thị ngày nay đã được tổ-chức theo hệ-thống nghiệp-đoàn, nhưng trước đây không lâu họ vì một số chủ-nhân xí-nghiệp ngoại-quốc điều-khiển để thủ-lợi, khiến cho họ không hăng-hái làm việc.

Ngày nay giới Lao-dộng thành-thị đã được tổ-chức theo phương-pháp khoa-học, thì những hình thức đấu tranh của Tây-Phương như yêu sách đình công, v.v... thường được áp-dụng nhiều hơn là việc biến đổi tập quán và phương-pháp làm việc của đồng bào lao-dộng.

Sự kiện này rất là bất lợi, vì nó sẽ tạo ra nhiều xáo trộn trong ngành sản-xuất kỹ-nghệ và không giải-quyết được vấn đề căn-bản. Nó sẽ làm nan chí những người muốn đầu tư để phát-triển kỹ-nghệ, đầu là tại nội-địa hay từngoại quốc.

Trong khuôn khổ "tư bản đại-chúng", đồng bào lao-dộng sẽ được đặc biệt nâng đỡ một cách thiết-thực. Bước đầu sẽ là chia một số bách phân lợi tức hàng niên mà các xí-nghiệp lớn tạo ra nhờ mồ hôi và óc sáng tạo của lớp công-nhân.

Lần lần sẽ có sự tham gia của công-nhân vào việc quản-lý xí-nghiệp để rồi sau cùng một số cổ phần của xí-nghiệp sẽ được bán lại cho giới lao-dộng. Đó là một biện pháp. Thứ đến là việc an-ninh xã-hội cho lớp công-nhân.

Các xí-nghiệp lớn cần qui-định những biện pháp an-ninh xã-hội rõ rệt hầu bảo-dảm đời sống của gia-đình đồng bào Lao-dộng trong khi chờ đợi biện pháp an-ninh được áp-dụng như Hiến-Pháp VNCH đã dự liệu.

Hơn nữa, nghiệp-đoàn và các xí-nghiệp còn phải nghĩ đến việc huấn luyện công-nhân để cải-thiện khả năng công-tác và đào-tạo lớp lãnh đạo nghề nghiệp.

Cuối cùng luật-lệ qui-định rõ-rệt bằng : quyền lợi hỗ-tương của hai giới lao-tư phải được triệt-đetôn-trọng bởi mọi công-dân để nó trở thành cái tập quán thông-dụng trong một xã-hội dân chủ chánh-danh.

Vai trò của nghiệp đoàn: cuối cùngtôi muốn đề cập đến vai trò của Nghiệp-đoàn và của lực-lượng nông-công-ngư toàn quốc trong khuôn-khố phát-triển xứ sở và xây-dựngdân-chủ. Vai trò này thiếtlà minh bạch : nó nhằm thực hiện thế quân bình trong đời sống cộng-đồng dân-tộc.

Công-việc kỹ-nghệ hóa nước nhà ngày nay chỉ đòi hỏi độ 15% toàn-thể dân số hoạt động. Những phương tiện sản xuất Ear-tiến sẽ đem lại một số lợi tức rất lớn so với lợi tức nông-nghiệp và tiểu công-nghệ cổ truyền. Đương nhiên nó đòi hỏi sự gia-tăng thành phần công-nhân thị-thành.

Sự xáo trộn xã-hội có thể tránh được khi có phân phối số lợi tức một cách công-bình để nâng cao mức sống của toàn dân và cuối cùng làm xuất hiện cái thế thăng bằng đồng-tiến giữa hai quyền-lợi cá-nhân và cộng-đồng.

Như vậy vai trò của Nghiệp-đoàn trở nên vô cùng quan trọng trong việc đặt căn bản này.

Thưa Ông Chủ-Tịch,

Thưa Quý Vị Đại-diện đồng-bào công-nông,

Thưa Quý Vị,

Sánh với nhiều Quốc-Gia kém mở-mang, tôi xin nhắc lại là chúng ta có quyền hãnh diện đã tạo thành một tổ-chức công-nông có hệ thống và có lãnh-đạo xứng đáng. Tuy nhiên, chúng ta không có quyền tự mãn dừng lại mà không tiến tới. Sánh với các quốc-gia tiên-tiến chúng ta còn phải nỗ-lực thêm lên và nỗ-lực mãi, bởi vì trong dân số hoạt-động toàn-quốc tỷ-lệ của ta chỉ có 15%, trong lúc ở Pháp tỷ-lệ là 55% và ở Anh-Quốc tỷ-lệ là 67%.

Kể ra thì Nghiệp-đoàn của chúng ta tương đối còn trẻ tuổi. Thế mà sau 20 năm kiên-tâm trì-chí, TLĐLCVN đã thu hoạch một số kinh-nghiệm quý giá.

Chúng ta nên nhớ rằng sự lớn mạnh của lực lượng thợ-thuyền Tây-Phương đã góp phần lớn vào sự ổn định xã-hội mới, thoát thai từ cuộc cách mạng kỹ-nghệ. Tôi thiết-tưởng lực-lượng công-nông Việt-Nam nên coi gương ấy để tạo phúc-lợi cho toàn dân.

Với tư-cách người lãnh-đạo Tối-cao của Hành-pháp tôi sẽ theo dõi hoạt-động của Anh Chị Em, và sẽ tùy hoàn cảnh mà giúp-đỡ cũng như khuyến - cáo, cho cả hai bên tư-bản và lao-động đều có điều-kiện tương-nhượng và hợp tác.

Tôi tin rằng TLĐLCVN và các nghiệp-đoàn Việt-Nam khác là bộ-đội xây-dựng Quốc-gia trong hiện tại và tương lai.

Sự hiện diện của quý đoàn-thể trong đại-gia-dình Lao-công Á-Châu làm cho Nam Việt-Nam trở thành một thành phần quan-trọng trong tập đoàn dân tộc Á-đông.

Một lần nữa, tôi xin chào mừng quý-vị đại-diện đồng-bào công-nông có mặt hôm nay.

Xã-hội mới Việt-Nam với nền tư-bản đại-chúng sẽ nhờ quý đoàn thể và các nghiệp-đoàn bạn trong nước mà thành hình và phát-triển mau chóng.

Dứt lời, tôi xin đặt niềm tin-tưởng ở quý-vị lãnh-đạo nghiệp - đoàn trong công-tác huấn-luyện đoàn-viên trở thành những công-dân ý-thức

đây-đó đều là quyền-lợi và đều là trách-nhiệm và làm sao dung-hòa quyền-lợi đoàn thể với quyền lợi quốc-gia để phát-triển cộng-đồng dân-tộc.

Sự tiến bộ của dân-tộc để theo kịp đà tiến bộ của các nước tiên-tiến nằm ở quý-vị lãnh-đạo nghiệp-đoàn một phần lớn.

Thân chào toàn thể quý vị.

PHỤ-LỤC H

CÁC TỔ-CHỨC NGHIỆP-ĐOÀN QUỐC-TẾ VÀ TỔ-CHỨC QUỐC-TẾ LAO-ĐỘNG

(A) - Các Tổ-Chức Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế

a) - Các Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế Tự-Do
(Free Trade Union Internationals)

Các Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế Tự-Do thuộc khối Dân-Chủ hoạt-động dưới hệ-thống của hai tổ-chức.:

1— TỔNG LIÊN-ĐOÀN QUỐC-TẾ TỰ-DO :

Tiếng Pháp : Confédération Internationale des Syndicats Libres,
viết tắt là : CISL.

Tiếng Anh : International Confederation of Free Trade Union,
viết tắt là : ICFU.

Trụ-sở : Bruxelles, nước Bỉ.

Tổng số đoàn viên : 63.000.000 (Hội-Nghị Brussels 1969) — Từ sau khi Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và Kỹ-Nghệ Hoa-Kỳ với số đoàn-viên 13.800.000 dời bỏ hàng ngũ Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế Tự-Do thì Tổ-chức Quốc-Tế này chỉ còn 49.200.000 đoàn viên.

2— TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-ĐỘNG THẾ-GIỚI :

Tiếng Pháp : Confédération Mondiale du Travail, viết tắt là :
CMT.

Tiếng Anh : World Confederation of Labor, viết tắt là:WCL.

Trước tháng 10 năm 1968, tổ-chức này gọi là : TỔNG LIÊN-ĐOÀN
LAO-CÔNG QUỐC-TẾ.

Tiếng Pháp : Confédération Internationale des Syndicats Chrétiens,
viết tắt là : CISC.

Tiếng Anh : International Federation of Christian Trade Unions,
viết tắt là : IFCTU.

Trụ-sở : Bruxelles, nước Bỉ.

Tổng số đoàn-viên : 12.700.000 (Hội-Nghị Luxembourg tháng 10
năm 1968).

GHI-CHÚ : Liên-Đoàn Quốc-Tế Nghề-Nghiệp hay Văn-Phòng Quốc-Tế
Nghề-Nghiệp (ITS).

Đa-số hội-viên của Hai tổ-chức vừa ghi trên đã quy-tụ thành Văn-
Phòng Quốc-Tế Nghề-Nghiệp (theo chiều hướng của Tổng Liên-Đoàn Quốc-Tế Tự-
Do) hay thành Quốc-Tế Nghề-Nghiệp (theo chiều hướng của Tổng Liên-Đoàn Lao-
Động Thế-Giới) — Những Liên-Đoàn hay Văn-Phòng Quốc-Tế Nghề-Nghiệp tổ-chức
công-nhân trên căn-bản nghề-nghiệp riêng. Khu kỹ-nghệ thương-mại hay dịch-vụ
ví-dụ như ngành chuyên-chở, dịch-vụ dân-dự, dầu-hóa, hóa-phẩm, tơ-sợi, hãm-
mỏ v.v....

b) — Tổ-Chức Độc-Lập Miền : (Independent Regional Organizations).

Cũng có một vài tổ-chức Nghiệp-Đoàn Miền ít ra chính-thức vẫn
giữ được tính cách độc-lập. Trên thực-tế, những tổ-chức đó nghiêng theo
nhóm Nghiệp-đoàn này hay nhóm Nghiệp-đoàn khác.

1— Khuynh hướng thân Tây-Phương : (Western orientated), như Tổ-
Chức Quốc-Tế các Nhà Báo, đặt trụ-sở tại Bruxelles, nước Bỉ.

2— Khuynh hướng Trung-Lập (Neutral) : như Tổ-chức Tổng Liên-Đoàn
Châu-Phi bao trùm hầu hết các miền Phi-Châu, trụ-sở tại DAKAR, SÉNÉGAL.

3— Khuynh hướng thân Đông-Phương, (Eastern Orientated), như Tổ-
chức Liên-Đoàn các Nghiệp-Đoàn Châu-Phi, trụ-sở đặt tại : Dar es Salam,
Tanzania.

c) — Các Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế Cộng-Sản : Communist Internationals).

Các Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế Cộng-Sản thuộc Khối Xã-Hội, hoạt-dộng
dưới hệ thống của Liên-Hiệp và các Nghiệp-Đoàn Thế-Giới : WORLD FEDERATION
OR TRADE UNIONS, viết tắt là : WFTU.

Trụ-sở đặt tại Prague (Tiệp-Khắc).

Tổng số đoàn viên : 150.000.000 (Hội-Nghị Budapest 1969), 94% số đoàn-viên của Liên-Hiệp các Nghiệp-Đoàn Thế-Giới là ở trong các xứ dưới chế-độ công-sản như : Nga, Tàu, Ba-Lan, v.v... Trong Liên-Hiệp các Nghiệp-Đoàn Thế-Giới, các hội-viên cũng quy-tụ lại thành Liên-Đoàn Quốc Tế Nghề-Nghiệp.

(B) — Tổ-Chức Quốc-Tế Lao-Động :

Trong các chi-nhánh của Tổ-Chức Liên-Hiệp-Quốc, có một chi-nhánh lo riêng về vấn đề Lao-Động : đó là Tổ-Chức Quốc-tế Lao-Động.

Tiếng Pháp : Organisation Internationale du Travail, viết tắt là : OIT.

Tiếng Anh : International Labor Organization, viết tắt là : ILO.

Trụ-sở đặt tại Genève, Thụy-Sĩ.

Tổ-Chức Quốc-Tế Lao-Động là cơ-quan duy-nhất của Liên-Hiệp-Quốc có một cấu tạo tam giác trong đó Chính-Phủ, chủ-nhân và thợ-thuyền đều có đại-diện, nhưng Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động chỉ là một Tổ-chức liên-Chính-Phủ và không thể coi như một phong-trào Nghiệp-Đoàn.

Các Tổ-chức Nghiệp-đoàn Quốc-gia có thể là hội-viên của một Tổ-chức Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế như vừa kể trên, thì các quốc-gia có thể là hội-viên của Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động.

Vậy, Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động là một cơ-quan lao-động quy-tụ các quốc-gia trên thế-giới để cùng nghiên-cứu các điều-kiện làm việc là nhìn nhận những định chuẩn quốc-Tế liên-hệ đến việc bảo-vệ công-nhân.

Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động thành-lập năm 1919 và hiện nay có 121 quốc-gia hội-viên.

VNCH được chấp-nhận là hội-viên Tổ-chức Quốc-Tế Lao-động từ năm 1950 và mỗi năm vào tháng 6 dương-lịch, Chính-Phủ cử một phái-đoàn gồm có đại-diện chính-quyền, đại-diện chủ-nhân và đại-diện công-nhân đi dự Hội-Nghị Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động tại Genève.

Hội-Đồng Quản-Trị của Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động, do các quốc-gia hội viên bầu, gồm có 48 đại-diện là

- 24 đại-diện các Chính-Phủ.
- 12 đại-diện chủ-nhân
- 12 đại-diện công-nhân.

Trong 24 đại-diện thuộc thành phần Chính-Phủ thì có 10 đại-diện được bổ nhiệm bởi các Chính-Phủ, Quốc-gia hội-viên có nền kỹ-nghệ mở-mang và quan-hệ nhất như Anh, Pháp, Nga, Mỹ, Gia-nã-Đại, Tây-Đức, Nhật-Bản, Trung-Hoa, Ấn-Độ, và Ý, chỉ còn 14 đại-diện do hội-nghị bầu.

Vào kỳ Hội-Nghị thứ 53 của Tổ-Chức Quốc-Tế Lao-Động (tháng 6 năm 1969). Việt-Nam Cộng-Hoa đặc-cử vào Hội-Đông Quản-Trị tức là một trong số 14 đại-diện chính-phủ do Hội-Nghị bầu.

Hội-Đông Quản-Trị đề cử một Tổng Giám-Độc điều-khiển Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động (Bureau International du Travail, viết tắt là BIT). Ông Tổng Giám-Độc này đảm-nhiệm mọi công-việc của tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động và chịu-trách-nhiệm với Hội-Đông Quản-Trị. Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động (BIT) thường xuyên liên-lạc với các quốc-gia hội-viên để thực-hiện các mục-dịch của tổ-chức, như hỏi ý-kiến về mọi vấn-đề liên-quan đến các định-chuẩn quốc-Tế về lao-động. Những quyết-nghị của hội-nghị hằng-năm sẽ do Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động gửi cho các quốc-gia hội-viên dưới hình-thức khuyến cáo hay qui-ước.

Tóm-lại, Tổ-Chức Quốc-Tế Lao-Động theo đuổi công-kuộc chống sự nghèo-khó và sự bất-an của dân-lao-động, vì xét-rằng hòa-bình-trường-cứu chỉ có thể xây trên công-bình-xã-hội.

NGUỒN : Tài-liệu của Nghị-Sĩ TRỊNH-QUANG-QUỲ Trưởng-Tiểu-Ban Lao-Động, Ủy-Ban Lao-Động Xã-Hội : Thượng-Nghị-Viện, VNCH.

PHỤ-LỤC I

I Ể U - Ứ

của

ÔNG TRẦN-QUỐC-BỬU CHỦ-TỊCH T.L.D.L.C.V.N.

-----oOo-----

Sinh năm 1914 tại làng Tân-Nghi, Quận An-Nhon, tỉnh Bình-Định, trong một gia-đình nông-dân Phật-Giáo.

- Lúc thiếu-thời, học chữ Nho và Quốc-Ngữ.

- Năm 1927, sau khi đậu tiểu-học, ra Huế học trường Trung-Học các Sư-Huynh.

- Năm 1928, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU bỏ Huế ra Hà-Nội học tại trường Trung Học tư-thục Thăng-Long.

Vì gia-đình thanh-bach lại lúc bấy giờ kinh-tế đã bắt đầu khủng-hoảng nên Ông TRẦN-QUỐC-BỬU phải vừa lo làm ăn vừa lo học.

- Cuối năm 1930, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU gia-nhập Phong-Trào Sinh-Viên Học Sinh giải-phóng Quốc-Gia, chống vụ Thực-Dân Pháp tàn sát đồng-bào Yên-Bái.

- Năm 1934, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU trở về Qui-Nhon làm giáo-sư tại trường tư-thục Cẩm-Bàng.

- Năm 1935, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU vào Saigon để tìm kế sinh-nhai và tiếp-tục hoạt-động chánh-trị.

- Năm 1936, tham-dự Đông-Dương Đại-Hội.

- Năm 1938, tham-gia Việt-Nam Nhân-Dân Thống-Nhất Cách-Mạng Đảng với chức-vụ Ủy-Viên Tổ-chức. Đảng này do Luật-sư DƯƠNG-VAN-GIÁO lãnh-đạo, gồm các vị cách-mạng lão-thành như là các cụ PHAN-KHẮC-SỬU, VÕ-QUANG, BẢO-DUY-PHIÊN, Bác-sĩ NGUYỄN-VAN-NHÃ, v...v...

- Cuối năm 1940, tham-gia cuộc Tổng Khởi-Nghĩa Miền Nam.

Phong-trào giải-phóng này bị thất bại, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU bị bắt và bị Tòa-Án Quân-Sự Pháp kết-án : 10 năm khổ sai, 10 năm biệt-xử, và tháng 3/1941 bị đày ra Côn-Đảo.

- Năm 1945, sau khi Nhật-Bôn đầu hàng Ông TRẦN-QUỐC-BỬU cùng các chính trị-phạm khác được giải-phóng, trở về đất liền gia-nhập Kháng-Chiến và Ông được giao phó chức-vụ Chánh-Trị-Viên hai chi-đội 7 và 8 Tổng Quân-Trị chi-đội 25.

Sau khi V.M giết hại các nhà ái-quốc, chôn sống cả làng Hòa-Hảo, Cao-Đài và Thiên-Chúa-Giáo, và sau khi VM chạy tán-loạn trước sức tấn công của đoàn-quân Viễn-Chinh Thực-Dân Pháp, Đức Huỳnh-Giáo-Chủ của Phật-Giáo Hòa-Hảo, các nhân-sĩ và các đoàn thể cách-mạng Quốc-Gia họp thành Mặt-Trận Quốc - Gia Liên-Hiệp để đấu-tranh chánh-trị và Quân-Đội quốc-gia được tổ-chức để chống lại Thực-Dân và Cộng-Sản. Ông TRẦN-QUỐC-BỬU đứng trong mặt-trận ấy và giữ nhiệm-vụ Ủy-viên Chánh-trị của Mặt-Trận.

- Năm 1947, Đức Huỳnh-Giáo-Chủ bị VM ám-hại, nên cuộc Kháng-Chiến Quốc-Gia thiếu lãnh-tụ, bị băng-hoại, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU phải về thành dẫn thân vào sự nghiệp xây-dựng dân-chủ, cải-tạo xã-hội theo đường hướng đại-chúng Công-Nông.

- Năm 1949, xuất-ngoại và liên-lạc với Tổng-Liên-Đoàn Lao-Công Pháp (CFTC) và Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-Tế (CISC) nay đổi thành (CMT). Khi về nước, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU cùng một số chiến-hữu thành-lập Tổng Liên-Đoàn Lao - Công Việt-Nam.

- Năm 1958, đắc-cử Phó Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-Tế và Ông, TRẦN-QUỐC-BỬU vẫn giữ chức-vụ ấy đến nay.

- Năm 1962, trúng cử Quản- Trị-viên Hội-Đồng của Tổ-chức Quốc-Tế Lao-Động (OIT).

- Năm 1963, được bầu làm Chủ-Tịch Liên-Đoàn các Chiến-Hữu Nghiệp-Đoàn Á-Châu.

- Từ năm 1949 đến nay, Ông TRẦN-QUỐC-BỬU đã nhiều lần xuất-ngoại liên lạc, tiếp-xúc hay tham-dự các Hội-nghị Quốc-tế ở Âu, Á, Mỹ và Phi-Châu.

- Năm 1969, cùng các đồng-chí khác, thành-lập ĐẢNG CÔNG-NÔNG VIỆT - NAM.



Trích tài-liệu của VIỆN NGHIÊN-CỨU và HUẤN-LUYỆN XÃ-HỘI - TỔNG
LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG VIỆT-NAM.

PHỤ-LỤC K

TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-CÔNG QUỐC-TẾ

Ngày 12 tháng 10 năm 1964

Các bạn thân mến,

Chúng tôi gửi thẳng đến các bạn tờ thông tư này, vì đây là một hành-động cần phải thi hành rất gấp, nếu muốn cứu một người trong số bạn thân của chúng ta.

Tại Cộng-Hòa Việt-Nam, tình hình chính-trị khẩn trương. Các bạn đã theo dõi những ngày gần đây, trong tạp san "Energies Syndicales", hành động đẹp đẽ của các công-nhân gia nhập TLĐLCVN dưới sự lãnh đạo của bạn rất thân của chúng ta là Chủ-Tịch TRẦN-QUỐC-BỬU, Phó Chủ-Tịch Tổng Liên-Đoàn Lao-Công Quốc-tế và Chủ-Tịch Liên-Đoàn Chiến-hữu của Nghiệp-Đoàn Á-Châu. Sau những kết quả thành công, những kẻ khó chịu về hành vi lãnh mạnh ấy liền mở một cuộc tấn công vu-không và đưa TRẦN-QUỐC-BỬU ra Tòa-án Quân-sự xét xử.

Ngày thứ bảy 10/10 chúng tôi được tin TRẦN-QUỐC-BỬU bị bắt.

Mọi hành động cần-thiết chúng tôi đã làm ngay, nhưng phải làm sao cho sự phản đối đồng thanh của các công-nhân trên bốn lục-địa có tiếng vang rầm rộ.

Chúng tôi yêu cầu các bạn :

1.- Đánh điện cho Tổng-Thống VINH nhấn mạnh về địa vị TRẦN-QUỐC-BỬU là một nhân vật Nghiệp-Đoàn Quốc-Tế, và yêu cầu thả ra gấp.

2.- Đánh điện cho Tổng Giám-Đốc Văn-Phòng Quốc-Tế Lao-Động yêu cầu phản ứng mau lẹ.

Các bạn, ai cũng biết TRẦN-QUỐC-BỬU là một chiến sĩ và một Nghiệp-đoàn viên gương mẫu và có trách nhiệm. Tự do và tính mạng của bạn BỬU đều tùy thuộc hành động mau lẹ của chúng ta.

Thân ái,

Ký tên : G.ESPERET

TỔNG LIÊN-ĐOÀN LAO-ĐỘNG VÀ KỸ-NGHỆ HOA-KỲ (AFL-CIO)

Ngày 20.10.1964

Kính gửi Ông TRỊNH-QUANG-QUỶ
Đại-Diện TLĐLCVN
tại Ba-Lê (Pháp-Quốc)

Thưa Bạn,

Nhân danh Chủ-Tịch GEORGE MEANY, tôi cảm ơn bạn về điện văn của bạn, chúng tôi nhận được 13 tháng 10. Hôm nay, Chủ-Tịch MEANY ra một tuyên-cáo, có bản sao đính hậu, về quan điểm của AFL-CIO đối với các tội người ta buộc cho bạn TRẦN-QUỐC-BỬU của chúng ta.

Bạn có thể tin-tưởng rằng chúng tôi tiếp tục làm bất cứ việc gì có thể làm được và thích hợp để giúp bạn BỬU và TLĐLGVN.

Thăm bạn mạnh giỏi.

Thân ái

Jay LOVESTONE
Giám-Đốc Quốc-Tế-Vụ

II-) BẢN SAO TUYÊN-CÁO

Bản tin của AFL-CIO

Đề phát hành ngày thứ ba 13-10-1964.

Sau đây là tuyên cáo của Chủ-Tịch AFL-CIO, George Meany, về Việt-Nam và về vai trò xây dựng của TLĐLGVN.

Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và Tổ-chức Kỹ-Nghệ Mỹ (AFL-CIO) lấy làm sùng sốt về các tội phản quốc buộc cho Bạn TRẦN-QUỐC-BỬU, người lãnh-đạo TLĐLGVN, một lực lượng cụ thể và mạnh mẽ nhất để phát triển những ý chí và cơ cấu dân chủ của Quốc-Gia.

Đối với chúng tôi, chúng tôi không hiểu sao một người đã tận tụy suốt đời cho sự thăng tiến tự-do của nhân loại và công lĩnh xã-hội và đã bị tù đầy nhiều năm, đã trải qua bao gian lao khổ cực khi hy-sinh cho nền độc lập Quốc-Gia, cho dân chủ, cho phong trào Nghiệp-Đoàn tự do, có thể phạm tội phản quốc.

Chúng tôi lập lại lòng tin cậy và sự ủng-hộ của chúng tôi đối với bạn đồng sự của chúng tôi là TRẦN-QUỐC-BỬU và đối với TLĐLGVN, dưới sự lãnh đạo của Bạn BỬU, đã phụng sự quyền lợi lao-động và toàn thể quốc-gia Việt-Nam.

Chúng tôi kêu gọi Thủ-Tướng KHÁNH, vị nguyên-thủ Chính-Phủ Việt-Nam và Ông Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ, bảo đảm cho Bạn đồng sự của chúng tôi là Ông BỬU có cơ hội bác bỏ những lời buộc tội Ông và để Ông tiếp tục lãnh đạo tích cực phong-trào Nghiệp-Đoàn Tự-Do, Dân-chủ.

- Bản Tuyên-Ngôn của Hội-đồng Chấp-Hành Tổng Liên-Đoàn Lao-Động và Kỹ-Nghệ Hoa-Kỳ về sự khủng hoảng tại Việt-Nam và vai trò xây dựng của TLĐLCVN, làm tại Bal Harbour ngày 27.02.1965, bằng tiếng Anh :

TUYÊN CÁO CỦA HỘI-ĐỒNG QUẢN-TRỊ AFL-CIO
VỀ TÌNH-HÌNH KHẨN-TRƯƠNG TẠI VIỆT-NAM

Bal Harbour, Florida, 27.2.1965

Hội-đồng Quản-Trị AFL-CIO đã nghiên-cứu tình hình Việt-Nam, một tình-hình hết sức khẩn trương, hậu quả của hơn 10 năm vi-phạm trắng trợn Hiệp-Định Genève năm 1954 do chế độ Bắc-Việt, với sự ủng-hộ triệt để của Mạc-Tư-Khoa và Bắc-Kinh.

Chiến tranh du kích Việt-Cộng không phải là một chiến tranh cô lập ở một xứ rừng rậm xa xôi nào. Chiến tranh này là một mối lo âu lớn-lao nhất của dân tộc Mỹ và toàn thế Thế-Giới Tự-Do. Nếu Cộng-sản được tự do thôn tính miền Nam Việt-Nam, cái tư thế của các lực lượng dân chủ sẽ bị tiêu hao một cách nguy hiểmkhông những ở Đông-Nam-Á mà còn trên khắp thế-giới. Cộng-sản xâm lăng lúc đó sẽ thêm mạnh dạn và sẽ được khuyến-khích gây nên những vụ tấn công mới và hòa-bình thế giới sẽ bị đe dọa khốc liệt hơn.

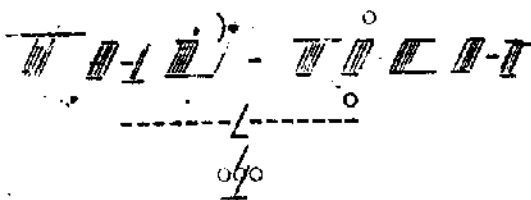
Chúng tôi ủng hộ Tổng-Thống LYNDON B. JOHNSON để chính-phủ chúng tôi dùng những biện pháp trừng trị mạnh-mẽ hầu phá tan và đình chỉ các hành-động khiêu khích và xâm-lăng của Cộng-sản.

Hội-Đồng Quản-Trị hoan-nghênh sự kiên-nhẫn và chí kiên quyết của Chính-Phủ trong các cố gắng giúp cho Miền Nam Việt-Nam thực hiện một Chính-Phủ nhân-dân vững mạnh gồm các lực lượng chống cộng-sản thực sự dân chủ.

Chúng tôi yêu cầu Chính-Phủ chúng tôi phát động một chiến dịch toàn thế giới soi sáng dư luận để phản công và lột trần đường lối tuyên truyền vu-cáo của cộng-sản Quốc-Tê, chống ngược chúng tôi và vai trò của Hoa-Kỳ là ngăn cản cuộc xâm-lăng của cộng sản trong vùng Á-Châu then chốt này.

Chúng tôi xác nhận lại lập-trường của chúng tôi ủng-hộ Chính-Phủ chúng tôi, khuyến khích và ủng-hộ chính sách cải cách điền địa và các cải cách xã hội khẩn cấp khác để cải tiến các điều kiện lao-tác và sinh sống của dân-chúng Nam Việt-Nam. CHÚNG TÔI GHI NHẬN VAI TRÒ XÂY DỰNG MÀ TLĐLCVN CÓ THỂ ĐÓNG GÓP TRONG SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ THĂNG TIẾN XÃ-HỘI CỦA XỨ SỞ.

Hội-đồng Quản-trị kêu gọi các Nghiệp-đoàn trong thế-giới tự do làm bất cứ việc gì trong quyền hạn của mình để khiến Chính-Phủ họ ủng-hộ một cách thông cảm Quốc-Gia chúng tôi trong cuộc khủng-noảng danh ảnh hưởng đến tự-do và Hòa-Bình nhân-loại.



1/- SÁCH -

- BÌNH, TRẦN-VAN, PHƯƠNG-PHÁP CHÍNH-TRỊ-HOC, DALAT, 1965.
- DE LU, CISC & LA C.M.T, Luxembourg 1968, GENEVE 1969.
- TÀI, TẠ-VAN, PHƯƠNG-PHÁP CÁC KHOA-HOC XÃ-HỘI, SAIGON 1970.
- HÁCH, NGUYỄN-CAO, LỊCH-TRÌNH KINH-TẾ XÃ-HỘI CÁCH-MẠNG KỸ-NGHỆ, Quyển I và II, Saigon, 1969.
- KHUÊ, HOÀN-QUỐC, NGHIỆP-ĐOÀN VÀ GIÁO-DỤC, Saigon 1963
- QŨY, TRINH-QUANG, PHONG-TRÀO LAO-ĐỘNG VIỆT-NAM, Saigon 1970
- LA C.F.D.T. Editions du Seuil, PARIS, 1971.
- HIẾN, LÂM-SĨ, VẤN-ĐỀ LAO-ĐỘNG, Viện Đại-Học DALAT, 1967
- PHÒNG TUYÊN-HUẤN TMLCVM, NGHIỆP-ĐOÀN NHẬP-HÔN, Saigon, 1968
- VUI, HỒ-VIỆP, XÃ-HỘI-HOC LAO-ĐỘNG, Viện Đại-Học Dalat, 1967
- TRỊ, NGUYỄN-QUỐC, QUẢN-TRỊ TỔ-CHỨC, Trường Cao-Học CHÍNH-TRỊ KINH-DOANH SAIGON 1970
- THỜI, BÙI-CHÁNH, LỊCH-SỬ SỰ NGHIỆP XÃ-HỘI, Viện Đại-Học Dalat, 1967.
- TRỊ, NGUYỄN-QUỐC, QUẢN-TRỊ NHÂN-VIÊN, Trường Cao-Học Chính-trị Kinh-Doanh Saigon 1970.
- LONG, PHỐ-BÁ, QUẢN-TRỊ-HOC Trường CHÍNH-TRỊ KINH-DOANH DALAT, 1965.
- NGÔ, PHAN-THÀNH, VAI-TRÒ CỦA CÁC NGHIỆP-ĐOÀN CÔNG-NHÂN, Luận-Văn Tốt-nghiệp CAO-HOC HÀNH-CHÁNH, SAIGON.
- PHÒNG TUYÊN-HUẤN TMLCVM, LỊCH-SỬ NGÀY MỘT THÁNG NAM, SAIGON, 1958

2/- TÀI-LIỆU -

- BÁO-CÁO TINH-THẦN CÁC HỘI-HỘI TOÀN-QUỐC T.L.B.L.C.V.N Kỳ II, III, IV, V, VI.
- TUYÊN-NGÔN HÃNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM, Saigon 1971.

- NỘI-QUY VÀ BIỂU-LỆ LÃNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM, Saigon 1970
- TUYÊN-CÁC CỦA TỔNG-HỘI SINH-VIÊN CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM, 1971
- Tài liệu riêng của Văn-Phòng TỔNG QUẢN-TRỊ T.L.Đ.L.C.V.N
- Tài liệu của Văn-Phòng LÃNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.
- Tài liệu của Văn-Phòng LIÊN-LOAN XON-ĐIEN, VŨ-TÀI, NÔNG-DÂN, NGU-NGHIỆP...
- Tài liệu của Bộ LAO-ĐỘNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA .
- Tài liệu của Tổng-Bộ TUYÊN-HUẤN LÃNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.
- Tài liệu của Tổng-bộ Tổ-Chức - LÃNG CÔNG-NÔNG VIỆT-NAM.
- Tài Liệu của Viện IMEFOS, TL.L.CVN - THỦ-ỨC.

3/- TẠP-CHÍ NỘI-SAN :

- BÁO CÔNG-NHÂN , VĂN-PHÒNG TUYÊN-HUẤN TL.L.CVN Saigon-năm 1970.
- NỘI-SAN CÔNG-NÔNG SỐ 1,2, tháng 1, 2, 3, 1971

THAM KHẢO QUAN-LIÊN CỦA QUÝ ÔNG :

- TRẦN-QUỐC-BỬU, Chủ-Tịch T.L.Đ.L.C.VN.
- NGUYỄN-HƯỞI, Phó Chủ-Tịch T.L.Đ.L.C.VN.
- PHẠM-VAN-VY, Phó Tổng Thư-Ký T.L.Đ.L.C.VN.
- NGUYỄN-BÁ-CẨM, Tổng Bí-Thư Lãng Công-Nông Việt-Nam.
- TRƯƠNG-G-VAL -THUẬN, Phó Tổng Bí-Thư Lãng Công-Nông Việt-Nam.

$$\frac{\overset{0-}{(()}}{\text{///}} \quad \text{L} \quad \frac{\overset{-0}{(()}}{\text{///}}$$